

HERMAN HESSE

TUỔI TRẺ
BẢN KHỐN



nhập biên bản theo mẫu số 1/2007/TT-BTTTT



Table of Contents

- [Tựa](#)
- [Khai từ](#)
- [I. Hai thế giới](#)
- [II. Cain](#)
- [III. Giữa những kẻ cướp](#)
- [IV. Beatrice](#)
- [V. Con chim vùng vẫy ra khỏi vỏ trứng](#)
- [VI. Jacob đô vật](#)
- [VII. Eva](#)
- [VIII. Chung cuộc bắt đầu](#)
- [Notes](#)

Tác phẩm: **Tuổi trẻ băn khoăn**

Nguyên tác: **Demian. Die Geschichte von Emil Sinclairs Jugend**

Tác giả: **Hermann Hese**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Dịch giả: **Hoài Khanh**

Bìa: **Đỗ Duy Ngọc**

Nhà xuất bản: **Hội nhà văn**

Năm xuất bản: **1998**

Dựa trên bản in của nhà xuất bản Ca Dao (1968, 1971, 1974)

Chụp sách: Lan Giao

Đánh máy: Lan Giao, annie_tuongminh, picicrazy, Eliona

Soát lỗi: Eliona

Hoàn thành: 16/07/2018

Sửa lần 1: 19/07/2018

Bản số hóa *Tuổi trẻ bần khổ* hoàn toàn phi lợi nhuận. Bản sách điện tử này lưu hành phi thương mại, không phải sinh. Sở hữu trí tuệ thuộc về các bên tương ứng (tác giả, dịch giả, nhà xuất bản, v.v...). Bản gốc tiếng Đức (1919) và bản dịch đầu tiên bằng tiếng Anh (1923) hiện đã là tài sản chung của nhân loại.

Tựa

Trọn một chu kỳ đã trôi qua kể từ khi tôi bắt tay lần cuối cùng với Hermann Hesse. Thật ra, thời gian dường như còn dài hơn, trong lúc ấy biết bao sự việc đã xảy ra – biết bao điều đã xảy đến trong lịch sử thế giới và ở cả giữa sự xôn xao, hỗn loạn của cái thời đại rối loạn này, biết bao điều đã đến từ sự tận tụy không ngừng nghỉ do bàn tay của chính chúng ta. Những biến cố bên ngoài, đặc biệt là sự sụp đổ không thể tránh được của nước Đức bất hạnh, cả hai chúng tôi đã thấy trước và cả hai đã từng chứng kiến – mỗi người ở cách xa hẳn trong không gian, xa đến nỗi có những lúc không thể liên lạc với nhau được, song luôn luôn cùng có nhau, luôn luôn nghĩ đến nhau. Lộ trình phổ quát của chúng tôi, rõ ràng là tiến hành một cách riêng rẽ qua lãnh vực tinh thần; theo một lẽ lối cái này xa cách với cái kia. Và tuy vậy trong một vài ý nghĩa thì chúng tôi là bạn đồng hành và là bằng hữu với nhau, hay có lẽ tôi nên nói, là một sự thân thiết không che đậy của những kẻ cùng chung một đoàn thể; bởi vì tôi thích nghĩ đến mối liên quan của chúng tôi, trong những giới hạn của sự gặp gỡ giữa các nhân vật của ông là Joseph Knecht và tu sĩ Jacobus Dòng thánh St. Benedict, trong tác phẩm *Tuồng ảo hóa*¹ không thể xảy ra mà không “đầy thú vị và kéo dài ra cái cử chỉ lễ phép của những cái cúi đầu vô tận, giống như sự chào nhau giữa hai vị thánh hay những tay cự phách của giáo hội” – một cử chỉ lễ phép, nửa hài hước, trong đặc tánh của người Trung hoa, mà Knecht hết sức thích thú điều ấy, y nhận xét, Magister Ludi Thomas von der Trave cũng là bậc thầy quá khứ.

Tự nhiên cho tới bây giờ tên tuổi của chúng tôi chỉ thỉnh thoảng mới được đề cập đến cùng nhau, và ngay khi việc này xảy ra trong cái cách thức kỳ lạ nhất nó lại làm cho chúng tôi dễ chịu. Một soạn nhạc gia tuổi tác nổi tiếng ở Munich, một người Đức cổ chấp và giận dữ cay cú, trong một bức thư gửi cho nước Mỹ mới đây, đã gọi cả hai chúng tôi, Hesse và tôi, là “những kẻ đê tiện” bởi vì chúng tôi không tin rằng dân tộc Đức là những người cao cả và cao thượng nhất, là “một con chim kim tước ở giữa bầy

chim se sẻ”. Chính sự so sánh thì đặc biệt yếu đuối và điều gàn dở hoàn toàn không ăn nhập gì với sự vô học, nội cái tính ngạo mạn bướng bỉnh phô bày ra đó khiến người ta sẽ nghĩ rằng, chỉ cái điều ấy không thôi, cũng đủ mang đến nỗi khốn khổ cho dân tộc xấu số này. Về phần tôi, tôi đã chấp nhận X với sự cam chịu điều phán xét này của “linh hồn Đức”. Rất có thể ở trong nước tôi, tôi không là gì cả mà chỉ là một con chim se sẻ xám xịt thông minh, giữa một bầy chim hay hót đa cảm, và như thế, vào năm 1933, họ đã hết đổi hân hoan tổng cổ tôi đi, mặc dù ngày nay họ cố hết sức chứng tỏ là đã bị thương tổn sâu xa vì việc tôi không trở lại. Nhưng còn Hesse? Những gì là dốt nát, những gì là thiếu thốn văn hóa, để xua đuổi con chim họa mi này, bởi vì dù thực ông không phải là con chim kim tước giai cấp trung lưu từ lùm cây Đức quốc của nó, nhà thi sĩ trữ tình này mà Moerike đã từng ôm siết vào lòng với mỗi cảm kích, người đã tạo nên từ ngôn ngữ của chúng ta những hình ảnh thuần túy nhất và hình thức tinh tế nhất, người đã sáng tạo nên từ những bài hát và châm ngôn, sự sáng suốt thâm trầm có nghệ thuật nhất – gọi ông là một “kẻ đê tiện”, kẻ bội phản di sản Đức quốc của ông, đơn thuần chỉ vì ông giữ cái ý kiến riêng rẽ từ cái hình thức mà nó thường được ngụy tạo đến như vậy; bởi vì ông nói với người đời cái sự thực mà nguồn gốc của nó vốn là những điều từng trải hãi hùng nhất vẫn không thể làm cho họ hiểu, và bởi vì những hành động bất chánh đã phạm phải bởi cái chủng tộc này trong sự hãnh tiến của nó đã đánh động lương tâm ông.

Nếu ngày nay, khi chủ nghĩa cá nhân quốc gia đang hấp hối, khi không một vấn đề đơn thuần nào còn có thể giải quyết được từ một quan điểm quốc gia thuần túy, khi tất cả đã liên quan với “tổ quốc”, trở nên chủ nghĩa địa phương ngọt ngào, phi tinh thần và không hề tiêu biểu cho truyền thống Âu châu như một toàn thể những phẩm giá được kính trọng gì cả, nếu ngày nay cái tinh thần quốc gia chân thật, đặc biệt thuộc về dân gian, vẫn còn bất cứ giá trị nào – và một giá trị tốt đẹp có thể nó vẫn còn giữ – rồi thì chắc chắn điều cốt yếu là, như bao giờ cũng vậy, không phải là cái ý kiến huyên náo om sòm mà là sự thành tựu hiện tại. Đặc biệt ở nước Đức, những kẻ

nào ít bằng lòng với những điều thuộc về Đức quốc thì bao giờ cũng là những người Đức chân thật nhất. Và ai có thể không thấy rằng, nội cái việc làm giáo hóa lao khổ của Hesse, con người văn sĩ – ở đây tôi không nói đến nhà văn sáng tạo – bao quát những hoạt động tận tụy của ông như nhà xuất bản và người sưu tầm, có cái phẩm chất đặc biệt Đức quốc? Cái ý niệm “văn học thế giới” tác tạo ra bởi Goethe, thì tự nhiên và bẩm sinh nhất đối với ông. Một trong những tác phẩm của ông, mà thật ra nó đã xuất hiện ở Mỹ, “xuất bản trong những lợi tức công cộng bởi uy thế của Người Bảo quản Quyền Sở Hữu người Ngoại Quốc, 1945”, mang đúng cái tiêu đề này: “Thư viện Văn học Thế giới” và là cái chứng tích đọc rộng và nhiệt thành với việc đọc sách, đặc biệt thân thuộc với những đèn đài cần trọng của Đông phương và của một người theo chủ nghĩa nhân bản cao thượng thân thiết với “những tặng vật thiêng liêng và cổ nhất của tinh thần con người”. Các nghiên cứu đặc biệt của ông là những tiểu luận viết về Francis Assisi và Boccaccio mang niên hiệu 1904, và ba chương của ông viết về Dostoievski mà ông gọi là Blick in Chaos (Thoáng nhìn vào sự hỗn loạn). Những ấn bản truyện trung cổ, trung thiên và truyện ngắn của các văn gia Ý tiền bối, những chuyện thần tiên Đông phương, Ca khúc của các thi sĩ Đức, các ấn bản mới của Jean Paul, Novalis và các nhà lãng mạn Đức khác mang tên ông. Chúng tiểu biểu việc làm cần mẫn, trang trọng, chọn lọc, sắp đặt bài vở, tái bản và viết những bài tựa giới thiệu – đủ choán nhiều cuộc sống của một người cầm bút thông thái. Với Hesse nó chỉ là một sự yêu thích quá nhiều (và năng lực nữa chứ) một hoạt động tiêu khiển ưa thích thêm vào với cá nhân ông, một cá nhân lạ thường nhất, làm việc – làm việc mà trong nhiều bình diện của tưởng đã động cập và liên quan đến những vấn đề của thế giới và của cái tự ngã mà không để ý đến những người đương thời với ông.

Ngoài ra, ngay như một thi sĩ, ông thích cái vai trò nhà xuất bản và người bảo quản văn khố, một trò chơi của cuộc khiêu vũ hóa trang đăng sau bề ngoài của kẻ “đưa ra ánh sáng” các trang giấy của những kẻ khác. Thí dụ lớn nhất của điểm này là tác phẩm tuyệt vời của tuổi già của ông, Tuồng

ảo hóa, tác phẩm rút ra từ tất cả các nguồn văn hóa nhân loại, cả Đông phương và Tây phương, với phụ đề “Thử Phác họa Cuộc đời của Magister Ludi Thomas Knecht cùng với Di cảo của Knecht, Hermann Hesse xuất bản”. Lúc đọc nó tôi đã cảm thấy rất quả quyết rằng, (như tôi đã viết cho ông vào lúc đó), biết bao yếu tố mô phỏng, sự mơ hồ và nhẹ chế giễu của một tiểu sử dựa trên những ước đoán lợm lặt được, nói tóm lại, bằng lời lẽ khoái hoạt, đã giúp giữ trong vòng những giới hạn tác phẩm cuối cùng này, với sự tiến bộ trí năng hiểm nguy và việc góp phần vào sự bi đát hiển nhiên của nó.

Người Đức ư? Vâng, nếu đó là câu hỏi, thì tác phẩm cuối cùng này cùng với hết thảy tác phẩm trước quả là người Đức, người Đức với một độ gần như không thích hợp, người Đức trong sự lồi lõm của nó ‘đã từ chối cố gắng làm hài lòng thế giới, một sự khước từ mà chung cục sẽ là vô hiệu, bất cứ điều gì mà người tuổi tác có thể làm, bởi danh tiếng thế giới; vì một lý do giản dị thì đây là thuộc về người Đức trong tuổi già, hạnh phúc, tự do và ý nghĩa trí thức mà tên tuổi Đức quốc nợ nó cái tiếng tốt nhất, mà đối với điều ấy nó nợ sự giao cảm của nhân loại. Tác phẩm táo bạo và trong trắng này đầy sự lạ lùng và đồng thời tinh thần cao cả, thì đầy truyền thống, trung tín, kỷ ước, kín đáo – quyết không hề bị chuyển nghĩa. Nó xây dựng sự thân thiết và quen thuộc với một tinh thần mới. Vâng; bình diện cách mạng – cách mạng không trực tiếp với chính trị hoặc ý thức xã hội, nhưng có phần thuộc về tâm linh, một thứ cách mạng đầy thi vị; trong cái phương thức chính tông và chân thật thì nó là tiên tri của tương lai. Tôi không biết làm cách nào khác diễn tả sự đặc biệt, sự hỗn tạp và sự quyến rũ vô song mà tác phẩm ấy gợi ra cho tôi. Nó sở hữu cái thanh sắc lãng mạn, mỏng manh, sự phức tạp, tính tình ưu uất của linh hồn Đức – khí quan và cá nhân buộc chặt với những yếu tố rất khác biệt và ít xa vời đặc tính của tình cảm, những yếu tố của sự phê bình ở Âu châu và của Tâm lý phân tích pháp. Mỗi liên quan của nhà văn Swabian trữ tình và chất phác này với sự phân tích sâu xa về luyện ái quan của thành Vienne chẳng hạn, đã được phô diễn trong tác

phẩm *Narziss und Goldmund*, một cuốn tiểu thuyết thi vị, độc đáo, hấp dẫn tuyệt vời và là cái tinh thần nghịch thường hấp dẫn nhất của loại đó.

Sự hấp dẫn lạ thường và độc đáo của tác giả này không thua gì thiên tài Tiệp Khắc – Do thái, Franc Kafka mà trước đây ông ta đã được gọi là một “Hoàng đế không ngại của văn xuôi Đức” và đối với ông ta, ông đã phê bình tỏ lòng tôn kính ở mỗi cơ hội thuận tiện – trước rất lâu, trước khi tên tuổi của Kafka trở thành cái mốt ở Paris và New York như thế.

Nếu ông là “người Đức”, rõ ràng về ông không có chi xấu xa hay đáng trách. Sự ảnh hưởng đầy phấn khích của tác phẩm *Demian*, đến cả một thế hệ ngay sau cuộc đệ nhất thế chiến, từ ngòi bút của anh chàng Sinclair huyền diệu, chắc chắn không sao quên được. Với sự chính xác kỳ bí, tác phẩm thơ mộng này đã đánh vào căn não thời đại và kêu gọi lòng hoan hỉ biết ơn của cả một thế hệ tuổi trẻ mà họ tin rằng sự chú giải cuộc sống nội tâm của họ đã mọc dậy từ giữa con người họ – trong khi đó thì một người đã bốn mươi hai tuổi đầu đang hiến cho họ những gì mà họ tìm kiếm. Và cần bày tỏ rằng, như một cuốn tiểu thuyết thực nghiệm, thì cuốn *Sói đồng hoang* táo bạo đâu có thua gì *Ulysses*² và *The Counterfeiters*³.

Đối với tôi, tác phẩm cả đời ông, bắt nguồn từ chủ nghĩa lãng mạn của quê hương Đức quốc, trong mọi cơ hội lại là chủ nghĩa cá nhân một cách kỳ lạ, lúc thì nó nóng nảy buồn cười, khi thì nó tỏ vẻ khao khát sự làm mất thiện cảm một cách huyền bí từ thế giới và thời gian, những chí nguyện tinh thần cao cả và thuần khiết nhất và những việc làm vất vả của thời đại chúng ta. Cái thế hệ văn học mà tôi thuộc vào, trước hết tôi chọn ông, người mà nay đã thực hiện được cái tuổi già đạt đạo, như một người gần gũi và thân thiết nhất với tôi và tôi đã theo dõi sự khai triển của ông với một mối giao cảm nổi bật lên từ những khác biệt cũng như những tương tự của chúng tôi. Tuy nhiên, điều sau đôi khi đã làm tôi hết sức ngạc nhiên. Ông đã viết những điều – tại sao tôi sẽ không nhìn nhận nó nhỉ? – như là Badegast và quả thật, có nhiều trong tác phẩm *Tuồng ảo hóa*, đặc biệt là sự giới thiệu trang trọng, mà tôi đã đọc và cảm thấy, “như thế nó là một phần của tôi”.

Tôi cũng yêu Hesse như một con người, tính vui vẻ thâm trầm của ông, những lối nô đùa âm ỉ, cái đẹp xa vời của cái nhìn của ông, ôi chao, cặp mắt đau khổ, mà ánh biếc của nó đã làm sắc sảo cho cái khuôn mặt của lão nông phu miền Swabian tinh khôn sắc sảo. Tôi mới chỉ biết ông một cách thân mật lần thứ nhất, trước đây mười bốn năm, khi đau đớn do sự xúc động về sự thất bại của xứ sở tôi và quê hương tôi, tôi thường ở với ông trong căn nhà và khu vườn xinh xắn của ông ở Ticino.

Trong những ngày đó tôi đã thêm thường cuộc sống của ông biết bao! – không nói chỉ việc ẩn dật của ông ở một xứ tự do, mà trên hết cả là cái mực độ khó nhọc để thu đoạt cái tinh thần tự do mà do việc làm ấy ông đã vượt hơn tôi, bởi cái triết lý tách riêng ra tất cả các chính sách Đức quốc của ông. Không có gì vui thú hơn, xoa dịu hơn trong những ngày xáo trộn nọ hơn là sự đàm thoại với ông.

Bởi vì trong một chu kỳ và hơn nữa, tôi đã từng thúc giục là tác phẩm của ông phải được ban tặng giải thưởng văn chương quốc tế của nước Thụy điển. Điều ấy cũng không đến ngay vào giáp lục tuần của ông, và sự chọn lựa làm công dân của quốc gia trung lập Thụy Điển sẽ là một lối xử thế khôn ngoan, ở một cái thời khi mà Hitler (vì Ossielky) đã ngăn cấm việc nhận giải thưởng cho tất cả công dân Đức ở bất cứ lúc nào. Nhưng nay cũng đã có nhiều danh dự xứng đáng hơn, khi một tác giả bảy mươi tuổi thọ chính ông ta tưởng thưởng cho mình cái tác phẩm dồi dào phong phú với một cái gì tuyệt vời cao nhã, tiểu thuyết giáo dục trọng đại của ông. Giải thưởng này mang đến khắp thế giới cái tên tuổi mà cho tới nay đã không được chú ý thích đáng tại khắp các quốc gia và cũng như nó không thể nào không làm nổi lên thanh danh của tên tuổi này ở Mỹ. Vì vậy tôi lấy làm thích thú viết một lời tựa giao cảm cho ấn bản Anh ngữ của tác phẩm Demian nồng nàn đáng ca ngợi này, tác phẩm được viết trong một thứ văn xuôi vị thi khích động, được viết trong thời trung niên cường tráng của ông. Một tác phẩm mỏng manh, nhưng đó là những tác phẩm cỡ nhỏ thường hàm chứa cái cơ năng vĩ đại nhất, chẳng hạn như tác phẩm Die Leiden des jungen Werthers trong việc lưu tâm đến kết quả của nó ở Đức, thì Demian

mang một sự tương tự xa xôi. Tác giả ắt đã có một giác quan rất linh hoạt ở hiệu lực của khả năng sáng tạo, vượt trên cá nhân ông như đã được chứng tỏ bởi cái chủ tâm không cho rõ nghĩa của nhan đề, “Câu chuyện của Tuổi Trẻ”, mà nhan đề ấy có thể ứng dụng cho cả thế hệ thanh niên tuổi trẻ cũng như cho một cá nhân. Cảm tưởng này cũng đã được bày tỏ bởi cái sự kiện là Hesse, không muốn cho tên mình xuất hiện trên cuốn sách đặc biệt này mà nó đã được biết đến và trở thành đặc trưng tiêu biểu. Thay vì thế, ông dùng bút hiệu là Sinclair – một tên được tuyển chọn trong giới Hoerlderlin – cho in trên cái bìa rời bên ngoài và trong một thời gian dài đã cẩn thận giấu tên tác giả của ông. Lúc đó tôi đã viết thư cho ông giám đốc nhà xuất bản, ông S. Fischer cũng là người xuất bản tác phẩm độc đáo, cảm động này, và “Sinclair” có thể là kẻ nào vậy. Ông ta đã nói dối một cách trung thành: ông nhận bản thảo từ Thụy điển qua một người thứ ba. Song le, sự thật dần dà trở nên biết được, một phần qua sự phê bình phân tích bút pháp nhưng một phần cũng qua những sự khinh xuất để lộ ra. Tuy nhiên, tới lần tái bản thứ mười là ấn bản đầu tiên có mang tên Hesse.

Ở cuối tác phẩm (thời gian là năm 1914), Demian nói với bạn cậu Sinclair: “Sẽ có chiến tranh... Nhưng Sinclair ạ, cậu sẽ thấy rằng đây chỉ là mới bắt đầu. Có lẽ nó sẽ trở thành một cuộc chiến tranh trên một bình diện khổng lồ. Nhưng ngay cả điều ấy nó cũng chỉ là mới khởi đầu. Thế giới mới đang bắt đầu: và đối với những kẻ nào còn khư khư bám vào cái cũ thì thế giới mới ấy sẽ là một điều khủng khiếp. Cậu sẽ làm gì?”

Câu trả lời đúng sẽ là: “Nâng đỡ cái mới mà không hy sinh cái cũ”. Những tên nô bộc tuyệt nhất của cái mới – Hesse chẳng hạn – có thể là người hiểu biết và yêu cái cũ và mang nó vào trong cái mới.

Tôi chỉ muốn gắng sống hòa hợp

*với những giục giã đến từ cái tự ngã thực sự của tôi
thôi.*

Tại sao ước vọng chỉ có thể lại rất đổi khó khăn.

Khai tử

Tôi không thể nào kể lại câu chuyện của tôi mà không quay lại tận cái thời quá khứ xa vời. Nếu có thể tôi sẽ còn quay lại xa hơn – tận những năm đầu của thời thơ ấu của tôi, và vượt quá thời ấy vào tận quá khứ tổ tiên xa vời của tôi.

Các tiểu thuyết gia khi họ viết những cuốn tiểu thuyết thường có khuynh hướng chọn một thái độ gần như thần thánh đối với đề tài của họ, đòi hỏi một sự hiểu biết hoàn toàn câu chuyện, đời sống một người, mà vì lẽ đó họ có thể thuật lại như Chính Đấng Thượng Đế quyền uy, không có gì đứng giữa họ và cái sự thật trơ trụi cả, toàn thể câu chuyện có đầy ý nghĩa trong mỗi chi tiết một. Tôi thì ít có khả năng này như tiểu thuyết gia, dù rằng câu chuyện của tôi đối với tôi nó còn quan trọng hơn bất cứ tiểu thuyết gia nào đối với câu chuyện của ông ta – bởi vì đây là câu chuyện của tôi; nó là câu chuyện của một người, nó không phải là câu chuyện bịa đặt, hoặc có thể có, hay đã được lý tưởng hóa, hay trải lại là cái diện mạo vắng mặt mà nó là cả một hữu thể duy nhất của máu và xương. Thế nhưng, ngày nay những gì làm nên con người là một sinh vật thật sự thì hình như ít được biết đến hơn là bất cứ thời gian nào trước đây, và mọi người – mỗi người họ tiêu biểu cho một thực nghiệm có giá trị lớn lao và duy nhất trong một phần của vũ trụ – và vì vậy nên ngày nay mới có cái cảnh bắn giết tập thể. Nếu chúng ta không là một cái gì độc nhất hơn là con người, nếu mỗi người chúng ta có thể thực sự bị giết chết lần chót bởi một viên đạn đơn độc, thì người viết truyện sẽ mất tất cả mục đích. Nhưng mỗi người thì có gì hơn là chỉ mình hăn thôi; hăn cũng tiêu biểu cho cái độc nhất vô nhị, cái đặc biệt và luôn luôn có ý nghĩa và cái điểm lạ thường mà ở đấy nó tương giao với hiện tượng của vũ trụ, chỉ một lần trong đường lối này và không bao giờ lại có nữa. Đó là lý do vì sao mỗi câu chuyện của con người là quan trọng, bất diệt, thiêng liêng, đó là lý do vì sao, mỗi người, chừng nào mà họ còn sống và hoàn thành cái ý lực của thiên nhiên thì là tuyệt diệu và mới đáng được suy xét. Trong mỗi cá nhân tinh thần trở nên xác phàm, trong mỗi con

người sự sáng tạo bị thiệt thòi, trong mỗi con người có một đấng cứu thế bị đóng đinh trên thập giá.

Ngày nay ít có người biết con người là gì. Nhiều người ý thức sự ngu muội này và dễ chết vì nó, cái cách thế tương tự mà tôi sẽ dễ chết vì nó một khi tôi hoàn thành câu chuyện này.

Tôi không cho mình là ít ngu muội hơn phần lớn người đời. Tôi đã và vẫn là một kẻ tìm kiếm, nhưng tôi thôi tra vấn các vì sao và sách vở; tôi bắt đầu lắng nghe những giáo huấn của giọng máu tôi thì thầm với tôi.

Câu chuyện của tôi không là một câu chuyện thú vị nó không dịu dàng gì và cũng chẳng điều hòa nào như những câu chuyện bày đặt ra thường có; nó có cái hương vị phi lý và hỗn loạn, điên cuồng và mộng mị giống như cuộc sống của những người mà họ thôi không lừa dối chính họ nữa.

Đời sống mỗi người tiêu biểu một con đường hướng về chính con người hẳn, một nỗ lực nhằm vào ở chỗ như một con đường, sự cáo tri của một lộ trình... Không có kẻ nào chẳng bao giờ là nguyên vẹn và hoàn toàn là hẳn cả. Song mỗi người vẫy vùng để trở nên điều ấy – người thì vụng về lúng túng, kẻ thì khôn ngoan lanh lợi hơn, mỗi người vận dụng hết sở trường của hẳn. Mỗi người đều mang cái dấu vết sinh nở của hẳn – đất bùn và vỏ trứng của cái quá khứ nguyên thủy của hẳn – mang theo với hẳn cho đến ngày chung cục của hẳn – Một số người chẳng bao giờ trở thành con người, vẫn còn là ếch nhái, thần lẩn, rắn mối, và kiến. Một số người thì trên thắt lưng là người phía dưới là cá. Mỗi loại tiêu biểu cho một trò chơi trong một phần của thiên nhiên trong sự sáng tạo con người. Tất cả chúng ta đều chia sẻ cùng một nguồn gốc, ba mẹ của chúng ta hết thảy chúng ta đều đến cùng một cánh cửa. Nhưng mỗi người chúng ta – những cuộc thực nghiệm chiều sâu – vùng vẫy hướng đến cái định mệnh của riêng hẳn. Chúng ta có thể hiểu biết lẫn nhau; nhưng mỗi người chúng ta chỉ có thể bày tỏ con người mình với chính bản thân mình mà thôi.

I. Hai thế giới

Tôi sẽ bắt đầu câu chuyện của tôi với kinh nghiệm tôi có vào lúc tôi lên mười và theo học trường Latin ở cái thành phố nhỏ nhoi của chúng tôi.

Nhiều điều dịu dàng từ thời ấy vẫn còn khuấy động và làm tôi xúc động với nỗi buồn sâu: những lối đi tối tăm và sáng sủa, những căn nhà và những tháp chuông, những khuôn mặt và những tiếng chuông, những căn phòng sang trọng, ấm áp, thoải mái và tiện nghi, những căn phòng mang chứa những điều bí mật. Tất cả mỗi thứ đều mang cái hương vị thân mật, đầm ấm, các cô gái giúp việc, những điều cải thiện gia đình và trái cây khô.

Hai cõi của đêm và ngày, hai thế giới khác biệt đến từ hai cực đối chọi hẳn với nhau hòa hợp lẫn nhau trong lúc này. Ngôi nhà của song thân tôi làm nên một cõi, tuy vậy biên giới của nó còn hẹp hơn nữa là khác, bấy giờ chỉ bao quanh song thân tôi trong mọi phương cách một – mẹ và cha, tình yêu thương và sự nghiêm trang, cách cư xử gương mẫu và học đường. Đó là một cõi chói sáng, minh bạch và sạch sẽ, những cuộc nói chuyện dịu dàng, những bàn tay rửa sạch, áo quần thơm mát và những cử chỉ đúng đắn đoan trang. Đây là một thế giới mà trong đó những bài nguyện kinh buổi sáng được xướng lên và lễ Giáng sinh được cử hành. Những vạch thẳng và các con đường mòn đưa đến tương lai; ở đó là bốn phận và tội lỗi, lương tâm hư nguy và sự thú tội, sự khôn ngoan và những lời lẽ của Thánh kinh. Nếu người ta muốn một đời sống trật tự và trong trắng, người ta tin cậy được trong việc liên kết với thế giới này.

Tuy nhiên, cái cõi khác đã phủ lên nửa căn nhà của chúng tôi thì hoàn toàn khác hẳn; cõi ấy có một mùi vị khác, nói một thứ tiếng khác, hứa hẹn và đòi hỏi những điều khác. Thế giới thứ hai này gồm có những cô gái giúp việc và các công nhân, những câu chuyện ma quái hoang đường, những lời đồn đãi của một vụ xì căn đan. Nó ngự trị bởi một nỗi khủng khiếp dậy lừng âm mưu, hoảng sợ, những điều bí mật, kể cả các lò heo và những nhà tù, những kẻ đệ tử lưu linh và những mục vợ ngư phủ miệng mồm choen choét, những con bò cái đang đẻ, những con ngựa đang ngã quị gục chết

những câu chuyện trộm cướp, sát nhân và tự sát. Tất cả những câu chuyện man rợ và tàn bạo này, những điều hấp dẫn và ghê sợ đã vây quanh chúng tôi, có thể nhận thấy trong lối đi kể bên, căn nhà kể bên. Lính cảnh binh và những chuyến đi lêu lổng bạt mạng, những gã say rượu đánh đập vợ, những cô gái trẻ bị đẩy ra khỏi xưởng làm trong đêm, những bà lão bỏ bùa mê trên người bạn khiến bạn phải ốm, những tên cướp trốn tránh trong rừng, những tên đốt nhà thiên hạ bị cảnh sát địa phương tóm cổ được – bất cứ ở đâu, cái thế giới thứ hai dữ dội này cũng phun trào lên và để lại mùi vị của nó, bất cứ ở đâu, nghĩa là ngoại trừ trong những căn phòng của song thân chúng tôi.

Và đây là cái thế giới tốt lành. Đó là sự êm ả kỳ diệu và trật tự, sự yên tĩnh và cái tâm lương thiện, sự khoan thứ và yêu thương đã cai quản trong cái cõi này và cũng kỳ diệu là cái cõi còn lại kia nó cũng tồn tại nữa, nó đã gia tăng những sự ồn ào ghê gớm, sự cau có và bạo động mà từ đó người ta vẫn có thể trốn thoát được với một cái nhảy vọt vào trong lòng bà mẹ.

Lạ lùng xiết bao là cả hai thế giới ấy lại tiếp giáp lẫn nhau, kề cận với nhau ra sao! Chẳng hạn, Lina, cô tớ gái của chúng tôi, khi cô ta ngồi cạnh chúng tôi ở cửa phòng khách tại những buổi đọc kinh buổi chiều, và phụ họa vào cái giọng trong trẻo của cô với bài thánh ca hai bàn tay sạch sẽ của cô đặt trên chiếc yếm, thì cô thuộc về với cha mẹ tôi, thuộc về chúng tôi, thuộc về sự trú ngụ trong ánh sáng và sự hợp lẽ đứng đắn đó. Nhưng sau đấy, trong nhà bếp hoặc trong kho củi, khi cô kể tôi nghe câu chuyện của “người tí hon không đầu”, hay khi cô đôi co với các mục đàn bà hàng xóm trong tiệm thịt thì cô lại là một người nào khác, thuộc về một thế giới khác, nó bao bọc lấy cô trong một tấm màn huyền nhiệm. Và đấy là điều mà mọi sự đã xảy ra, nhiều hơn hết cả là đối với bản thân tôi! Không ngờ vực gì nữa tôi thuộc về cái cõi của ánh sáng và sự đứng đắn: tôi là đứa con bé nhỏ của cha mẹ tôi. Nhưng hễ tôi quay lại bất cứ hướng nào thì tôi đều cảm nhận ra cái thế giới khác đó, và hệt như tôi đã từng sống trong cái thế giới khác đó vậy, mặc dù thường khi tôi là kẻ xa lạ đối với cái thế giới ấy và khốn khổ từ nỗi kinh hoàng và một lương tâm bị cắn rứt. Có những lúc khi

tôi thật sự thích sống trong một cõi bị ngăn cấm, và rồi quay lại với cái cõi của ánh sáng – cần thiết và tốt lành như có thể được vậy – hầu hết có vẻ như trở lại với một cái gì ít đẹp đẽ hơn, một cái gì khá u ám và chán ngắt. Đôi khi tôi quả quyết một cách tuyệt đối rằng định mệnh của tôi là trở nên giống y như cha mẹ, sáng suốt và có giáo dục, trật tự, ngăn nắp và có địa vị cao như ông bà. Nhưng chí nguyện này có vẻ xa biệt mù và để đạt đến nó có nghĩa là theo đuổi các trường học bất tận, nghiên cứu học hành, trải qua các cuộc khảo sát và thi cử, và con đường này dẫn qua con đường khác đến một cõi tối tăm hơn. Tất cả điều ấy không phải là không thể được mà người ta có thể là một phần của nó và chìm đắm vào trong đó. Đã có những câu chuyện của những đứa con đi lạc lối, những câu chuyện tôi đã đọc với sự say sưa. Những câu chuyện này luôn luôn hình dung sự trở về nhà như một điều khuây khỏa và như một cái gì khác thường mà tôi cảm thấy xác tín rằng nội điều này cũng là đúng, đây là sự tìm kiếm tuyệt nhất. Tuy vậy, một phần câu chuyện đặt giữa sự xấu và sự mất mát thì mời gọi nhiều hơn bởi sự xa xôi, và – nếu tôi có thể tiếp nhận nó – có những lúc tôi không muốn là Đứa Con Đi Hoang, ăn năn hối hận và được tìm thấy lại. Nhưng chẳng mấy ai dám nghĩ đến điều này và nói ra. Dù sao, chỉ lúc hiện tại như một điềm báo trước, một điều có thể xảy đến tại căn nguyên ý thức của một người. Khi tôi hình dung ra con quỷ đối với bản thân tôi, tôi có thể dễ dàng tưởng tượng ra hắn ở dưới mặt đường, giả vờ che dậy hay không giả vờ che dậy, hoặc ở miền quê xinh đẹp hoặc ở tại tửu quán, nhưng không bao giờ ở nhà với chúng tôi cả.

Các em gái tôi cũng thuộc về cái cõi của ánh sáng. Đối với tôi thì hình như chúng nó thường có vẻ có cái bản chất quan hệ thân tộc lớn lao hơn cha mẹ tôi: chúng nó ngoan hơn, lịch sự hơn tôi, ít có lỗi hơn tôi nhiều'. Dĩ nhiên chúng nó cũng có những lỗi lầm của chúng nó, chúng nó cũng có những giây phút xấu xa của chúng nó, nhưng những điều này không hề xuất hiện trầm trọng như nó đã xuất hiện với tôi, kẻ thường giao tiếp với sự xấu đến nỗi trở nên bị áp chế và đau đớn và đối với một kẻ mà cái thế giới tối tăm dường như gần hơn như thế. Các em gái tôi, giống như cha mẹ, thì

yên thân và lễ phép; nếu tôi có cãi vã gì với chúng nó thì sau đó tôi luôn luôn tự trách mình, cảm thấy y như kẻ bị xúi giục, kẻ phải xin được tha thứ. Bởi việc phạm lỗi với các em gái tôi, tôi đã phạm lỗi với song thân tôi, mà tất cả họ thì tốt lành và tuyệt hơn hết. Có những điều bí mật mà tôi thà là đi chia sẻ với kẻ côn đồ vô lại thấp hèn nhất còn hơn là với các em gái tôi. Vào những ngày yên ổn, khi lương tâm tôi không quấy rầy tôi, thường thường là lúc vui vẻ nô đùa với chúng, để được là con người tốt và đoan trang như chúng vậy và để tôi tự thấy mình ở trong làn ánh sáng cao trọng đó. Việc ấy hẳn giống như một thiên nhân! Đây là lễ nghi cao nhất mà một người có thể nghĩ đến. Nhưng những ngày như thế thật thường xiết bao! Thường khi vào lúc nô đùa, trong một vài hành động vô hại, tôi trở nên nhiệt thành và ương ngạnh đến nỗi quá sức chịu đựng cho các em gái tôi; những cuộc cãi vã và khó chịu này đã ném tôi vào cái thế như một cơn giận dữ cực độ, khiến tôi trở nên kinh khủng, làm và nói những điều thật tệ hại, những hành vi ấy đã làm khô héo tim tôi dù tôi chỉ nói không thôi. Rồi thì tiếp theo là những giờ hối tiếc cay đắng buồn tẻ, và sự dày vò hối hận, giây phút đau đớn khi tôi khẩn cầu được tha thứ, để lại được hướng dẫn bởi ánh sáng, sự yên tĩnh, lòng biết ơn và niềm vui không chia cách.

Tôi theo học trường Latin. Trong lớp tôi học có con ông thị trưởng và con ông chánh sở kiểm lâm; có những lúc hai đứa đến thăm tôi, chơi với tôi tại nhà, và mặc dù hai đứa rất ngộ nghĩnh, cả hai chúng nó đều là những phần tử của cái thế giới đúng đắn tốt lành. Thế nhưng điều này không có nghĩa là tôi không dính dấp gì đến một số những đứa học sinh lân cận khác theo học trường công và đối với chúng nó, chúng tôi thường khinh bỉ miệt thị. Chính vì với một trong những bọn nó mà tôi phải bắt đầu câu chuyện của tôi.

Vào dịp nghỉ lễ nửa ngày – lúc đó tôi chưa đầy mười tuổi – hai đứa bé hàng xóm và tôi đang đi lang thang rong chơi thì có một thằng lớn hơn, một thằng bé lực lưỡng và khỏe mạnh ở trường công, con của một bác thợ may, nhập đoàn với chúng tôi. Cha nó chè chén say sưa và cả gia đình phải mang tiếng xấu. Tôi đã nghe nói nhiều về Franz Kromer, đã sợ nó, không muốn

nó đến với chúng tôi chút nào cả. Cử chỉ tách tẻn nó đã có ở người đàn ông nọ, và nó bắt chước dáng đi và giọng nói của các công nhân trẻ ở xưởng. Dưới sự cầm đầu của nó, chúng tôi bò xuống bờ sông bên cạnh cầu và núp dưới nhịp cầu đầu tiên. Nhịp cầu nhỏ hẹp giữa vòm khung cửa chiếc cầu và dòng sông lơ dờ trôi, không có gì cả ngoại trừ cặn bã, mảnh vỡ, những bó kẽm rỉ sét và rác rến khác. Một đôi khi người ta có thể lượm được một vật gì hữu dụng tại đây. Franz Kromer chỉ bảo chúng tôi cào xới một vùng và đưa nó những gì chúng tôi tìm thấy. Nó sẽ hoặc nhét vào túi hoặc liệng xuống sông. Nó bắt chúng tôi để ý những vật làm bằng chì, đồng và thiếc, tất cả những thứ ấy nó cất kín – cũng có khi lượm được một cây lược cũ làm bằng sừng. Tôi cảm thấy rất khó chịu với sự hiện diện của nó không chỉ vì tôi biết rằng cha tôi sẽ không ưng thấy tôi cặp bè cặp bạn với nó, nhưng một điều giản dị là tôi cũng sợ chính con người nó, nữa, mặc dù tôi vui thú thấy rằng hình như nó chấp nhận tôi và đối đãi với tôi y như với những đứa khác. Nó đưa ra những sự chỉ bảo và chúng tôi thi hành – điều ấy có vẻ giống như một thói quen cũ kỹ, mặc dù đây là lần thứ nhất tôi gặp nó.

Sau một lúc, chúng tôi ngồi xuống, Franz khạc xuống nước, và nó trông giống như một người đàn ông; nó khạc qua một cái lỗ giữa hàm răng và nhổ trúng bất cứ vật gì nó nhắm đến. Cuộc nói chuyện bắt đầu, và các câu bắt đầu tán hươu tán vượn và tự khen mình về tất cả những thứ chuyện có tính cách số dách một cây của thằng học trò nhỏ và những trò trống mà chúng nó đã thi thố chơi đùa. Tôi giữ im lặng song e rằng rồi sẽ bị chú ý là sự im lặng của tôi có thể đặc biệt làm cho Kromer tức giận. Hai đứa bạn tôi đã bắt đầu lần tránh tôi ngay khi Kromer nhập bọn với chúng tôi; Tôi là một kẻ lạ ở giữa bọn chúng và cảm thấy những dáng điệu và quần áo của tôi nó tiêu biểu cho một thứ thách thức. Như một đứa học trò Latin, đứa con hư hỏng của một người cha giàu có, Franz sẽ không thể nào giống như tôi cho được, và hai đứa khác, tôi đau đớn cảm thấy rằng ít lâu nữa chúng nó sẽ không nhìn nhận và xa lánh tôi.

Cuối cùng, hoàn toàn bị kích thích, tôi cũng bắt đầu kể một câu chuyện. Tôi phịa ra một câu chuyện dài dòng về một vụ ăn cắp mà tôi thủ vai chính. Tại khu vườn nhà máy xay, tôi nói, cùng với một thằng bạn trong một đêm tôi đã ăn cắp cả một bao trái táo đầy và không phải hạng xoàng đâu mà là thứ trái táo thượng hạng. Giây phút ấy, tìm kiếm nơi ẩn trốn trong câu chuyện này – tôi đã bày đặt và kể câu chuyện một cách tự nhiên đối với tôi. Để khỏi phải rơi vào sự im lặng ngay sau đó, và có lẽ trở nên bị lôi cuốn vào việc tệ hại hơn, tôi phô bày tất cả khả năng diễn tả của tôi. Một trong hai đứa chúng tôi, tôi nói tiếp, phải đứng canh chừng trong khi đứa khác leo lên hái táo. Ngoài ra, cái bị đã đầy nặng đến nỗi chúng tôi phải mở miệng túi trút ra để lại bột phân nửa số táo. Nhưng nửa giờ sau chúng tôi trở lại lấy nốt số còn lại.

Khi tôi kể hết câu chuyện này tôi đã chờ đợi một sự tán đồng nào đó. Tôi đã kể câu chuyện bằng cái giọng điệu nhiệt thành từ đầu đến cuối và đã say sưa bởi sự hùng biện của tôi. Hai đứa nó vẫn giữ im lặng chờ đợi nhưng Franz thì nhìn tôi một cách tinh quái qua cặp mắt ti hí và hỏi giọng có vẻ dọa nạt:

“Có thật không đó?”

“Thật,” tôi nói.

“Đúng thật à?”

“Phải, đúng thật vậy,” tôi nhấn mạnh một cách bướng bỉnh trong khi cố nén sự sợ hãi.

“Mày sẽ chịu thề không?”

Tôi trở nên rất hoảng sợ nhưng lập tức nói chịu.

“Vậy thì hãy nói: Xin thề có trời tôi không nói dối.”

“Xin thề có trời tôi không nói dối.”

“Được, tốt lắm,” nó nói và quay mặt đi.

Bây giờ tôi nghĩ rằng mọi sự đã vừa ý và thích thú khi nó đứng dậy và đi về nhà. Sau khi chúng tôi leo trở lại chiếc cầu, tôi do dự nói rằng tôi sẽ phải đi thẳng về phía nhà tôi.

“Mày không việc gì vội vàng như thế.” Franz cười. “Chúng ta sẽ đi cùng một đường có phải không?”

Chậm rãi nó thông thả bước đi và tôi không dám bỏ chạy; thật thế, nó đi về hướng nhà tôi. Khi chúng tôi đã đứng trước căn nhà và tôi đã nhìn thấy cánh cửa trước và cái nầm cửa lớn bằng đồng, mặt trời chiếu vào các cánh cửa sổ và tấm màn trong phòng mẹ tôi, tôi thở ra nhẹ nhõm.

Khi đó tôi vội vã mở cửa lách mình vào, sắp sửa đóng sầm lại thì khi đó Franz Kromer lách mình vào đằng sau tôi. Trong hành lang lát gạch mát mẻ chỉ sáng lên bởi một cánh cửa sổ đối diện với chiếc sân, nó đứng bên cạnh tôi, nắm lấy tay tôi và nói thật dịu dàng.

“Này mày, đừng có vội vã như thế.”

Tôi nhìn nó, khiếp vía. Nó nắm chặt lấy tay tôi giống như một cái kềm vặn. Tôi tự hỏi không biết trong đầu óc nó đang nghĩ gì và nó có thể muốn làm hại tôi hay không.

Tôi gắng quyết định là bây giờ tôi có thể la lên, la thật lớn lên, may ra một người nào đó trên gác có thể nhanh chóng xuống cứu kịp tôi. Nhưng tôi từ bỏ ý nghĩ ấy.

“Gì thế?” tôi hỏi. “Mày muốn gì?”

“Không có gì đâu. Tao chỉ muốn hỏi mày một vài câu thôi. Kẻ khác không nên nghe chuyện này.”

“Ồ, thực à? Tao không nghĩ là có bất cứ điều gì nói với mày. Mày biết là tao phải lên gác.”

Một cách dịu dàng Franz Kromer hỏi:

“Mày biết ông chủ vườn ở cạnh nhà máy xay có phải không?”

“Tao không chắc. Tao nghĩ rằng tao biết ông chủ máy xay.”

Franz đã choàng tay quanh người tôi và bây giờ nó kéo sát vào nó đến nỗi tôi phải nhìn sát vào mặt nó cách có vài phân. Cặp mắt gian xảo nó cười một cách ma quái; mặt nó đầy vẻ tàn bạo và có sức thu hút người ta.

“Được, tao có thể nói với mày đích xác về khu vườn đó. Tao đã biết mấy lần có kẻ nào đã hái trộm táo ở khu vườn đó và ông chủ vườn đã nói là ông sẽ cho bất cứ người nào hai đồng mark nếu chỉ cho ông kẻ hái trộm táo.”

“A, trời ơi!” tôi kêu lên. “Mày sẽ không làm việc ấy có phải không?”

Tôi cảm thấy vô ích việc gọi đến ý thức danh dự. Nó đến từ một thế giới khác: sự bội phản đối với nó không tội lỗi gì. Tôi đã ý thức rõ ràng việc này: bọn người ở thế giới khác không giống như chúng ta trong những vấn đề này.

“Không nói gì cả à?” Kromer cười. “Nhóc con, mày tưởng tao như thế nào? Mày nghĩ tao là nhà đúc tiền à? Tao nghèo lắm, tao không có một người cha giàu sang như mày và nếu tao có thể kiếm được hai đồng mark bằng bất cứ cách nào thì tao cũng không từ nan. Có lẽ lão chủ vườn sẽ cho tao nhiều hơn nữa đấy.”

Bỗng nhiên hẫng lồi tôi đi. Hành lang không còn hương vị yên tĩnh và an toàn, thế giới xung quanh tôi bắt đầu đổ vỡ. Hẫng sẽ lồi tôi đến nấp cho cảnh sát! Tôi là một tội phạm, cha tôi sẽ được báo tin, có lẽ cảnh sát sẽ đích thân đến. Tất cả nỗi hoảng sợ tình trạng lộn xộn đe dọa tôi, mọi sự xấu xa và nguy hiểm đã hợp nhất chống lại tôi. Bỗng nhiên ách giữa đàn mang vào cổ!

Những giọt lệ giàn giụa trong mắt tôi. Tôi cảm thấy tôi phải đương đầu với một cuộc mặc cả và một cách vô vọng tôi lục soát tất cả túi áo quần tôi. Không có dù chỉ là một trái táo, không có dao con, tôi không có gì cả. Tôi nghĩ đến chiếc đồng hồ của tôi, một chiếc đồng hồ bằng bạc cũ kỹ đã chết máy mà tôi đeo như một trò chơi. Chiếc đồng hồ này là của bà ngoại tôi. Tôi vội vàng tháo nó ra.

Tôi nói: “Tao sẽ cho. Làm thế không đẹp đẽ gì. Tao sẽ cho mày chiếc đồng hồ của tao như một quà tặng, đây này, xem đi... Nếu mày không lấy tao cũng không có gì nữa cả. Mày có thể có chiếc đồng hồ, nó làm bằng bạc và kim chạy, à, nó hơi sai trật chút đỉnh gì đó; mày chỉ sửa nó lại thôi.”

Nó mỉm cười và cầm chiếc đồng hồ trong lòng bàn tay nó. Tôi nhìn tay nó và cảm thấy nó tàn ác và thù nghịch sâu xa với tôi biết bao, làm thế nào nó đã tóm lấy cuộc sống và sự yên tĩnh của tôi.

“Bằng bạc đấy,” tôi nói giọng do dự.

“Tao lấy làm gì cái đồng hồ bạc lạc son của mày,” nó nói giọng khinh bỉ. “Mày hãy sửa lấy.”

“Nhưng, Franz!” tôi kêu lên, run rẩy với nỗi e sợ là nó có thể chạy đi. “Hãy đợi, đợi một chút thôi mà. Tại sao mày không lấy chiếc đồng hồ. Thực thà thì cái đồng hồ bằng bạc chính cống mà. Và tao cũng không có món nào khác nữa cả.”

Nó ném tôi một cái nhìn khinh miệt lạnh lùng.

“Được rồi, mày biết tao sẽ đi đến người nào rồi mà. Hay là tao có thể đến cảnh sát cũng chưa biết chừng... tao bắt bớ với một thầy đội.”

Nó quay lại như thể bỏ đi. Tôi níu lấy tay áo nó. Tôi không thể nào để cho nó đi. Tôi thà chết còn hơn là phải khốn khổ với những cái gì có thể xảy ra nếu để nó đi như nó đã nói.

“Franz,” tôi nài nỉ giọng lạc đi với sự lo lắng, “đừng có làm bất cứ điều gì rồ dại. Mày chỉ nói đùa, có phải không?”

“Phải, tao đùa, nhưng nó có thể biến thành một trò đùa đắt giá đấy.”

“Thì hãy nói với tao tỉ như những gì tao phải làm, Franz. Tao sẽ làm bất cứ điều gì mày yêu cầu.”

Nó nhìn tôi từ đầu đến chân với cặp mắt ti hí của nó và lại cười.

“Đừng có đần độn như thế,” nó nói với giọng khô hài giả dối. “Mày biết rõ cũng như tao là tao ở trong cái thế kiếm được hai đồng mark. Tao

không phải là một người giàu có đủ tiền để có thể vứt bỏ hai đồng đó đi, nhưng mày thì giàu sang – mày lại còn có cả chiếc đồng hồ nữa mà. Hết thấy điều mày phải làm là đưa cho tao hai đồng mark, được thể thì mọi sự sẽ xuôi dầm mát mái chẳng có gì ráo.”

Tôi đã hiểu lý luận của nó. Nhưng hai đồng mark! Bấy nhiêu đó cũng nhiều như mười, như cả trăm cả ngàn đồng không làm sao có được. Tôi không có lấy nửa xu. Mẹ tôi có giữ cho tôi một con heo đất. Khi mấy người bà con đến thăm họ sẽ ném vào đấy năm hoặc mười xu. Đó là tất cả tiền bạc mà tôi có được. Lúc đó tôi không được tiền trợ cấp nào cả.

“Đúng là tao chẳng có gì cả,” tôi nói giọng buồn rầu. “Tao chẳng, hề có tiền bạc nào cả. Nhưng tao sẽ đưa mày bất cứ những gì khác tao có. Tao có món đồ chơi người lính Âu châu bằng thiếc và một cái com ba. Hãy đợi tao sẽ đi lấy cho mày.”

Miệng Kromer vặn lại vẻ chế giễu im lặng. Rồi nó khắc nhổ trên sàn.

Một cách nghiêm nghị nó nói: “Mày có thể giữ cái món dụ khí của mày. Một cái com-pa! Đừng có làm tao điên tiết! Mày nghe đây, tao cần tiền.”

“Nhưng tao không có gì cả, tao không bao giờ kiếm được bất cứ đồng nào, tao không thể đào đâu ra.”

“Được rồi, vậy thì ngày mai mày sẽ đưa tao hai đồng mark. Tao sẽ đợi mày sau giờ học ở gần chợ. Tất cả chỉ có thế. Mày sẽ thấy những gì sẽ xảy ra nếu mày không đem tiền theo.”

“Nhưng tao biết đào đâu ra tiền khi tao không có gì cả?”

“Trong nhà mày thiếu gì tiền. Đó là công việc của mày. Ngày mai sau giờ học. Và tao nói cho mày biết rằng: nếu mày không đem tiền theo...” Nó ném tôi một cái nhìn trắng giả, khắc nhổ một lần nữa, và biến mất y như cái bóng.

Tôi không thể nào leo lên thang gác cho được. Đời sống của tôi đã bị tai họa. Tôi nghĩ đến việc bỏ trốn đi và không bao giờ trở lại, hay là tự lao

đầu xuống sông. Tuy nhiên, tôi không thể hình dung bất cứ điều gì về việc này thật rõ ràng. Trong bóng tối, tôi ngồi xuống bậc tam cấp cuối cùng ở chiếc cầu thang của chúng tôi, thu mình lại trong sự không tự kềm chế nỗi sợ đau đớn. Chính tại đây mà Lina đã nhận thấy tôi đang khóc than khi chị trên thang gác bước xuống với cái bao đi hái củi.

Tôi ván xin chị đừng nói một lời, rồi tôi leo lên thang gác. Bên phải cánh cửa kiếng cô treo chiếc nón của thân phụ tôi và chiếc dù của mẹ tôi; chúng cho tôi một cảm giác gia đình và tiện lợi, và tim tôi chào đón chúng một cách đầy biết ơn, y như Đứa Con Đi Hoang có thể chào đón cái quang cảnh và hương vị xưa cũ quen thuộc. Nhưng đối với tôi hiện giờ tất cả điều đó đã mất, tất cả đã thuộc về cái thế giới sáng sủa rõ ràng của song thân tôi, và tôi, tội lỗi và đã chìm sâu trong một thế giới xa lạ, đã vướng vào những cuộc mạo hiểm và tội lỗi, bị uy hiếp bởi một kẻ thù – bởi sự nguy hiểm, hoảng sợ và hổ thẹn. Chiếc nón và cái dù, sàn nhà đá mài cũ kỹ mà tôi lấy làm thích thú đến như vậy, bức hình lớn trên tường bên trên tủ chén, giọng nói của chị tôi từ phòng ngủ vang đến, tất cả đã biến đổi hơn, quý giá hơn, vui vẻ hơn trước đó hơn bao giờ hết, nhưng chúng đã không còn là một nơi ẩn náu và là một cái gì mà tôi có thể tin cậy được ở đó; chúng đã trở thành một lời trách mắng không thể lăm lẩn được. Không một điều nào của điều này còn thuộc về tôi gì nữa cả, tôi không còn có thể nào dự phần vào trong sự yên tĩnh vui thú đó nữa. Chân tôi đã dính đầy bùn, tôi không thể nào chùi sạch được dù chùi trên tấm thảm; bất cứ nơi nào tôi đi qua tôi cũng bị cái bóng đen theo đuổi mà đối với nó thế giới gia đình này không biết gì cả. Tôi đã có biết bao điều bí mật, tôi thường bị sợ hãi biết bao – nhưng tất cả là trò chơi con trẻ khi đem so sánh những gì tôi mang về nhà với tôi ngày hôm nay. Tôi đã bị quấy rối bởi sự không may, nó đã vội túm lấy tôi đến nỗi rằng mẹ tôi không thể che chở tôi được, vì lẽ rằng bà không được cho biết. Có thể tội lỗi của tôi là ăn cắp hay nói dối – chẳng phải tôi đã giả dối thề thốt với Thượng đế và bất cứ điều gì cho là thiêng liêng đó hay sao? – không quan trọng. Tội lỗi tôi không phải rành rọt tội này tội nọ nhưng ở tại việc bắt tay với ma quỷ. Tại sao tôi đồng lõa? Tại sao tôi vâng lời Kromer –

còn hơn là vâng lời cha tôi? Tại sao tôi phịa ra câu chuyện tự kết nối mình vào với tội phạm như thế đó là một hành động anh hùng? Ma quỷ đã vồ bắt lấy tôi kẻ thù ở đằng sau tôi.

Hiện giờ tôi không sợ chi nhiều những gì sẽ xảy ra vào ngày mai như một điều kinh khủng nhất định của đời tôi, từ đây trở đi nó sẽ dẫn dắt xa hơn vào nơi tăm tối. Tôi cảm thấy rõ ràng là những tội lỗi mới nhất định tránh được điều lằng nhục này, rằng sự hiện diện của tôi giữa chị tôi, việc chúc tụng và hôn cha mẹ tôi là một điều dối trá, rằng tôi đã che đậy một đời sống dối trá sâu xa trong con người tôi.

Trong một giây phút, hy vọng và tự tin bùng lên trong tôi khi tôi thoáng thấy cái nón của cha tôi. Tôi sẽ nói với người tất cả mọi sự, sẽ chấp nhận sự phán xét và trừng phạt của người, và sẽ làm cho người thành ra kẻ rửa tội và đáng cứu nạn của tôi. Điều ấy sẽ chỉ là một sự tự trừng phạt vì hối hận, đây là điều tôi thường hay làm, một giờ khốn khổ khó khăn, một sự cầu khẩn tha lỗi vất vả đáng thương.

Điều dụ hoặc ấy dịu dàng xiết bao! Nhưng vô ích. Tôi biết là tôi sẽ không làm được. Tôi biết bây giờ, tôi đã có một điều bí mật, một tội lỗi mà tôi sẽ phải đền tội một mình. Có lẽ tôi đang đứng ở ngã ba đường, có lẽ giờ đây tôi sẽ thuộc về kẻ độc ác mãi mãi, chia sẻ những điều bí mật của chúng, tùy thuộc vào chúng, vâng lời chúng, phải trở nên một trong những thứ loại của chúng. Tôi đã đóng vai người lớn và anh hùng, giờ đây tôi phải gánh chịu cái kết quả của việc làm ấy.

Tôi vui mừng khi cha tôi chỉ trích đôi giày ống dính bùn của tôi. Sự chuyển hướng chú ý của người bởi việc tránh sang một bên vấn đề thực sự đã đặt tôi vào một vị trí chịu đựng những lời khiển trách mà bằng một cách bí mật tôi có thể chuyển sang việc khác tội lỗi nghiêm trọng hơn. Ở điểm này, một cảm giác mới mẻ kỳ lạ tràn ngập trong tôi, cái cảm giác đã nung nấu trong người tôi một cách vui vẻ: tôi cảm thấy đặc biệt hơn đối với cha tôi! Chỉ trong một chốc lát thôi tôi cảm thấy một sự quả quyết không ưa về việc không biết gì của người. Việc người mắng tôi về đôi giày bị dính bùn

có vẻ đáng thương hại. Câu “nếu ông biết một việc thôi” thoáng qua đầu óc tôi khi tôi đứng đó y như một kẻ phạm tội, bị chất vấn về tội ăn cắp ổ bánh mì trong khi đó tội trạng hiện phạm phải của tôi là sát nhân... Đó là một cảm giác thù địch, khả ố, nhưng nó chắc chắn và có sự hấp dẫn một cách sâu xa, và nó đã buộc chặt tôi hơn bất cứ việc gì khác đối với sự bí mật và lỗi lầm của tôi. Tôi nghĩ hiện giờ Kromer có thể đã đến cảnh sát tố cáo tôi, cái chuyện động trời ấy đang thành hình trên đầu tôi, trong khi đó tất cả những lúc này họ vẫn tiếp tục đối xử tôi như một đứa bé con.

Biến cố này là giây phút quan trọng nhất và kéo dài ra cái toàn bộ kinh nghiệm. Đó là một lỗ thủng đầu tiên trong cái hình ảnh thiêng liêng của cha tôi, nó cũng là cái vết nứt rạn đầu tiên trong các trụ cột đã từng chống đỡ tuổi thơ của tôi mà mỗi cá nhân phải phá hủy trước khi hẳn có thể trở nên chính con người của hẳn! Phần nội tâm sâu xa, bản chất cốt yếu của định mệnh chúng ta gồm có những sự thử thách không lường được như thế. Những vết nứt rạn và những lỗ thủng như thế lại cùng nảy nở, hàn gắn và rồi bị quên lãng, nhưng trong những chỗ kín đáo nhất chúng vẫn tiếp tục sinh sôi nảy nở.

Lập tức tôi cảm thấy một điều hoảng sợ như thế ở cái cảm giác mới mẻ, rằng tôi có thể quì xuống trước mặt cha tôi và hôn bàn chân người để xin tha tội. Nhưng người ta không thể nào xin lỗi cho một việc gì thực quan trọng, và một đứa bé cũng cảm thấy và hiểu biết điều này một cách sâu xa cũng như bất cứ một kẻ khôn ngoan nào.

Tôi cảm thấy cần thiết đưa ra một vài ý tưởng cho cái cảnh ngộ mới mẻ của tôi, để suy xét những gì tôi sẽ làm vào ngày mai. Nhưng tôi không tìm ra thì giờ. Suốt cả buổi chiều tôi bận rộn với việc thay đổi quang cảnh trong phòng ngủ của chúng tôi. Đồng hồ treo tường và bàn ghế, thánh kinh và gương soi, kệ sách và các bức tranh treo trên tường đã bỏ tôi ra đằng sau: tôi bắt buộc phải quan sát với mỗi cảm hờn trong tim tôi làm sao mà thế giới của tôi, sự tốt lành hạnh phúc, đời sống vô tư lự của tôi đã trở nên một phần của quá khứ, đã rút ra khỏi con người tôi, và tôi bắt buộc phải cảm thấy tôi đã bị buộc chặt vào với những gốc rễ mới ở bên ngoài tôi, với

cái thế giới xa lạ tối tăm như thế nào. Bởi vì lần đầu tiên trong đời, tôi đã nếm cái hương vị tử vong, và sự tử vong ấy có cái hương vị cay nghiệt vì tử là sinh, là nỗi e dè hoảng sợ của một vài điều đối mới kinh hoàng.

Cuối cùng tôi được hài lòng khi nằm lên giường ngủ. Đúng ngay trước đó, như sự thống khổ cuối cùng của tôi, tôi đã phải chịu đựng lần đọc kinh chiều. Chúng tôi đã hát bài thánh ca mà nó là một trong những điều ưa thích của tôi. Tôi cảm thấy không thể nào hòa hợp vào đấy và mỗi giọng ca làm tôi khó chịu. Khi cha tôi nhấn giọng sự chúc tụng – khi ông chấm dứt với câu: “Chúa vĩnh hằng ở với chúng ta!” – thì một cái gì đã tan vỡ trong người tôi và mãi mãi từ đấy tôi đã không chấp nhận cái giới thân thiết này nữa. Ân sủng Thượng đế là tất cả đối với họ, còn đối với tôi nó không còn gì nữa. Lạnh lùng và mệt mỏi, tôi rời khỏi họ.

Khi tôi đã nằm trên giường ngủ trong chốc lát, bao phủ bởi sự ấm áp và an toàn của nó, tâm hồn đầy sợ hãi của tôi một lần nữa quay trở lại với sự bối rối và do dự một cách bồn chồn lo lắng bên trên những gì giờ đây đã là quá khứ. Mẹ tôi đã nói lời chúc tôi ngủ ngon như thường lệ. Tôi có thể vẫn còn nghe bước chân của người vang lên bên phòng khác; cây đèn sáp vẫn còn chiếu sáng từng đường nứt trên cánh cửa. Giờ đây, tôi nghĩ bây giờ bà sẽ trở lại một lần nữa, bà đã cảm thấy một việc gì, bà sẽ hôn tôi và hỏi han, hỏi một cách dịu dàng với một hứa hẹn trong giọng nói bà và lúc bấy giờ tôi sẽ khóc, rồi sự ghen ngào trong cổ tôi sẽ vỡ ra, tôi sẽ choàng tay ôm người, và rồi tất cả sẽ đầu vào đấy tôi sẽ được cứu thoát! Và ngay cả sau khi đường nứt của cánh cửa chìm vào bóng tối tôi vẫn tiếp tục nghe ngóng và chắc chắn một cách giản dị rằng điều ấy sẽ phải xảy ra.

Lúc bấy giờ tôi quay trở lại với những khó khăn của tôi và nhìn thẳng vào mặt kẻ thù của tôi. Tôi có thể thấy rõ ràng, một con mắt nhấp nháy, miệng nó vặn lại thành ra cái mỉm cười tàn ác, và trong khi tôi nhìn nó, càng lúc càng trở nên xác tín không thể tránh khỏi rằng nó càng to lớn hơn và xấu xí hơn và cặp mắt nham hiểm của nó thấp sáng với ánh phản chiếu vẻ tàn ác. Hẳn ở ngay sát bên tôi cho đến khi tôi ngủ, tuy vậy tôi không hề mộng thấy nó cũng không thấy những gì đã xảy ra ngày hôm đó. Thay vì

tôi mộng thấy song thân, chị tôi và tôi đang ở trên một chiếc thuyền trôi bèo bồng, xung quanh vây phủ bởi một sự tuyệt đối yên tĩnh và ánh sáng rực rỡ của ngày nghỉ lễ. Vào giữa đêm tôi thức giấc với dư vị của giấc mơ vui thú này. Tôi vẫn còn có thể thấy bộ quần áo mùa hè trắng tinh của chị tôi sáng long lanh dưới ánh mặt trời khi tôi từ chốn thiên đàng rơi trở lại thực tế, lại đối diện với kẻ thù với cặp mắt quái ác của nó.

Sáng hôm sau, khi mẹ tôi chạy vào phòng kêu lên rằng đã trễ giờ rồi mà tại sao tôi vẫn còn nằm trên giường ngủ, tôi có vẻ bị đau ốm. Khi người hỏi tôi có điều gì bất thường chẳng, tôi đã nôn mửa ra.

Việc này có vẻ có một cái gì ích lợi. Dù ốm nhẹ tôi cũng được cưng chiều, được phép nằm trên giường suốt buổi sáng, được uống trà ướp hoa cam cúc, nghe mẹ tôi dọn dẹp các phòng bên cạnh hoặc Lina giao dịch với người hàng thịt ở phòng trước. Những buổi sáng không phải đến trường có vẻ vui thú, giống như một câu chuyện thần tiên; ánh mặt trời nhảy múa trong phòng không giống với ánh mặt trời không cho lọt vào lớp học khi các tàng cây xanh biết bao phủ hạ thấp xuống. Tuy vậy ngày hôm nay cả đến điều này cũng không đem đến cho tôi sự vui thích nào cả: về điều đó có một cái gì giả dối không thực.

Giá tôi có thể chết đi! Nhưng như thường trước đây tôi chỉ hơi không được mạnh giỏi và không cần phải giúp đỡ, việc đau ốm của tôi khiến tôi khỏi đến trường học nhưng không tránh khỏi Franz Kromer vì nó vẫn đợi tôi vào lúc 11 giờ ở chỗ chợ. Và sự âu yếm của mẹ tôi thay vì an ủi vỗ về tôi lại hóa ra là một sự quấy rầy bức bối. Tôi làm bộ ngủ để được một mình suy nghĩ. Nhưng tôi có thể thấy không có lối thoát. Mười một giờ tôi phải có mặt ở chợ. Vào lúc mười giờ tôi lặng lẽ mặc quần áo vào và nói là tôi cảm thấy dễ chịu. Câu nói như thường lệ ở trường hợp này là: trở lại giường nằm hay là phải đi học vào buổi chiều. Tôi nói tôi sẽ vui sướng được đi học. Tôi đã bắt đầu một kế hoạch trong đầu.

Tôi không thể nào gặp Kromer mà không có tiền cho được. Tôi phải lấy con heo đất của tôi. Tôi biết là nó không mấy may đựng đủ số tiền, tuy

vậy nó có chút ít và tôi cảm thấy rằng có chút ít còn hơn không có gì cả, và điều ấy ít ra có thể làm cho Kromer yên tâm Tôi nhón gót lên nhẹ vào phòng mẹ tôi một cách tội lỗi và lấy con heo đất ra khỏi tủ của người; tuy vậy nó không bằng một nửa những gì là chuyện xấu xa đã xảy ra ngày hôm qua với Kromer. Tim tôi đập liên hồi đến nỗi tôi cảm thấy mình có thể bị nghẹn thở. Nó làm cho tôi không dễ dàng đứng dậy được khi tôi nhận thấy bức tam cấp dẫn xuống nhà dưới rằng con heo đất đã bít miệng lại. Đập ra mà lấy thì việc dễ dàng rồi việc đó chẳng khó khăn gì; nhưng đập vỡ nó ra thì hư mất, nội cái điều này đã làm tôi là kẻ thực sự phạm tội ăn cắp rồi. Cho đến lúc đó tôi đã ăn cắp vài cục đường hoặc vài trái cây: lần này phạm tội ăn cắp nghiêm trọng hơn, dù tôi chỉ ăn cắp tiền của tôi... Tôi có cảm giác mình đã bước một bước gần hơn đến Kromer và thế giới của nó ra sao, làm thế nào từ chút một tất cả đã kéo tôi xuống dốc với nó. Tôi bắt đầu cảm thấy bướng bỉnh; một liều ba bảy cũng liều! Hiện giờ không có đường tháo lui. Một cách nóng nảy tôi đếm số tiền. Tuy trong con heo đất có vẻ là có rất nhiều, nhưng chỉ có chút ít nằm trên tay tôi một cách đau khổ: 65 xu. Tôi giấu con heo đất trên sàn từng dưới, nắm chặt số tiền trong tay tôi và bước ra khỏi nhà, cảm thấy nhiều điều khác lạ mà trước đây tôi chưa bao giờ cảm thấy khi tôi đi qua cổng. Tôi nghĩ là có nghe thấy một người nào từ trên thang gác gọi theo tôi nhưng tôi vội đi nhanh.

Còn khối thì giờ mới đúng giờ hẹn. Cạnh một con đường rất quanh co khúc khuỷu, tôi len lỏi qua các ngõ hẻm của một thành phố biến đổi, đi qua những căn nhà sừng sững và thiên hạ nhìn tôi với cặp mắt ngờ vực. Lúc bấy giờ tôi chợt nảy ra cái ý muốn của thằng bạn học một lần đã lượm được một đồng tiền Đức xưa ở chợ gia súc. Tôi sẽ bằng lòng quì gối xuống và cầu nguyện Thượng đế thi hành phép lạ và cho tôi lượm được vật tương tự. Song tôi đã đánh mất cái quyền cầu nguyện, và chẳng, việc hàn gắn lại con heo đất sẽ đòi hỏi một phép lạ thứ hai.

Franz Kromer từ đằng xa đã nhận ra tôi, nhưng nó la tôi là không lạ làng và có vẻ không để ý tới tôi. Khi nó đến gần kề tôi, nó hống hách ra dấu tôi đi theo nó, và không một lần ngoảnh lại nó lạng lẽ đi xuống con đường

mòn bờ ruộng và băng qua chiếc cầu khỉ nhỏ cho đến khi nó dừng lại trước một dinh thự ở ngoại ô. Không có người thợ nào ở đó cả, các bức vách trở trọi, những cánh cửa lớn và cửa sổ thì trống không chưa gắn vào. Kromer ném cái nhìn xung quanh, đoạn đi qua cổng vô trong nhà và tôi bước theo nó. Nó dừng lại phía sau một bức vách, ra dấu cho tôi và đưa tay ra.

“Mày có kiếm được không?” nó hỏi giọng hờ hững.

Tôi mò túi lấy số tiền ra và ngửa tay ra bỏ hết xuống đất. Do vậy nó đã đếm trước khi một đồng xu cuối cùng rơi xuống kêu leng keng.

“Đó là 65 xu,” nó nói và nhìn tôi.

“Phải,” tôi nói giọng nóng nảy. “Đó là tất cả số tiền tao có. Tao biết nó không đủ, nhưng tao chỉ có bấy nhiêu đó thôi.”

“Tao nghĩ mày là thằng thông minh nhiều mà,” nó mắng mỏ giọng gần như dịu dàng. “Giữa những người biết điều mày phải làm việc phải chứ.”

“Tao không muốn lấy ở mày bất cứ những gì không đủ số – tiền. Mày nên biết điều đó. Hãy lấy những đồng xu của mày đi, đó! Một người khác – mày biết người ấy là ai – sẽ không cố hạ giá. Hẳn trả đủ.”

“Nhưng thật ra tao không có một đồng xu nào khác. Đó là tất cả số tiền trong con heo đất của tao.”

“Đấy là việc của mày. Nhưng tao không muốn làm mày khốn khổ. Mày còn nợ tao một đồng mark và 35 xu phần trăm. Khi nào thì tao có số tiền ấy?”

“A, mày phải cho biết chắc chớ Kromer. Hiện giờ tao không biết chắc chắn khi nào thì có – có lẽ tao sẽ có nhiều hơn ngày mai hay ngày mốt. Mày biết mà, có phải không, là tao không thể nào hé môi nói một lời với cha tao về việc ấy.”

“Việc ấy không ăn nhập gì đến tao. Tao không làm gì hại mày. Tao có thể có số tiền của tao trước bữa ăn trưa nếu tao muốn, mày biết đó, tao thì nghèo. Mày mặc bộ đồ đắt tiền và mày được nuôi nấng đầy đủ hơn tao. Nhưng tao sẽ không nói gì. Tao có thể chờ đợi một chút, ngày mốt tao sẽ

huýt gió cho mày. Mày biết tiếng huýt gió của tao như thế nào chứ, có phải không?”

Nó cho tôi nghe tiếng huýt ấy. Tiếng huýt ấy tôi đã có nghe từ trước.

“Vâng,” tôi nói “Tao biết rồi.”

Nó rời bỏ tôi như thể là nó không hề thấy tôi trước đây. Đó là công việc thương lượng giữa hai chúng tôi, không có gì khác nữa.

Tôi nghĩ rằng tiếng huýt gió của Kromer sẽ làm khiếp đảm tôi ngay cả hôm nay nếu bất thần tôi nghe lại nó. Từ nay trở đi tôi phải nghe nó lặp đi lặp lại nhiều lần; đối với tôi dường như lúc nào tôi cũng nghe thấy tiếng huýt ấy cả. Không có một nơi độc nhất nào, không một trò chơi đơn độc nào, không một hoạt động nào, ý nghĩ nào, mà tiếng huýt này không thâm nhập vào, tiếng huýt ấy làm tôi nô lệ nó, nó đã trở thành vận số của tôi. Thường khi tôi sẽ đi vào khu vườn hoa nhỏ của chúng tôi, nơi tôi lấy làm thích thú vào những buổi chiều thu đầy sắc màu êm dịu, và một sự giục giã lạ lùng kích thích tôi một lần nữa lại vui chơi những trò chơi con trẻ của những năm thơ ấu của tôi; tôi đang nô đùa, có thể nói rằng, có một phần của kẻ nào trẻ trung hơn chính con người tôi, một kẻ nào vẫn còn tốt lành và tự do, ngây thơ và an toàn. Nhưng mà ở khoảng giữa cái điều này – luôn luôn mong đợi cái gì, song mỗi lần một cách bất ngờ dễ sợ – từ một nơi. nào đó tiếng huýt gió của Kromer sẽ vang lên phá hủy cuộc vui, đè bẹp những mộng tưởng của tôi. Lúc bấy giờ tôi sẽ phải rời bỏ khu vườn để đi theo tên hành khố độc ác của tôi, đi đến những nơi xấu xa, nơi tôi sẽ phải bày tỏ với nó tình trạng tài chánh đáng thương của tôi và chính tôi không có tiền đâu trả. Có lẽ nguyên câu chuyện ngẫu nhiên này xảy ra đã nhiều tuần lễ song đối với tôi nó có vẻ như những năm dài vô hạn Thường chẳng mấy khi tôi có tiền bạc gì, nhiều nhất một tờ giấy năm hoặc mười phần trăm đồng mark ăn cắp trên bàn nhà bếp, khi Lina để cái giỏ xách đi chợ nằm đâu đó. Mỗi lần gặp nó Kromer đã mắng nhiếc tôi, càng lúc càng trở nên khinh miệt: tôi đã lừa gạt nó, tước đoạt của nó những gì là hợp pháp của nó tôi đã ăn cắp của nó, làm nó khốn khổ! Trong đời tôi chưa bao giờ

tôi cảm thấy lo lắng bồn khoăn đến như vậy, chưa bao giờ tôi cảm thấy nhiều vô vọng nhiều nô lệ hơn vậy.

Con heo đất tôi đã nhét đầy tiền giả và đặt lại vào ngăn tủ của mẹ tôi. Không ai hỏi tôi về nó. nhưng một cái việc có thể xảy ra đó có lẽ không bao giờ rời khỏi ý nghĩ của tôi. Những gì làm tôi khiếp vía còn hơn là tiếng huýt gió tàn bạo của Kromer ấy là bước chân của mẹ tôi bước đến tôi – có phải bà đến để cật vấn về con heo đất chăng?

Bởi tôi đã gặp kẻ hành khổ tôi nhiều lần tay không, nó bắt đầu tìm ra những phương thức khác để cư xử và hành hạ tôi. Tôi phải phục vụ nó. Nó phải chạy đi mua bán các thứ cho cha nó; tôi phải làm những việc ấy cho nó. Hoặc nó sẽ yêu cầu tôi trình diễn một vài hành động khó làm: nhảy nhót trong mười phút bằng một chân, ghim mảnh giấy vào áo một người đi qua đường. Nhiều đêm trong những giấc mộng tôi đã cẩn thận làm những việc hành xác này và nằm đó mình mẩy ướt đầm mồ hôi trong cơn ác mộng.

Có lúc tôi thực sự trở nên đau ốm. Tôi thường ọe mửa và chấm dứt với những cơn lạnh thường xảy ra luôn nhưng về đêm tôi sẽ bị nóng sốt và tháo mồ hôi. Mẹ tôi cảm thấy có một cái gì bất thường và rất ân cần âu yếm nhưng điều này chỉ làm cho tôi khổ thêm mà thôi vì lẽ rằng tôi không thể nào đáp lại bằng sự giải bày tâm sự với bà.

Một đêm sau khi tôi đi ngủ bà mang cho tôi một miếng kẹo sô cô la. Việc ấy làm cho tôi nhớ lại những năm trước đây nếu khi nào tôi ngoan ngoãn thì tôi sẽ nhận được phần thưởng như thế trước khi tôi đi ngủ, giờ đây bà đứng đó và cho tôi miếng kẹo sô cô la, cái cảnh tượng thật nào nề đến nỗi tôi chỉ gật đầu thôi. Bà hỏi tôi có gì chẳng lành và khẽ vuốt tóc tôi. Tất cả điều tôi có thể trả lời là: “Không, không! con không muốn gì cả!” Bà để miếng kẹo sô cô la lên bàn ngủ của tôi và đi ra, sáng hôm sau, khi bà muốn hỏi về thái độ của tôi đêm rồi, tôi giả vờ quên hết câu chuyện xảy ra lúc đó, một lần nữa bà đem bác sĩ đến, ông khám bệnh và bảo tôi bị cảm lạnh vì tắm vào buổi sáng.

Tình trạng của tôi lúc đó là một thứ mất tinh thần. Ở giữa sự yên tĩnh ngăn nắp của gia đình chúng tôi; tôi sống trong nỗi khổ đau thẹn thùng như một bóng ma; tôi không dự phần vào cuộc sống của những người khác, có lúc tự quên mình cả giờ đồng hồ. Đối với cha tôi, người thường kêu gọi và hỏi tôi có chuyện gì chẳng, thì tôi hoàn toàn lạnh lùng.

II. Cain

Sự giải thoát của tôi, hoàn toàn đến từ một nguyên nhân bất ngờ, đồng thời việc ấy đã mang đến một yếu tố mới trong cuộc sống của tôi và đã ảnh hưởng cho mãi đến ngày nay.

Một cậu học trò mới vừa nhập học vào trường chúng tôi. Hẳn là con trai của một góa phụ giàu sang đến ngụ ở thành phố chúng tôi; trên tay áo sơ mi hẳn có đeo một cái băng tang. Là một đứa học trò nhiều tuổi hơn tôi. Tuy vậy, tôi không thể nào bỏ qua không chú ý đến hẳn, có thể bất cứ ai khác nữa cũng vậy. Cậu học trò độc đáo này có vẻ già giặn hơn là vỏ ngoài; thật thế, nó không làm cho bất cứ ai coi nó là một đứa bé gì cả. Trái lại với chúng tôi, hẳn có vẻ xa lạ và già giặn, như một người đàn ông hay có phần giống như một nhà quý tộc. Hẳn không thuộc về bình dân, không dự vào các trò chơi của chúng tôi, càng ít dự vào cuộc huyền ảo om sòm thông thường, và chỉ có cái giọng quả quyết, tự tin của hẳn nói với các thầy giáo đã làm cho bọn học trò thán phục. Hẳn tên là Max Demian.

Một hôm – như một việc thỉnh thoảng vẫn xảy ra vì một vài lý do này nọ nào đó, một lớp bổ túc được chỉ định ở phòng học rộng lớn của chúng tôi. Đó là lớp học của Demian. Chúng tôi, những đứa trẻ hơn thì được cho bài học về Thánh kinh; lớp cao hơn phải viết luận văn. Trong khi câu chuyện của Cain và Abel gõ vào tai chúng tôi, thì tôi vẫn nhìn về phía Demian và cái khuôn mặt của hẳn đã đặc biệt hấp dẫn tôi, và tôi đã quan sát cái khuôn mặt sáng sủa thông minh, cương quyết khác thường ấy cúi xuống chăm chỉ vào công việc của hẳn; trông hẳn không có gì giống như một cậu học trò đang làm bài cả mà có phần giống như một khoa học gia đang tìm tòi nghiên cứu một vấn đề của ông ta. Tôi không thể nói rằng hẳn đã gây một ấn tượng tốt đối với tôi; trái lại, tôi có một cái gì chống lại hẳn: hẳn có vẻ quá hống hách và riêng biệt, thái độ tự tin của hẳn quá khiêu khích, và cặp mắt hẳn đã cho hẳn một sự biểu lộ tuổi trưởng thành mà những đứa bé không bao giờ có như vậy – buồn nhẹ nhàng, với những tia cười nhạo chua chát. Song tôi không thể nào không nhìn đến hẳn, có thể là tôi thích hay

ghét hẳn không thành vấn đề, nhưng nếu tình cờ cặp mắt ấy nhìn về phía tôi, tôi liền quay mắt đi chỗ khác trong sự hoảng sợ. Hôm nay khi tôi nghĩ lại về việc đó và những gì hẳn trông giống như một học sinh, vào lúc đó, tôi chỉ có thể nói rằng về mọi phương diện hẳn rất khác biệt với tất cả những đứa khác, hoàn toàn là chính hẳn, với một cá tính tất cả là của riêng hẳn mà điều này đã làm cho hẳn đáng để ý mặc dù hẳn hết sức tỏ ra không muốn được chú ý đến; cử chỉ và dáng điệu của hẳn là cử chỉ dáng điệu của một hoàng tử cải trang giữa những đứa bé chăn trâu, chịu hết sức đau đớn để xuất hiện là một trong những đứa bé ấy.

Hẳn đang đi phía sau tôi trên đường từ trường học về nhà, và sau khi những đứa khác đã rẽ lối, hẳn bắt kịp tôi và mở lời chào hỏi. Cả đến cái lối chào hỏi của hẳn, mặc dù hẳn cố bắt chước giọng học trò của chúng tôi, giọng hẳn vẫn già dặn và lịch sự trông thấy.

“Chúng ta sẽ cùng đi với nhau một lát được chứ” hẳn hỏi. Tôi cảm thấy vui thích và gật đầu. Rồi tôi nói với hẳn chỗ cư ngụ.

“A, ở đó à?” hẳn nói và mỉm cười. “Tôi biết căn nhà ấy. Bên trên lối đi vào nhà có một cái gì lạ lùng – nó làm tôi lập tức chú ý ngay.”

Tôi không biết tức khắc hẳn định nói những gì làm cho hẳn ngạc nhiên, rõ ràng là hẳn biết căn nhà tôi còn hơn chính tôi biết nữa. Vòm cung của cánh cửa cuốn bằng đá bên trên lối vào nhà, không ngờ gì nữa, đã mang dấu vết của một thứ áo chiến nhưng với thời gian nó đã mòn rửa và chỉ mới được sơn phết lại mới đây. Tự hồi tôi biết nó thì nó không có gì lạ đối với chúng tôi và gia đình chúng tôi cả!

“Tôi không biết gì về việc ấy cả” tôi nói, giọng then thùng. “Đấy là một con chim hoặc một cái gì giống như thế và nó phải cũ kỹ lắm rồi. Có một điểm là căn nhà thiết tưởng như một phần của tu viện.”

“Có thể lắm,” hẳn gật đầu. “Đôi khi trông nó cho thấy rất đẹp, những vật như thế mới đáng chú ý. Tôi tin nó là con diều hâu sẻ.”

Chúng tôi tiếp tục bước đi. Tôi cảm thấy tự ý thức. Bỗng nhiên Demian cười lên như thể có một cái gì làm hẳn tức cười.

“Phải, khi chúng ta cùng ở trong lớp với nhau,” hắn cười vang lên, “câu chuyện Cain kẻ bị đánh dấu trên trán y. Cậu có thích câu chuyện đó không?”

Không, tôi không thích. Đối với tôi nó là một điều hi hữu không giống bất cứ điều gì chúng tôi đã học, nhưng tôi không dám thú nhận điều ấy; bởi vì tôi thấy rằng tôi được diễn giảng bởi một người lớn. Tôi nói là tôi không mấy chú ý đến câu chuyện.

Demian vỗ trên lưng tôi.

“Cậu không cần phải đóng kịch với tôi. Nhưng thật ra thì câu chuyện đáng chú ý hơn là phần lớn các câu chuyện chúng ta được dạy ở trường. Thầy giáo cậu không giảng giải lâu. Ông ta chỉ đề cập đến những việc thông thường về Thượng đế và tội lỗi và vân vân hơn là phần rất đáng chú ý. Nhưng tôi tin” – Hắn tự ngắt lời và hỏi với cái mỉm cười: “Câu chuyện này nó có làm cậu chú ý gì không.”

“Phải, tôi nghĩ rằng,” hắn tiếp tục, “người ta có thể đưa ra một sự giải thích hoàn toàn khác hẳn về câu chuyện anh chàng Cain này. Phần lớn các điều chúng ta được dạy tôi tin chắc rằng nó hoàn toàn đúng và có thực nhưng về những điều ấy người ta có thể có những ý kiến từ một khía cạnh hoàn toàn khác với các thầy giáo đã có – và phần lớn theo thời gian rồi họ làm cho nó có ý nghĩa hơn. Chẳng hạn, người ta không thể nào hoàn toàn hài lòng với anh chàng Cain này và cái dấu trên trán y, với cái cách thức câu chuyện giải thích cho chúng ta. Cậu có đồng ý không; nó có thể hoàn toàn xảy ra cho một kẻ nào giết em hắn bằng một cục đá và rồi hoảng sợ và ăn năn hối hận không. Nhưng cái việc hắn được thưởng một tấm huy chương đặc biệt cho tính nhút nhát của hắn, một cái dấu hiệu che chở và đặt sự sợ hãi Thượng đế vào tất cả những kẻ khác thì điều ấy hoàn toàn kỳ quặc có phải không?”

“Dĩ nhiên” tôi nói với sự chú ý: ý tưởng ấy bắt đầu hấp dẫn tôi. “Nhưng câu chuyện ấy giải thích theo cách khác thì sao?”

Hắn vỗ vai tôi.

“Hoàn toàn giản dị! Yếu tố đầu tiên của câu chuyện, động tác khởi đầu của câu chuyện là cái dấu hiệu. Đây, là một người với một cái gì trên gương mặt y làm cho những người khác sợ hãi. Họ không dám đụng vào người y; y đã đóng dấu họ, y và những đứa trẻ của y. Chúng ta có thể phỏng đoán – không, chúng ta có thể hoàn toàn quả quyết – rằng cái dấu trên trán y không giống như một con dấu đời sống thì cứ mãi lăm lè tàn nhẫn cũng như rõ ràng và thẳng thắn vậy. Rất có thể có nhiều điều đúng hơn, là y coi người ta như một kẻ nham hiểm, yếu đuối, có lẽ trong cái nhìn của y có đôi chút khôn lanh và quả quyết hơn là người ta vẫn có. Con người này có đầy quyền uy; cậu sẽ chỉ đến gần y với sự e dè vì nể. Y có một “dấu hiệu”. Cậu có thể giải thích dấu hiệu này theo bất cứ cách thức nào mà cậu thích. Và người ta luôn luôn muốn những cái gì làm cho họ vui vẻ dễ chịu và đặt họ vào chỗ đúng phải. Họ đã sợ những đứa bé của Cain: chúng nó có mang “dấu hiệu”. Thế nên họ không giải thích dấu hiệu nó là cái gì – một dấu vết phân biệt ra – nhưng như nó đối nghịch lại. Họ nói: những kẻ với cái dấu hiệu đó, họ là một hạng người kỳ lạ – và quả thực bọn họ là như vậy đấy. Người ta can đảm và có cá tánh luôn luôn có vẻ hung ác với những người khác. Đó là một xì căn đàn của một giống người gan dạ và kẻ hung ác chạy quanh quần theo một cách tự do, thế nên họ trói buộc vào cái bí danh và huyền thoại với những người này để được ngang hàng với họ, để hòa giải vì nhiều lần họ đã cảm thấy sợ hãi – cậu hiểu chưa?”

“Vâng, nghĩa là trong trường hợp đó Cain sẽ không phải là kẻ độc ác gì cả? Và toàn thể câu chuyện trong Thánh kinh hiện không chính xác?”

“Phải và không. Những câu chuyện cổ lai hi như thế thì luôn luôn là thực đấy, nhưng chúng không phải luôn luôn được diễn tả đúng thật. Tóm lại, tôi muốn nói rằng Cain là một người tốt và câu chuyện này đã ghim, vào hẳn chỉ vì người ta sợ hãi. Câu chuyện đơn thuần là một lời đồn đãi, một cái gì người ta nói nhằm nhí đông dài về nó, và nó thật là bao la mà Cain và các đứa con của y thực sự mang một thứ dấu vết và- dấu vết ấy khác với phần lớn mọi người.”

Tôi đã hết sức ngạc nhiên.

“Và anh có tin là cái việc giết em hắn cũng không có thật à?” tôi hỏi, đã mê câu chuyện.

“Ồ, điều ấy chắc chắn đúng thật. Người mạnh giết kẻ yếu. Cái nghi vấn là có phải kẻ bị giết đó có thực là em của y không. Nhưng việc đó không quan trọng. Sau cùng tất cả mọi người đều là anh em. Vậy thì một người mạnh giết một kẻ yếu: có lẽ đó là một hành động can đảm thực sự; có lẽ không phải. Dù sao chẳng nữa; tất cả những kẻ yếu đuổi khác từ đó trở đi đã sợ y, họ oán trách một cách cay đắng và nếu cậu hỏi họ: “Tại sao ông cũng không quay lại và giết hắn”; họ không trả lời là vì họ chết nhất, nhưng có phần nói rằng “Anh không thể làm việc ấy được, y có một dấu hiệu. Thượng đế đã đánh dấu y.” Sự dối trá cần phải đặt điều ra một vài cách thức như thế – Ô kìa, tôi thấy rằng tôi đã giữ cậu này giờ lâu quá.”

Hắn quay vào con đường hẹp cũ kỹ và bỏ tôi đứng đó làm tôi rối loạn hơn bao giờ hết, trong đời tôi, chưa bao giờ tôi bị rối loạn như thế. Song le, gần như ngay sau khi hắn đi khỏi, mọi điều hắn nói có vẻ không thể tin được. Cain là một người cao thượng, Abel là một kẻ chết nhất! Cái dấu hiệu của Cain là cái dấu hiệu của sự phân biệt. Đó là điều phi lý, báng bổ thần thánh và độc ác. Làm thế nào Thượng đế lại phù hợp trong trường hợp đó? Không phải Người chấp nhận sự hy sinh của Abel sao? Không phải người yêu Abel sao? Không, những gì Demian nói hoàn toàn gàn dở. Và tôi ngờ rằng hắn muốn đùa bỡn tôi và làm tôi đỡ khỏi thấy đường xa đó thôi. Hắn thì thông minh, đúng rồi, và hắn có thể nói, nhưng hắn không thể thành công mỹ mãn trong câu chuyện đó với tôi.

Trước đây tôi chưa bao giờ suy nghĩ nhiều về câu chuyện thuộc về Thánh kinh hoặc bất cứ câu chuyện nào khác. Và một thời gian dài tôi cũng không hoàn toàn quên Franz Kromer: Hằng giờ, thật ra suốt-cả buổi chiều. Về nhà tôi đọc lại câu chuyện ấy một lần nữa khi chép lại trong Thánh kinh. Câu chuyện vẫn tắt và rõ ràng; có hoàn toàn điên khùng mới tìm thấy một ẩn nghĩa đặc biệt nào trong đó. Cứ cái đà đó thì mỗi kẻ sát nhân có thể công bố hắn là con yêu của Thượng đế! Không, những gì Demian nói đó hoàn toàn vô lý. Những gì làm tôi hài lòng là việc làm cho khuây khỏa và

vẻ duyên dáng mà với nó hẳn có thể kể những chuyện như thế, mặc dù mọi sự đã hiển nhiên rồi; và lúc bấy giờ là cái nhìn trong cặp mắt hẳn!

Dù vậy, đối với tôi nó là một việc gì rất sai lầm; cuộc sống của tôi ở trong lúc hết sức rối tinh rối mù. Tôi đã sống trong một thế giới tốt lành và trong sạch, con người tôi chính là một thứ Abel, và giờ đây mắc sâu vào trong một “thế giới khác”, đã sa ngã và chìm rất sâu – tuy căn nguyên không phải lỗi tại tôi! Làm sao tôi được nhìn nhận điểm đó? Và giờ đây một kỷ niệm thoáng hiện trong con người tôi trong một phút giây gần như nín thở. Trong cái buổi chiều định mệnh đó khi nổi thống khổ của tôi bắt đầu thì ở đó nó đã có cái vấn đề với thân phụ tôi. Ở đó, bởi vì trong phút giây ấy tôi đã thấy suốt qua ông và cái thế giới sáng sủa và khôn ngoan cẩn trọng của ông, và tôi không cảm thấy gì cả ngoại trừ một sự khinh miệt cái thế giới ấy. Vâng, ở giây phút đó, tôi, một kẻ là Cain và mang cái dấu hiệu, đã tưởng tượng ra rằng cái dấu hiệu này không phải là cái dấu hiệu ô nhục và do điều xấu xa và sự bất hạnh của tôi, tôi cao cả hơn thân phụ tôi và sự sùng đạo, sự chánh đáng của người.

Giây phút ấy tôi không hề tri kiến dưới hình thức trong những ý tưởng được phô diễn rõ ràng này, nhưng tất cả việc này tiềm tàng ở bên trong, nó đã tuôn ra những cảm xúc, những rung động lạ lùng làm tôi đau đớn song đồng thời nó cũng làm tôi đầy hãnh diện.

Khi tôi nhận ra Demian đã nói về sự dũng cảm và sự nhút nhát một cách kỳ lạ như thế nào, cái ý nghĩa hiếm có nào mà hẳn gán cho cái dấu hiệu mà Cain mang trên trán y, cặp mắt hẳn, cặp mắt trưởng thành đáng chú ý đã thắp sáng như thế nào, câu hỏi thoáng qua trí óc tôi là không hiểu chính Demian hẳn có phải là một thứ Cain hay không. Tại sao hẳn bệnh vực Cain trừ phi hẳn cảm thấy một sự tương tự với y? Tại sao hẳn có cái nhìn chăm chặp đầy quyền uy như thế? Tại sao hẳn nói đến “kẻ khác” tỏ vẻ khinh thị, đến sự sợ sệt e ngại của những kẻ sùng đạo, thành kính, những kẻ đã được Chúa chọn lựa như vậy?

Tôi không thể đưa những ý tưởng này đến bất cứ kết luận nào. Một viên đá đã ném xuống giếng, cái giếng là linh hồn tuổi trẻ của tôi. Và trong một thời gian rất lâu vấn đề Cain kẻ giết em này, và cái dấu hiệu đã làm nên điểm khởi hành cho tất cả những nỗ lực bao quát của tôi, những nghi vấn và sự chỉ trích của tôi.

Tôi chú ý rằng Demian đã ra sức hấp dẫn đồng đều tất cả những đứa học trò khác. Tôi không hề nói cho một ai biết câu chuyện kể về Cain của hắn, nhưng các đứa khác có vẻ cũng chú ý đến hắn. Dù sao, nhiều lời đồn đãi đã được loan truyền về “cậu học trò mới”. Nếu bây giờ tôi có thể chỉ nhớ lại tất cả những lời đồn đãi ấy. mỗi đứa sẽ ném một vài ánh sáng lên con người hắn và có thể được giải thích. Thoạt tiên tôi nhớ rằng mẹ Demian được tường thuật là một người giàu có, và cũng cho là có, là bà hoặc con bà chẳng bao giờ đi đến nhà thờ cả. Có một giả thuyết cho rằng họ là người Do thái, nhưng họ có thể cùng bí mật theo đạo Hồi giáo. Rồi thì truyền thuyết về Max Demian là thân thể cường tráng dũng cảm được loan truyền. Việc này có thể đã được chứng thật; khi một đứa học trò mạnh nhất trong lớp Demian sỉ nhục hắn, gọi hắn là một đứa hèn nhát khi hắn không nhận lời thách đố đánh lộn, Demian đã làm cho nó xấu hổ. Những đứa có mặt lúc đó kể rằng Demian đã nắm cổ thẳng bé chỉ bằng một tay và vặn cho đến khi thẳng bé tái hẳn người lại; sau đó đứa bé lùi đi và không thể sử dụng cánh tay nó suốt cả tuần lễ. Buổi chiều một vài đứa học trò còn nói là nó đã chết rồi. Bởi vì có lúc mọi sự, ngay cả những sự xác nhận vô lý nhất cũng được tin. Rồi thì mọi người có lúc hình như đã chán chê Demian, mặc dù sau đó không lâu lại bàn tán nhiều về nó; một vài đứa bé thuật rằng Demian bắt bớ với các cô gái và nó “biết nhiều chuyện”.

Trong khi đó, công việc của tôi với Kromer vẫn không thể tránh khỏi. Tôi không thể thoát khỏi hắn, dù ngay cả khi hắn để tôi một mình suốt ngày, tôi vẫn bị buộc vào với hắn. Hắn ám ảnh giấc mộng của tôi và những gì thất bại làm tình làm tội tôi trong cuộc sống thực thì trí tưởng tượng của tôi để cho nó hành hạ tôi trong những giấc mộng nọ mà tôi hoàn toàn nô lệ nó. Tôi thường hay mộng寐 rất nhiều; trong các giấc mộng ấy tôi hoạt

động hơn là trong cuộc sống thực của tôi, và những ảo ảnh này đã phá hoại sức khỏe và năng lực của tôi. Một ác mộng trở đi trở lại hoài là Kromer luôn luôn đối xử tôi một cách tàn tệ, khạc nhổ và quỳ trên người tôi, và những gì tệ hại nhất là bắt tôi phải chịu làm những việc tội lỗi nhất- hoặc, còn hơn thế nữa, không sai khiến tôi như thế thì cưỡng bức tôi hoàn toàn bằng qua sức mạnh thuyết phục. Điều tệ hại của những giấc mộng này mà từ đó tôi đã thức giấc nửa tỉnh nửa mê, là phải làm với sự tấn công giết hại thân phụ tôi. Kromer mài một con dao, đặt nó vào tay tôi: chúng tôi đứng đằng sau một vài thân cây trên đại lộ và sẵn sàng chờ đợi một người nào đó, tôi không biết người ấy là ai. Song khi con người này tiến đến và Kromer véo tay tôi để cho tôi biết rằng tôi phải đâm con người này – thì đó chính là thân phụ tôi – Lúc bấy giờ tôi thức giấc.

Mặc dù tôi vẫn còn bị liên can giữa những biến cố này và câu chuyện của Cain và Abel, tôi ít nghĩ đến Max Demian. Khi lần đầu tiên hắt lại đến với tôi, đủ kỳ lạ sao là hắt cùng đến trong giấc mộng nữa. Bởi tôi vẫn còn bị mộng mị hành hạ. Song lần này chính Demian quỳ trên con người tôi. Và đây là điều hoàn toàn mới mẻ và đã để lại một ấn tượng sâu xa trong tôi một điều tôi đã phản kháng và đã làm tôi khốn khổ khi Kromer là kẻ hành khổ tôi, tôi đau đớn hãi lòng ở dưới bàn tay Demian với một cảm giác sợ hãi cũng như hân hoan ngây ngất. Tôi đã mộng giấc mộng này tới hai lần. Rồi thì Kromer chiếm lại chỗ cũ của nó.

Bởi vì hằng năm trời tôi không thể nào phân biệt giữa những gì tôi đã trải qua trong những giấc mộng nọ và trong cuộc sống thực. Dù sao đi nữa, mỗi liên lạc tai hại với Kromer vẫn tiếp tục và không có may mắn đến hồi chấm dứt sau khi cuối cùng tôi đã trả số nợ của tôi bằng bất cứ số tiền ăn cắp vặt vĩnh nào. Không, bởi vì giờ đây nó biết những số tiền mới ăn cắp này, vì lẽ mỗi lần nó hỏi tôi lấy tiền ở đâu, và tôi càng bị nô lệ vào nó hơn bao giờ hết. Thường thường nó đe dọa sẽ kể các chuyện này với thân phụ tôi, nhưng rồi ngay cả lúc bấy giờ sự sợ hãi của tôi cũng lớn lao một cách nghiêm nhặt như sự hối tiếc sâu đậm của tôi là tại sao mình đừng dấn dấp ngay từ lúc ban đầu. Trong khi chờ đợi, mặc dù tôi khốn khổ, tôi không hồi

tiếc những gì đã xảy ra, ít nhất không phải lúc nào cũng lấy làm hối tiếc, và một đôi khi tôi còn cảm thấy rằng mọi việc phải xảy ra như thế. Tôi đã ở trong tay định mệnh và có cố thoát ra cũng vô ích mà thôi.

Có lẽ đúng, song thân tôi cũng đã quan ngại cho cái tình cảnh mà tôi vướng phải. Một tinh thần xa lạ đã cầm giữ tôi, tôi không còn thích hợp trong cộng đồng của chúng tôi nữa mà hơn một lần nó đã thân thiết đến như vậy; một sự thèm muốn mãnh liệt thường đến với tôi để lôi kéo trở lại như thể là một sự mất mát thiên đàng. Đặc biệt là mẹ tôi thường hay đối xử với tôi như một kẻ tàn tật hơn là một kẻ vô lại, Nhưng địa vị thực sự của tôi trong gia đình tốt hơn là tôi nên được sự phán xét của các chị em tôi. Đối với họ là một lòng khoan dung thái quá mà việc ấy cho thấy rõ tôi được coi như là một thứ điên khùng mặc dù đã bị quỷ ám, nên thương hại tình cảnh của nó hơn là khiển trách nó. Họ cầu nguyện cho tôi với một sự nhiệt thành hiếm có và tôi đã khốn khổ vô hạn khi tôi nhận ra sự tầm phào vô ích của các cuộc cầu nguyện này. Thường khi tôi cảm thấy quá đổi cần thiết khuây lãng, cho sự thú tội thành thật, và tuy thế đã tiên cảm rằng tôi sẽ-không thể nào nói với song thân tôi và giải thích mọi sự một cách thích đáng cho được. Tôi biết rằng mọi điều tôi nói ra sẽ được chấp nhận với sự thông cảm đồng tình, rằng họ sẽ, phải, ngay cả việc cảm thấy hối tiếc cho tôi, nhưng rồi họ sẽ không hiểu được, và toàn bộ câu chuyện được coi như điều mê hoặc chỉ trong chốc lát rồi thôi, trong khi sự thật của nó là cả vận mạng của đời tôi.

Tôi nhận ra rằng một số người sẽ không tin rằng một đứa bé không hơn mười tuổi đầu lại có thể có những cảm xúc như vậy. Câu chuyện của tôi không có ý định kể cho họ. Tôi kể cho những kẻ nào có một sự hiểu biết thấu đáo về con người. Người lớn nào mà họ từng biết diễn dịch một phần những cảm xúc của họ vào trong những ý tưởng sẽ chú ý đến sự vắng mặt của những ý tưởng này trong một đứa bé, và vì thế đi đến chỗ tin rằng đứa bé cũng thiếu thốn những điều từng trải này nữa.

Tuy vậy, trong đời tôi chẳng mấy khi tôi cảm thấy và đau khổ sâu đậm như ở lúc đó.

Một hôm trời đổ mưa. Kromer hạ lệnh cho tôi đến gặp nó ở Burgplatz, và tôi đã đứng ở đó và chờ đợi, rảo bước dọc theo những thân cây đen đúa ướt át. Tôi không có tiền đem theo nhưng tôi đã sắp đặt đem theo bên mình hai miếng bánh, như vậy ít ra có thể đưa cho Kromer một cái gì. Lúc bấy giờ tôi vẫn đứng trong một vại góc xó và chờ đợi nó, thường thì một lúc rất lâu, và tôi cam chịu sự chờ đợi ấy tương tự với cách thức người ta học hỏi để chống chọi với điều bất khả kháng.

Sau cùng Kromer hiện ra. Nó không ở lại lâu. Nó ấn vào xương sườn tôi mấy cái, cười lên đoạn lấy bánh rồi còn mời cả tôi một miếng thuốc ướt mềm (tuy tôi không nhận) và thân mật hơn thường lệ.

“Vâng” nó nói giọng hờ hững trước khi bỏ đi, “Trước khi tao quên câu chuyện mày nợ tao, lần sau mày có thể đem chị mày theo, em tên là gì?”

Tôi không hiểu ý định nó và không trả lời. Tôi chỉ nhìn nó, lấy làm ngạc nhiên.

“Mày không hiểu à? Mày phải dắt chị mày theo.”

“Không đâu, Kromer, việc ấy không thể được đâu.

Tao sẽ không được phép làm vậy và dù sao chỉ cũng không đến đâu.”

Tôi sẵn sàng đối phó cái mưu mẹo mới này hoặc một lý do không xác đáng của nó. Nó thường hay làm điều này: đòi hỏi một việc gì không thể được, làm tôi hoảng sợ và nhục nhã, rồi dần dà đưa ra một vài mặc cả như một lối thoát, và tôi phải mua lối thoát ấy bằng một số tiền hay một món quà tặng.

Tuy nhiên, lần này chuyện ấy đã hoàn toàn khác hẳn. Sự từ chối của tôi không làm nó giận dữ gì cả.

“Được rồi, dù sao” nó nói trong một giọng ba phải, “hãy coi như chuyện ấy đã xong. Tao thích gặp chị mày. Rày sắp tới chúng ta sẽ tìm cách. Mày chỉ có việc dắt cô ấy bách bộ và lúc bấy giờ tao có thể nhập bọn. Ngày mai tao sẽ huýt gió cho mày, rồi tụi mình có thể nói thêm một vài điều về chuyện đó.

Sau khi nó đi khỏi, một cái gì về tính chất lời yêu cầu của nó bỗng nhiên phát hiện trong con người tôi Tôi vẫn hoàn toàn dốt nát trong các vấn đề này nhưng do ở sự nghe lồm được tôi biết rằng bọn con trai con gái khi chúng trưởng thành lớn hơn thì chúng có thể cùng nhau làm những điều bí mật nào đó những điều bị cấm đoán, ghê tởm. Và hiện giờ tôi nhận ra điều ấy là có thật – bỗng nhiên điều ấy chiếu sáng trong tôi sự đòi hỏi của nó vô nhân đạo như thế nào! Tức thì tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ làm chuyện ấy cả. Nhưng rồi việc gì sẽ xảy ra? Kromer Sẽ trả thù tôi bằng cách nào đây? Tôi không dám nghĩ đến. Việc này bắt đầu một sự hành hạ mới nữa đối với tôi.

Lòng dạ rối bời tôi đi qua ngã tư vắng vẻ, hai tay thọc sâu trong túi quần. Thêm những nỗi đau khổ to lớn hơn chờ đợi tôi!

Bất thần một giọng vui vẻ linh hoạt gọi tôi. Tôi giật mình và bắt đầu chạy trốn. Một kẻ nào chạy theo đằng sau tôi, một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên lưng tôi. Đó là Max Demian.

“Ô, anh à,” tôi nói giọng ngờ vực “Anh làm tôi hết hồn .

Hắn nhìn xuống tôi và chưa bao giờ trong cái nhìn của hắn có nhiều già giặn đặc biệt hơn, cái nhìn của một kẻ nào mà y thấy suốt qua con người tôi. Một lúc lâu chúng tôi không nói gì với nhau.

“Tôi cảm thấy ái ngại cho cậu hắn nói giọng lịch sự. tuy thái độ quá quyết. Nghe đây, cậu không thể nào cứ sợ hãi như vậy.”

“Phải, người ta không thể được giúp đỡ luôn.”

“Điều ấy có vẻ như thế, nhưng hãy xem đây: nếu cậu hầu như mất tự chủ trước mặt một kẻ nào mà hắn không làm cậu tổn hại điều gì, thì một kẻ nào đó bắt đầu suy nghĩ. Hắn ngạc nhiên, hắn trở nên hiếu kỳ, hắn nghĩ rằng cậu là người dễ xúc cảm lạ thường và đi đến kết luận rằng người ta khi họ quá sợ hãi thì họ luôn luôn như vậy. Những kẻ chết nhát thì lúc nào cũng sợ sệt cả, nhưng cậu không phải là kẻ chết nhát phải không? Chắc chắn cậu cũng không phải là anh hùng nữa. Có một vài điều gì đó làm cậu sợ hãi, và một số người khác cũng vậy. Và việc ấy sẽ chẳng bao giờ như thế cả, cậu

chẳng việc gì phải sợ người ta. Cậu không sợ tôi chứ? Hay là cậu sợ chính con người cậu?”

“Ồ, không, không sợ gì cả.”

“Đúng mà. Nhưng cậu có sợ người ta chứ?”

“Tôi không biết...Tại sao anh cho là tôi sợ sệt?”

Hắn bám sát tôi – tôi rảo cẳng bước nhanh với cái ý nghĩ trốn thoát – và tôi cảm thấy hắn từ bên cạnh liếc nhìn tôi.

“Hãy cứ giả dụ rằng,” hắn lại bắt đầu, “tôi không có ý làm bất cứ điều gì hại cậu. Dù sao, cậu không cần phải sợ tôi. Tôi muốn cố gắng thử thí nghiệm về cậu. Có thể nó chỉ là một trò đùa và cậu cũng có thể học hỏi một cái gì ở nó. Nào hãy chú ý: – cậu xem, thỉnh thoảng tôi có thực hành một nghệ thuật được coi như là đọc được ý nghĩ. Việc này không có gì là bùa phép cả nhưng nếu cậu không làm việc ấy bao giờ thì có thể là nó hình như rất kỳ lạ., cậu cũng có thể làm người ta kích động với nghệ thuật ấy. Nào hãy thử xem. Vâng, tôi thích cậu, hoặc là chú ý đến cậu và rất muốn khám phá những gì xảy ra trong người cậu. Tôi khởi đầu dọ dẫm trong đường lối đó, tôi đã làm cậu sợ hãi – đến nỗi cậu bị kích thích. Ất phải có một điều gì và một kẻ nào đó làm cậu sợ hãi, rất có thể lý do một kẻ nào đây dính dáng một việc gì đến cậu. Chẳng hạn cậu đã làm một việc gì lầm lỗi và kẻ khác biết được – hắn tóm lấy cậu. Cậu chịu chưa. Rất rõ ràng mà, có phải không?”

Tôi nhìn lên khuôn mặt hắn một cách vô vọng, cái khuôn mặt nghiêm nghị cũng như thông minh và tử tế như tự bao giờ. Tuy vậy nó có cái vẻ nghiêm khắc, thiếu thốn sự dịu dàng; rõ ràng là khuôn mặt ấy có biểu lộ sự vô tư hay một cái gì tương tự. Tôi khó lòng ý thức những gì đã xảy ra cho tôi; hắn đứng trước mặt tôi giống như một thuật sĩ.

“Cậu đã chịu chưa?” Hắn lại hỏi một lần nữa.

Tôi gật đầu, không thể thốt nên lời.

“Tôi nói cậu nghe này, việc đọc các ý nghĩ của kẻ khác có vẻ kỳ lạ đấy nhưng nó hoàn toàn tự nhiên. Chẳng hạn, tôi có thể nói với cậu đúng y những gì cậu nghĩ về tôi lúc kể cậu nghe chuyện về Cain và Abel. Vâng, đây không phải lúc nói đến chuyện ấy. Tôi cũng nghĩ có lẽ rằng cậu có nằm mộng thấy tôi một lần. Nhưng chuyện ấy cũng gác qua một bên. Cậu thông minh và phần đông thì ngu ngốc. Thỉnh thoảng tôi thích được nói chuyện với một người thông minh, một người nào đó tôi có thể tin cậy được. Cậu không phiền chứ, phải không?”

“Cố nhiên là không, nhưng tôi hiểu...”

“Bây giờ hãy tiếp tục cuộc thực nghiệm vui vẻ của chúng ta. Vâng, chúng ta khám phá ra rằng cậu bé S thì dễ sợ sệt – nó sợ một kẻ nào đó – chắc chắn là nó có chia sẻ điều bí mật với con người khác lạ này mà điều bí mật đó làm nó cảm thấy bất an. Nói trắng ra thì việc này phù hợp với những sự kiện?”

Như từ trong cõi mộng, tôi bị giọng nói hằn áp đảo và ảnh hưởng. Giọng nói hằn có vẻ đến từ chính trong con người tôi. Và hằn đã biết tất cả. Có phải giọng nói ấy biết rõ ràng mọi sự hơn là tôi biết về chính con người tôi chẳng?

Demian vỗ mạnh trên vai tôi.

“Như thế có nghĩa là gì. Tôi nghĩ nó có thể là vậy. Đây, chỉ thêm một câu hỏi nữa thôi – cậu có dịp biết tên thằng bé chia tay cậu ở Burgplatz không?”

Tôi hoảng hồn. Hằn đã đụng chạm đến điều bí mật của tôi.

“Thằng nào? Chẳng có thằng nào cả, chỉ có mình tôi.”

“Nói tiếp đi, hằn cười, tên nó là gì?”

“Có phải anh định nói thằng Franz Kromer không,” tôi thì thào.

Hằn ném tôi một cái gật đầu ưng ý.

“Tuyệt. Cậu nói đúng, thế là chúng ta trở thành hạn hữu. Nhưng trước hết tôi cần nói với cậu một đôi điều: thằng Kromer này, hoặc bất kể tên nó là gì đi nữa, cái khuôn mặt của nó đã nói với tôi rằng nó là một thằng hoang đường chi địa số dách. Cậu nghĩ gì?”

“Phải,” tôi thở dài, “nó quá tệ hại. Nhưng nó không hay biết gì về việc đó cả trời ạ. Nó không hề nhận thấy hất cừ điều-gì cả. Anh có biết nó không; nó có biết anh không?”

“Sơ sơ. Nó đi rồi và nó không biết tôi – tuy thế, chưa biết đâu. Nhưng tôi thích gặp nó. Nó theo học trường công, có phải như thế không.”

“Phải.”

“Nó học lớp mấy?”

“Đệ ngũ. Nhưng làm ơn đừng nói bất cứ điều gì với nó.”

“Đừng lo, sẽ không việc gì xảy đến cho cậu đâu. Tôi giữ kỷ, cậu không muốn nói với tôi đôi điều về thằng Kromer này nữa sao.”

“Tôi không thể nói được.”

Hắn im lặng một lát.

“Quá tệ,” hắn nói. “Chúng ta có thể mang sự thực nghiệm đến một giai đoạn xa hơn nữa. Nhưng tôi không muốn làm cho cậu bị phiền lụy tất cả đâu. Tuy nhiên, cậu nên nhận ra sự sợ sệt của cậu, tất cả là sai lầm có phải không? Sự sợ hãi như thế có thể hủy diệt hoàn toàn chúng ta. Cậu phải vứt bỏ nó, điều giản dị là cậu phải vững vàng, nếu cậu muốn trở thành một kẻ phong nhã nào đó. Cậu hiểu điều đó rồi chứ, có phải không?”

“Chắc chắn, anh hoàn toàn đúng...Nhưng chuyện ấy thật là rắc rối. Anh không hiểu...”

“Cậu thấy rằng tôi hoàn toàn biết một đôi điều về cậu, còn hơn là cậu sẽ tưởng tượng được. Cậu có nợ nó bất cứ số tiền nào không?”

“Vâng, cũng có. Nhưng đó không phải là việc chính. Tôi không thể nói với anh, điều duy nhất là tôi không thể nào nói với anh.”

“Bộ không ích lợi sao nếu tôi đưa cậu số tiền bằng với số tiền cậu nợ nó?”

“Không, không phải chuyện đó. Anh hứa là không nói với ai về chuyện đó chứ? Không nói một lời chứ?”

“Sinclair ạ, cậu có thể tin cậu tôi. Cậu có thể nói với tôi điều bí mật của cậu sớm hay muộn gì đó.”

“Không bao giờ cả!” Tôi la lên.

“Nếu cậu muốn. Tất cả tôi định nói là: có lẽ sớm hay muộn gì đó cậu sẽ kể cho tôi nghe nhiều hơn. Dĩ nhiên là cách thức tự nguyện. Cậu đừng nghĩ tôi sẽ đối xử với cậu như cách thức của Kromer đã dành cho cậu có phải không?”

“Ồ không – nhưng dù sao, anh đã biết gì về việc đó?”

“Không biết gì cả. Tôi chỉ nghĩ nó đã xong và tôi không khi nào làm theo cách của Kromer cả, cậu có thể tin điều đó. Ngoài ra, cậu không nợ tôi bất cứ vật gì mà.”

Chúng tôi không nói chuyện một lát lâu và tôi bắt đầu bình tĩnh lại, tuy tôi nhận thấy rằng tất cả sự hiểu biết của Demian càng làm cho khó xử hơn.

“Giờ tôi về nhà,” hần nói và kéo chiếc áo khoác sát hơn quanh người hần trong mưa. “Chỉ có hơn một điều tôi thích nói với cậu kể từ khi chúng ta đi quá xa – cậu phải tổng cổ cái thằng con hoang đó đi! Nếu không có cách nào khác, hãy giết nó. Tôi sẽ vui thú và cảm kích nếu cậu làm việc ấy. Tôi còn giúp cậu một tay nữa kìa!”

Câu chuyện về Cain bỗng nhiên tái xuất hiện với tôi, và tôi trở nên hoảng sợ. Mọi sự bắt đầu có vẻ nguy hiểm đối với tôi đến nỗi tôi bắt đầu rên rỉ. Tôi bị vây khốn bởi quá nhiều điều mà tôi không hiểu biết gì cả.

“Được rồi,” Max Demian mỉm cười. “Thôi đi về nhà. Chúng ta sẽ tìm ra phương cách, dù có giết nó đi nữa cũng là một việc giản dị nhất. Trong những trường hợp như thế này, phương cách giải quyết giản dị nhất vẫn là

phương cách đặc sác nhất. Bạn cậu, thằng Kromer không phải là thằng bạn tốt của cậu đâu.”

Tôi đã nhận ra con đường về nhà tôi và có vẻ như tôi đã xa nhà có cả năm trời, mọi vật trông như khác hẳn. Một cái gì giống như tương lai, giống như hy vọng, hiện tại tôi đã xa cách Kromer. Tôi không còn cô đơn nữa. Giờ đây, một điều duy nhất tôi nhận ra là sự trơ trọi khủng khiếp mà tôi có với điều bí mật của tôi suốt cả tuần lễ đã chấm dứt như thế nào. Và lập tức tôi nhớ lại một ý nghĩ tôi thường hay nghĩ đến nhiều lần trước đây: thú tội với cha mẹ tôi sẽ làm vơi gánh nặng của tôi, nhưng sẽ không giải thoát tôi hoàn toàn khỏi nó. Giờ đây tôi gần như đã thú tội, với một kẻ khác, một kẻ xa lạ, và ý nghĩa của sự giải thoát giống như một cơn gió hanh dịu dàng.

Tuy vậy, nỗi e sợ của tôi còn xa vời sự vượt thắng nó và tôi đã sửa soạn cho một loạt cái lộn dữ dội lâu dài với kẻ thù của tôi. Đó là vì lẽ gì những vấn đề coi như êm lạng, như thận trọng lại có vẻ đáng chú ý.

Bởi vì một ngày, hai ngày, suốt cả tuần lễ không có tiếng huýt gió của thằng Kromer ở gần nhà chúng tôi. Tôi khó lòng dám tin việc ấy và lúc nào tôi cũng nằm chờ đợi cái phút giây bất thần đó, khi sợ hết việc lo liệu trước thì nó lại tái xuất hiện. Nó có vẻ đã biến mất Ngờ vực sự tự do mới mẻ của tôi, tôi từ chối tin việc này, nghĩa là cho mỗi đến lúc cuối khi tôi đắm đầu vào với Franz Kromer. Khi nó thấy tôi nó nhả mặt lại, và nó quay đi như thể tránh không gặp mặt tôi.

Đó là cái giây phút không tiền khoáng hậu đối với tôi! Kẻ thù tôi chạy khỏi tôi, con quỷ của tôi đã sợ tôi! Một cái rung mình ngạc nhiên thích thú đã tràn ngập người tôi.

Một hôm tôi lại chạy đến Demian. Hẳn đợi tôi ở trước trường học.

“Xin chào,” tôi nói.

“Chào cậu, Sinclair. Tôi chỉ muốn nghe câu chuyện tiếp tục như thế nào, Kromer không còn quấy rầy cậu nữa chứ, phải nó như thế không?”

“Anh làm đấy hả? Làm sao anh áp phục được thế? Tôi không hiểu mô tê gì cả. Nó hoàn toàn không đến.”

“Tốt đấy. Nếu nó lại vác mặt đến – tôi không nghĩ nó sẽ đến, ngoại trừ nó là một thằng hoàn toàn tàn nhẫn thì chỉ nói với nó đừng quên Max Demian.”

“Nhưng có ăn nhập gì? Có phải anh đã gây sự đánh nhau và đã đập nó rồi à?”

“Không, đó không phải là cách giải quyết công việc của tôi. Tôi chỉ nói với nó như tôi đã nói với cậu và có thể làm cho nó thấy rõ rằng không đụng đến cậu là việc có lợi cho nó.”

“Tôi hy vọng anh không trả nó bất cứ số tiền nào.”

“Không, đó là phương pháp của cậu chứ.”

Hắn tránh né tất cả các câu hỏi của tôi, rời bỏ tôi với cái cảm giác bồn khoăn lo ngại mà tôi đã có trước đây đối với hắn: một sự pha trộn kỳ lạ giữa lòng biết ơn và sự vì nề, sự thán phục và e dè sợ, sự giao cảm, và đối kháng bên trong.

Tôi quyết định tìm ra hắn và nói thật nhiều về hết thảy các vấn đề này cũng như về công việc của Cain.

Nhưng chuyện đó không xảy ra.

Lòng biết ơn không phải là một đức tánh mà tôi tin tưởng, và đối với tôi nó có vẻ đạo đức giả khi mong đợi điều ấy ở một đứa bé. Như vậy, toàn bộ sự vô ơn đối với Max Demian cũng không làm tôi ngạc nhiên cho lắm. Ngày hôm nay tôi không còn ngờ vực bất cứ điều gì về cái đời sống của tôi sẽ phải đau ốm và tàn tạ nếu hắn không giải thoát tôi khỏi móng vuốt của thằng Kromer, Ngay cả lúc đó tôi đã ý thức rằng sự giải thoát này là cái kinh nghiệm lớn lao nhất của đời tôi – nhưng chính kẻ giải thoát thì tôi lại bỏ rơi ngay sau khi hắn đã phô diễn kỳ công của hắn.

Như tôi đã nói, sự vô ơn không làm tôi ngạc nhiên. Cái làm tôi giật mình, trong sự hồi tưởng lại, là sự thiếu thốn tính hiếu kỳ của tôi. Làm sao

tôi có thể tiếp tục sống một ngày đơn thuần mà không cố gắng tiến gần hơn với sự bí mật mà Demian đã tiết lộ cho tôi? Làm sao tôi lại không muốn nghe thêm về Cain, về Kromer, về khả năng đọc tư tưởng kẻ khác của Demian?

Điều ấy gần như không thể tin được, song nó là như vậy. Bỗng nhiên tôi nhận thấy mình đã thoát khỏi mê lộ ma quỷ. Tôi lại nhìn thấy thế giới lộng lầy và từng bừng trước mặt tôi và không còn bị áp đảo dữ dội của nỗi sợ hãi đến ngạt thở. Sức dự hoặc đã vỡ ra, tôi không còn bị hành hạ và dày dọa nữa. Tôi lại là một cậu thư sinh, và trọn vẹn con người tôi cố tìm kiếm chiếm lại cán cân thanh bình nhanh bao nhiêu tốt bấy nhiêu, đặc biệt nỗ lực để xua đuổi và quên đi những đe dọa, xấu xa mà tôi bắt buộc phải biết đến. Toàn bộ câu chuyện tình cờ, lầm lỗi và sự hoảng sợ của tôi đã tan biến khỏi ký ức tôi với một tốc độ không thể tin được và hiển nhiên không lưu lại bất cứ dấu vết hoặc ấn tượng sâu đậm nào ở đằng sau cả.

Tuy nhiên, hôm nay tôi có thể hiểu tại sao tôi đã rán sức để quên đi kẻ cứu nạn của tôi nhanh như vậy.

Tôi đã bay khỏi thung lũng sâu muộn, tình trạng bị giam cầm khủng khiếp của tôi với Kromer, với tất cả sức mạnh ở chỗ điều khiển linh hồn thọ thương của tôi: trở lại với nơi chốn tôi đã từng hạnh phúc và mãn nguyện, trở lại với thiên đàng đã mất giờ đây mở toang trở lại, trở lại với ánh sáng, với thế giới yên ổn của song thân tôi, chị em tôi, trở lại với mùi vị trong sạch và sự thương xót cho Abel.

Hôm sau tôi có cuộc nói chuyện ngắn ngủi với Demian, sau cùng khi tôi hoàn toàn quả quyết chiếm lại được tự do của tôi và không còn sợ mất trở lại, tôi đã làm những gì tôi muốn làm mà trước đây thường tuyệt vô hy vọng như vậy – tôi đã thú tội. Tôi đến bên mẹ tôi, tôi chỉ cho người sự hư hại của con heo đất nhét đầy tiền giả và tôi nói với bà, tôi đã bị ràng buộc qua lỗi lầm của riêng tôi với một kẻ độc ác hành hạ lâu ra sao.

Bà không hiểu tất cả nhưng bà đã thấy được bà thấy tôi đã thay đổi sự diễn tả, nghe sự biến đổi âm điệu trong giọng nói tôi và cảm thấy rằng tôi

đã được chữa khỏi và đã phục hồi đối với bà.

Và giờ đây bắt đầu bữa tiệc nhận tôi vào lại bầy đàn, sự trở về của Đứa Con Đi Hoang. Mẹ tôi dắt tôi đến thân phụ tôi, câu chuyện được lặp lại, có những câu hỏi và tiếng ngạc nhiên kêu lên, cả song thân tôi đều vượt đầu và thở dài nhẹ nhõm sau một thời gian dài ngột ngạt. Mọi sự đều tuyệt diệu, mọi sự xảy ra như các câu chuyện tôi đã đọc, mọi sự chính nó đã được giải quyết trong một hòa điệu tuyệt vời.

Tôi tự mình chán chê trong việc hài lòng chiếm lại trí óc thanh thoi, của tôi và sự tín nhiệm của song thân tôi, tôi trở nên một đứa bé gương mẫu nhất nhà vui đùa hơn bao giờ hết với chị em tôi và trong những lúc đọc kinh cầu nguyện, tôi lấy tất cả sở trường của tôi, hát lên những bài kinh cầu nguyện với nhiệt tâm của một kẻ đã được cứu thoát, của một kẻ đã được cải hóa. Việc ấy đến từ tâm hồn tôi, không có gì là giả dối cả,

Song le, không phải tất cả trở lại trật tự cả đâu, Và đây là cái sự kiện thật sự diễn tả về sự phủ nhận Demian của tôi. Tôi cần phải thú tội với hăn. Sự thú tội sẽ ít tình cảm và cảm động nhưng nó sẽ vượt xa hơn thành quả. Tôi trở lại với con người trước của tôi, trở lại với thế giới Trinh Nguyên thơ mộng của tôi. Đây không phải là thế giới của Demian, và hăn sẽ chẳng bao giờ thích hợp trong thế giới ấy. Hăn nữa- mặc dù hoàn toàn khác hăn với Kromer – hăn cũng là một kẻ căm dỗ hăn nữa, cũng là vật môi giới cho cái thế giới tội ác mà tôi không còn muốn làm gì với nó nữa. Tôi không muốn hy sinh Abel cho sự tán dương vinh danh của Cain.

Những điều nọ là những lý do sơ thiển. Tuy nhiên, những lý do sâu xa thì như sau đây: tôi đã tự do với Kromer và bàn tay ma quỷ nhưng không qua bằng sức mạnh hoặc nỗ lực của riêng tôi. Tôi đã gắng vượt qua mê lộ của thế giới những lộ trình cũng đã chứng tỏ rắc rối cho tôi! Lúc bấy giờ, một bàn tay thân hữu là gỡ rối cho tôi, tôi đã tháo lui, không nhìn bên trái và cũng chẳng nhìn bên phải, mà đi thẳng đến lòng mẹ tôi và sự an toàn của lòng hiếu thảo, chốn nương thân của tuổi ấu thơ. Tôi trở nên một kẻ nào đó trẻ hơn, lệ thuộc hơn, trẻ con hơn là tôi. Tôi phải thay thế sự lệ thuộc của

tôi vào Kromer với một người mới, Bởi vì tôi không thể đơn độc đi một mình. Bởi thế, trong sự mù lòa của tâm hồn tôi, tôi đã chọn sự lệ thuộc vào song thân tôi, lệ thuộc vào tuổi già, vào sự trù mẫn từng tui của “thế giới ánh sáng” dù giờ đây tôi biết rằng nó không phải là thế giới duy nhất. Nếu không theo đường lối này thì tôi sẽ phải dựa vào Demian và tự mình phó thác cho hắn. Việc đó tôi không làm, thế nên hình như có lúc đối với tôi, nó là cái kết quả của sự ngờ vực chánh đáng của tôi về những ý tưởng lạ đời của nó; tuy thực tế việc ấy hoàn toàn do bởi nỗi sợ hãi của tôi. Bởi vì Demian sẽ đúng hơn là song thân tôi; hắn sẽ cố gắng làm cho tôi độc lập hơn bằng cách dùng dẫn chứng, khuyến dụ, chế giễu và châm biếm. Hiện giờ tôi nhận ra rằng, trên đời không có gì bức bối hơn cho một gã đàn ông là việc bắt lấy con đường dẫn đến chính con người của gã.

Tuy vậy, sáu tháng sau này có thể là tôi không phản đối sự cảm dỗ và tôi đã hỏi thân phụ tôi trong một cuộc bách bộ, những gì mà người ta quá quyết cho rằng một số người đã nhìn nhận Cain là người tốt hơn Abel.

Thân phụ tôi đã giật mình và giải thích rằng đây là một sự diễn tả hoàn toàn không chánh đáng, rằng nó đã nổi lên từ những thời cựu ước và đã được một số các tu sĩ truyền giảng, mà người ta gọi là những kẻ “theo truyền thuyết Cain”. Nhưng cố nhiên lý thuyết dở hơi này chỉ là một nỗ lực trong cái phần tội ác nhằm hủy diệt niềm tin của chúng ta, bởi vì, nếu người ta tin rằng Cain là đúng và Abel là sai lầm, rồi theo đó có thể nói rằng Thượng đế đã làm một sự lầm lẫn: nói khác đi, Thượng đế của Thánh kinh không nhất thiết là một Thượng đế duy nhất, trừ phi đó là một Thượng đế giả dối. Thật ra, những kẻ theo truyền thuyết Cain đã truyền giảng một cái gì về điều ấy. Tuy nhiên, tà giáo này đã biến mất từ lâu trên mặt đất và ông chỉ ngạc nhiên là một thằng bạn học của tôi lại có thể nghe được bất cứ những gì về việc ấy. Thân phụ tôi đã khuyên tôi bằng những lời lẽ nghiêm trang nhất chống lại việc du nhập những ý tưởng như thế.

III. Giữa những kẻ cướp

Nếu tôi muốn, tôi có thể hồi tưởng đến những giây phút nhẹ nhàng từ thuở ấu thời của tôi: cảm giác che chở mà song thân tôi đã dành cho tôi, bản chất đáng yêu của tôi, cuộc sống vui đùa giản dị, đời sống thỏa mãn trong sự dịu dàng vây bọc xung quanh. Nhưng trung tâm chú ý của tôi đặt trên những cấp bậc mà do đó tôi đạt đến chính bản thân tôi. Tất cả những giây phút ấm êm đó, những nội đạo của thanh bình mà phép màu của nó tôi đã cảm thấy, tôi lưu lại nó đằng sau trong một khoảng cách mê hồn. Tôi cũng chẳng hề đòi hỏi được đặt chân lại chốn đó.

Đó là vì lẽ gì – bao lâu tôi còn trú ngụ trong thế giới ấu thời của tôi – tôi sẽ nhấn mạnh đến những sự việc từ bên ngoài đã đi vào thế giới ấy. Đây là điều mới mẻ, nó thúc đẩy tôi tiến tới hoặc cuốn phăng tôi đi.

Các động lực này luôn luôn đến từ một “thế giới khác” và nó được phụ họa bởi sự sợ hãi, bó buộc và một lương tâm trá ngược, chúng luôn luôn nổi loạn và đe dọa sự êm ấm mà tôi sẽ rất hài lòng được tiếp tục sống trong đó.

Rồi đến những năm tôi bắt buộc phải nhìn nhận sự tồn tại của động lực ấy trong con người tôi mà phải làm cho nó nhỏ đi và che giấu từ cái thế giới ánh sáng. Dần dà, cái cảm giác thức tỉnh của tính dục ở con người tôi đã đánh bại tôi như nó đã làm ở mọi người, y như kẻ thù và tên khủng bố, như một cái gì bị ngăn cấm, cấm đoán và đầy tội lỗi. Tánh hiếu kỳ của tôi tìm kiếm những gì, những mộng mị nào, dục vọng và điều tạo ra mối sợ hãi – điều bí mật lớn lao của tuổi dậy thì – không thích hợp chút nào trong chốn trú ngụ của tuổi hoa niên của tôi. Tôi hành động y như mọi người khác. Tôi đã hướng dẫn một đời sống gấp đôi của một đứa bé không còn là một đứa bé nữa. Cái ngã ý thức của tôi sống trong thế giới quen thuộc và đã được tán đồng, nó phủ nhận cái thế giới mới phát hiện trong con người tôi. Lần hồi với điều này, tôi đã sống trong một thế giới của những mộng mị hoang đường, những động lực và những khát vọng cuồng nhiệt của cái bản chất hoang dã, nó băng qua ngã ý thức tôi một cách vô vọng, được xây trên

chiếc cầu dễ vỡ, bởi vì thế giới hoa niên trong con người tôi đã rã rời tàn tạ. Giống như phần lớn các bậc cha mẹ, song thân tôi cũng không giúp gì được với những vấn đề mới mẻ của tuổi dậy thì, mà đối với vấn đề đó chưa có sự tham khảo nào được làm ra cả. Tất cả những điều chúng làm là gây phiền phức bất tận trong việc tán trợ những nỗ lực vô vọng của tôi để phủ nhận các thực tại ấy và tiếp tục nường nấu trong một thế giới hoa niên mà nó càng ngày càng trở nên không thực. Tôi không có ý tưởng cho rằng có thể song thân tôi có giúp được gì chẳng, và tôi cũng không đổ lỗi cho mình. Công việc của riêng tôi là đi đến chỗ hòa giải với chính con người tôi và để tìm ra con đường riêng rẽ cho mình, và y như các đứa bé được chăm sóc nuông chiều, tôi đã thu xếp việc ấy rất tệ.

Mỗi người đều trải qua cuộc khủng hoảng này. Vì đối với một kẻ trung bình, thì đây là điểm đánh dấu khi các đòi hỏi của cuộc sống riêng biệt của hãn đương đầu với cuộc đấu tranh gay go nhất với hoàn cảnh xung quanh hãn, khi con đường tiến tới dưới sự điều khiển của hãn phải được tìm kiếm với những phương tiện gay gắt nhất. Nhiều người đã trải qua những cuộc chết di sống lại – đó là định mệnh của chúng ta – đây là một lần duy nhất trong suốt cuộc đời của họ. Thế giới ấu thời của họ trở nên trống rỗng và dần dà gãy đổ, mọi sự họ đem lòng yêu mến đã bỏ mặc họ và bất thần họ cảm thấy bị vây quanh bởi nỗi cô đơn và sự lạnh lùng chết người của vũ trụ. Có rất nhiều người đã bị lôi cuốn mãi mãi trong tuyệt lộ này, và khoảng còn lại của cuộc sống họ là sự bầu vuu một cách đau đớn vào một quá khứ không thay đổi được, sự mơ tưởng đến một thiên đàng đã mất – mà nó là điều tệ hại và tàn nhẫn nhất của những ước mơ.

Nhưng thôi, hãy trở lại với câu chuyện của tôi. Nhưng hình ảnh của mộng mị và những kích thích đà nói lên sự chung cuộc cái tuổi thơ của tôi thì có rất nhiều. Điều quan trọng là cái “thế giới tối tăm”, cái “thế giới khác lạ” đã tái xuất hiện. Những gì mà Franz Kromer đã có một lần với tôi thì nay nó là một phần của chính con người tôi.

Nhiều năm đã trôi qua kể từ khi tình cờ có chuyện xảy ra với Kromer. Cái thời gian bi thảm ấy, tràn ngập tội lỗi ấy đã xa vời trong quá vãng và có

vẻ giống như một cơn ác mộng ngăn ngủi vội vàng biến mất. Kể từ đó Franz Kromer đã ra khỏi cuộc sống của tôi, tôi hầu như không chú ý gì đến nữa dù khi bất thần gặp mặt nó trên đường phố. Cái hình ảnh quan trọng khác trong tấn bi kịch nhỏ của tôi là Max Demian, thì không bao giờ hoàn toàn ra khỏi cuộc sống của tôi lại nữa. Tuy vậy, một thời gian dài hẳn chỉ đứng ở những khoảng cách ngoại biên, thấy rõ nhưng ở ngoài tầm hiệu quả. Chỉ một cách lần hồi hẳn mới tiến đến gần hơn; lại tỏa ra sức mạnh và ảnh hưởng.

Tôi đang cố gắng để thấy những gì tôi có thể nhớ lại Demian vào lúc đó. Có lẽ tôi hoàn toàn không nói với hẳn trong cả năm trời hoặc còn lâu hơn nữa. Tôi đã lần tránh hẳn và hẳn không thể tự cưỡng chế mình với tôi trong bất cứ phương cách nào cả. Thảng hoặc vài lần chúng tôi gặp nhau thì hẳn chỉ gật đầu với tôi thôi. Đôi khi ngay đến sự thân hữu của hẳn cũng có vẻ mờ mịt với sự chế giễu hoặc với sự quở trách mai mỉa – nhưng tôi có thể tưởng tượng điều này. Cái điều từng trải mà chúng tôi đã chia sẻ, cái ảnh hưởng kỳ lạ mà hẳn đã cố sức gây ra với tôi vào lúc đó thì có vẻ quên lãng bởi cả hai đứa chúng tôi.

Tôi có thể hồi tưởng lại những gì mà hẳn có vẻ thích thú và hiện giờ tôi bắt đầu hồi tưởng lại, tôi có thể thấy rằng sau rốt hẳn không đến đổi cách biệt với tôi đến như vậy và rồi tôi lại chú ý đến hẳn. Tôi có thể thấy hẳn trên đường đến trường học, tro tro một mình hoặc với một nhóm học sinh lớn tuổi hơn, và tôi thấy hẳn lạc lõng, cô đơn và lặng lẽ, lang thang giữa bọn chúng, y như một hành tinh riêng biệt, bị vây phủ bởi một hương vị toát ra từ con người hẳn, một lễ luật hướng về chính con người hẳn. Không ai thích hẳn, ngoại trừ mẹ hẳn, và mối liên hệ này nữa, cũng không có vẻ gì là một đứa trẻ, mà là một người lớn. Khi họ có thể, các thầy giáo để hẳn một mình; hẳn là một cậu học trò giỏi nhưng không có mối bận tâm đặc biệt nào để làm hài lòng bất cứ một ai. Thỉnh thoảng chúng tôi có nghe một vài lời chỉ trích chua cay hoặc câu trả lời hẳn được đồn đãi đã đáp với thầy giáo, và điều ấy – như những viên bảo thạch của sự khiêu khích và lời chế giễu chua cay – ít được mong mỏi.

Khi tôi nhắm mắt lại để hồi tưởng, tôi có thể thấy hình ảnh của hân nổi lên: ở tại đâu thế? Phải, giờ đây tôi đã có cái hình ảnh ấy; trên lối đi nhỏ hẹp trước căn nhà chúng tôi. Một hôm tôi thấy hân đang đứng đó, cuốn sổ tập ký trên tay, đang vẽ. Hân vẽ cái phù hiệu cũ với con chim bên trên cổng vào của chúng tôi. Khi tôi đứng ở phía sau tấm màn cửa sổ và nhìn hân, tôi hết sức ngạc nhiên bởi cái sức tri giác của hân. Bởi cái khuôn mặt nguội lạnh nhợt nhạt đang hướng về chiếc phù hiệu, khuôn mặt của một người đàn ông, của một nhà khoa học hay nhà nghệ sĩ, đặc biệt về đầy chủ tâm, sáng suốt một cách kỳ lạ và trầm tĩnh với một cặp mắt tri kiến.

Và tôi có thể thấy hân trong một dịp khác. Lần đó cũng ở trên đường cách một vài tuần lễ sau. Tất cả chúng tôi đều trên đường từ trường học về nhà, đang đứng gần một con ngựa bị ngã. Nó nằm phía trước chiếc xe của viên trại chủ, vẫn còn buộc chặt vào gọng xe, phì hơi một cách đau đớn với hai lỗ mũi mở rộng ra và máu từ một vết thương không thấy chảy ra, do đó nên bụi trắng bên đường đã hoen ố. Khi tôi nôn mửa quay mặt đi chỗ khác thì tôi bắt gặp khuôn mặt Demian. Hân không rướn tới nhưng đứng xa nhất về phía sau, thanh thản và ăn mặc lịch sự như thường lệ. Cặp mắt hình như cắm vào trên đầu con ngựa và lại chứng tỏ một sự cực kỳ yên lặng, gần như nhiệt tín tuy có vẻ điềm tĩnh trầm tư. Tôi không thể nào không nhìn hân một lúc và rồi lúc bấy giờ tôi cảm thấy một cảm giác đặc biệt và rất xa xôi. Tôi thấy khuôn mặt Demian và tôi không chỉ chú ý rằng đó không phải là khuôn mặt của một đứa bé mà là khuôn mặt của một gã đàn ông, tôi cũng cảm thấy hoặc đã nhìn thấy rằng khuôn mặt đó, cũng không hân là cái khuôn mặt của gã đàn Ông, mà ở khuôn mặt ấy cũng có một cái gì nữ tính trong đó nữa. Tuy rằng khuôn mặt ở giây phút đó đã gây xúc động cho tôi nó cũng không hân là giống như con trẻ, không phải già mà cũng chẳng phải trẻ, nhưng dù sao đi nữa là hàng ngàn năm, dù sao đi nữa cũng là phi thời gian, mang những vết thương của một lịch sử hoàn toàn khác biệt với những gì chúng ta đã biết; những con thú có thể trông giống như thế, hoặc những trái cây hoặc những hành tinh – trong các điều này không điều nào tôi biết một cách có ý thức, tôi không cảm thấy đích xác những gì mà tôi

nói đến bây giờ như một người trưởng thành, chỉ có một cái gì của loại đó thôi. Có lẽ hãn lịch sự, có lẽ tôi thích hãn, có lẽ tôi cũng nhận thấy ác cảm với hãn tôi cũng không chắc chắn gì cả. Tất cả những điều tôi thấy là hãn hoàn toàn khác biệt với chúng ta hoặc giống như một con thú hoặc giống như ma quỷ, hoặc giống như một bức tranh, hãn khác biệt, khác biệt một cách không thể tưởng tượng được với đa số còn lại của chúng ta.

Ký ức tôi đã phản bội tôi và tôi không thể chắc chắn tôi diễn tả những gì không hiểu có được một vài triển khai từ những ấn tượng sau này chẳng.

Chỉ mãi đến nhiều năm sau này tôi mới lại có sự tiếp xúc gần gũi với hãn. Demian không được giáo hội thừa nhận với nhóm tuổi trang lứa của hãn như tập tục, và điều này lại làm hãn là đề tài cho những lời đồn đãi hoang đường, các nam học sinh trong trường đã lặp lại câu chuyện cũ về việc hãn là một người Do thái, hoặc rất có thể là một kẻ tà giáo, và những kẻ khác thì quả quyết rằng cả hai người, hãn và mẹ hãn là những kẻ vô thần hoặc thuộc về một vài giáo phái hoang đường và nhơ nhuốc. Liên can với việc này tôi cùng nhớ lại có nghe về việc hãn bị ngờ vực rằng hãn là người yêu của mẹ hãn. Điều chắc chắn nhất là hãn đã được nuôi nấng không hề có bất cứ giáo dục tôn giáo nào cả, nhưng bây giờ điều này trong một vài cách thức có vẻ bất tưởng cho tương lai của hãn. Dù sao đi nữa, sau cùng mẹ hãn đã quyết định cho hãn theo học những bài kinh kiên tín, mặc dù hãn trẻ hơn hai năm ở nhóm tuổi hãn. Thế là đưa đến việc hãn theo dự cùng lớp học kinh kiên tín như tôi.

Có một đạo tôi hoàn toàn lẩn tránh hãn. Tôi không muốn dự phần gì với hãn bởi hãn được bao phủ bởi quá nhiều truyền thuyết và những điều bí mật, nhưng điều làm tôi bức bối nhất là cái cảm giác mắc nợ hãn không bao giờ khỏi quấy rầy tôi kể từ khi tôi dính dáng vào vụ Kromer. Bây giờ tôi đã bức bối với những điều bí mật của riêng tôi vì những bài học kinh kiên tín, liên quan tới sự quyết đoán minh bạch của tôi về tình dục, và bất chấp tất cả những ý định tốt lành, sự chú tâm của tôi trong các vấn đề tôn giáo đã giảm sút một cách lớn lao. Những gì mà mục sư bàn luận đến đó nó nằm tận mãi đâu trong một thế giới rất thiêng liêng nhưng nó là một thế giới phi thực

không còn ngờ gì nữa, đây là những điều hoàn toàn chẳng đẹp đẽ và quý giá gì, nhưng chúng không hề có may mắn hợp thời và kích thích như những điều mới mẻ mà tôi đang suy nghĩ đến.

Cái tình trạng càng làm hờ hững những bài học về kinh kiên tín này bao nhiêu thì tôi lại càng trở nên bận trí với Max Demian bấy nhiêu. Hình như có một mối ràng buộc giữa chúng tôi, một mối ràng buộc mà tôi sẽ phải theo sát dấu vết được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Ở chừng mực tôi có thể nhớ lại được, thì câu chuyện bắt đầu vào một buổi rạng đông – trong khi ánh đèn vẫn còn thấp sáng trong phòng học của chúng tôi. Giáo sư Thánh kinh của chúng tôi, một mục sư, bắt đầu giảng về câu chuyện của Cain và Abel. Tôi thiu thiu ngủ và chỉ nghe có một bên tai. Khi vị mục sư bắt đầu lớn giọng hùng hồn và nồng nhiệt về cái dấu vết của Cain thì tôi cảm thấy gần như một sự đụng chạm vào thân thể một điều báo trước và nhìn lên tôi thấy khuôn mặt Max Demian từ hàng ghế trước hơi ngoảnh về phía tôi với cặp mắt tỏa sáng có thể biểu lộ sự khinh miệt cũng như suy nghĩ sâu xa, bạn không thể nào chắc được. Hắn nhìn đến tôi chỉ một lúc và bất thần tôi nghe những lời nói của vị mục sư giọng nồng nàn cảm động, nghe ông ta nói về cái dấu hiệu của y, và sâu thẳm trong người tôi, tôi cảm thấy sự hiểu biết không phải như ông ta giảng dạy về câu chuyện ấy, rằng người ta có thể xem lời giảng ấy một cách khác lạ, rằng quan điểm của ông ta không vượt quá điểm chỉ trích.

Giây phút này đã thiết lập lại sự tiếp nối giữa tôi và Demian. Và kỳ lạ biết bao – khó lòng tôi ý thức đến sự chắc chắn của mối quan hệ tinh thần, khi tôi thấy nó được diễn dịch vào trong trạng thái kẻ cạ thể xác. Tôi không có ý nghĩ cho rằng chính hắn có thể sắp đặt câu chuyện ấy trong cách thức đó hay phải chăng việc ấy xảy ra do tình cờ – tôi vẫn còn quả quyết tin rằng lúc đó chỉ là việc tình cờ – nhưng sau một vài ngày Demian bỗng nhiên thay đổi chỗ ngồi trong lớp học kinh kiên tín và đến ngồi ở hàng ghế trước tôi (tôi vẫn còn nhớ lại một cách chính xác; trong cái không khí của viện tế bần khốn khổ của một lớp học quá chen chúc, tôi thích cái mùi xà phòng

thơm bốc lên từ sau ót hần), và sau một ít ngày hần lại thay đổi chỗ ngồi và hiện giờ ngồi kế bên tôi. Tại đó hần ngồi suốt cả mùa đông và mùa xuân.

Những giờ học sáng đã hoàn toàn thay đổi. Những giờ này không còn làm tôi buồn ngủ hoặc quấy rầy tôi nữa. Hiện tôi mong mỗi những giờ học ấy. Đôi khi cả hai chúng tôi lắng nghe vị mục sư với sự tập trung tinh thần cực độ và một cái liếc nhìn từ bên kế cận tôi có thể lôi kéo sự chăm chú của tôi đến câu chuyện đáng kể, một cuộc nói chuyện hiếm có. Một cái liếc nhìn thêm ở hần, một cái nhìn đặc biệt, có thể làm tôi phán đoán hoặc do dự.

Tuy vậy lần nào cũng vậy, chúng tôi không hề chú ý đến nhau. Demian không bao giờ vô lễ tục tằn với thầy giáo hay các bạn học của hần. Tôi không bao giờ thấy hần mắc vướng vào những trò tinh nghịch thông thường, không một lần nào tôi nghe hần cười rầm lên hoặc nói chuyện trong lớp học, và hần không bao giờ tự tạo ra sự khiển trách của thầy giáo. Nhưng rất yên lặng, và bằng nhiều dấu hiệu và những cái liếc nhìn hơn là thì thầm, hần tìm cách để tôi chia sẻ những hoạt động của hần, và những việc này đôi khi thật là kỳ lạ.

Chẳng hạn, hần sẽ kể tôi nghe hần đã được các cậu học sinh nào chú ý đến và hần đã dò xét bọn chúng như thế nào. về một số bọn chúng, hần đã hiểu biết rất chính xác. Hần sẽ nói với tôi trước giờ học: “Khi tôi đưa ngón tay cái tôi ra hiệu như vậy như vậy thì hãy quay lại nhìn chúng tôi, hay hần sẽ gãi cổ làm hiệu”. Trong thời kỳ này, khi câu chuyện ấy gần như biến khỏi đầu óc tôi, thì Max bất thần làm một dấu hiệu quan trọng với ngón tay cái của hần. Tôi sẽ nhìn nhanh đến cậu học sinh được chỉ đó và mỗi lần tôi đều thấy nó biểu diễn cái cử động thỉnh cầu giống như một hình nộm múa rối bị giật dây. Tôi yêu cầu Max thử chơi trò này với vị mục sư nhưng hần từ chối. Chỉ một lần, khi tôi đến lớp học không soạn bài sẵn và nói với hần là tôi hy vọng viên mục sư sẽ không gọi đến tôi ngày hôm đó, hần đã giúp tôi. Vị mục sư tìm một học trò để trả bài học thuộc lòng một chương trong cuốn kinh văn đáp nhỏ và cặp mắt ông đang nhìn qua lớp học, ngừng lại trên gương mặt khả nghi của tôi. Từ từ ông tiến đến tôi, ngón tay ông chỉ

đến tôi, tên tôi bắt đầu thành âm trong cặp môi ông – khi ấy bỗng nhiên ông trở nên bối rối và khó chịu, đưa tay kéo thẳng cổ áo ông lại đoạn bước tới Demian, hắn đang nhìn ngay vào mắt ông và hình như muốn hỏi ông một điều gì đó. Nhưng ông lại quay đi, lên giọng tăng hăng vài tiếng và rồi gọi tên một đứa nào khác.

Ngay cả những mưu mẹo này cũng đã làm tôi hài lòng, dần dà tôi bắt đầu để ý rằng bạn tôi hiện cũng chơi cái trò tương tự ấy với tôi nữa. Việc ấy xảy ra lúc tôi trên đường đi đến trường học, bất thần cảm thấy Demian đứng không xa phía sau tôi, và quả nhiên khi tôi quay lại thì gặp hắn.

“Hiện anh có thể làm cho một kẻ nào nghĩ đến những gì mà anh muốn nó làm không?” Tôi hỏi hắn.

Hắn sẵn sàng trả lời trong giọng điệu nhỏ nhẹ, xác thật, và trong cái cử chỉ người lớn của hắn.

“Không,” hắn nói. “Tôi không thể làm chuyện ấy được. Cậu thấy đó, chúng ta không có ý chí tự do mặc dù viên mục sư làm cho chúng ta tin là có. Một người không thể nghĩ những gì y muốn mà tôi cũng không thể nào làm cho y nghĩ đến những gì tôi muốn. Tuy nhiên, người ta có thể dò xét một kẻ nào đó rất kỹ lưỡng và rồi người ta có thể, thường thường biết gần như chính xác, những gì y nghĩ đến hay những cảm giác gì và rồi người ta cũng có thể dự liệu những gì y sẽ làm ở giây phút kế đó. Chuyện ấy thật giản dị, chỉ có người ta không biết nó thôi. Dĩ nhiên cậu cần phải thực hành. Chẳng hạn có một loài bướm, thứ bướm đêm mà giống cái ít phổ thông hơn giống đực. Loài bướm đêm cũng giống y như hết thảy các loài sinh vật, con đực làm con cái thụ thai và con cái đẻ trứng. Bây giờ nếu cậu bắt một con bướm đêm cái – nhiều nhà bác vật học đã cố gắng thực nghiệm điều này – về đêm con bướm đêm đực sẽ bay đến con bướm đêm cái này, và chúng sẽ đến từ một nơi thật xa. Từ một nơi thật xa là bay đến?

Hãy suy nghĩ điều ấy! Từ một nơi cách xa tới nhiều dặm đường, tất cả các con bướm đực đánh hơi được con bướm đêm cái độc nhất trong vùng. Người ta tìm kiếm một giải thích cho cái hiện tượng này nhưng việc đó

không dễ gì. Cậu nên phỏng đoán rằng chúng nó có một cảm giác về mùi một vài loài như con chó săn có thể đánh hơi và theo đuổi một mùi có vẻ như không đánh hơi được. Cậu thấy chưa! Thiên nhiên có rất nhiều điều không thể lý giải được như vậy. Nhưng luận cứ của tôi là: nếu những con bướm đêm cái có nhiều cũng như những con bướm đêm đực thì con sau sẽ không phát triển được một khứu giác đánh hơi tuyệt vời như thế. Chúng có được đặc ân ấy chỉ vì chúng phải tự huấn luyện chúng để có được điều ấy mà thôi.

Nếu một người tập trung tất cả sức mạnh ý chí của y vào một cứu cánh nhất định rồi thì y sẽ đạt được. Tất cả là thế đấy. Và đó cũng là câu trả lời cho câu hỏi của cậu. Quan sát mọi người thật kỹ lưỡng và cậu sẽ biết về y rõ hơn chính y biết về mình”.

Đó là cái việc đầu môi chót lưỡi của tôi để đề cập đến việc “đọc ý nghĩ” và để nhắc lại với hăn cái tấn tuồng với Kromer mà chuyện ấy thật đã xa vời trong quá vãng. Nhưng điều này nữa, mỗi giao tiếp của chúng tôi nó cũng kỳ lạ: không phải hăn cũng chẳng phải tôi có bao giờ nói bóng gió xa xôi đến sự việc ấy mà nhiều năm trước đây hăn đã xen lẫn một cách thật nghiêm trọng vào cuộc sống của tôi. Tuồng như không hề có sự gì xảy ra giữa chúng tôi hoặc như thể mỗi chúng tôi đã bị ngăn cản mà kẻ kia lại quên lãng đi. Có một hay hai lần xảy ra chuyện chúng tôi thoáng trông thấy Kromer ở một nơi nào đó trên đường, nhưng chúng tôi chẳng đứa nào nhìn nhau hoặc cũng chẳng nói một lời nào về nó cả.

“Tất cả cái điều về ý chí này là gì?” tôi hỏi. “Một mặt, anh nói ý chí của chúng ta không tự do. Rồi anh lại nói chúng ta chỉ cần tập trung ý chí chúng ta một cách quả quyết vào một vài cứu cánh để đạt tới nó. Điều đó không hợp lý. Nếu tôi không làm chủ ý chí của tôi, thì lúc bấy giờ tôi cũng không ở trong vị trí điều khiển nó được như tôi muốn.”

Hăn vỗ trên lưng tôi như hăn vẫn luôn làm thế khi hăn muốn làm tôi hài lòng.

“Câu hỏi tuyệt đấy,” hắn nói, cười lên. “Cậu cứ luôn luôn đặt câu hỏi, luôn luôn ngờ vực. Nhưng vấn đề thì rất giản dị. Chẳng hạn, nếu một con bướm đêm tập trung ý chí của nó trong việc bay đến một vì sao hay một vài chuẩn đích không thể đạt được tương tự như thế, nó sẽ không thành công. Điều duy nhất – là nó sẽ không cố gắng ngay cả trong lúc khởi đầu. Một con bướm đêm hạn chế sự tìm tòi của nó cho những gì có ý nghĩa và có giá trị cho nó, trong những gì nó cần đến, những gì thích yếu cho sự sinh tồn của nó mà thôi. Và đấy là điều con bướm đêm đã đạt đến cái điều không thể tin được như thế nào – nó phát triển cái giác quan kỳ diệu thứ sáu mà không một sinh vật nào khác có được. Chúng ta có một phạm vi rộng lớn hơn, nhiều lựa chọn khác biệt lớn lao hơn là các sinh vật. Nhưng chúng ta nữa, chúng ta cũng bị hạn chế trong một la bàn hạn hẹp một cách tương đối mà chúng ta không thể phá vỡ được. Nếu tôi tưởng tượng rằng tôi muốn ở dưới tình trạng đi đến Bắc cực, để đạt đến điều ấy tôi sẽ phải ham muốn việc ấy một cách đủ mạnh đến nỗi toàn thể con người tôi bị chi phối bởi sự ham muốn việc ấy. Đó là một trường hợp, một lần cậu cố gắng một việc gì đó mà cậu đã được lệnh điều khiển từ trong con người cậu, rồi thì cậu sẽ có thể thành tựu được, lúc bấy giờ cậu có thể nắm vững ý chí của cậu với ước vọng ấy như một con ngựa ngoan ngoãn. Nhưng nếu tôi quyết định với ý chí rằng viên mục sư sẽ thôi không mang cặp kiếng của ông ta nữa, thì điều đó sẽ vô ích. Quyết định đó sẽ chỉ làm trò cười thôi. Nhưng vào mùa thu năm đó khi tôi đã quyết định không ngồi ở chỗ tôi ngồi ở hàng ghế trước nữa, thì chuyện ấy không khó khăn gì cả. Bỗng nhiên có một đứa nào đó tên nó ở trước tôi trong 24 chữ cái, và nó bị ốm vắng mặt cho đến lúc đó, và vì lẽ rằng một đứa nào khác phải thế chỗ của nó, thì kẻ đó là tôi, dĩ nhiên, bởi vì ý muốn tôi đã sẵn sàng tóm lấy dịp may lập tức”.

“Vâng,” tôi nói. “Lúc đó tôi cũng cảm thấy kỳ cục, Từ giây phút đó chúng ta bắt đầu để ý lẫn nhau, anh càng lúc càng xích gần đến tôi hơn. Nhưng việc đó đã xảy ra như thế nào? Anh không ngồi kế bên tôi ngay tức thì, đầu tiên anh ngồi một lúc ở chiếc băng trước mặt tôi. Làm sao mà anh sẵn sàng thay chỗ ngồi một lần nữa vậy?”

“Nó như thế này: tôi không biết mình muốn ngồi ngay vào chỗ nào nhưng tôi muốn đổi chỗ ngồi của tôi ở băng trước. Tôi chỉ biết rằng tôi muốn ngồi xa hơn về phía sau, nhưng tuy vậy, tôi không trở nên ý thức việc ấy gì cả. Đồng thời lúc ấy ý chí của cậu đã tán đồng ý muốn của tôi và giúp đỡ tôi. Chỉ khi tôi nhận thấy rằng mình ngồi trước mặt cậu rồi lúc ấy tôi mới nhận ra là tôi chỉ hoàn thành mới có phân nửa, và mục đích duy nhất của tôi là được ngồi kế bên cậu”.

“Nhưng lúc đó không đứa nào bị bệnh cả, không đứa nào bị bệnh đã đi học trở lại cũng không đứa học trò mới nào vào thêm lớp học”.

“Cậu nói đúng. Nhưng lúc ấy việc giản dị là tôi chỉ muốn làm cái điều tôi thích và ngồi xuống kế bên cậu. Đứa học trò đổi chỗ ngồi với tôi nó có phần ngạc nhiên nhưng nó để tôi đổi chỗ khi tôi muốn làm vậy. Viên mục sư, cũng hơn một lần chú ý đến một vài sự thay đổi xuất hiện. Ngay cả hiện giờ có một cái gì quấy rầy ông một cách bí mật mỗi lần ông phải tiếp xúc với tôi, vì ông biết rằng tôi là Demian và phải có một cái gì sai lầm nếu tôi, một đứa học trò có chữ đứng đầu là D, lại ngồi phía sau đứa có chữ đứng đầu là S. Nhưng ông không bao giờ biết rõ điều đó bởi vì ý chí tôi ngăn cản và bởi vì tôi tiếp tục gây trở ngại cho ông. Ông vẫn để ý đến việc có một cái gì sai lầm đó, lúc bấy giờ ông nhìn đến tôi và cố tìm ra điều nan giải đó. Nhưng tôi có một cách giải quyết giản dị cho việc đó. Mỗi lần cặp mắt ông gặp mắt tôi, tôi nhìn trừng trừng làm cặp mắt ông sụp xuống. Rất hiếm có người có thể đổi lại cái nhìn ấy được lâu. Nếu cậu muốn một điều gì ở một người nào đó và cậu nhìn y một cách quả quyết bằng cả hai con mắt, và nếu y không trở nên lúng túng thì cũng quy thuận ngay. Cậu không có cơ hội ấy, chưa bao giờ cả! Nhưng đó là một việc rất hiếm hoi. Hiện giờ tôi chỉ biết có một người mà nơi kẻ ấy chuyện đó không giúp gì được cho tôi.”

“Ai thế?” Tôi hỏi nhanh.

Hắn nhìn đến tôi với cặp mắt khép hẹp lại của hắn, như hắn vẫn hay làm thế khi hắn trở nên trầm ngâm nghĩ ngợi. Rồi hắn nhìn đi chỗ khác và

không trả lời gì cả. Mặc dù tôi bị tánh hiếu kỳ khêu gợi kinh khủng tôi cũng không thể lặp lại câu hỏi.

Tôi tin rằng hắn có ý nói đến mẹ hắn. Hắn đã nói là có một mối tương quan rất thân thiết với bà tuy hắn không bao giờ đề cập đến tên bà và không bao giờ dắt tôi về nhà với hắn. Tôi khó lòng biết mẹ hắn giống như người nào.

Đôi khi tôi cố bắt chước Demian và cưỡng bức ý chí tôi tập trung tinh thần như thế vào một việc gì mà tôi quả quyết đạt đến. Cũng có những ước muốn hình như đủ khẩn thiết đối với tôi. Nhưng không có gì xảy ra cả: nó đã thất bại. Tôi không thể vác mặt đi nói với Demian về chuyện thất bại đó. Tôi cũng không thể nào thú nhận những ước muốn của tôi với hắn. Và hắn cũng không hỏi han gì.

Trong khi đó thì những nứt rạn đã bắt đầu xuất hiện trong niềm tin tôn giáo của tôi. Tuy rằng tư tưởng của tôi, chắc chắn nó ảnh hưởng nhiều bởi Demian, rất khác với một số bạn học tôi, mà chúng khoác lác khoe khoang là hoàn toàn không tin tưởng. Có dịp chúng nó sẽ nói rằng nào tôn giáo là những trò khôi hài, không đáng để cho một người tin vào Thượng đế, rằng những câu chuyện như Tam Vị Nhất Thể và Đức Mẹ Đồng Trinh là vô lý đáng hổ thẹn. Đó là một điều bêu rếu xấu xa rằng chúng tôi vẫn còn được nuôi dưỡng bởi những điều phi lý như thế trong thời đại của chúng tôi. Tôi không hề chia sẻ những quan điểm này. Mặc dù về những điểm nhất định tôi cũng đã nghi ngờ, từ thuở hoa niên của tôi, tôi đã biết cái thực tại của một đời sống mộ đạo như song thân tôi đã hướng dẫn, và tôi cũng biết rằng đây không phải là điều không xứng đáng mà cũng chẳng phải là đạo đức giả gì cả. Trái lại, tôi vẫn còn đứng trong nỗi hoang mang sâu xa nhất của tôn giáo. Tuy nhiên, Demian đã tập cho tôi lưu tâm đến và giải thích những câu chuyện tôn giáo và giáo điều một cách tự do hơn, cá nhân hơn, cả đến khoái hoạt hơn, với nhiều tưởng tượng hơn; dù sao đi nữa, tôi luôn luôn tán đồng với sự hài lòng về điều giải thích mà hắn đưa ra, Một vài điều giải thích đó – vụ Cain chẳng hạn – dĩ nhiên là nó quá sức chịu đựng của tôi. Và một lần đang trong giờ học bài kinh kiên tín, hắn làm tôi giật mình với một

ý kiến có thể là nó còn quá táo bạo nữa kia. Thầy giáo đang giảng về Golgotha Sự diễn tả của Thánh kinh về nỗi thống khổ và cái chết của Chúa Cứu Thế đã gây ấn tượng sâu xa kể từ thời thơ ấu của tôi. Chẳng hạn, đôi khi, như một đứa bé con, vào ngày lễ thứ sáu, tôi đã xúc động sâu xa bởi việc thân phụ tôi đọc đoạn khổ nạn của Chúa Jesus cho chúng tôi nghe, tôi sẽ sống trong nỗi phiền muộn tuy tốt đẹp này, thuộc về ma quỷ, mờ nhạt, song một thế giới sống động mênh mông, ở Gethsemane và ở Golgotha, và khi tôi nghe tấu khúc St. Matthew Passion của Bach thì nỗi khổn khổ tối tăm, dị thường trong cái thế giới huyền bí này đã tỏa sức ấm áp trong con người tôi với cái run rẩy của một cảm giác kỳ bí. Ngay cả hiện giờ, tôi cũng nhận thấy trong bản nhạc này và trong tấu khúc Astus Tragicus của Bach có cái yếu tính của tất cả thơ ca.

Cuối giờ học đó Demian nói với tôi một cách thâm trầm: “Về câu chuyện này có một cái gì mà tôi không thích, Sinclair ạ. Tại sao cậu không đọc nó một lần nữa và đem nó ra chứng nghiệm một cách khắt khe? Về câu chuyện ấy có một cái gì không có hương vị đúng thực. Tôi định nói câu chuyện của hai kẻ cướp. Một điều hiển nhiên là ba cây thập tự giá đứng kế nhau trên đồi là điều cảm động nhất. Nhưng giờ đây, ta hãy nói đến cái khái luận nhỏ nhoi dễ cảm này về kẻ cướp tốt lành. Thoạt tiên, y hoàn toàn là một kẻ vô lại, đã phạm vào tất cả những điều ghê gớm và Thượng đế cũng biết những điều khác nữa, và bây giờ hấn khóc sụt sướt và cử hành một nghi lễ đầy nước mắt của sự tự cải hối, và hối hận đến như thế! Những gì là ý thức của lòng ăn năn, nếu cậu bước khỏi mộ chí khoảng hai bước? Tôi hỏi cậu đó? Lại một lần nữa nó không có gì cả ngoại trừ là một câu chuyện thần tiên hoang đường của tu sĩ, một câu chuyện thêm mắm giậm muối và không thành thật, tô điểm thêm nhiều tình cảm và cho nó cái đoạn hậu ngụ ý răn dạy cao xa. Nếu cậu phải lựa chọn một người bạn từ giữa hai kẻ cướp hay quyết định trong hai người ai là kẻ cậu đáng tin cậy hơn, thì điều chắc chắn nhất là cậu sẽ không lựa chọn kẻ cải hóa khóc dối đó. Không, kẻ khác kia, hấn là một người đặc biệt. Hấn không đưa ra một tiếng kêu la cho “sự cải đạo” với một người mà vị trí của y không có gì cả ngoại trừ một lời nói

hoa mỹ. Hắn theo đuổi cái định mệnh của hắn đến cuối đường lựa chọn và không trở nên khiếp nhược và tuyên thệ từ bỏ điều ác, kẻ đã trợ giúp và xúi giục hắn cho mãi đến lúc bấy giờ. Hắn có cá tánh, và con người với cá tánh có khuynh hướng nhận cái chủ đích ngăn ngại của sự lừa gạt trong những câu chuyện thuộc về Thánh kinh. Có lẽ chính hắn là một kẻ thừa kế của Cain. Cậu có đồng ý không?”

Tôi đã kinh hoàng. Cho đến hiện nay tôi vẫn hoàn toàn cảm thấy thoải mái trong câu chuyện Chúa Jesus bị đóng đinh trên thập tự. Bây giờ, lần đầu tiên tôi thấy với cái cá nhân nhỏ nhoi như thế nào, với khả năng hạn hẹp của trí tưởng tượng, tôi đã nghe nó và đọc nó ra sao. Song le, cái ý niệm mới mẻ của Demian hình như lời mờ ám hiểm và đe dọa xô ngã niềm tin vẫn còn tiếp tục tồn tại, tôi cảm thấy tôi chỉ cần nhấn mạnh đến nó thôi. Không, người ta không thể coi thường mọi sự, đặc biệt là không nên coi thường những vấn đề thiêng liêng nhất.

Như lệ thường, hắn chú ý sự phản đối của tôi ngay cả trước khi tôi thốt ra bất cứ điều gì.

“Tôi biết,” hắn nói trong một giọng bác bỏ, “đấy là câu chuyện cũ kỹ quen thuộc: đừng coi những câu chuyện này là quan trọng! Nhưng tôi phải nói với cậu một điều gì, đây là một trong những nơi chốn chính yếu đã tiết lộ sự nghèo nàn của tôn giáo này rõ ràng nhất. Điểm chính yếu là Thượng đế này là của cả hai, Tân và Cựu ước, chắc chắn nó là một biểu tượng phi thường, nhưng không phải những gì ngài có ý muốn tiêu biểu.

Ngài là tất cả sự mỹ, cao thượng, như đấng cha lành, tốt đẹp, cao cả, nhiều tình cảm – chân lý! Nhưng thế giới gồm có một cái gì bên ngoài nữa. Và những gì trên thế giới còn lại thì qui cho ma quỷ, toàn thể cái thế giới mỏng manh này, toàn thể nửa cái thế giới này đã bị đàn áp và dập tắt. Đúng y như cách thức ca tụng Thượng đế như đấng cha sanh của hết thảy sự sống nhưng đơn thuần từ chối nói một lời về cuộc sống tình dục của chúng ta mà trên đó, tất cả cuộc sống đều dựa vào đấy, bất cứ lúc nào cũng cho rằng như là một tội lỗi, việc làm của ma quỷ. Tôi không phản đối việc tôn sùng đấng

Thượng đế Jehovah này, không hề có ý định ấy. Nhưng tôi định nói rằng chúng ta nên cân nhắc mọi điều thiêng liêng, toàn bộ cuộc đời, không chỉ bằng một nửa sự cách biệt không thực này! Như vậy song song với công việc tế tự tôn giáo, chúng ta cũng cần có việc làm của ma quỷ. Tôi cảm thấy điều ấy sẽ là việc phải. Nếu không vậy cậu phải tạo ra cho mình một đấng Thượng đế cũng gồm có sự xấu và ở trước mặt hình ảnh ấy cậu không cần phải nhắm mắt lại khi những điều tự nhiên nhất trên đời xảy ra.

Việc trở nên gần như hăng hái đó quả là một điều hiếm có nhất ở hăn. Nhưng lập tức hăn mỉm cười và không dò xét thêm gì nữa cả.

Tuy nhiên, những lời nói của hăn, đã trực tiếp tác động đến toàn thể điều bí mật về thời hoa niên của tôi, điều bí mật mà tôi đã mang theo tôi hằng giờ trong ngày mà tôi không hề nói một lời với bất cứ ai, chưa bao giờ cả. Những gì Demian nói về Thượng đế và ma quỷ, về sự kính tín chính thức và sự đàn áp ma quỷ, đã đối hợp một cách đích xác với những ý nghĩ của tôi, huyền thoại của tôi, ý niệm về cuộc đời tôi như một bản thể bị chia hai – ánh sáng và bóng tối. Sự ý thức rõ ràng vấn đề đó của tôi là một điều cũng đã liên quan đến tất cả mọi người, một vấn đề sống và suy tưởng, đột nhiên tràn ngập trên người tôi và tôi đã bị chi phối bởi nỗi kinh khiếp và lòng tôn kính khi tôi bỗng thấy và cảm một cách sâu xa về cuộc sống cá nhân tôi và những quan niệm đã nổi trong dòng suối vĩnh cửu của các ý tưởng lớn lao ra sao. Dù nó đã đưa ra một vài điều xác nhận và sự thỏa lòng, tri kiến rõ ràng đó không phải là một nỗi vui mừng thật sự. Đó là việc khó nhọc và có một hương vị nghiêm ngặt, bởi vì nó bao hàm trách nhiệm và không còn được phép là một đứa bé nữa; có nghĩa là tự lo liệu lấy thân.

Tiết lộ một điều bí mật sâu xa lần thứ nhất trong cuộc sống của tôi, tôi đã nói với bạn tới cái ý niệm “hai thế giới” của tôi. Lập tức hăn cũng thấy rằng những cảm giác sâu xa nhất của tôi đã hòa hợp với những cảm giác của hăn. Nhưng đó không phải là phương thế của hăn lơ lửng một cái gì giống như thế, hăn nghe tôi với sự chăm chú hơn bao giờ hết trước đây, và nhìn chăm chú vào mắt tôi đến nỗi tôi bắt buộc phải ngoảnh mặt chỗ khác.

Bởi vì tôi đã chú ý lại cái nhìn đăm đăm kỳ lạ giống như thú vật của nó, biểu lộ sự bất diệt và cái niên kỷ không thể tưởng tượng được.

“Chúng ta đã nói nhiều về chuyện ấy vài lần khác rồi,” hắn nói, giọng tự kềm chế. “Tôi có thể thấy rằng những ý nghĩ của cậu thâm sâu hơn là cậu diễn tả ra. Nhưng vì lẽ rằng, chuyện này cũng vậy, cậu biết đó có phải không, rằng cậu không bao giờ sống với những gì cậu suy tưởng, và đấy là điều không tốt. Chỉ có những tư tưởng mà chúng ta hiện sống mới có giá trị nào thôi. Cậu hẳn luôn luôn biết rằng cái thế giới được cậu tán đồng chỉ là một nửa của cái thế giới ấy và cậu đã gắng đàn áp một nửa cái thế giới còn lại kia, không khác gì cách thức các linh mục và các thầy giáo đã làm. Cậu sẽ không thành công. Không ai thành công được trong việc này một khi y bắt đầu suy nghĩ.”

Câu nói này đã đi thẳng vào tâm hồn tôi.

“Nhưng trên thế gian cũng có những điều xấu xa và bí cấm kỵ.” Tôi gần như la lên. “Anh không thể phủ nhận điều ấy. Và chúng ta bị ngăn cấm, và chúng ta phải từ bỏ chúng. Dĩ nhiên, tôi biết rằng có sát nhân và hết thảy các loại thói xấu tồn tại trên đời, nhưng tôi cố vì thế mà trở thành một tông phạm chỉ vì có sự hiện diện của những thói xấu ấy đâu?”

“Chúng ta không thể nào tìm ra tất cả những câu trả lời vào ngày hôm nay,” Max vỗ về tôi. “Chắc chắn cậu sẽ không giết một kẻ nào đó hoặc là hiếp dâm một cô gái, không! Nhưng cậu không sao đạt đến điểm nơi mà cậu có thể hiểu biết cái ý nghĩa thật sự của điều “cho phép” và “điều cấm kỵ”. Cậu chỉ ý thức có một phần của sự thật. Cậu cũng sẽ cảm thấy cái phần khác nữa, cậu có thể tùy thuộc vào nó! Chẳng hạn, khoảng một năm trời cậu phải tranh đấu với một động lực mạnh hơn bất cứ động lực nào khác được coi là “bị cấm kỵ”. Trái lại, người Hy Lạp và nhiều dân tộc khác, đã tuyên dương động lực này, coi nó là thiêng liêng và đã cử hành lễ nghi ấy trong các cuộc hội vui tưng bừng. Nói khác đi, những gì bị cấm kỵ, không nhất thiết là một cái gì vĩnh viễn; nó có thể biến đổi. Bất cứ kẻ nào cũng có thể ngủ với người đàn bà ngay sau khi y cùng nàng đến với vị linh

mục và làm lễ thành hôn, song có những chủng tộc làm việc ấy một cách khác xa, ngay cả ở thời hiện tại. Đó là vì lẽ gì mỗi chúng ta phải tìm ra cho mình những gì được cho phép và những gì bị cấm kỵ – cấm kỵ đối với y. Điều đó cũng có thể dành cho một kẻ chưa bao giờ vi phạm đơn thuần một luật lệ nào và cứ vẫn là một kẻ suy đồi như thường. Và ngược lại, Hiện thời việc ấy chỉ là một vấn đề tiện nghi. Một số kẻ quá lười biếng và tự cho mình là an lạc, và tự phán đoán việc tôn trọng luật lệ của riêng bọn họ. Những kẻ khác thì ý thức luật lệ riêng rẽ của họ trong con người họ; những điều bị cấm kỵ cho họ mà mỗi con người đáng kính sẽ làm bất cứ ngày nào trong năm và những điều khác cho phép họ làm thì đã bị khinh miệt một cách thông thường. Mỗi người phải chọn lấy con đường riêng biệt cho mình.”

Bỗng nhiên hắn có vẻ hối tiếc việc đã nói quá nhiều và im lặng. Tôi có thể ý thức được những gì hắn cảm thấy ở giây phút đó. Mặc dù hắn đã phát biểu những ý tưởng của hắn trong một cử chỉ chiếu lệ và hài lòng, hắn vẫn không thể nào tiếp tục cuộc nói chuyện vì nói cho có nói, như một lần hắn đã nói với tôi. Tuy nhiên trong trường hợp của tôi, hắn đã hiểu rõ – ngoài sự chú ý chân thật – quá nhiều sự khoái hoạt, quá nhiều sự vui thú kỳ quặc trong tài nói nhảm nhí dông dài hoặc một cái gì của thứ đó; tóm lại sự thiếu vắng đều hoàn toàn phạm tội.

Khi tôi đọc lại tám chữ cuối cùng tôi vừa mới viết – một hình ảnh lóe lên trong đầu, mỗi cảm kích sâu xa nhất tôi chưa bao giờ trải qua với Max Demian trong những ngày khi tôi vẫn còn là một nửa đứa bé.

Ngày học kinh kiên tín đã sắp đến và các bài học của chúng tôi là bài Bữa ăn Cuối Cùng trong chương đó. Đây là một đề mục quan trọng cho vị mục sư và ông ta đã lấy làm đau đớn giải thích chuyện ấy cho chúng tôi. Người ta có thể gần như ném được cái trạng thái nghiêm trang trong những giờ học cuối cùng đó. Lúc bấy giờ phải nói rằng, suốt tất cả giờ học, những ý nghĩ của tôi vượt khỏi lớp học xa nhất, vì những ý nghĩ ấy đã cắm chặt vào bạn tôi. Trong khi tôi nghĩ đến tương lai đã được xác nhận, mà nó đã giải thích với chúng tôi như một sự nghiêm trang chấp nhận trong cộng

đồng của giáo hội, tôi không thể nào không nghĩ rằng giá trị của bài học tôn giáo này không gồm có những gì tôi đã học được, mà có ở trong sự gần gũi và hình ảnh của Max Demian. Không phải ở trong giáo hội mà tôi sẵn sàng nhận được như trong một cái hoàn toàn khác hẳn – trong một trật tự của tư tưởng và nhân cách phải tồn tại ở một nơi nào đó trên trái đất và kẻ đại diện hoặc kẻ mang thông điệp đó tôi đã chọn làm bạn với tôi.

Tôi cố gắng dập tắt cái ý nghĩ này – tôi đã áy náy khi mình dính dáng vào bài học kiên tín với một vẻ trang nghiêm chắc chắn, và cái vẻ trang nghiêm này hình như không được thuận lẫm với cái ý nghĩ mới của tôi. Song, những gì tôi làm không thành vấn đề, tư tưởng đã hiện diện và dần dần nó trở nên móc nối một cách vững chắc với cuộc lễ sắp tới. Tôi đã sẵn sàng để đóng một vai trò khác với những kẻ khác, bởi vì đó là điều biểu thị sự chấp nhận của tôi trong một thế giới của tư tưởng như tôi đã tình cờ biết được nó qua Demian.

Vào một trong những ngày ấy, tình cờ chúng tôi có một cuộc chuyện vãn ngay trước giờ học. Bạn tôi đã mím môi lại và có vẻ không lấy làm thích thú ở cuộc nói chuyện của tôi, hẳn là điều ấy do ở tánh tự phụ cũng như cho mình là sớm thông minh hiểu biết.

“Chúng ta nói nhiều quá,” hẳn nói với vẻ nghiêm nghị khác thường. “Nói hay nói giỏi là điều tuyệt đối vô giá trị. Tất cả những điều cậu đã làm trong quá trình là đánh mất chính con người của cậu. Và đánh mất con người của cậu điều ấy là một tội lỗi. Người ta phải hoàn toàn bỏ lê vào bên trong tự ngã mình, y như một con rùa.”

Rồi thì chúng tôi vào lớp học. Bài học bắt đầu và tôi đã cố gắng chăm chú, Demian không làm tôi rối loạn. Sau một lúc tôi bắt đầu ý thức một cái gì kỳ quặc từ bên cạnh chỗ hẳn ngồi, một sự trống trơn hoặc lảng lạng như tờ hay một cái gì tương tự, tuồng như chỗ ngồi kế bên tôi trở nên thiếu vắng, khi cái cảm giác ấy trở nên nặng nề thì tôi quay lại nhìn.

Ở đó tôi thấy bạn tôi ngồi thẳng đuột, hai vai hẳn dựa vào sau như thường lệ. Hẳn trông hoàn toàn khác hẳn và ở hẳn có một cái gì phát ra,

một cái gì đã phủ vây lấy hắn, xa lạ đối với tôi. Thoạt tiên tôi nghĩ rằng hắn nhắm mắt lại nhưng rồi thấy cặp mắt mở ra. Tuy vậy cặp mắt ấy không tập trung vào bất cứ vật gì cả, nó là một cái nhìn đăm đăm không nhìn gì cả – chúng hình như xuyên qua bên trong cái nhìn hoặc vào trong một nơi rất xa vời. Hắn ngồi đó hoàn toàn bất động, không có vẻ thở nữa; miệng hắn có lẽ đã được chạm bằng gỗ hoặc đá. Khuôn mặt hắn xanh xao, xanh xao cùng một màu giống y như viên đá, và màu tóc nâu của hắn là một phần con người hắn có vẻ gần với sự sống nhất. Hai tay hắn đặt trước trên chiếc băng, bất động và tĩnh lặng như đồ vật, y như những viên đá hoặc trái cây, nhợt nhạt, bất động song không phải yếu ớt, nhưng giống như sự mỹ – như những cái vỏ cứng cáp bao bọc che giấu một sức sống cường tráng.

Tôi run rẩy ở thị lực: sự chết, tôi nghĩ, gần như nói to lên Cặp mắt say mê của tôi dán chặt vào khuôn mặt hắn, vào cái mặt nạ đá xanh xao nhợt nhạt này, và tôi cảm thấy: đây là con người Demian thực sự. Khi hắn đi bên cạnh tôi hay nói chuyện với tôi lúc này chỉ có một nửa con người của hắn, một kẻ nào đó đóng một vai trò có định kỳ, mô phỏng con người của hắn, một kẻ chỉ vì sẵn lòng làm như những kẻ khác làm thôi. Tuy nhiên, con người thật của Demian, thì trông giống như thế này, như nguyên thủy, thú vật, cầm thạch, đẹp đẽ và lạnh lẽo, và sự chết tuy một cách bí nhiệm đã rút tràn đầy sức sống phi thường. Và xung quanh hắn sự trống trơn tĩnh lặng này, vòm trời này, khoảng không gian giữa các vì sao, cái nỗi chết đơn độc này!

Tôi cảm thấy rằng giờ đây hắn đã hoàn toàn biến vào con người hắn, và tôi đã run rẩy. Chưa bao giờ tôi có cái cảm giác cô đơn như thế.

Tôi không dự phần gì vào với hắn; hắn là một người khó thân thiện được; hắn xa cách với tôi hơn là một hòn đảo xa xôi nhất trên thế giới.

Tôi khó có thể hiểu rằng không ai ở gần tôi mà không chú ý đến hắn! Mọi người sẽ nhìn hắn, mọi người sẽ phải run rẩy! Nhưng không ai lưu ý đến hắn. Hắn ngồi đó giống như một bức tượng, và, tôi nghĩ, kiêu hãnh như

một thần tượng! Một con ruồi bay đậu trên trán hần và gấp gáp chạy qua mũi và môi hần – không một đường gân vận vẹo.

Hiện giờ hần ở đâu? Hần đang nghĩ ngợi gì? Hần đang cảm thấy gì? Hần hiện ở thiên đàng hay hiện ở địa ngục?

Tôi không thể nào đặt câu hỏi ra với hần. Cuối cùng cái giờ phút ấy, khi tôi thấy hần sống lại và lại thở, khi hần liếc nhìn gặp tôi, hần là con người tương tự như hần đã có vậy từ trước. Hần từ nơi nào đến? Hần có vẻ mệt mỏi. Khuôn mặt hần lại cử động, nhưng bây giờ mái tóc nâu không còn bóng láng như thể không còn sinh khí nữa.

Trong một vài ngày sau kể đó, tôi đã bắt đầu một sự thực hành mới trong phòng ngủ của tôi. Tôi sẽ ngồi thẳng đôn trên chiếc ghế, tôi cũng vận dụng cặp mắt của tôi nhìn thẳng chớp, và ngồi hoàn toàn bất động để xem tôi có thể chịu được bao lâu và tôi sẽ cảm thấy gì. Tôi chỉ cảm thấy rất mệt mỏi và mi mắt tôi nhức nhối mà thôi.

Không lâu sau đó chúng tôi đã được làm phép thêm sức, một biến cố không gọi lại những ký ức quan trọng nào cả.

Giờ đây mọi sự đã biến đổi. Thế giới ấu thời của tôi đã gây đổ rời rã xung quanh tôi. Cha mẹ tôi nhìn tôi với cặp mắt bối rối nào đó. Các chị em tôi trở nên những kẻ xa lạ với tôi. Một sự tỉnh ngộ đã biến tánh và đã làm nhụt những cảm giác, và những niềm vui thông thường của tôi: khu vườn đã mất hương thơm, khu rừng không còn hấp dẫn tôi nữa, thế giới xung quanh tôi giống như một món hàng hạng nhì đem bán xôn vào cuối năm, vô vị, tất cả vẻ quyến rũ của nó đã biến mất. Những cuốn sách chỉ là một lô giấy, âm nhạc chỉ là tiếng động ồn ào chát tai. Đó là cách thức của những chiếc lá rơi xuống xung quanh thân cây vào mùa thu, cây không biết đến trận mưa trút xuống xung quanh nó, mặt trời hoặc sương mù, và sự sống dần dà thu hồi lại vào bên trong. Cây không chết. Nó chờ đợi.

Đã có quyết định sẽ gửi tôi đến một trường lưu trú học sinh vào cuối kỳ nghỉ hè; vì lần đầu tiên tôi phải xa nhà. Đôi khi mẹ tôi khiển trách tôi với một sự dịu dàng đặc biệt, như thể giờ chia tay tôi đã tới nơi rồi, chăm

chút vào việc tạo ra tình yêu thương, lòng hoài hương, những điều mà trong tâm hồn tôi không sao quên được. Demian cũng đã đi du ngoạn. Tôi cô đơn một mình.

IV. Beatrice

Vào cuối những ngày nghỉ và không được gặp lại bạn tôi, tôi lên đường đi đến St – Song thân tôi đã đưa tôi đi và giao phó tôi cho một trường lưu trú nam sinh coi sóc, điều khiển bởi một trong những thầy giáo ở trường dự bị. Song thân tôi ắt sẽ lặng điếng người nếu họ biết cái thế giới nào mà họ để tôi phiêu lưu vào đó.

Vấn đề vẫn nguyên vẹn. Sau cùng tôi sẽ trở thành một đứa con ngoan và một công dân hữu dụng hay là bản chất tôi nhằm vào một con đường hoàn toàn khác hẳn? Cuộc nỗ lực cuối cùng của tôi để đạt đến hạnh phúc trong sự che chở của quê hương bên nội đã tồn tại một thời gian dài có lần gần như thành công, nhưng cuối cùng đã hoàn toàn thất bại.

Sự trống rỗng đặc biệt và tình trạng cô lập mà tôi cảm thấy lần đầu tiên sau bài học kinh kiên tín (ôi, sau đó nó trở nên quen thuộc biết bao, nỗi cô đơn này, cái không khí thừa thớt ấy!) chỉ trôi qua rất chậm chạp. Việc đi xa nhà của tôi thì hẳn là ngạc nhiên rồi, tôi gần như hồ thẹn là tôi không còn cảm thấy lòng tư cố hương nữa. Các chị em tôi khóc than không lý do gì cả; tôi thì cặp mắt vẫn ráo hoảnh. Tôi lấy làm ngạc nhiên cho mình. Luôn luôn tôi là một thằng con trai đa cảm và tuyệt đối ngoan ngoãn. Bây giờ tôi đã hoàn toàn biến đổi. Tôi đã hành động với sự hoàn toàn lãnh đạm với thế giới bên ngoài, và, bởi vì vào những ngày cuối cùng, những giọng nói bên trong đã làm cho tôi chú tâm đến, những dòng suối nội tâm, những dòng suối tối tăm bị ức chế đã gào thét lên ở phía dưới bề mặt. Trong những năm sau cùng tôi đã cao lớn nhiều phân, tôi đã bước đi lêu khêu, và đã chấm dứt một nửa qua cuộc đời.

Tôi đã đánh mất mỗi một vẻ quyến rũ mà có thể là điều ấy tôi đã có tự bao giờ, và cảm thấy rằng không ai còn có thể yêu thương cái cách thức của tôi hiện có nữa. Chắc chắn tôi cũng không thương yêu gì mình. Thường thường tôi cảm thấy rất đói khao khát Max Demian, nhưng thường cũng không thua gì việc tôi ghét hẳn, buộc tội hẳn là nguyên nhân làm hao mòn

cuộc sống của tôi, đã giữ tôi dưới sự điều khiển của hắc y như một bệnh tật gớm guốc.

Tôi không thích cũng không kính trọng ở trường lưu trú nam sinh của tôi. Tại trường ấy khởi đầu tôi đã trêu chọc rồi trốn tránh và được coi như một học sinh mách lẻo và một đứa kỳ khôi không niềm nở gì cả. Tôi rơi vào vai trò này, thậm chí đã phóng đại nó ra, và đã than thở cho mình ở trong một tình trạng tự cô lập ắt đã xuất hiện đối với những kẻ ở bên ngoài cũng như sự thường trực và sự khinh miệt nam tính của thế giới, trong khi đó, đúng ra, tôi thường bị áp đảo một cách bí mật để phá hủy sự khởi phát của tính sâu muộn và nổi tuyệt vọng. Ở trường học tôi đã được sắp xếp học hành dựa trên sự hiểu biết súc tích trong lớp học trước tôi, lớp học hiện giờ bài học hơi có phần kém lớp học tôi đã rời khỏi và tôi bắt đầu coi thường các học sinh trong nhóm tuổi tôi như chỉ là những đứa bé con mà thôi.

Ở trường học ấy tiếp tục như thế đó trong một năm hay hơn nữa. Lần đầu tiên tôi đã dừng dừng trong một vài lần trở về thăm nhà. Tôi vui thích khi tôi có thể ra đi trở lại.

Đó là vào lúc bắt đầu tháng mười một. Tôi trở nên quen với việc thường hay trầm ngâm bách bộ một đoạn đường trong tất cả mọi thời tiết, thường thì tôi tiếp tục bước đi, vui thú trong một thứ khoái trá lẫn sâu muộn, tự thù ghét và khinh miệt cuộc đời. Như thế đó tôi đã đi vờ vẩn suốt cả một chiều đầy sương mù ám phủ qua thành phố. Đại lộ rộng rãi của công viên công cộng vắng người đang mời gọi, tôi bước vào con đường nhỏ phủ đầy lá khô mà bàn chân tôi giẫm lên một cách giận dữ. Ở đấy có mùi ẩm ướt, gay gắt, và những thân cây ở xa, bóng nó y như những bóng ma, lù lù hiện ra lơ mờ dưới lớp sa mù.

Tôi lưỡng lự dừng lại ở cuối đầu đại lộ; nhìn trừng trừng vào cây cối tối đen, tôi hít thở một cách thèm khát cái hương vị ẩm ướt của sự tàn úa và chết chóc mà với hương vị ấy, một cái gì trong con người tôi đã đáp ứng lại bằng sự đón chào.

Có một kẻ nào đó đi bên cạnh đường mòn bước ra, chiếc áo khoác của y đánh phần phật khi y bước đi. Tôi sắp sửa tiếp tục bước đi thì lúc đó một giọng nói vang lên:

“Ê, Sinclair”

Hắn tiến trước mặt tôi. Đó là Afons Beck, đứa học trò lớn nhất trong trường lưu trú học sinh chúng tôi. Tôi luôn luôn gặp nó, không có gì chống lại nó cả ngoại trừ việc nó đối đãi với tôi, và tất cả những đứa khác tội nó nhỏ tuổi hơn, với một yếu tố hài hước và một sự vị nể bậc cha chú đàn anh. Nó được nổi danh là mạnh như gấu, và ở trong trường chúng tôi, có một thầy giáo hoàn toàn dưới quyền điều khiển của nó. Nó là một vị anh hùng của biết bao lời đồn đãi của một số học sinh.

“Nào, mày đang làm gì đây”; nó nói lên một cách nhũn nhặn trong giọng điệu bộ tịch của những thằng lớn khi chúng có dịp hạ cố nói với một đứa trong bọn chúng tôi. “Tao đánh cuộc là mày đang làm thơ.”

“Sao anh lại nghĩ thế?” Tôi trả lời giọng sần sượng.

Nó cười rộ lên, bước đi bên cạnh tôi, và nói nho nhỏ trong một cách thức tôi đã không dùng đến từ lâu.

“Mày không việc gì phải e ngại là tao sẽ không hiểu, Sinclair. Có một cái gì đi với những ý tưởng mùa thu qua buổi chiều đầy sương mù ám phủ. Tao biết mà, người ta thích làm thơ vào những lúc như thế. Dĩ nhiên, về cái cảnh chiều hôm xế tà của vạn vật; và một người đã mất mát tuổi trẻ, nó giống với điều ấy. Chẳng hạn như thi sĩ Heinrich Heine.”

“Tôi không đa cảm như tất cả những lời anh nói đâu,” tôi tự bênh vực.

“Được rồi, thôi hãy bỏ qua chuyện ấy, nhưng đối với tao thì hình như trong thời tiết như thế này, kẻ nào làm việc hợp thời là lúc ấy đi tìm một chốc yên tĩnh nào đó, nơi ấy hẳn có thể nhắm một ly rượu chất thứ ngon hoặc một cái gì. Mày sẽ theo tao chứ? Tình cờ vào lúc này tao chỉ có một mình. Hay là mày không muốn đi? Tao không muốn là người dẫn mày lạc

lối đầu ông bạn ạ, nghĩa là trong trường hợp tình cờ may là hạng người đàng hoàng và kỹ lưỡng.”

Chẳng bao lâu sau đó chúng tôi đã ngồi vào một quán rượu lụp xụp ở ven thành phố; uống thứ rượu chất mà phẩm chất rất đáng ngờ, và cùng những ly rượu đầy với nhau. Khởi đầu cuộc nhậu nhẹt này tôi không mấy thích, nhưng sau cùng nó có một cái gì mới mẻ. Tuy nhiên, ngay sau khi không dùng đến rượu chất, tôi trở nên rất nhiều lời lảm tiêng. Việc ấy tưởng như cánh cửa sổ nội tâm đã mở ra cái thế giới sáng chói. Bởi vì đã lâu biết bao, bởi vì đã lâu kinh khủng tôi không hề thật sự nói chuyện với bất cứ ai như thế nào? Trí tưởng tượng tôi bắt đầu bỏ tôi đi mất và sau cùng, tôi cả đến bất thần còn tuôn ra từng tràng câu chuyện về Cain và Abel.

Beck lắng nghe với sự thích thú rõ ràng – sau cùng, tại đây có một kẻ nào đó mà với hẳn tôi có thể cho biết một cái gì. Nó vỗ vai tôi, gọi tôi là một thằng bạn kỳ quái, tìm tôi tràn ngập niềm ngây ngất sừng sờ ở dịp may này để tha hồ phóng thích một nhu cầu bị giam hãm từ lâu cho cái việc nói năng và giao tiếp này, bởi sự tán đồng từ một đứa học trò lớn tuổi hơn. Khi nó gọi tôi là thằng nhóc con tinh ranh láu cá, những lời nói ấy như thứ rượu chất ngọt ngào rót vào linh hồn tôi. Thế giới đã lóng lánh trong những sắc màu mới lạ, những ý tưởng đã vọt ra hằng trăm ý nghĩ trơ tráo liều lĩnh. Ngọn lửa nhiệt thành đã bùng cháy trong con người tôi. Chúng tôi đã nói đến các thầy giáo và các bạn học của chúng tôi, và đối với tôi thì hình như chúng tôi đã hiểu nhau một cách tuyệt diệu. Chúng tôi nói về người Hy Lạp và những kẻ tà giáo nói chung, và Beck rất hết sức muốn tôi thú nhận là đã ngủ với các cô gái. Điều này nằm ngoài sở trường của tôi. Tôi chẳng có một kinh nghiệm nào, chắc chắn là không có gì đáng nói cả. Và những gì tôi cảm thấy, những gì tôi đã cấu tạo trong trí tưởng tượng tôi nhưng không hề rời ra hoặc làm cho có thể thông trí được bởi rượu chất. Beck đã biết rất nhiều về các cô gái, thế nên tôi đã lắng nghe những thành tích vĩ đại của nó mà không thể nói một lời nào. Tôi đã nghe được những điều không thể tin được. Những điều mà tôi không bao giờ nghĩ rằng nó có thể trở nên thực tế hằng ngày, có vẻ thông thường được. Allfons Beck, nó mới mười tám tuổi,

hình như có thể quyến rũ ở cái kinh nghiệm của một thể xác hộ pháp của nó. Chẳng hạn như nó đã biết cái điều buồn cười về các cô gái là các ả chỉ muốn được ve vãn tán tỉnh, mà tất cả chuyện ấy rất tuyệt. Nhưng không phải là điều thật sự. Vì điều thực sự người ta có thể hy vọng thành công lớn lao hơn với các mục đàn bà. Chẳng hạn, bà Jaggett, chủ tiệm văn phòng phẩm, phải, với bà ta, người ta có thể nói đến công chuyện làm ăn và tất cả những chuyện xảy ra đằng sau ghi-sê của bà mà không hề được ghi chép vào sách vở.

Tôi ngồi đó vô cùng thích chí và cũng ngăn người ra. Chắc chắn, không bao giờ tôi có thể yêu bà Jaggett cho được – song những tin tức ấy không thể tin được. Hình như nó có che đậy những nguồn gốc của sự khoái trá, ít nhất cho những đứa học trò lớn hơn, mà điều ấy tôi thậm chí không hề mơ tưởng đến. Về chuyện ấy có một cái gì không đúng, và nó có vẻ ít mời gọi và thông thường hơn là tình yêu, tôi cảm thấy, thiết tưởng tùy theo sở thích – nhưng ít ra: đây là điều thực tế, đây là đời sống và mạo hiểm, và ngồi kế bên tôi là một con người đã từng trải việc ấy, đối với hẳn thì việc ấy có vẻ thông thường.

Một lần nó đã đạt đến tột đỉnh này, cuộc nói chuyện của chúng tôi bắt đầu sâu sắc. Tôi không còn là thằng nhóc con tinh ranh láu cá; tôi đã co rút lại chỉ còn là một đứa trẻ con lắng tai nghe một người lớn. Nhưng mà cũng vậy – so sánh cuộc sống của tôi với những gì trong nhiều tháng – thì đây là điều thích thú, đây là thiên đàng. Ngoài ra, như tôi bắt đầu dần dà nhận ra, đây là một điều bị cấm đoán gắt gao – từ sự có mặt của chúng tôi ở quán rượu cho đến đề tài cuộc nói chuyện. Đối với tôi thì ít ra nó đã có cái dư vị của một cuộc nổi loạn.

Tôi có thể nhớ lại cái đêm hôm đó hết sức rõ ràng. Chúng tôi bắt đầu đi về nhà chúng tôi qua ngọn đèn hơi lù mù thấp lên giữa đêm khuya; bởi vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi, tôi bị say rượu. Điều đó không thú vị gì. Thật ra đó là điều đau đớn nhất, song nó cũng có một cái gì, một mối xúc động, một sự dịu dàng của việc chè chén say sưa, ồn ào hỗn độn, đây là sự sống và tinh thần. Beck đã làm một việc tốt lành là giữ gìn chăm nom tôi

mặc dù nó đã nguyên rửa tôi một cách cay nghiệt như là một “kẻ mới tập sự giết người” và vừa dắt tôi vừa vác tôi về nhà. Tại đó nó đã thành công trong việc lén đẩy tôi vào cánh cửa sổ mở ở phòng trước.

Cái thực tế tỉnh rượu mà tôi thức dậy sau một giấc ngủ ngắn như chết đã xảy ra cùng lúc với sự đau đớn và sự chán nản ngã lòng, vô cảm giác. Tôi ngồi dậy trên giường ngủ, vẫn còn mặc chiếc áo sơ mi. Số quần áo còn lại của tôi vung vãi trên sàn nhà, có mùi thuốc lá và mùi nôn mửa, và khát nước dữ dội, một hình ảnh đến với đầu óc tôi mà tôi không hề nghĩ đến một thời gian lâu dài; tôi nhớ lại căn nhà của song thân tôi, căn nhà của tôi, cha tôi và mẹ tôi, các anh chị em tôi, và khu vườn. Tôi có thể thấy cái phòng ngủ quen thuộc, trường học, chợ, có thể thấy Demian và các giờ học bài kinh kiên tín – mọi sự thì tuyệt diệu, thuần túy thành kính, và mọi sự, tất cả điều này – như hiện giờ tôi nhận ra – vẫn còn thuộc về tôi ngày hôm qua, mới một ít giờ trước đây thôi, đã chờ đợi tôi, tuy hiện giờ, ở chính cái giờ phút này đây mọi sự trông đã bị tàn phá và hư hại, không còn thuộc về tôi nữa, đã phủ nhận tôi, đã coi tôi với sự gớm ghét. Mọi sự mến yêu và thân thiết, mọi điều cha mẹ tôi đã cho tôi ở tận những khu vườn xa xôi của thời thơ ấu của tôi, mỗi nụ hôn ở mẹ tôi, mỗi cuộc lễ Giáng sinh, mỗi buổi sáng chủ nhật cung kính đầy ánh sáng ở nhà, mỗi mỗi bông hoa trong khu vườn – mọi sự đã bị tàn phá, mọi sự đã bị giày xéo lên bởi tôi! Nếu cánh tay luật lệ hiện giờ đây với đến tôi, nó buộc chặt và bịt miệng tôi lại và bắt tôi đến giáo hình dài như cặn bã của trái đất và một kẻ xúc phạm đến đền thờ, tôi sẽ không phản đối, sẽ đi một cách vui vẻ, sẽ nhìn nhận việc ấy là chánh đáng và công bình.

Thê nên đó là những gì mà bên trong con người tôi trông giống như vậy? Tôi, kẻ sắp sửa ra mặt khinh miệt cuộc đời? Tôi, kẻ có tinh thần hãnh tiến và đã chia sẻ những ý tưởng của Demian? Đây là những gì tôi trông giống như thế, một con heo bẩn thỉu, say sưa và thô bỉ, ghê tởm và non dại, một con thú đê tiện, lắng nghe bởi sự háu ăn gớm guốc. Đây là những gì tôi trông giống như thế, tôi, một kẻ đã ra khỏi những khu vườn trong sạch, nơi mọi vật đều sạch sẽ, sáng chói và dịu dàng như thế, tôi một kẻ yêu âm nhạc

của Bach và thi ca diễm lệ. Với nôn mửa và nhức nhối tôi có thể vẫn còn nghe thấy sự sống của tôi, say sưa và mất dạy, nói lắp bắp trong giọng cười ngốc nghếch, trong sự bất thần động đậy và lên cơn. Tôi là thế đấy.

Bất chấp hết thảy tôi gần như vui chơi trong những nỗi thống khổ của tôi. Tôi đã bị mù lòa, vô cảm giác và tâm hồn tôi đã im lặng thật lâu, đã ngồi khúm núm tiêu tụy trong một góc xó ngay đến điều tự buộc tội này, điều kinh khủng này tất cả những cảm giác kinh khủng này đã được chào đón. Ít ra đó là một vài loại cảm giác ít ra ở đó nó có một vài nhiệt tình, ít ra tâm hồn đã chập chờn leo lét... một cách bối rối hoang mang tôi cảm thấy một cái gì giống như sự giải phóng ở giữa nỗi thống khổ của tôi.

Trong khi đó, theo quan điểm ở bên ngoài thì tôi xuống dốc một cách nhanh chóng. Cơn say sưa cuồng loạn đầu tiên của tôi chẳng bao lâu được tiếp theo bởi những cơn say sưa khác. Thường đi đến các quán rượu và chè chén ở trường trung học của chúng tôi. Tôi là một trong những đứa nhỏ nhất tham gia, song chẳng mấy lâu tôi không chỉ là một tên thiếu kinh nghiệm, một kẻ a dua một cách bất đắc dĩ, tôi đã trở thành một kẻ chủ mưu và một ngôi sao sáng, một kẻ lê gót đến quán rượu luông tuông bất sá. Lại một lần nữa, tôi hoàn toàn thuộc về cái thế giới tối tăm và tội lỗi, và trong thế giới này tôi nổi tiếng là một thằng rất mực chịu chơi.

Tuy vậy, tôi đã cảm thấy đau đớn. Tôi sống trong sự chè chén say sưa tự hủy diệt và trong khi các bạn tôi coi tôi như một tên cầm đầu, như một thằng buồn cười, quý quyết, và trong cùng tận con người tôi, linh hồn tôi đã khốn khổ. Tôi vẫn còn có thể nhớ lại những dòng lệ từ cặp mắt tuôn ra, khi tôi thấy các đứa bé nô đùa trên đường vào sáng chủ nhật, khi tôi từ trong quán rượu hiện ra, những đứa bé với mái tóc chải chuốt bóng láng và ăn mặc đẹp nhất trong ngày chủ nhật của chúng. Những đứa bạn bè đó ngồi với tôi ở những cái quán rượu tồi tàn nhất giữa những chai la-ve chồng chất và những chiếc bàn bẩn thỉu, tôi vui thú với những nhận xét của những lời nói thô tục chưa từng nghe bao giờ, thường thường ngay cả còn khích động với những lời nói ấy: song tận cùng trong tâm hồn tôi, tôi đã e ngại một

việc tôi làm hạ phẩm giá và nằm khóc lóc trước linh hồn tôi, quá khứ tôi, mẹ tôi, trước Thượng đế.

Cái lý do hiển nhiên vì đâu tôi không bao giờ trở thành một với những thằng bạn của tôi, vì đâu tôi cảm thấy cô đơn giữa chúng nó và do đó có thể đã bị đau đớn rất nhiều. Tôi là một anh hùng đệ tử lưu linh và sự trơ trẽn vô liêm sỉ là để thỏa mãn sự thưởng thức của điều tàn bạo nhất...tôi đã phô diễn trí thông minh và lòng quả cảm theo những quan niệm của tôi, nhận xét về các thầy giáo, trường học, cha mẹ và giáo hội. Tôi cũng có thể chịu nghe những câu chuyện tục tĩu nhất và ngay đến chính mình dám liều thử một phen, nhưng tôi không bao giờ theo các bạn tôi khi chúng đi thăm viếng các phụ nữ. Tôi cô đơn và lòng tràn đầy khát khao tình yêu mãnh liệt, một khát khao vô vọng, trong khi đó, được phán đoán bởi cuộc nói chuyện của tôi, thì tôi sẽ là một tên theo khoái lạc chủ nghĩa gan lì, không ai dễ tổn thương, không ai dễ bẽ mặt hơn tôi. Và khi tôi, tình cờ gặp các cô gái trẻ, con nhà gia giáo của thành phố, đi trước mặt tôi, xinh đẹp và gọn gàng, ngây thơ và kiêu diễm, thì bọn họ hình như hoàn toàn giống như những giấc mơ tuyệt diệu, hằng ngàn lần quá tuyệt cho tôi. Có lúc tôi không thể nào vác mặt mình đến cửa tiệm văn phòng phẩm của bà Jaggett, bởi vì tôi thẹn đỏ mặt khi gặp bà lại nhớ đến những gì mà Alfons Beck đã nói với tôi.

Tôi càng nhận ra điều ấy, tôi vẫn mãi cô đơn và xa lạ trong nhóm bạn bè mới của tôi bao nhiêu thì tôi càng ít có thể tự ý rút ra khỏi nhóm bạn mới ấy bấy nhiêu. Thực ra, tôi không biết gì về cái việc tôi say sưa và đi lảo đảo chuẩn choáng hiện giờ, có khi nào có thể đem đến cho tôi bất cứ điều vui thú nào chẳng. Tuy nhiên, tôi không bao giờ trở nên quen say sưa mà tôi không luôn luôn cảm thấy luống cuống sau khi tỉnh rượu đến như vậy. Hết thảy những lần đó, tuồng như bề nào, tôi đã bị cưỡng bách để làm những điều này. Giản dị là tôi chỉ làm những gì tôi phải làm, bởi vì tôi không có ý nghĩ làm những gì với mình trái lại. Tôi sợ bị cô đơn lâu, sợ nhiều nỗi dằn vặt và những trạng thái trình bạch sẽ tràn ngập người tôi, sợ những ý nghĩ yêu đương nổi dậy trong con người tôi.

Những gì tôi thiếu thốn khác nữa, phải nói rằng, quan hệ nhất là một thằng bạn. Có hai hay ba đứa bạn học mà với chúng, tôi có thể được thương mến, nhưng chúng nó đang ở trong chỗ tốt lành và các thói hư tật xấu của tôi đã bí mật bật mí từ lâu. Chúng nó lẩn tránh tôi. Đối với phần đông, tôi được coi như một tên nổi loạn vô vọng, nền tảng của nó đang sụp lở dưới bàn chân. Các thầy giáo đã biết rõ ràng về tôi, tôi đã bị trừng phạt nghiêm khắc nhiều lần, việc sau cùng là sự tống cổ tôi ra khỏi trường học hình như chỉ còn là một vấn đề thời gian. Tôi nhận ra mình đã trở thành một đứa học trò dở tệ, nhưng tôi đã vùng vẫy mãnh liệt từ cuộc thi này qua cuộc thi khác, luôn luôn nghĩ rằng nó – không thể nào tiếp tục như thế này mãi.

Có vô số phương thức mà trong đó Thượng đế có thể làm cho chúng ta cô đơn và dẫn dắt chúng ta trở lại với chúng ta. Đây là cách thức ngài đã tiếp xúc với tôi vào lúc đó. Việc ấy giống như một giấc mộng xấu xa. Tôi có thể thấy mình: bò lê dọc theo trên con đường dơ dáy và khả ố, băng qua rác rến và bùn lầy, qua những đêm phí phạm thô bỉ, một kẻ mộng ảo say mê, bồn chồn và khốn khổ. Có những giấc mơ mà trong đó bạn lên đường đi đến vị công chúa, bạn trở nên mắc vướng vào những tình cảnh khó khăn, ở sau những lối đi đầy mùi khó ngửi và rác rến. Đây là điều liên quan với tôi như thế nào. Trong phương cách bức mình này, tôi bị kết án phải trở nên cô đơn, và tôi đã nổi dậy giữa bản thân tôi và thời thơ ấu của tôi, cố gắng đến vườn Địa đàng đã bị khóa lại với viên quản thủ rực rỡ tàn nhẫn của nó. Đây là một cuộc bắt đầu, một sự thức tỉnh của lòng hoài vọng thằng người của tôi trước đây.

Song tôi không trở nên lãnh đạm cũng như không hề bị hốt hoảng trong sự bị cắn rứt của nỗi sợ hãi thân phụ tôi, được vị giáo sư dạy riêng cho tôi báo tin, lần đầu tiên có mặt ở St – và đã đứng trước mặt tôi một cách bất ngờ. Sau mùa đông ấy, khi ông lại đến lần thứ hai, không gì có thể làm cho tôi xúc động nữa cả, tôi mặc cho ông rầy la và mắng nhiếc tôi, mặc cho ông nhắc lại mẹ tôi. Sau cùng, đến khi chấm dứt cuộc gặp gỡ, ông trở nên hoàn toàn giận dữ và nói nếu tôi không thay đổi ông sẽ cho tôi nghỉ học và gửi tôi vào trại cải hóa. Được, cứ để ông làm thế! Khi ông đã ra đi, lúc

ấy tôi cảm thấy hối tiếc cho ông; ông đã không thành tựu được việc gì cả, ông không tìm ra con đường đến với tôi – và có những phút giây tôi cảm thấy rằng ông đã cư xử đúng.

Tôi chẳng thêm quan tâm mảy may những gì sẽ xảy đến cho tôi. Thói quen kỳ quặc và khó thương của tôi là đi đến các quán rượu và nói phách lối là cái cách thức của tôi cãi lộn với cuộc đời – đây là lẽ lối phản kháng của tôi. Trong quá trình, tôi đã tự hủy hoại mình nhưng có những khi tôi đã hiểu cái tình cảnh như sau: nếu cuộc đời không ích lợi cho những người như tôi, nếu nó không có một chỗ tốt hơn và những việc làm cao cả hơn cho họ, vâng, trong trường hợp ấy, những người như tôi sẽ hoàn toàn hư hỏng, và sự mất mát ấy sẽ tại bởi cuộc đời.

Kỷ nghi lễ Giáng sinh năm ấy là một việc không vui vẻ gì. Mẹ tôi hoảng hốt sâu xa khi bà thấy mặt tôi. Tôi lại còn lớn nhanh như thổi và khuôn mặt gầy guộc của tôi trông xám xịt và tiêu tụy với những nét hờ hững và cặp mắt phần nộ. Râu mép mới mọc lún phún và cặp mắt kiếng tôi vừa mới đeo khiến trông tôi càng kỳ dị hơn. Các chị em tôi đã e thẹn bỏ đi và khúc khích cười. Tất cả đều ngụ ý mất dạy nhất. Điều khốn khổ và khó chịu là cuộc nói chuyện của tôi với cha tôi trong phòng việc của người, nhưng lời chào hỏi bề ngoài đã trao đổi với những tỉ đối làm phiền lòng, và khó chịu đặc biệt là chính vào đêm áp lễ Giáng sinh. Lúc còn bé tôi chưa bao giờ có như thế này vào cái ngày trọng vọng trong nhà chúng tôi. Đêm đến là cả một sự hoan hỉ của tình yêu thương và lòng biết ơn, khi mỗi ràng buộc giữa con cái và cha mẹ được nối kết lại. Lần này thì mọi sự chỉ là sự nặng nề khó chịu và sự bối rối luống cuống. Như thường lệ, cha tôi đọc to lên đoạn người chăn cừu trên cánh đồng “đang chăn giữ đàn cừu”, như thường lệ, các chị em tôi vẽ mặt hơn hờ đứng trước mặt bàn với những quà tặng, giọng cha tôi oai vệ vang lên, khuôn mặt người trông già nua và mệt mỏi, và mẹ tôi thì buồn rầu. Mọi sự hình như lạc lõng; các quà tặng và những lời chúc tụng lễ Giáng sinh, việc đọc Thánh kinh và thắp sáng cây Giáng sinh. Có mùi bánh ngọt thơm vị mật và gừng; nó tiết ra cái mùi bánh thánh của những kỷ niệm mà ngay đến nó còn ngọt dịu hơn. Hương thơm

của cây Giáng sinh đã nói với thế giới rằng nó không còn tồn tại nữa. Tôi mong mỗi cho đêm và cuộc lễ qua đi.

Sự việc tiếp tục như thế suốt cả mùa đông. Chỉ có một thời gian ngắn sau tôi bị cảnh cáo nghiêm khắc bởi hội đồng giáo sư và bị đe dọa đuổi ra khỏi trường. Chuyện ấy không thể tiếp tục lâu. Vâng, tôi không hề quan tâm.

Tôi giữ một mối ác cảm đặc biệt chống lại M. Demian, tôi không gặp lại hắn dù chỉ một lần. Tôi đã viết cho hắn hai lần trong những tháng đầu tiên của tôi ở St- nhưng không nhận được hồi âm: vì thế tôi không tới thăm hắn trong những ngày nghỉ lễ.

Trong cùng một công viên, nơi tôi đã gặp Alfons Beck vào mùa thu vào một buổi chớm xuân, khi những hàng gai bắt đầu lú mầm, một cô gái hiện ra trước mắt tôi. Tôi một mình thả bộ, đầu óc tràn đầy những ý nghĩ đê tiện và xôn xao – bởi vì sức khỏe của tôi đã hư hỏng – và để làm cho sự việc tệ thêm, tôi mãi mãi lâm vào tình cảnh tài chánh khó khăn, đã mắc bần một số tiền đáng kể và đã vậy còn tiếp tục bày đặt xài phí tiền bạc như thể là tiền bạc nhận được ở nhà. Trong một số cửa tiệm tôi được phép mua bông một số thuốc xì-gà và những vật tương tự. Việc này không làm tôi lo ngại lắm. Nếu sự sinh tồn của tôi sắp sửa đi đến một chung cục bất thần nào đó – nếu tôi tự trầm mình xuống sông hay bị gửi đến trại cải hóa – một ít đồng tiền phụ cấp nhỏ nhoi không làm cho sự thế khác mấy. Song tôi quyết sống đương đầu với những chi tiết khó chịu này: nó đã làm tôi đau đớn.

Trong ngày xuân hôm đó ở công viên, tôi trông thấy một thiếu nữ trẻ đã hấp dẫn tôi. Nàng cao ráo và mảnh mai, ăn mặc thanh nhã, có một gương mặt thông minh và như trẻ con. Tôi thích nàng ngay lập tức. Nàng là kiểu mẫu của tôi và bắt đầu rót đầy trí tưởng tượng của tôi. Chắc chắn là nàng không lớn hơn tôi nhưng có vẻ già dặn hơn, một cô gái nở nang đầy đặn nhưng với sự hơi dồi dào sinh lực và vẻ mặt như con nít của nàng, và đây là điều tôi thích nhất.

Tôi không bao giờ chuẩn bị đến gần một cô gái mà tôi yêu, tôi cũng không hề sửa soạn trong trường hợp này. Nhưng cái ấn tượng nàng gây cho tôi thì sâu đậm hơn ấn tượng trước đây và sự say mê đắm đuối đã ảnh hưởng sâu xa đến đời tôi.

Bỗng nhiên một hình ảnh mới đã nổi dậy trước mặt tôi, một hình ảnh rất cao thượng và âu yếm. Và không cần kíp, không giục giã sâu xa hoặc cũng như sự nhiệt thành trong người tôi, như một sự khẩn khoản tôn sùng và ngưỡng mộ. Tôi đã đặt cho nàng cái tên Beatrice, vì, mặc dù tôi chưa hề đọc Dante, tôi cũng đã biết đến Beatrice do một bức họa Anh mà tôi có một bản sao. Bức họa ấy tiêu biểu một phụ nữ trẻ tiền – Raphaelite tay chân dài thòn và mảnh khảnh, với cái đầu dài, vẻ mặt và bàn tay thanh tú. Cô gái trẻ đẹp của tôi không hoàn toàn phù hợp với nàng mặc dù ngay cả nàng nữa, đã tiết lộ cái vẻ mặt như con trẻ, đó là điều khiến tôi yêu thích, và một cái gì của sự thanh khiết ấy là cái phẩm chất đầy tình cảm của gương mặt nàng.

Mặc dù tôi chưa bao giờ nói một lời độc nhất nào với Beatrice, nàng đã vận dụng một ảnh hưởng sâu xa đến tôi vào lúc đó. Nàng đã nâng hình ảnh của nàng lên trước mặt tôi, nàng đã cho tôi lối vào nơi điện đài thiêng liêng, nàng đã biến hóa tôi thành kẻ thờ phụng trong một điện đài. Từ hôm đó về sau tôi không đi đến các quán rượu và lợi dụng đêm tối nữa. Tôi lại có thể đơn độc với mỗi mình mình và vui thú với việc đọc sách, báo và nhàn tản bách bộ.

Sự biến hóa bất thần của tôi đã lôi cuốn rất nhiều điều mỉa mai trong sự khêu gợi của nó. Nhưng giờ đây tôi đã có một cái gì để tôi yêu dấu và tôn kính, tôi lại có lý tưởng, đời sống lại phong phú với những cáo tri huyền nhiệm và cái cảm giác bình minh ló dạng- ấy đã làm cho tôi tránh khỏi tất cả những điều lằng nhục. Tôi lại trở về với căn nhà của mình, dù chỉ như một tên nô lệ và tôi tớ của một hình ảnh yêu dấu.

Tôi nhận thấy khó lòng nghĩ đến thời gian ấy mà không có cái cảm giác êm đềm nhất định nào. Hơn một lần tôi đã cố gắng một cách mãnh liệt nhất để tạo nên mối thân thiết với “thế giới ánh sáng” cho mình để ra khỏi

những sự khốn khó của một thời kỳ hủy hoại: hơn một lần tôi đã hy sinh mọi sự trong con người tôi cho cái mục đích xua đuổi bóng tối và thói xấu của mình.

Và, gia dĩ, cái “Thế giới ánh sáng” hiện tại này là một vài gia tăng sự sáng tạo của tôi; nó không còn là một sự trốn thoát, không còn bỏ lê trở lại người mẹ và điều an toàn của sự vô trách nhiệm; nó là một bốn phần mới, một điều tôi đã đặt ra và khao khát cho mình, với cái tinh thần trách nhiệm và sự tự chủ. Tình dục của tôi, sự hành hạ mà từ đó tôi không ngừng chạy trốn, đã biến dạng thành ra tâm linh và miệt mài ngưỡng vọng bởi ngọn lửa thiêng liêng này. Mọi sự tối tăm và gớm guốc đã bị xua đuổi, không còn những đêm bị hành hạ dày vò nữa, không còn kích thích trước những bức hình dâm dật, không còn rình mò ở những cánh cửa bị ngăn cấm, không còn vật dục. Để thay thế cho tất cả những điều này, tôi đã nâng cái tế đài của tôi cho hình ảnh của Beatrice, và bằng cách hiến dâng mình cho nàng tôi đã hiến dâng tôi cho tinh thần và thần linh, hiến dâng cái phần đó của cuộc đời mà tôi đã lấy lại từ những động lực tối tăm đến cái ánh sáng của nó. Chí nguyện của tôi không phải là niềm vui nhưng là trinh khiết, không phải hạnh phúc nhưng là sự mỹ và tâm linh.

Việc tôn sùng Beatrice này đã hoàn toàn thay đổi đời tôi. Hôm qua là một kẻ vô liêm sỉ chưa sạch mũi, hôm nay tôi là một sa di mà mục đích của ông ta là trở thành chánh quả. Tôi không chỉ trốn tránh cái cuộc sống tồi tệ mà tôi đã trở thành thói quen thôi đâu, tôi lại còn tìm kiếm sự biến hóa mình bằng cách du nhập sự thuần khiết và cao thượng trong mỗi phương diện của cuộc sống của tôi. Liên quan đến việc này, tôi nghĩ đến thói quen ăn uống của tôi, ngôn ngữ và áo quần của tôi. Tôi bắt đầu những buổi sáng của tôi với sự tắm lạnh mà thoát tiên nó là một nỗ lực rất lớn lao đối với tôi. Tánh tình của tôi trở nên nghiêm trang và đứng đắn; tôi đã đặt lên bản thân mình sự không tự nhiên và giả vờ một dáng đi chậm chạp và nghiêm trang. Việc ấy đối với những kẻ bên ngoài, trông có vẻ khôi hài, nhưng đối với tôi thì nó hoàn toàn là một hành động tôn sùng.

Tất cả những điều thực hành mới mẻ, trong đó tôi tìm kiếm sự phổ diễn điều xác tin mới mẻ của tôi, nó trở nên là một điều thực sự quan trọng đối với tôi. Tôi bắt đầu vẽ. Điểm khởi đầu việc này là mô phỏng bức họa Anh mà tôi có, dù không đủ thật giống với Beatrice của tôi. Tôi muốn chính mình cố gắng vẽ lấy chân dung nàng. Với niềm vui mới và hy vọng tôi đi mua giấy tốt, sơn và cọ mang về phòng tôi – tôi vừa mới cho một trong những bức họa của tôi – và sửa soạn tấm điều sắc, kính, đĩa sứ và bút chì. Các màu sắc trộn bằng thuốc màu, hồ, lòng trắng trứng sắc sảo trong những ống màu nhỏ tôi mua làm tôi thích thú. Giữa những thứ ấy là một thứ phẩm xanh rục, tôi nghĩ, ngày hôm nay tôi vẫn còn có thể thấy nó bùng lóe lên rục rở lần thứ nhất trong cái đĩa trắng nhỏ.

Tôi bắt đầu thật là cẩn thận. Vẽ một khuôn mặt thật giống hệt là một việc khó. Thoạt tiên tôi muốn mình thử cẩn thận vẽ một cái gì khác nữa. Tôi vẽ những vật trang hoàng, bông hoa, những phong cảnh tưởng tượng nho nhỏ, một cái cây cạnh nhà thờ chiếc cầu La mã với những cây trúc bá. Đôi khi tôi trở nên thật hoàn toàn mê mải trong trò chơi này đến nỗi tôi sung sướng như một đứa bé với hộp màu của nó. Sau cùng tôi bắt đầu vẽ chân dung nàng Beatrice của tôi.

Một vài cố gắng đã thất bại hoàn toàn và tôi đã xóa bỏ. Tôi càng tìm kiếm sức tưởng tượng khuôn mặt cô gái tôi gặp gỡ đây đó trên đường bao nhiêu thì tôi càng ít thành công hơn bấy nhiêu. Cuối cùng, tôi từ bỏ sự cố gắng và tự bằng lòng với việc để cho trí tưởng tượng và trực giác tôi, đã mọc dậy một cách tự nhiên từ những tiếng sét đầu tiên, như thể ở ngoài sự vẽ và tự chúng chạm phải. Đó là cái khuôn mặt mộng mị đã nổi lên và tôi không bắt mẫn với nó. Song tôi đã khẳng khẳng vẽ cho được và mỗi cái phác vẽ mới rõ ràng hơn, gần như đã đến gần hơn với cái kiểu mẫu mà tôi khao khát, dù cho nó không phải là cái cách thức mô phỏng thực tại.

Càng lúc tôi đã quen với việc vẽ những đường nét một cách thờ ơ với một cái cọ mộng mị và tô màu những khuôn diện tôi không cố kiểu mẫu trong đầu, đó là kết quả của việc lục lạo tứ tung đầy khoái hoạt của phần vô thức của tôi. Sau cùng, một hôm gần như không biết đến, tôi đã vẽ được cái

khuôn mặt mà tôi đã từng đáp ứng một cách mãnh liệt hơn là tôi phải có với bất cứ vật gì khác. Đây không phải là khuôn mặt của cô gái đó – không thể tưởng là nó có giống bất cứ chút nào. Đó là một cái gì khác nữa, một cái gì phi thực, song nó không kém giá trị đối với tôi. Trông nó giống như một khuôn mặt con trai hơn là con gái, mái tóc không hoe vàng giống như cô gái yêu kiều của tôi, nhưng nâu sậm với màu hoe đỏ. Cái cằm thì mạnh dạn và quả quyết, cái miệng giống như một bông hoa đỏ thắm. Toàn thể khuôn mặt ấy phần nào hơi cứng nhắc và giống như chiếc mặt nạ, nhưng nó có cảm tình và đầy sức sống kỳ bí riêng của nó.

Khi tôi nằm xuống trước bức họa đã hoàn thành, nó đã có một kết quả kỳ dị ở tôi. Nó giống với một thứ hình ảnh của Thượng đế hoặc cái mặt nạ linh thiêng, á nam á nữ, phi tuổi tác, đầy chủ hướng cũng như mộng mị, cứng nhắc cũng như sống động một cách huyền nhiệm. Khuôn mặt này hình như có một thông điệp cho tôi, nó thuộc về tôi, nó đang chất vấn tôi một cái gì đó. Nó giống với một kẻ nào đó, tuy rằng tôi không biết kẻ ấy là ai.

Có lúc bức chân dung này ám ảnh những ý nghĩ của tôi và chia sẻ cuộc sống của tôi. Tôi đem bỏ nó vào ngăn tủ khóa lại, như vậy để không ai sẽ lấy nó ra và đem nó ra chế giễu tôi. Nhưng ngay sau khi tôi ở một mình trong căn phòng nhỏ tôi bèn lấy nó ra và nói chuyện với nó. Tối đến, tôi ghim nó lên vách đối diện với giường ngủ tôi, đắm đắm nhìn nó cho đến khi nào tôi buồn ngủ, và vào buổi sáng, bức chân dung ấy là vật đầu tiên cặp mắt tôi mở ra nhìn vào đấy.

Một điều chắc chắn là vào lúc này tôi lại bắt đầu nằm chiêm bao mộng mị nhiều lần, như tôi thường nằm mơ luôn lúc tôi còn là một đứa bé. Việc ấy như thể cho thấy rằng tôi đã không chiêm bao mộng mị có hằng năm trời. Giờ đây, các giấc mộng lại đến với những hình ảnh hoàn toàn mới lạ, và dần dà bức chân dung cũng hiện diện giữa những mộng mị ấy, linh động và hùng biện, thân hữu hoặc cừ địch với tôi, đôi khi làm méo mó hình dáng trong nét mặt nhăn nhó, đôi khi vô cùng đẹp đẽ, điều hòa và cao quý.

Rồi một buổi sáng kia, khi tôi thức giấc từ một trong những giấc mộng này, bất thần tôi nhận ra nó. Nó nhìn đến tôi như thể là nó đã quen biết quá nhiều và hình như gọi tên tôi. Nó có vẻ biết tôi là ai, như một bà mẹ, như thể cặp mắt của nó đã chiếu vào người tôi kể từ khi khởi đầu của thời gian. Với một tâm hồn rung động, tôi trừng trừng nhìn tấm ra giường, mái tóc màu nâu, cái miệng nửa nữ tính, vàng trán cương nghị, sáng chói, kỳ lạ, nó (tự khô trong cách thức này) và tôi cảm thấy mình càng lúc càng tiến đến gần với sự thừa nhận, sự khám phá, sự hiểu biết.

Tôi nhảy ra khỏi giường, bước đến khuôn mặt, và từ khoảng cách vài phân, nhìn thẳng vào cặp mắt cứng ngắt, xanh biếc mở rộng đó, con mắt phải hơi cao hơn con mắt trái. Tức thì con mắt phải nhấp nháy, chưa bao giờ có cái nhấp nháy mắt nhẹ nhàng đến như vậy, nhưng không thể lầm lẫn được và tôi có thể nhận ra bức tranh.

Tại sao nó đã chiếm hữu tôi lâu như vậy? Đó là khuôn mặt Demian.

Sau này tôi thường so sánh bức chân dung với nét mặt thực sự của Demian khi tôi nhớ đến chúng. Khuôn mặt và bức chân dung ấy không mấy may giống nhau dù nó có một sự tương tự. Tuy vậy bức chân dung là Demian.

Một lần ánh mặt trời đỏ rực chớm hạ chiếu xiên vào cánh cửa sổ đối diện về hướng tây. Bụi bậm đầy cả căn phòng tôi. Lúc ấy một ý nghĩ chợt đến với tôi là bức chân dung của Beatrice hay Demian được ghim ở song cửa sổ, và nó đã quan sát ánh nắng chiếu chiếu rọi qua nó. Những nét đại cương của khuôn mặt trở nên lu mờ, nhưng khóe mắt thì đỏ thắm, vàng trán sáng chói và cái miệng từ biểu diện thật là thắm tươi rực rỡ và hoang dã. Tôi ngồi đối diện với nó một lúc lâu, dù sau khi mặt trời đã lặn, và dần dà tôi bắt đầu ý thức rằng đây không phải là Beatrice cũng chẳng phải là Demian mà chính là tôi. Không phải là bức họa đó giống tôi – tôi không cảm thấy thế – những đó là những gì đã quyết định cuộc sống của tôi, đây chính là cái ngã nội tâm tôi, định mệnh hoặc là Daemon của tôi. Đây là những gì bạn tôi trông giống như vậy, nếu có bao giờ tôi nhận ra một người

trở lại. Đây là những gì mà người đàn bà tôi sẽ yêu nàng sẽ trông giống như thế, nếu có khi nào tôi yêu một người nào. Đó là những gì là sống và chết của tôi sẽ giống như thế, đây là âm điệu và nhịp phách của định mệnh của tôi. Trong những tuần lễ nọ tôi bắt đầu đọc một cuốn sách đã gây một ấn tượng bền vững cho tôi hơn bất cứ những gì tôi đã đọc trước đó. Ngay đến sau này, trong đời tôi cũng hiếm có dịp đọc qua một cuốn sách nào mãnh liệt hơn, có lẽ ngoại trừ Nietzsche. Đó là một tác phẩm của Novalis, gồm có thư từ và cách ngôn, tôi chỉ hiểu có một ít, nhưng nó đã hấp dẫn tôi một cách không sao diễn tả được. Hiện giờ, một trong những câu cách ngôn hiện đến với tôi và tôi đã chép lại dưới bức hình: “Định mệnh và khí chất là hai chữ chỉ một nghĩa và cùng một ý niệm tương tự.” Hiện tại câu cách ngôn ấy thật rõ ràng đối với tôi.

Tôi thường thoáng thấy cô gái tôi gọi là Beatrice, nhưng tôi không cảm thấy xúc động trong những cuộc gặp gỡ này, chỉ có một hòa hợp nhẹ nhàng, một linh cảm mờ mờ: nàng và tôi đã kết liên, nhưng không là nàng, chỉ có hình ảnh của nàng thôi; nàng là một phần của thể phận tôi.

Lòng hoài vọng Demian lại tràn ngập người tôi. Hằng năm trời rồi tôi không nhận được tin tức gì của hấn cả. Một dạo tôi gặp hấn vào dịp nghỉ lễ. Bây giờ tôi nhận thấy là tôi đã giấu đi cuộc gặp gỡ ngắn ngủi này trong kỳ chú của tôi và tôi nhận thấy rằng không có gì là hờm hĩnh và hổ thẹn cả. Tôi phải đền bù hòa giải với nó.

Như vậy, vào một trong những ngày nghỉ lễ của tôi, khi tôi mang cái bộ mặt thiếu não chán chường đi thơ thẩn qua thành phố quê hương tôi, luôn luôn hơi biểu lộ sự mệt mỏi của những ngày chui rúc trong quán rượu, xuất hiện nơi cùng một chỗ cũ, giữa những bộ mặt khinh thị của những kẻ đòi truy, tôi thấy người bạn cũ của tôi đang tiến đến tôi. Tôi khó lòng nhìn hấn khi mà tôi đã nao núng rồi. Đồng thời lúc ấy tôi không thể nào không nghĩ đến Franz Kromer. Nếu Demian chỉ thực sự quên đi câu chuyện tình cờ ấy. Thật ra, đó chỉ là một câu chuyện trẻ con vớ vẩn, ngoại trừ một bốn phận bất đắc dĩ...

Hắn cho thấy đang chờ đợi, tôi có nên chào hỏi hắn chẳng? Khi tôi làm ra vẻ tự nhiên chỉ là chuyện tình cờ thì hắn đưa tay ra. Phải, đấy là sự nắm lấy của hắn. Quả quyết, hăng hái song điềm tĩnh và già giặn như tự bao giờ.

Hắn xem xét kỹ lưỡng khuôn mặt tôi và nói: “Cậu đã trưởng thành rồi, Sinclair ạ.” Chính hắn thì có vẻ như hoàn toàn như thường, già giặn hay trẻ trung như tự bao giờ.

Hắn theo tôi và chúng tôi cùng bách bộ, nhưng chỉ nói đến những vấn đề đầu Ngô mình Sở. Lúc ấy tôi nhớ lại là tôi thường viết cho hắn nhiều lần mà không được hồi âm. Tôi hy vọng rằng hắn cùng quên đi những bức thư vớ vẩn ấy! Hắn cũng không đề cập đến những bức thư ấy.

Lúc đó là lúc tôi hãy còn chưa gặp Beatrice và cũng không có bức họa chân dung. Tôi vẫn còn ở giữa cái thời kỳ chè chén say sưa của tôi. Ở ngoại vi thành phố tôi uống một ly rượu chát và hắn đã làm theo. Lập tức tôi làm một pha biểu diễn, cho gọi cả chai rượu nguyên, rót đầy ly hắn, chạm ly tôi với ly hắn, và phô diễn sự thành thạo một cây của tôi với phong thái của tên học sinh nhậu nhẹt bằng cách nốc một hơi cạn hết ly rượu đầu tiên.

“Cậu đến các quán rượu nhiều lần rồi có phải không?” Hắn hỏi.

“Phải, vâng,” tôi trả lời, “có gì khác nữa đâu? Sau hết nó vui vẻ hơn là bất cứ điều gì khác.”

“Cậu nghĩ thế à? Có lẽ như vậy lắm, một phần của việc nhậu nhẹt ấy tất nhiên rất tuyệt – sự chuyển choáng lão đảo, yếu tố ồn ào huyền ảo. Nhưng tôi nghĩ hầu hết những người thường hay đến các quán rượu đều bị hoàn toàn mất mát. Đối với tôi thì hình như việc đi đến các quán rượu có một cái gì hoàn toàn đồi trụy, phi nhân. Vâng, bởi vì chỉ nội một đêm, với những bó đuốc bùng cháy, một cơn say cuồng loạn thực sự! Nhưng lập đi lập lại mãi, một ly nhỏ này tới ly nhỏ kia, tôi tự hỏi không biết đó có phải là điều thực hay chẳng? Cậu có thể thấy Faust đang khò lưng ngồi đêm này tới đêm kia ở quán rượu chứ?”

Tôi tu một ngụm và nhìn đến hắn với sự oán ghét.

“Vâng, không phải ai cũng là Faust cả,” tôi nói giọng cộc cằn.

Hắn nhìn đến tôi, cười trong cái kiểu cách linh hoạt, cao thượng, cổ hủ của hắn. “Thôi, đừng cãi cọ chuyện ấy nữa. Dù sao đi nữa, đời sống của một gã lưu linh vẫn được coi là nguy hiểm hơn một công dân có giáo dục thông thường. Và lúc bấy giờ – có lần tôi đọc ở một nơi nào đó, đời sống của một kẻ theo chủ nghĩa khoái lạc là sự chuẩn bị tốt nhất cho việc trở thành một người thần bí. Những người như St. Augustine luôn luôn là những người trở thành những kẻ ảo tưởng đó. Cậu nữa, thoát tiên cậu cũng là người theo khoái lạc chủ nghĩa và người của thế giới.”

Tôi không tin hắn và không muốn hắn lên mặt ta đây trong bất cứ trường hợp nào. Thế nên tôi nói một cách đầy ngờ vực: “Được rồi, mọi người tùy theo sở thích của hắn. Như về phần tôi, tôi không hề có tham vọng trở nên một kẻ ảo tưởng hoặc bất cứ điều gì của thứ ấy cả.”

Demian quắc mắt ném tôi một cái nhìn của cặp mắt nửa khép lại.

“Sinclair thân mến của tôi,” hắn nói một cách chậm rãi. “Tôi không có ý định nói với cậu bất cứ điều khó chịu nào. Ngoài ra – chúng ta không một ai biết vì lẽ gì bỗng nhiên cậu đang uống rượu chát ở cái giây phút này đây. Thế có nghĩa là trong người cậu, và những mạng lệnh điều khiển cuộc đời của cậu nó đã biết. Điều phải lẽ là nhận ra trong người chúng ta có một kẻ nào đó hẳn biết mọi sự, quyết định mọi sự, làm mọi sự còn tuyệt hơn chính chúng ta. Nhưng thôi hãy tha thứ cho tôi, tôi phải đi về nhà.”

Chúng tôi trao đổi những lời chia tay ngắn ngủi. Tôi vẫn ở lại trong trạng thái ưu sầu và uống hết nhãn chai rượu. Khi tôi muốn ra đi, tôi mới hay là Demian đã trả tiền rượu rồi – việc ấy còn khiến tôi cảm thấy tệ hại hơn là buồn cười.

Những ý nghĩ của tôi quay trở lại với việc tình cờ nhỏ nhặt này cùng Demian. Tôi không thể nào quên hắn. Và những lời hắn nói với tôi trong quán rượu ở ngoại ô, sẽ đến với trí nhớ, mới lạ và trọn vẹn một cách lạ thường: “Điều phải lẽ là nhận ra trong người chúng ta có một kẻ nào đó hẳn biết hết mọi sự.”

Tôi đã khao khát chờ đợi Demian biết bao. Tôi không rõ nơi hắn ở cũng không biết làm thế nào đi đến hắn. Tất cả điều tôi biết, là hình như hắn đang theo học ở vài đại học và mẹ hắn đã rời khỏi thành phố, sau khi hắn đã thành tựu ở trường dự bị trung học.

Tôi cố gắng nhớ lại bất cứ điều gì tôi có thể nhớ đến Max Demian, lui trở lại tận mãi cái thời kỳ Kromer. Biết bao nhiêu điều hắn đã nói với tôi trong những năm qua, đã trở lại với trí nhớ, hôm nay vẫn còn ý nghĩa, vẫn thích hợp và liên can đến tôi! Và những gì hắn nói trong cuộc họp mặt rất khó chịu cuối cùng của chúng tôi, về cái đời sống hoang phí đưa đến việc thành thánh bất thần cũng hiện rõ ràng trước mắt tôi. Đó không phải là những gì đã xảy ra cho tôi một cách xác đáng sao? Tôi đã chẳng sống trong sự say sưa và dễ tiện, khờ dại và mất mát, cho mãi đến ngay khi sự sống đem đến trong người tôi một phần khích mới mẻ cho cuộc sống, lòng hoài vọng thanh khiết, sự khao khát cho thiêng liêng hay sao?

Như vậy tôi đã tiếp tục theo đuổi những ký ức này. Đêm đến đã từ lâu và giờ đây mưa đang rơi. Trong các ký ức của tôi, tôi cũng nghe mưa đang rơi nữa: đó là giờ khắc dưới những cây dẻ tây khi hắn dò xét tôi về Franz Kromer và phỏng đoán những điều bí mật. Một việc bất ngờ xảy đến sau khi việc khác trở lại với tôi, những cuộc nói chuyện trên đường tới trường, những giờ học kinh kiên tín, và sau cùng, đến tất cả những cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với hắn. Hắn đã nói đến những gì? Tôi không thể nhận ra ngay, nhưng tôi cho mình thời gian, tập trung một cách mãnh liệt. Và giờ đây, câu chuyện ấy đã trở lại. Chúng tôi đứng trước nhà song thân tôi, sau khi hắn đã nói với tôi sự tường thuật của hắn về câu chuyện Cain. Rồi hắn đề cập đến chiếc huy chương cũ kỹ nửa khuất lấp gần trên cửa tò vò trên cổng lối vào nhà chúng tôi. Hắn nói rằng những vật như thế đã làm hắn chú ý đến và người ta phải săn sóc đến chúng.

Đêm hôm đó tôi đã nằm mộng thấy Demian và chiếc huy chương. Nó vẫn không ngớt biến đổi. Demian cầm nó trên tay, thường thì nó nhỏ xíu và xám xịt, thường thì nó đầy sức mạnh và có nhiều màu sắc khác nhau, nhưng hắn giải thích với tôi rằng nó luôn luôn có một thôi và là một vật

tương tự. Cuối cùng hẳn bắt buộc tôi ăn chiếc huy chương! Khi tôi nuốt chiếc huy chương vào bụng, tôi cảm thấy khủng khiếp là con chim trong huy chương đang trở nên sống dậy trong bụng tôi, cắn xe tôi. Hoảng sợ đến chết được, tôi giật mình trên giường ngủ, thức giấc.

Tôi đã thức hẳn; đó là vào nửa đêm và tôi có thể nghe mưa đang nhỏ giọt trong phòng. Khi tôi đứng dậy khép cửa sổ lại, tôi giẫm trên một vật gì chiếu sáng trên sàn. Sáng ra tôi nhận thấy đó là bức họa của tôi. Nó nằm trên vũng nước và miếng giấy đã cong queo. Tôi đặt nó giữa hai tờ giấy chậm bên trong một cuốn sách dày nặng. Hôm sau khi tôi xem lại thì nó đã khô, nhưng đã biến đổi. Cái miệng đỏ thắm đã lạt màu và hơi nhỏ lại một chút. Bây giờ trông nó giống y như cái miệng của Demian.

Tôi bắt đầu vẽ một bức họa mới về con chim trong huy chương. Tôi không thể nhớ một cách rõ ràng nó trông giống như gì và các chi tiết chắc chắn, như tôi đã biết, dù ở sát một bên cũng không thể nhận ra, bởi vì tấm huy chương đã cũ kỹ và thường được sơn đi phết lại mãi. Con chim đứng hay đậu trên một cái gì, có lẽ trên một bông hoa hoặc trên một cái giỏ hoặc cái tổ hoặc trên một ngọn cây. Tôi không thể tự bức mình ở chi tiết này và bắt đầu với những gì tôi có thể tưởng tượng ra một cách rõ ràng. Cần thoát ra sự mơ hồ, tôi lập tức bắt đầu sử dụng màu sắc sặc sỡ, vẽ cái đầu con chim trong màu vàng sậm. Tôi tiếp tục vẽ bức tranh, bất kể trạng thái nào chiếm hữu tôi, để mang đến sự hoàn thành trong nhiều ngày. Giờ đây nó tiêu biểu một con chim mãnh mẽ cầm với cái đầu ngạo mạn cong như mỏ điều hâu sẻ, một nửa thân hình của nó cắm vào một vài hình quả địa cầu đen tối đang vùng vẫy để được tự do, như thể từ một cái trứng khổng lồ – tất cả màu sắc này đối lại với cái nền bầu trời xanh. Khi tôi tiếp tục xem xét kỹ lưỡng tờ giấy, đối với tôi, trông nó càng lúc càng giống với chiếc huy chương nhiều màu sắc đã từng xuất hiện trong giấc mộng của tôi.

Tôi không thể nào viết cho Demian dù tôi biết địa chỉ hẳn. Tuy nhiên, tôi đã quyết định – trong một trạng thái tương tự của điều linh cảm, giống như giấc mộng trong ấy tôi đã làm mọi sự – là gửi cho hẳn bức họa con điều hâu sẻ, dù nó sẽ không bao giờ đến tay hẳn. Tôi không thêm một chữ

nào, không cả đề tên tôi, tôi cắt xén các góc một cách cẩn thận và viết tên bạn tôi lên bức hình. Rồi tôi dán tem gửi đi.

Tôi có một kỳ thi sắp đến và phải làm việc nhiều hơn thường lệ. Các giáo sư đã xếp tôi vào chỗ cũ trong sự hảo tâm của họ, vì lẽ rằng tôi đã quyết định thay đổi cách ăn ở đáng khinh của tôi trước đây. Điều ấy không phải tôi trở nên là một học sinh tiêu biểu, nhưng hiện giờ không phải tôi cũng chẳng phải bất cứ kẻ nào khác đã cho việc ấy bất cứ ý nghĩ nào là nửa năm trước đây, sự trực xuất tôi có vẻ hầu như chắc chắn.

Các bức thư của thân phụ tôi đã lấy lại được một vài giọng điệu cũ của nó, không còn quở mắng hay đe dọa nữa. Song tôi cảm thấy không có ý hướng giải thích với ông hoặc với bất cứ ai khác về sự thay đổi trong người tôi đã xảy đến như thế nào: ngẫu nhiên điều biến hóa này lại phù hợp với ước vọng của song thân và các giáo sư của tôi. Sự thay đổi này không mang tôi vào cái cộng đồng của kẻ khác, cũng không hề làm tôi gần hơn bất cứ ai, mà thậm chí hiện tại, nó còn làm cho tôi cô đơn hơn. Sự sửa mình của tôi hình như nhắm đến con đường của Demian nhưng ngay cả điều này nữa cũng là một định mệnh xa vời. Tôi không tự biết mình, bởi vì tôi quá mắc vương sâu đậm. Việc ấy đã bắt đầu với Beatrice nhưng vì đôi lần tôi đã sống trong một thế giới không thực như vậy với bức họa của tôi và những ý nghĩ của Demian nên tôi cũng đã quên hết tất cả về nàng. Tôi không thể nào thốt ra một lời đơn thuần về những giấc mộng và những hoài vọng của tôi, sự biến đổi nội tâm của tôi, với bất cứ ai, không cả đến điều tôi mong muốn nữa. Nhưng làm sao tôi có thể muốn được?

V. Con chim vùng vẫy ra khỏi vỏ trứng

Bức hình vẽ con chim mộng mị của tôi đang trên đường tìm kiếm bạn tôi của nó. Điều có vẻ kỳ lạ nhất có lẽ là cái cách thức sự hồi âm đã đến với tôi.

Trong lớp học, trên bàn tôi, sau giờ ra chơi giữa hai bài học tôi nhận thấy một tờ giấy nhét trong quyển sách của tôi. Miếng giấy được xếp y chang như các miếng giấy các bạn học tôi chuyền nhau một cách bí mật trong lớp học. Ít ra tôi chỉ ngạc nhiên việc nhận được một miếng giấy như thế. Vì tôi không bao giờ có mối giao tiếp loại ấy với bất cứ học sinh nào. Tôi nghĩ nó sẽ thành ra một sự mờ mịt với một vài trò đùa, việc ấy dù sao đi nữa, tôi sẽ không dự vào. Tôi không đọc ngay, nhét miếng giấy trước cuốn sách của tôi. Tôi chỉ coi lại nó trong giờ học.

Chơi đùa với miếng giấy, tôi cẩn thận mở nó ra và chú ý đến một vài chữ viết trong đó. Một cái thoáng nhìn cùng vừa đủ. Một chữ đã làm tôi thất kinh ngưng lại: trong nỗi kinh hồn tôi tiếp tục đọc trong khi cái sợ lạnh cả người đã làm tôi thất lại: “Con chim vùng vẫy ra khỏi vỏ trứng của nó; quả trứng là vũ trụ. Kẻ nào sẽ được sinh ra điều hẳn phải làm trước tiên là hủy diệt vũ trụ. Con chim bay đến Thượng đế. Đấng Thượng đế ấy có tên là Abraxas.”

Sau khi đọc xong những dòng này nhiều lần, tôi chìm đắm trong một ảo tưởng sâu xa. Không thể còn ngờ gì nữa, hồi âm này là của Demian. Không một ai khác có thể biết gì về bức họa của tôi. Hẳn đã am tường ý nghĩa bức họa và giúp tôi diễn dịch nó. Nhưng làm thế nào thích nghi tất cả điều này với nhau? Và – đây là điều bức bách tôi hơn hết cả – Abraxas biểu thị cái gì? Tôi chưa bao giờ nghe cũng không hề đọc một chữ nào. “Đấng Thượng đế ấy có tên là Abraxas.”

Bài học tiếp tục tôi không nghe lấy một chữ. Bài học kế bắt đầu là bài học cuối cùng sáng hôm đó. Bài học do một người trợ giảng sư trẻ dạy, tiến

sĩ Follens, người mới vừa tốt nghiệp đại học, người mà chúng tôi thành thật ưa mến bởi vì ông ta còn trẻ và giản dị.

Tiến sĩ hướng dẫn chúng tôi học về Herodotus – một trong những đôi đề tài làm cho tôi chú ý đến phần nào – nhưng hôm nay ngay cả Herodotus cũng không thể làm cho tôi chú ý. Tôi lật quyển sách ra một cách máy móc nhưng không theo dõi bài dịch và vẫn đắm mình trong những ý nghĩ của tôi. Lại nữa, tôi thường xác nhận những gì Demian nói với tôi một lần trong lớp học bài kinh kiên tín của chúng tôi: cậu có thể đạt đến bất cứ điều gì cậu khao khát một cách mãnh liệt. Nếu tình cờ tôi vướng vào những ý nghĩ riêng rẽ của tôi trong giờ học, tôi không phải lo lắng là thầy giáo sẽ gọi đến tôi. Nếu tôi đang trí hoặc không vừa ý, thì ông sẽ bất thần xuất hiện bên cạnh tôi. Điều ấy đã xảy ra cho tôi. Nhưng nếu tôi thực sự tập trung tinh thần, hoàn toàn đắm chìm trong ý tưởng của tôi, thì tôi đã cưỡng kháng lại được. Tôi cũng đã nghiệm cái mách khéo nhìn trừng trừng vào mắt người nào làm họ sụp xuống và nhận thấy rằng việc ấy đã thành công. Khi vẫn còn với Demian, tôi không thành công việc này; hiện tại tôi thường cảm thấy rằng có thể thành tựu rất nhiều bằng một cái nhìn sắc bén và trầm ngâm.

Hiện tôi ở một nơi nào đó gần Herodotus hay là trường học. Bất thần giọng thầy giáo bắn ra y như một làn chớp trong ý thức tôi và tôi hoảng hồn thức giấc. Tôi nghe giọng ông nói, gần như ông đứng kế một bên tôi, tôi còn nghĩ là ông gọi đến tôi nữa. Nhưng ông không nhìn đến tôi. Tôi nhẹ hẫng người.

Rồi tôi lại nghe giọng nói của ông. Một cách to lớn giọng đó xướng đọc lên chữ “Abraxas”.

Trong sự giải thích dài dòng, tôi thiếu mất đoạn đầu, tiến sĩ Follens tiếp tục: “Chúng ta không nên coi các ý kiến của những giáo phái và hội đoàn thần bí ngây thơ nọ như chúng xuất hiện từ một quan điểm hợp lý. Khoa học, như chúng ta biết nó ngày nay, thì xa lạ đối với thời Thượng cổ. Thay vì thế nó đã có một dự kiến với sự trầm tĩnh và những sự thật huyền

bí được phát triển một cách cao xa. Những gì xảy ra ngoài dự kiến này chỉ là một sự kéo dài ra một ma thuật đi chân và tánh ưa những chuyện phù phiếm viễn vông; có lẽ nó thường đưa đến những sự lừa phỉnh và tội lỗi, nhưng ma thuật này nó cũng có những hành tích cao quý trong một nền triết học thâm thúy. Chẳng hạn, như các giáo điều liên quan đến Abraxas tôi vừa trích dẫn. Tên tuổi này xuất hiện liên quan với những định thức ma thuật Hy Lạp, và thường được coi là tên tuổi của một vài thuật sĩ chữa bệnh như các bộ lạc bán khai tin tưởng ngay cả hiện nay. Nhưng nó cho thấy rằng Abraxas có một quan trọng sâu xa hơn. Chúng ta có thể nhận thức cái tên như là một cái thần tính mà công việc tượng trưng của nó là kết hợp lòng thành kính và những yếu tố thuộc về ma quỷ!”

Con người học giả nhỏ nhoi nói với sự thông minh và say xưa nhưng không ai chú ý mấy, và khi cái tên Abraxas không lặp lại nữa, ý nghĩ của tôi quay lại với những công việc của riêng tôi.

“Kết hợp lòng thành kính và những yếu tố thuộc về ma quỷ” câu này lại vang lên trong người tôi. Đây là một cái gì để cho các ý nghĩ của tôi bám vào, ý tưởng này quen thuộc với tôi từ các cuộc nói chuyện với Demian. Trong thời kỳ sau cùng của tình bạn chúng tôi, hắn đã nói rằng chúng ta được trao tặng một vị thần để tôn thờ mà ngài chỉ tiêu biểu có một nửa thế giới cách biệt chuyên chế (đó là thế giới sáng ngời, chính thức và được tán đồng) nhưng có lẽ chúng ta phải tôn thờ toàn thể thế giới, điều này có nghĩa là hoặc chúng ta sẽ phải có một vị thần mà ngài cũng là một con quỷ hoặc sáng lập ra một sự thờ phượng ma quỷ song song với việc thờ phượng thần linh. Và giờ đây, Abraxas là vị thần ma, ngài là cả hai, thần linh và ác quỷ.

Cố lần tôi mê mải đeo đuổi cái tư tưởng này nhưng không tiến được chút nào cả. Tôi còn say mê lục lạo cả một thư viện đầy sách đề cập đến Abraxas. Tuy nhiên bản chất tôi không bao giờ có khuynh hướng trực tiếp về loại này và ý thức tìm tòi dò xét nơi thoát tiên người ta tìm ra những sự thật duy nhất mà trách nhiệm thật hết sức lớn lao!

Hình ảnh của Beatrice mà tôi đã tự mình chiếm hữu một cách thân thiết và nhiệt thành đến thế dần hồi trở nên chìm đắm, hay đúng hơn, đã từ từ lánh xa, càng lúc càng tiến đến chân trời biệt mù, càng trở nên khuất lấp và xa vời, mờ nhạt hơn. Nàng không còn thỏa mãn khát vọng của linh hồn tôi nữa.

Trong một tình trạng cô lập đặc biệt tự chuốc lấy đó, trong ấy tôi hiện diện như một kẻ thụ du, một sự tăng trưởng mới đã bắt đầu chiếm chỗ trong tôi. Khát vọng cho sự sống trỗi dậy – hay đúng hơn là khát vọng cho tình yêu. Động lực dục tính của tôi, có lần tôi đã thả hoa trong sự tôn sùng Beatrice, đã đòi hỏi những vật thể. Nhưng những khát vọng của tôi vẫn không thỏa mãn và nó càng bất khả hơn bao giờ hết cho tôi đánh lừa những khát vọng và hy vọng của tôi cho một cái gì từ các phụ nữ mà với họ tôi cố gắng kết thân với vận may của họ. Tôi lại mộng mị một cách đầy sinh khí, thật ra mộng vào ban ngày hơn là về đêm. Những ảnh tượng hình ảnh, khát vọng mọc dậy tự do trong con người tôi, kéo tôi đi xa thế giới bên ngoài, đến nỗi tôi có một sự liên quan thiết thực và sống động với thế giới của sự sáng tạo của riêng tôi, với những hình ảnh, những giấc mơ và những cái bóng hơn là với thế giới thực tại xung quanh tôi.

Một giấc mơ, hay ảo ảnh nhất định, vẫn thường tái xuất hiện chiếm ý nghĩa với tôi. Giấc mộng ấy, quan trọng nhất và có đầy ý nghĩa bền vững của đời tôi, hiện đến có một cái gì giống như thế này: tôi đang trở lại ngôi nhà thân phụ tôi – bên trên cổng vào chiếu sáng tấm huy chương con chim màu vàng nổi trên nền xanh; từ trong căn nhà, chính mẹ tôi đang tiến về hướng tôi – nhưng khi tôi bước vào và muốn ngã vào lòng bà, thì đó không phải là bà mà là một hình thể tôi chưa hề thấy bao giờ, cao lớn và khỏe mạnh, giống Max Demian và bức hình tôi vẽ; song khác biệt, bởi vì bất chấp sức mạnh của nó, nó hoàn toàn là đàn bà. Hình thể này kéo tôi đến với nó và bao bọc tôi trong một cái siết chặt rung động sâu xa. Tôi thấy một cảm giác lẫn lộn giữa ngây ngất và kinh hãi – cái siết chặt ấy tức thì là một hành động hoàn toàn tôn sùng và tội lỗi. Đã có nhiều lần với mẹ và bạn tôi cũng đã lẫn lộn với cái hình ảnh siết chặt tôi này. Sự siết chặt ấy đã vi phạm

tất cả ý thức của lòng tôn kính, song nó là điều tối hạnh phúc. Đôi khi tôi thức giấc từ giấc mộng này với cảm giác hoan hỉ cực điểm, ở những lần khác lại là sự sợ hãi cả người và với một lương tâm khốn khổ như tôi đã phạm phải một vài tội lỗi tà trời.

Chỉ dần dà và một cách vô thức cái hình ảnh rất thân thiết này trở nên nối kết với lời ám chỉ về Thượng đế mà tôi tìm kiếm, lời ám chỉ ấy đến với tôi từ bên ngoài. Sự tiếp nối ấy càng trở nên gần gũi và thân thiết hơn và tôi bắt đầu ý thức rằng tôi đang đến thăm viếng Abraxas một cách đặc biệt trong linh cảm của giấc mộng này. Thích thú và hãi hùng, đàn ông và đàn bà hòa lẫn, điều thiêng liêng nhất và điều chướng tai gai mắt quần quýt lẫn nhau, tội lỗi sâu xa chiếu qua sự trong trắng ngây thơ nhất, đó cũng là sự xuất hiện hình ảnh giấc mơ của tôi và Abraxas. Tình yêu thôi không còn là động lực thú tính tối tăm thoát tiên tôi đã trải qua với nỗi sợ hãi, nó cũng không còn là bất cứ sự miệt mài biến dạng nào mà tôi đã từng hiến dâng cho Beatrice. Nó là cả hai, và tuy vậy nó còn hơn thế nữa. Đó là hình ảnh của thiên thần và quỷ Satan, đàn ông và đàn bà trong da thịt của mỗi người đàn ông và con thú, đều thiện cao cả nhất và điều ác tồi tệ nhất. Hình như tôi được định mệnh an bài sông trong lối này, đây hình như là cái định mệnh đã được an bài của tôi. Tôi khao khát nó nhưng đồng thời cũng sợ hãi nó. Đó là cái hiện tại bất diệt, không ngớt bay liệng bên trên tôi.

Mùa xuân tiếp theo đó tôi rời khỏi trường dự bị trung học và vào đại học. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa quyết định gì cả, như là việc đến học nơi nào và học môn gì. Râu mép tôi đã mọc lún phún, tôi đã là một kẻ trưởng thành, và tuy thế tôi vẫn hoàn toàn bơ vơ và không có mục đích trong đời sống. Chỉ có một điều chắc chắn; đó là tiếng vọng trong người tôi, hình ảnh của giấc mộng. Tôi cảm thấy có bốn phận theo đuổi tiếng vọng này một cách mù quáng bất kể nó có thể đưa tôi đến đâu. Nhưng đó là việc khó khăn và mỗi ngày tôi đã nổi loạn chống lại nó bằng một cách khác. Có lẽ tôi điên mất, khi tôi nghĩ đến những giây phút ấy; có lẽ tôi không giống như những kẻ khác chăng? Nhưng tôi có thể làm những điều tương tự như những kẻ khác đã làm; với một ít cố gắng và cần mẫn, tôi có thể đọc Platon, có thể

giải quyết những vấn đề trong phép toán lượng giác hoặc theo đuổi một sự phân tích hóa học. Chỉ có một điều tôi không thể làm: là giật lấy cái chỉ nguyên bí mật tối tăm từ con người tôi và đặt nó trước mặt tôi như những kẻ khác đã làm là họ biết đích xác họ muốn gì – các giáo sư, luật sư, bác sĩ, nghệ sĩ, tuy nhiên lâu dài điều này sẽ bắt lấy họ và bất cứ những gì khác biệt và những lợi điểm của quyết định này sẽ chịu trách nhiệm theo ngay với nó. Điều này tôi không thể làm được. Có lẽ tôi sẽ trở nên một cái gì tương tự, nhưng làm sao tôi biết được? Có lẽ tôi sẽ phải tiếp tục cuộc tìm kiếm của tôi hằng năm trời cho đến chung cuộc và sẽ không trở nên bất cứ là gì cả, và sẽ không đạt đến mục đích. Có lẽ tôi sẽ đạt đến mục đích này nhưng nó sẽ hóa ra là một điều xấu xa, nguy hiểm ghê gớm?

Tôi chỉ muốn gắng sống trong sự hòa hợp với những giục giã đến từ cái tự ngã thực sự của tôi thôi. Tại sao ước vọng chỉ có thể lại rất đổi khó khăn?

Tôi thường hay cố gắng vẽ ra cái tình yêu lạ thường hiện ra trong giấc mộng của tôi. Tôi không bao giờ thành công cả. Nếu tôi vẽ được ắt tôi đã gửi bức họa ấy cho Demian rồi... Hẳn ở đâu tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ biết rằng chúng tôi đã dính liền nhau. Khi nào thì chúng tôi sẽ gặp lại nhau?

Sự yên ổn của những tuần lễ và những tháng của cái thời kỳ Beatrice của tôi đã trôi qua từ lâu. Vào lúc đó, tôi cảm thấy tôi đã tiến đến một hải cảng an toàn, một nội đảo thanh bình. Nhưng như luôn luôn thế, ngay sau khi tôi đã trở nên quen thuộc với cảnh ngộ của tôi, ngay sau khi một giấc mơ đem đến cho tôi niềm hy vọng, nó đã trở nên tàn tạ và vô dụng. Đó là một phiên muộn vô ích theo sau sự mất mát. Giờ đây tôi sống trong ngọn lửa của mối khát vọng khôn nguôi, của sự nôn nóng chờ đợi thường làm cho tôi rối mù. Tôi thường thấy người yêu dấu hiện hình trong giấc mơ của tôi rõ ràng, to lớn hơn sự sống, hiển nhiên hơn bàn tay tôi, nói với nó, khóc than trước mặt nó, nguyên rửa nó. Tôi gọi hình ảnh giấc mơ ấy là mẹ và quỳ xuống trước mặt nó, giàn giụa nước mắt. Tôi gọi nó là người yêu dấu của tôi và đã có một linh cảm cái hôn chín mọng của tất cả sự thỏa mãn.

Tôi gọi hình ảnh mộng mị ấy là ma quỷ và con đĩ, ma cà rồng và tên sát nhân. Hình ảnh giấc mộng ấy đã phủ dụ tôi với những giấc mơ ái ân dịu dàng làm tiêu tan điều ô nhục, không có gì tốt lành cũng như quý giá, không có gì độc ác cũng như hèn hạ về giấc mơ ấy cả.

Tôi đã trải qua suốt cả một mùa đông đó như một sự náo động nội tâm không dứt mà tôi nhận thấy khó khăn diễn tả nó ra. Đã từ lâu tôi trở nên tri ngộ với nỗi cô đơn của tôi – nó không hề lấn áp tôi; tôi sống với Demian, với con điều hâu sẻ, với sự xuất hiện lạ thường của giấc mơ của tôi mà nó là cả hai, định mệnh và người yêu. Điều này đã đủ chống đỡ tôi, vì bất cứ việc gì cũng hướng đến vô hạn và khoảng không – tất cả đều nhắm đến Abraxas. Nhưng trong những giấc mơ này không một giấc mơ nào, không ý nghĩa nào văng phục tôi, không một vật gì ở cái vẫy tay và sự kêu gọi của tôi, tôi không thể nào hình dung một điều gì về những điều ấy khi tôi thích cả. Chúng đến và bắt lấy nó, tôi đã bị chúng điều khiển, là huyết quản của những giấc mơ ấy.

Tuy nhiên, tôi đã được trang bị chu đáo để chống lại thế giới bên ngoài. Tôi không còn sợ người ta nữa; ngay cả các bạn học tôi cũng đã biết điều này và đối xử tôi với lòng kính nể kín đáo, việc ấy thường đem đến cái mỉm cười trên môi tôi. Nếu tôi muốn, tôi cũng có thể nhận biết phần lớn bọn chúng và thỉnh thoảng cũng làm cho chúng nó giật mình. Tôi chỉ có một điều hy hữu hay chẳng bao giờ cố gắng cả. Tôi luôn luôn bận tâm với mình. Và tôi đã khát khao một cách vô vọng được sống thực sự lấy một lần, hiến dâng một cái gì của mình cho cuộc đời để bước vào mối liên quan thân thuộc và chiến đấu với nó. Một đôi lần lúc tôi đi qua hết những đường phố vào một buổi tối; không thể trở lại trước nửa đêm bởi vì tôi bốn chồn đến như thế, tôi cảm thấy rằng hiện cái giây phút này đây tôi sẽ phải gặp mặt người yêu đầu của tôi – y như nàng đi qua mặt tôi ở góc phố kế cận, từ một cánh cửa sổ gần nhất gọi tên tôi. Ở các khi khác tất cả điều này hình như đau đớn một cách không chi chịu nổi và tôi đã toan quyên sinh.

Thế rồi lúc bấy giờ tôi nhận thấy một nơi ẩn náu kỳ lạ – “tình cờ”, như người ta thường nói thế – mặc dù tôi tin rằng không làm gì có chuyện như

thế. Nếu bạn cần một cái gì đó một cách tuyệt vọng và tìm được ra nó, điều này không phải là một chuyện ngẫu nhiên đâu: nỗi khao khát và sự cưỡng bách của bạn đã đưa đến với nó đấy.

Hai hoặc ba lần trong cuộc bách bộ của tôi, tôi cố nghe tiếng đàn đại phong cầm vắng đến từ một tiểu giáo đường ở cạnh thành phố. Tôi không dừng lại để nghe. Lần sau tôi đi qua nhà thờ này lại nghe tiếng đàn và nhận ra đó là một tấu khúc của Bach. Tôi đi đến cửa, thấy cửa khóa, và vì đường phố gần như vắng vẻ nên tôi ngồi xuống lề đường sát nhà thờ, lật đứng cổ áo chiếc áo khoác của tôi lên và lắng nghe. Đây không phải là chiếc đàn đại phong cầm thứ lớn nhưng có âm thanh tốt. Nó được chơi với một sự phô diễn đầy chủ đích của một cá nhân cao vời kỳ lạ và chí kiên nhẫn đã cho thấy cái ẩn tượng của một kẻ nguyện cầu. Tôi cảm thấy rằng người chơi đàn đại phong cầm đã biết đến những kho tàng ẩn giấu trong âm nhạc, rằng y đang tán tụng, đang đập vào chí điểm, đang vật lộn cho cái kho tàng này cũng như cho đời y. Sự hiểu biết về kỹ thuật âm nhạc của tôi rất giới hạn, nhưng từ lúc còn nhỏ, tôi đã có một trực giác thâm suốt, đã ý thức âm nhạc như là một cái gì hiển nhiên trong con người tôi.

Gã chơi đàn đại phong cầm cũng chơi một cái gì hiện đại hơn, có lẽ là nhạc của Max Reger. Giáo đường gần như hoàn toàn tối tăm, chỉ có một tia sáng rất mờ nhạt chiếu qua khung cửa sổ nơi gần tôi nhất. Tôi đợi cho đến khi tiếng đàn ngừng lại và rồi đứng dậy đi tới đi lui cho đến khi tôi thấy gã chơi đàn đại phong cầm rời khỏi giáo đường. Gã vẫn còn trẻ, dù rằng lớn tuổi hơn tôi, vai vuông, lùn và mập, và gã bước đi với những bước chắc nịch song có vẻ là những bước dài ngập ngừng.

Từ đó trở đi tôi hay ngồi bên ngoài nhà thờ hoặc đi đi lại lại trước đó vào những giờ buổi chiều. Cố lần tôi còn nhận thấy cả cánh cửa mở và ngồi nửa giờ trên chiếc ghế băng, run rẩy với cái lạnh, song vui sướng chừng nào mà gã đại phong cầm thủ còn chơi đàn trong tiểu phòng. Chỉ có một điều là tôi không phân biệt được nhân cách của gã ở âm nhạc gã đang tấu – mỗi âm điệu gã trình tấu cũng có cái âm thanh tương tự với các âm thanh theo sau đó, một sự liên can huyền bí. Mỗi âm điệu gã tấu lên thì đầy niềm

tin, hàng phục và sùng ngưỡng. Song nó không phải là lòng thành kính theo sau cái kiểu cách của các tín đồ và các mục sư, cách thức cung kính của những người hành hương và những kẻ ăn xin ở thời Trung cổ, thành kính với sự hàng phục vô điều kiện đối với một cảm giác phổ quát đã vượt quá tất cả những lời thú tội. Gã cũng chơi âm nhạc tấu khúc trước Bach và cổ khúc Ý đại lợi. Và tất cả âm nhạc này đều là trong linh hồn của nhạc sĩ: nỗi khao khát, một sự chuộc tội thân thiết nhất với cuộc đời và một sự buông xả dữ dội, một sự khẩn thiết nghe ngóng linh hồn hoang vu của một kẻ nào, một sự chuyển choáng hàng phục và rất đỗi hiếu kỳ về những phép lạ.

Một lần khi tôi dõi theo gã đại phong cầm thủ sau khi gã rời khỏi nhà thờ, tôi thấy gã bước vào một tửu quán nhỏ ở ngoại ô. Tôi không thể nào cưỡng lại việc bước theo gã. Bởi vì đây là lần thứ nhất tôi cố thể thấy gã rõ ràng. Gã ngồi ở chiếc bàn xa mãi góc căn phòng nhỏ. Gã đội một cái nón phớt đen. Một hũ rượu vang đặt trước mặt gã. Mặt gã trông như tôi đã ngỡ ngợ như vậy. Gã xấu xí và hơi hoang dã, bướng bỉnh và hiếu kỳ, có tánh khí bất thường và quả quyết, tuy vậy cái miệng gã có một phẩm chất dịu dàng giống như đứa bé. Tất cả sức mạnh, và nam tính của gã tập trung ở trán và cặp mắt của gã, trong khi phần dưới khuôn mặt thì đa cảm và không chín chắn, không tự chủ và bề nào cũng rất dịu dàng. Sự lưỡng lự, cái cảm giống như trẻ con xuất hiện trái ngược với cặp mắt và vầng trán – mà tôi thích nhất là cặp mắt nâu sẫm đó, đầy kiêu hãnh và thù nghịch.

Không nói một lời, tôi ngồi xuống đối diện với gã. Chúng tôi là hai khách hàng duy nhất trong tửu quán. Gã ném tôi một cái nhìn như thể gã muốn đuổi tôi đi chỗ khác. Nhưng tôi không hề xê dịch đi, và trừng trừng nhìn lại gã không chớp mắt mãi đến khi gã cầu nhàu một cách bực bội. “Trời ơi việc gì mà anh nhìn tôi dữ thế? Anh có muốn gì chẳng?”

“Không, tôi không muốn gì ở ông cả,” tôi nói. “Ông đã cho tôi rất nhiều rồi.”

Gã cau mặt lại.

“VẬY à, anh là một người yêu âm nhạc à. Tôi nhận thấy việc say mê âm nhạc nó gồm ghiếc lắm.”

Tôi không để cho gã dọa nạt tôi.

“Tôi thường nghe ông đàn luôn, mãi tận nhà thờ,” tôi nói. “Nhưng tôi không muốn quấy rầy ông. Tôi nghĩ rằng tôi có thể nhận thấy một cái gì, một cái gì đặc biệt: thực ra thì tôi không biết nó là gì. Nhưng đừng để ý đến tôi. Tôi có thể nghe ông đàn ở nhà thờ.”

“Nhưng tôi luôn luôn khóa cửa lại mà.”

“Trước đây không lâu la gì ông quên khóa cửa và tôi có vô ngồi ở bên trong. Còn thường thì tôi đứng ở bên ngoài hoặc ngồi trên lề đường.”

“Thực à? Lần sau anh có thể vô bên trong, ầm áp hơn. Tất cả điều anh phải làm là gõ cửa. Nhưng anh phải gõ mạnh và đừng gõ trong khi tôi đang đánh đàn. Bây giờ bắt đầu đi, anh muốn nói với tôi những gì nào? Anh hoàn toàn còn trẻ vậy mà, chắc chắn là một sinh viên gì đó. Anh có phải là nhạc sĩ không?”

“Không phải. Tôi thích nghe âm nhạc, nhưng chỉ thích nghe thứ âm nhạc ông chơi thôi, thứ âm nhạc hoàn toàn chân thật, thứ âm nhạc ấy làm ông cảm thấy rằng con người là kẻ lắc lư giữa thiên đàng và địa ngục. Tôi tin rằng tôi yêu thứ âm nhạc ấy chỉ vì nó là phi luân. Mọi thứ khác thì luân lý quá, nên tôi tìm kiếm một cái gì không phải thế. Huấn tắc, đức luân, đối với tôi luôn luôn hình như không sao chịu nổi. Tôi không thể giải bày nó thật rõ ràng – Ông có biết rằng có một vị thần mà ngài là cả hai thần linh và ngạ quỷ ở một người và đồng lúc chẳng? Thiết tưởng đã có lần có một vị. Tôi có nghe về việc ấy.”

Gã nhạc sĩ hơi kéo chiếc nón rộng vành của gã ra sau và vuốt mớ tóc xõa xuống trước mặt gã; tất cả trong khi ấy vẫn chăm chú nhìn tôi. Gã cúi thấp mặt xuống trên chiếc bàn.

“Rất tiếc tôi không biết gì khác về ngài, hiện tôi chỉ biết tên ngài thôi. Ngài được gọi là Abraxas.”

Gã nhạc sĩ chớp mắt một cách ngờ vực xung quanh gã, như thể một kẻ nào đó có thể đang rình nghe. Rồi gã xích gần đến tôi hơn và nói nhỏ: “Đó là những gì tôi cũng nghĩ đến. Cậu là ai?”

“Một học sinh à trường dự bị trung học.”

“Làm thế nào cậu có dịp nghe về Abraxas vậy?”

“Tình cờ.”

Gã đập xuống bàn đến nỗi rượu chảy trong ly gã văng ra. “Tình cờ! Đừng có ba xạo vậy ông bạn trẻ! Người ta không nghe được chuyện Abraxas bởi tình cờ, và cậu đừng có quên điều ấy. Tôi sẽ nói với cậu nhiều về ngài. Tôi có biết chút đỉnh.”

Gã im lặng và kéo xích ghế trở lại. Khi tôi nhìn đến gã đầy những mong đợi, thì gã lại tỏ vẻ khó chịu.

“Không phải tại đây. Một dịp nào khác. Nào, hãy lấy những cái này đi.”

Gã thọc tay vào chiếc áo khoác của gã vẫn chưa cởi ra và móc ra một vài trái hạt dẻ rang và ném đến tôi.

Tôi không nói gì, nhặt lấy, ăn và cảm thấy hài lòng.

“Được rồi” gã nói khẽ sau một lát. “Cậu đã tìm ra chuyện ấy ở đâu – về ngài?”

Tôi không do dự nói với ngài.

“Một dạo tôi cô đơn và tuyệt vọng,” tôi bắt đầu. “Rồi tôi nhớ đến một người bạn tôi quen biết nhiều năm mà hẳn cảm thấy hiểu biết nhiều hơn tôi. Tôi có vẽ một bức họa gì đó, một con chim vùng vẫy ra khỏi quả địa cầu. Tôi gửi cho hắn bức họa này. Sau một thời gian tôi nhận được một mảnh giấy với những lời sau đây: “Con chim vùng vẫy ra cái vỏ trứng. Quả trứng là thế giới. Kẻ nào sẽ được sinh ra, điều trước hết là phải hủy diệt thế giới. Con chim bay đến Thượng đế, Đấng Thượng đế ấy có tên là Abraxas.”

Gã không trả lời. Chúng tôi lột vỏ hạt dẻ và uống rượu chát của chúng tôi.

“Ly nữa chứ,” gã hỏi.

“Không, cảm ơn. Tôi không thích uống.”

Gã cười, hơi thất vọng.

“Tùy cậu. Đối với tôi thì khác. Tôi sẽ ở lại đây nhưng cậu có thể ra đi nếu cậu muốn.”

Khi tôi đi theo gã lần sau, sau khi gã đã chơi đàn, gã rất không niềm nở. Gã dắt tôi xuống một con đường nhỏ hẹp và đi qua một căn nhà đặc biệt cũ kỹ và dắt lên một căn phòng rộng lớn, hơi có phần tối tăm và trống trải. Ngoài trừ một chiếc đàn dương cầm, trong căn phòng ấy không có gì cho thấy cái dấu hiệu gã là một nhạc sĩ cả nhưng có một kệ sách lớn và một cái bàn, cho thấy cái không khí gần như là một căn phòng của nhà học giả.

“Anh có nhiều sách quá” tôi kêu lên.

“Một phần sách ấy là do ở thư viện của thân phụ tôi trong căn nhà tôi cư ngụ. Phải, anh bạn trẻ, tôi, đang sống với song thân tôi nhưng tôi không thể giới thiệu cậu với họ. Trong căn nhà này tương giao không được coi trọng. Tôi là một con chiên ghẻ. Thân phụ tôi được kính trọng quá mức và là một mục sư quan trọng, thuyết giáo trong thành phố này. Và tôi, đến nỗi cái đặc điểm của tôi, ngay cả là một đứa con tài năng và đầy hứa hẹn, một kẻ đã phản bội với chính mình và với một vài sự đánh giá, thậm chí còn bị cho là điên khùng. Tôi là một sinh viên thần học, nhưng một thời gian ngắn trước khi định cuộc thi của tôi, tôi đã rời bỏ cái ngành rất đáng trọng vọng này: nghĩa là, không hẳn hoàn toàn, bằng cách không liên quan đến những nghiên cứu riêng rẽ của tôi, vì tôi vẫn còn chú ý nhất để xem những loại thần nào mà người ta đã tìm ra cho mình. Trái lại, hiện tại tôi là một nhạc sĩ và trông công việc ấy như thể là tôi sẽ nhận được một chỗ khiêm tốn như một đại phong cầm thủ ở một nơi nào đó. Lúc bấy giờ tôi sẽ lại được nhà thờ thuê trở lại.

Cũng như ánh sáng yếu ớt từ ngọn đèn ở chiếc bàn nhỏ chiếu rọi, tôi đưa mắt nhìn dọc theo những chồng sách và chú ý đến những nhan đề Hy Lạp, Latin và Hy bá lai. Trong khi đó ông bạn của tôi nằm xuống sàn nhà và tự mình bận rộn với một việc gì đó.

“Đến đây,” gã gọi sau một lúc, “chúng ta nên thực tập một ít triết lý. Điều đó có nghĩa là: hãy ngậm miệng cậu lại, nằm sấp xuống và trầm tư mặc tưởng.”

Gã bật một diêm quẹt và đốt giấy và củi trong lò sưởi trước chỗ gã nằm duỗi dài ra. Ngọn lửa bốc cao, gã khêu lửa và chụm với sự thận trọng lớn lao nhất. Tôi nằm xuống bên cạnh gã trên tấm thảm sồn rách. Khoảng nửa giờ chúng tôi nằm sấp im lặng trước bếp củi nhấp nhô, nhìn ngọn lửa phục lên và kêu ro ro, hạ xuống và lại bùng lên cao hơn, chập chờn và leo lét, và sau cùng lặng lẽ tỏa ra trong những cục than còn đỏ.

“Việc thờ phượng lửa không hề có mấy may điều vớ vẩn nhất chưa bao giờ đặt để ra,” gã lầm bầm với mình ở một cái chỉ chỗ. Trái lại chúng tôi không ai nói một lời. Tôi giương mắt nhìn trần trời vào ngọn lửa, đánh mất tự ngã mình trong những giấc mơ và sự tịch nhiên bất động, nhận ra các hình ảnh trong đám tro tàn. Một lần tôi đã giật mình. Anh bạn tôi ném một miếng nhựa cây vào mấy cục than còn cháy đỏ: một ngọn lửa mỏng manh bật lên và nhận ra con chim với cái đầu điều hâu sẻ màu vàng. Trong các cục than tàn, những sợi chỉ đỏ và vàng rực cùng chạy vào những cái tổ, các chữ mẫu tự xuất hiện, các ký ức của những khuôn mặt, những con thú, những cây cỏ, côn trùng và các con rắn. Khi tôi từ những mộng tưởng của tôi nhô lên, tôi nhìn đến bạn tôi, cầm gã dựa vào hai tay, đang đắm đắm nhìn một cách cuồng tín vào đồng tro tàn với sự hoàn toàn hàng phục.

“Giờ tôi phải đi đây,” tôi nói một cách dịu dàng.

“Cứ việc đi. Tạm biệt.”

Gã không đứng dậy. Ngọn đèn đã tắt, tôi sờ soạng mò đường qua các căn phòng tối om và những hành lang của căn nhà cũ kỹ làm mê hồn. Khi đã ra bên ngoài, tôi đứng lại và nhìn lên dọc theo mặt tiền của căn nhà. Một

tấm bảng đồng thau nhỏ trên cửa trước lấp lánh dưới ánh sáng từ ngọn đèn đường. Trên đó tôi đọc mấy chữ: “Pistorius, mục sư primarius.”

Đi không ngừng nghỉ cho đến khi tôi về tới nhà và ngồi trong căn phòng nhỏ của tôi, sau khi dùng cơm tôi mới chợt nghĩ tới là tôi không hề nghe bất cứ điều gì về Abraxas cũng như Pistorius – chúng tôi đã trao đổi hầu như chỉ hơn một chục tiếng. Nhưng tôi rất hài lòng với cuộc thăm viếng của tôi. Và bởi vì cuộc gặp gỡ tiếp của chúng tôi gã đã hứa chơi một bản nhạc hay của âm nhạc cổ điển, một tấu khúc khiêu vũ ở Ý và Tây Ban Nha soạn cho dàn đại phong cầm của Buxtehude.

Tôi hoàn toàn không hề hiểu biết gì về nhạc khúc ấy cả, nhà đại phong cầm thủ Pistorius đã cho tôi bài học đầu tiên của tôi khi chúng tôi nằm sấp trên sàn nhà trước ngọn lửa trong căn phòng của kẻ tu kín buồn nản của gã.

Đăm đăm nhìn ngọn lửa đã có một cường lực cho tôi, những xu hướng đã được chứng thật mà tôi luôn luôn có những lúc không bao giờ khai thác. Dần hồi một số những xu hướng ấy trở nên có thể lý hội được đối với tôi.

Ngay khi còn là một đứa trẻ nhỏ tôi đã cố cái thói quen nhìn chậm chạp vào những hiện tượng thiên nhiên kỳ quái, không phải có ý gì để quan sát những hiện tượng ấy cả, ngoại trừ là sự hàng phục ở sức lôi cuốn của những hiện tượng ấy, ở cái ngôn ngữ sâu xa mơ hồ của chúng. Những rễ cây có chiếc bấu dài, những màu vân trên các viên đá, những vết dầu nổi trên mặt nước, những vết khúc xạ quang trong kiếng – hết thảy những vật này có lần đã có sức lôi cuốn lớn lao đối với tôi: nước và đặc biệt là lửa, khói, mây và bụi, nhưng đặc biệt nhất là những đốm nhỏ quay cuồng của màu sắc bơi lội trước mặt tôi, giây phút tôi khép cặp mắt lại. Tôi bắt đầu nhớ lại tất cả những hình ảnh này trong những ngày sau cuộc viếng thăm Pistorius của tôi, bởi vì tôi chú ý rằng một sự khỏe mạnh chắc chắn và niềm vui, một sự làm cường tráng thêm cái tự giác của tôi mà tôi đã cảm thấy kể từ chiều hôm ấy, tôi chịu ơn một cách độc đoán ở việc kéo dài cái nhìn đăm đăm vào ngọn lửa này.

Đối với một vài kinh nghiệm đã từng giúp tôi tiến đến mục đích thực sự của cuộc sống của tôi, tôi thêm vào một kinh nghiệm mới mẻ này: sự quan sát những hình trạng như thế. Sự hàng phục đối với điều phi lý của thiên nhiên, những cấu tạo phức tạp một cách kỳ lạ gây nên trong chúng tôi một cảm giác hòa điệu nội tâm với khả năng trách nhiệm cho những hiện tượng này. Chẳng bao lâu chúng tôi trở thành nạn nhân cho sự cám dỗ của sự suy nghĩ về chúng như là những khí chất của chúng tôi, và xem những biên giới chia cách chúng tôi với thiên nhiên bắt đầu rung chuyển và tiêu tan. Chúng tôi trở nên tương tri với trạng thái tư tưởng ấy mà chúng tôi không thể quyết định rằng có phải chẳng những hình ảnh trong vông mạc chúng tôi là kết quả của những ấn tượng đến từ bên ngoài hay từ bên trong.

Không một nơi nào như trong việc luyện tập này mà chúng tôi có thể khám phá ra một cách dễ dàng và giản dị đến như vậy, đối với những gì đánh giá chúng tôi là phát minh, những gì đánh giá linh hồn chúng tôi, chia sẻ với sự sáng tạo liên lũy của thế giới. Bởi vì đó là thần linh tương tự không thể phân chia ra được, đó là sự hoạt động qua chúng tôi và trong thiên nhiên, và nếu thế giới bên ngoài có bị hủy diệt đi nữa, thì một cá nhân đơn thuần của chúng tôi cũng sẽ có khả năng xây dựng lại nó: núi non, và sông suối, cây và lá, rễ và bông hoa, phải, mỗi hình thức thiên nhiên thì đã tiềm phục ở trong chúng tôi, khởi nguyên trong linh hồn mà yếu tính của nó là vô cùng, yếu tính ấy chúng tôi không biết nhưng mà những mối tương liên thường hằng nhất của chính nó đối với chúng tôi thì như là cái khả năng của yêu đương và sáng tạo.

Bật đi cho đến nhiều năm sau này tôi mới tìm ra những điều đã xác nhận những quan sát này của tôi, trong một tác phẩm của Leonardo da Vinci, trên điểm đại thể ông đã diễn tả tuyệt biết bao, thật đáng chú ý xiết bao đó là cái nhìn ở bức tường nhiều người đã khắc nhõ trên đó. Đối diện với mỗi vết bắn trên bức tường ẩm ướt, ông ta hẳn đã cảm thấy tương tự như Pistorius và tôi đã cảm thấy như thế trước ngọn lửa,

Lần sau chúng tôi gặp nhau, nhà đại phong cầm thủ cho tôi một giải thích: “Chúng ta luôn luôn định nghĩa những giới hạn của cá nhân chúng ta

quá hạn hẹp. Nói chung, chúng ta chỉ coi như một phần của cá nhân chúng ta, mà chúng ta có thể nhìn nhận cái phần ấy như là một cá tánh hoặc như sự phân kỳ với quy phạm. Nhưng chúng ta cũng gồm có, mỗi chúng ta, và cả thể xác chúng ta nữa cũng gồm có bản truyền hệ của tiến hóa như tận mãi cái thời ngư khí và thậm chí còn xa vời hơn nữa, thế nên chúng ta có mang chứa bất cứ vật gì trong linh hồn chúng ta mà một lần nó đã sống trong linh hồn của nhân loại. Mỗi thần linh và ngạ quỷ đó mãi mãi tồn tại là thuộc về những người Hy Lạp, Trung hoa hay những bộ lạc Zulus thì ở trong chúng ta, tồn tại như những điều cố thể tiềm ẩn, như những ước mơ, như những phiên luân. Nếu loài người bị biến hóa khỏi mặt địa cầu, chỉ sống sót có một đứa bé tài năng nửa vời, không nhận được giáo dục gì cả, đứa bé ấy cũng sẽ khám phá lại được toàn thể dòng tiến hóa, nó sẽ có khả năng tạo nên bất cứ vật gì một lần nữa, các thần linh và những tà thần, thiên đàng, những giới luật, Tân và Cựu ước.”

“Được, tuyệt lắm,” tôi trả lời. “Nhưng trong trường hợp đó những gì là giá trị cá nhân? Tại sao chúng ta vẫn tiếp tục phấn đấu nếu bất cứ mọi sự gì đã hoàn hảo trong người chúng ta rồi?”

“Ngừng!” Pistorius kêu lên. “Có một sự khác biệt mênh mông giữa việc đơn thuần mang thể giới trong người chúng ta và sự nhận định được nó. Một gã điên cũng có thể thốt ra những ý nghĩ khiến cậu nhớ đến Platon, và một cậu thư sinh sùng đạo ở chủng viện cũng suy nghĩ lại những thần thoại tương hợp sâu xa, nhận thấy giữa những người theo phái Duy trí chủ nghĩa hoặc Zoroaster. Nhưng hắn không nhận thấy những việc ấy. Hắn là cành cây hay viên đá, nhiều nhất là một con thú, chùng nào mà hắn không ý thức. Nhưng ngay sau khi cái tia sáng đầu tiên thừa nhận ánh bình minh trong người hắn thì hắn là một con người. Cậu sẽ không nhận ra tất cả những động vật hai chân mà cậu đi qua mặt trên đường, đơn thuần là những con người bởi vì họ đi thẳng đứng và mang bào thai chín tháng mười ngày trong bụng họ! Hiển nhiên là có biết bao nhiêu người là cá hay trứng, côn trùng hay thiên thần, biết bao là kiến, biết bao là ong! Vâng, mỗi một sinh vật của chúng đều chứa đựng cái khả hữu trở nên người, nhưng chỉ bởi một

sự bắt chước những khả hữu này, dù ngay cả một phần do bởi việc học hỏi tự làm cho mình ý thức đến chúng chỉ trong phương diện này mà những khả hữu này mới là của hân mà thôi.”

Đây là tổng quát xu hướng cuộc nói chuyện của chúng tôi. Chúng đối diện với tôi một cách hân hữu với bất cứ điều hoàn toàn mới mẻ nào, bất ước điều kinh ngạc nào. Nhưng bất cứ điều gì, ngay cả những vấn đề thông thường nhất, đã giống với tiếng búa dùi dằng đập không ngớt trong cùng một chỗ tương tự trong con người tôi; tất cả những điều ấy đã giúp tôi rèn luyện mình, hết thấy những điều ấy đã giúp tôi lột bỏ những lớp vỏ, đập vỡ những vỏ trứng và sau mỗi cái đập tôi nâng đầu tôi lên cao hơn một chút, tự do hơn một chút, cho đến khi con chim mào vàng của tôi đẩy cái đầu đẹp dễ khoái trá của nó ra khỏi cái vỏ vỡ của quả địa cầu.

Chúng tôi cũng hay kể cho nhau nghe những giấc mơ của chúng tôi. Pistorius biết giải thích những giấc mơ ấy như thế nào. Một ví dụ của giấc mơ này vừa mới đến với đây óc tôi hiện giờ. Tôi nằm mơ thấy tôi có thể bay, nhưng trong một cách như là tôi có vẻ đã bị ném vào không gian và mất cả sự tự chủ. Cái cảm giác bay bổng đã làm cho tôi khoái trá, nhưng sự vui sướng đã biến thành nỗi hãi hùng khi tôi thấy mình càng lúc càng bị đẩy lên cao hơn, càng lúc càng trở nên bất lực. Vào lúc khẩn cấp ấy tôi khám phá ra sự cứu nạn là tôi có thể điều chỉnh việc bay lên hay hạ xuống của việc bay của tôi bằng cách nín thở hoặc thở ra hơi thở của tôi.

Pistorius giải thích là: “Sức đẩy tới làm cậu bay là sự sở hữu lớn lao của con người của chúng ta. Mỗi người đều có nó. Đó là cái cảm giác của sự được tiếp nối với những gốc rễ của quan năng, nhưng người ta chẳng bao lâu trở nên sợ hãi cái cảm giác này. Đó là một điều nguy hiểm tai hại! Đó là vì lẽ gì hầu hết người ta đã lột cách họ đi, thích đi bộ và vâng theo lề luật. Nhưng không phải cậu. Cậu vẫn tiếp tục bay. Và xem đây! Cậu khám phá ra rằng cậu dần hồi bản đầu làm chủ sự bay bằng cái sức mạnh tổng quát lớn lao ấy xâu xé cậu trên đó thì thêm vào một sự tinh xảo, cái động lực nhỏ nhoi của riêng cậu, một bộ phận, một cơ quan máy lái. Tuyệt diệu biết bao! Thiếu thốn cái đó, cậu sẽ bị kéo lên những đỉnh cao, bất lực – điều

ấy là những gì xảy ra cho những kẻ điên khùng. Họ sở hữu những cáo tri sâu xa hơn là những người vẫn bị buộc vào với quả đất, nhưng họ không có chìa khóa và không có máy lái và đã rờ máy phóng vào vô biên. Nhưng cậu, Sinclair ạ, cậu lo liệu công việc ấy theo một lộ trình đúng. Thế nào? Cậu chác chán không biết mình ư. Cậu đang làm việc ấy với một bộ phận mới, với một cái gì điều chỉnh hơi thở của cậu. Và giờ đây cậu sẽ nhận ra cái “cá tánh” nhỏ nhoi của linh hồn cậu sẽ đạt đến nó sâu xa nhất là đường nào. Bởi vì nó không phát minh ra kẻ hiệu chính này! Nó không là gì mới mẻ! Cậu đã mượn nó: nó đã tồn tại hàng ngàn năm rồi. Nó là cái bộ phận mà loài cá điều chỉnh thế quân bình của chúng – cái bong bóng chứa không khí. Và thật ra giữa loài cá vẫn còn một vài giống nguyên thủy kỳ lạ, ở nơi nó, sự hoạt động của cái bong bóng như một loại phổi và có thể thỉnh thoảng dùng như một bộ phận để thở. Nói khác đi, giống y như cái phổi mà trong giấc mơ của mình cậu đã sử dụng như một cái bong bóng bay.”

Gã còn mang ra cả một quyển sách động vật học và chỉ tôi những cái tên và những hình ảnh của loài cá sai lầm niên biểu này. Và với một cái rùng mình kỳ lạ, tôi cảm thấy rằng một bộ phận từ cái thời kỳ tiến hóa đầu tiên vẫn đang tồn tại trong con người tôi.

VI. Jacob đô vật

Không thể nào kể lại một cách vắn tắt tất cả những điều mà Pistorious, nhà nhạc sĩ kỳ quặc đã nói với tôi về Abraxas. Điều quan trọng nhất, những gì tôi học hỏi được ở gã đã tiêu biểu thêm một bước nữa trên con đường hướng đến bản thân tôi. Vào lúc đó, tôi là một chàng trai lạ lùng mười tám tuổi, sớm già giặn cũng nhiều mà non nớt vụng về cũng lắm. Khi tôi tự so sánh mình với những đứa trai trẻ khác trang lứa tôi, tôi thường cảm thấy kiêu hãnh và tự phụ, nhưng vừa lúc ấy cũng hay xấu hổ và chán nản. Vừa mới đây tôi tự nhận mình là thiên tài, và cũng ngay khi ấy tôi coi mình là một kẻ điên khùng. Tôi không hề thành công trong việc tham dự vào đời sống của những đứa thanh niên lứa tuổi tôi, và thường bị tiêu tụy hao mòn bởi sự tự trách mắng và buồn rầu lo lắng: tôi cách biệt với chúng nó một cách vô phương cứu chữa, tôi đã bị đời sống ngăn chặn.

Pistorius, chính gã cũng là một kẻ kỳ quặc trưởng thành, đã khuyên bảo tôi nên duy trì can đảm và lòng tự trọng của tôi. Bởi việc luôn luôn tìm ra một cái gì giá trị ở những gì tôi nói, trong những giấc mơ của tôi, những ý tưởng và ảo tưởng kỳ quái của tôi, bởi việc không bao giờ coi nhẹ những điều ấy, luôn luôn cho những điều ấy là quan trọng, gã đã trở nên kiểu mẫu của tôi.

“Cậu đã nói với tôi,” gã nói, “rằng cậu thích âm nhạc chỉ vì nó phi luân, điều đó đối với tôi cũng thế. Nhưng trong trường hợp đó cậu cũng không nên tự cho mình là một nhà luân lý. Cậu không nên so sánh mình với các kẻ khác: nếu Tạo hóa đã làm cậu là một loài dơi cậu không nên cố gắng để trở nên một con đà điểu làm gì. Có những lúc cậu nhận thấy mình là kỳ quặc cậu buộc tội mình đã chọn một con đường khác với phần lớn người đời. Cậu cần phải bất chấp những điều ấy; giương mắt nhìn trừng trừng vào ngọn lửa, vào các đám mây và ngay sau khi những tiếng nói nội tâm bắt đầu lên tiếng, hãy cứ hàng phục chúng, thoát tiên đừng có hỏi có thể tiếng nói ấy có thể cho phép hoặc sẽ làm hài lòng thầy giáo hoặc thân phụ, hay một vài vị thần hay chẳng. Cậu sẽ hủy hoại mình nếu cậu làm thế. Làm thế

cậu sẽ trở nên một loài thảo mộc tầm thường, Sinclair ạ, tên vị thần linh của chúng ta là Abraxas và ngài là thần linh và quỷ Satan, và ngài chứa đựng cả hai thế giới, tối tăm và ánh sáng, Abraxas không chống lại bất cứ những tư tưởng nào, bất cứ những mộng tưởng nào của cậu cả. Đừng bao giờ quên điều đó. Nhưng ngài sẽ lìa bỏ cậu một khi cậu trở nên vô tội và bình thường. Lúc bấy giờ, ngài sẽ lìa bỏ cậu và đi tìm kiếm một mẫu người khác, để đặt những ý tưởng của ngài vào đó.”

Giữa tất cả những giấc mộng của tôi, giấc mộng yêu đương tối tăm là giấc mộng trung thành nhất. Tôi thường hay nằm mộng biết bao, đó là giấc mộng tôi bước đi dưới con chim trong tấm huy chương để đi vào căn nhà của chúng tôi, muốn kéo mẹ tôi đến với tôi và thay vì thế, lại kéo đến một người đàn bà to lớn nửa mẹ, nửa ái nam trong tay tôi, người này làm tôi sợ hãi nhưng cũng hấp dẫn tôi một cách mãnh liệt. Và tôi có thể chẳng bao giờ thú nhận giấc mơ này với bạn tôi. Tôi giữ giấc mộng đó cho mình ngay cả sau khi tôi đã kể với gã bất cứ điều gì khác nữa. Đó là góc cạnh khuất lấp của tôi, điều bí mật của tôi, chốn nương náu của tôi.

Khi tôi muốn bệnh tôi yêu cầu Pistorious chơi nhạc luân vũ của Buxtehude. Lúc bấy giờ tôi sẽ ngồi trong cái nhà thờ đầy bụi bặm, hoàn toàn bị lôi cuốn trong sự thân thiết khác thường này, tự mê mải âm nhạc, thứ âm nhạc hình như để nghe cho chính mình nó, thứ âm nhạc ấy mỗi lần đã an ủi tôi, càng lúc càng sửa soạn để lưu ý đến những tiếng nói nội tâm của riêng tôi.

Có những khi chúng tôi ở lại ngay cả sau khi âm nhạc đã dứt, chúng tôi đưa mắt nhìn làn ánh sáng yếu ớt chiếu qua mái vòm sắc nhọn của những cánh cửa sổ và lại đánh mất trong giáo đường.

“Chuyện có vẻ kỳ cục,” Pistorious nói, “rằng có lần tôi đã là một sinh viên thần học và gần như trở thành một mục sư. Nhưng tôi chỉ phạm một lỗi lầm về hình thức. Công việc và mục đích của tôi vẫn còn là một tu sĩ, song tôi đã thỏa mãn quá sớm và tự biến mình cho Thượng đế Jehovah trước khi tôi biết về Abraxas.Ồ phải, mỗi mỗi và hết thầy tôn giáo đều tốt

đẹp: tôn giáo là linh hồn, có bề gì nếu cậu dự phần vào cộng đồng Ky tô, giáo hay làm cuộc hành hương đến Mecca.”

“Nhưng trong trường hợp đó,” tôi ngắt lời, “anh hiện có thể trở thành mục sư.”

“Không đâu Sinclair ạ. Tôi đã nói dối đấy. Tôn giáo của chúng ta được thực hành như thế là một cái gì khác lạ, một cái gì hoàn toàn vô ích. Nếu vạn nhất chuyện không may xảy ra tôi có thể trở thành một người theo Ky tô giáo, nhưng một mục sư Tin lành – không. Có một ít người tin tưởng chân thật – tôi có biết một ít người ấy – thích sự giải thích trực nghĩa. Tôi sẽ không thể nào nói với họ chẳng hạn đối với tôi. Thượng đế không phải là một anh hùng, một huyền thoại, một hình bóng phi thường mà loài người đã vẽ nó lên trên bức tường vĩnh cửu. Và có những kẻ khác, đến nhà thờ, để nghe một vài câu khôn ngoan, để làm đầy đủ bốn phận, không thiếu sót gì cả, vân vân, tôi sẽ nói gì với họ? Hoán đạo họ à? Có phải đó là những gì cậu định nói không? Nhưng tôi không có ý muốn làm điều ấy. Một tu sĩ không muốn hoán đạo, y chỉ muốn sống giữa những tín đồ, giữa thứ tôn giáo của riêng y thôi.

Y muốn được là dụng cụ và bày tỏ cái cảm giác mà từ đó chúng ta tạo ra các vị thần của chúng ta.”

Gã tự gián đoạn, rồi tiếp tục: “Ông bạn tôi ời, nếu tôn giáo mới của chúng ta, mà chúng ta đã chọn cái tên là Abraxas thì tốt đẹp. Đó là điều tuyệt nhất mà chúng ta có được. Nhưng nó vẫn là một tôn giáo còn non nớt. Tuy vậy lông cánh nó hãy chưa mọc. Một tôn giáo đơn độc cũng không đúng. Phải có một cộng đồng, phải có sự thờ phụng và những nghi lễ chuẩn choáng, phải có những cuộc lễ lạc và phép thần bí...”

Gã chìm đắm trong ảo tưởng và trở nên mất mát trong con người gã.

“Người ta không thể phô diễn tất cả những phép thần bí duy chỉ có một nhóm người rất ít ỏi sao?” tôi hỏi một cách lưỡng lự.

“Vâng, người ta có thể chứ.” Gã gật đầu. “Tôi đã từng thi thố việc ấy một thời gian dài chỉ có một mình tôi. Tôi có những sự thờ phượng của

riêng tôi mà việc ấy nếu có kẻ nào khám phá ra thì tôi sẽ bị xử tù cả năm trời. Lại nữa, tôi biết rằng nó cũng không phải là điều đúng.”

Bỗng nhiên gã vỗ mạnh trên vai tôi đến nỗi tôi giật mình. “Này cậu,” gã nói giọng nhiệt liệt, “cậu cũng có những điều bí mật của cậu nữa. Tôi biết rằng cậu ắt phải có những giấc mơ mà cậu không nói với tôi. Tôi không muốn biết những giấc mơ ấy. Nhưng tôi có thể nói với cậu: hãy sống với những giấc mơ ấy, vui chơi với chúng, hãy xây những điện thờ cho những giấc mơ ấy. Cho tới bây giờ những giấc mơ ấy vẫn chỉ là ảo tưởng nhưng nó nhắm đến hướng đúng đấy. Có thể là cậu và tôi có một vài kẻ khác, một ngày nào đó sẽ đổi mới lại thế giới cũng chưa biết chừng. Nhưng bên trong con người chúng ta, chúng ta phải đổi mới mỗi ngày, nếu không thế chúng ta chỉ là hạng người không đứng đắn. Đừng có quên điều đó! Cậu mười tám tuổi đầu rồi Sinclair ạ, cậu không nên đắm đầu vào bọn gái đĩ. Cậu cần có những giấc mơ yêu đương, cậu cần có những khát vọng. Có lẽ chúng làm cậu sợ hãi. Đừng có vậy. Những giấc mơ ấy là những điều tuyệt nhất mà cậu có được đấy. Cậu có thể tin tôi. Tôi đã bị thua thiệt rất nhiều khi tôi ở vào từng tuổi của cậu bởi việc tiết lộ những giấc mơ yêu đương ấy. Ta không nên làm thế. Khi cậu biết một cái gì về Abraxas thì cậu không thể nào làm bất cứ điều này lâu hơn nữa. Cậu không nên cho phép sợ hãi bất cứ điều gì, không thể coi là bị ngăn cấm bất cứ điều gì mà linh hồn cậu khao khát.”

Giật mình, tôi vặn lại: “Nhưng anh không thể làm bất cứ điều gì xảy đến từ ý nghĩ của anh! Anh không thể giết một người nào đó bởi vì anh không ưa hẳn.”

Gã xích tới gần tôi hơn:

“Trong trường hợp ấy, ngay cả việc đó nữa. Song đó là một lần lầm lỗi nhất của thời đại. Tôi không định nói rằng cậu nên đơn thuần làm tổn thương và xua đuổi những ý tưởng nó làm nên ý thức bằng cách trừ yếm chúng hoặc khuyến giới chúng. Thay vì tự hành xác cậu hay một người nào khác, cậu có thể nhậu rượu chát từ một bình rượu lễ và trầm tư mặc tưởng

về điều bí nhiệm của sự tế lễ. Dù cho không có phương thức như thế đi nữa cậu cũng có thể đãi ngộ các động lực và cái gọi là những sức cảm dỗ với lòng tôn kính và yêu thương. Lúc bấy giờ chúng sẽ tiết lộ ý nghĩa của chúng – và chúng đã có tất cả ý nghĩa. Nếu ngẫu nhiên cậu lại nghĩ đến một cái gì thực sự điên cuồng hay tội lỗi, nếu cậu muốn giết một kẻ nào đó hay muốn phạm vào một vài điều quái gở, Sinclair ạ, giây phút ấy hãy cứ nghĩ rằng đây chúng là Abraxas đã gây nên ảo tưởng trong con người cậu! Con người mà cậu sẽ thích hủy đi dĩ nhiên không bao giờ là ông X nhưng chỉ là một kẻ giả dạng. Nếu cậu ghét một người, thì cậu ghét cái gì đó trong con người hẳn, ấy là một phần của chúng con người cậu. Những gì không phải là một phần của chính chúng ta thì nó không quấy rầy chúng ta.”

Trước đây không bao giờ Pistorius nói bất cứ điều gì với tôi mà làm cho tôi xúc động sâu xa đến thế này. Tôi không thể trả lời. Nhưng những gì làm tôi xúc động nhất và trong một đường lối kỳ lạ nhất, là sự tương tự của những lời khích lệ này với những lời của Demian, những lời nói ấy tôi đã mang theo với tôi hằng năm trời. Hai điều khích lệ ấy không hề tri ngộ lẫn nhau, song cả hai đều khích lệ và những lời nói ấy đã nói với tôi trong một điều tương tự.

“Những điều chúng ta thấy,” Pistorius nói giọng dịu dàng, “là những điều tương tự trong người chúng ta. Không có cái thực tại nào mà lại không chứa đựng trong con người của chúng ta. Đó là lý do có rất nhiều người sống một đời sống phi thực đến như vậy. Họ coi những hình ảnh bên ngoài họ là thực tại và không bao giờ cho phép chỉ thế giới bên trong công nhận chính cái thế giới ấy. Cậu có thể hạnh phúc theo đường lối ấy. Nhưng một lần cậu đã biết đến những sự giải thích khác, cậu không còn chọn lựa theo con đường của đám đông, Sinclair ạ, con đường của đa số là một con đường dễ dàng, còn con đường của chúng ta thì khó khăn vất vả.”

Một vài ngày sau đó, sau khi tôi đã hai lần chờ đợi gã trong vô vọng, sau cùng tôi gặp gã tiến đến vào mãi giữa đêm khuya khoắt có vẻ như bị thổi tung quanh góc đường bởi cơn gió đêm lạnh lẽo, say bí tỉ, bước đi ngả tới ngả lui. Tôi không thấy muốn gọi gã. Gã đi qua mặt tôi không trông

thấy tôi, nhìn trừng trừng về trước mặt gã với cặp mắt bối rối chiếu sáng, như thể gã theo đuổi một cái gì tối tăm gọi lên của cái vô danh. Tôi đi theo gã khoảng đường dài của một con phố: gã đi vờ vẫn như thể bị lôi kéo bởi một sợi dây vô hình, với dáng đi cuồng tít, song lạc lõng, giống như một bóng ma. Buồn rầu, tôi trở về nhà với những giấc mơ không trọn vẹn của tôi.

Như thế có nghĩa là gã đổi mới thế giới trong bản thân gã đó sao? Ý nghĩ ấy chợt đến với tôi. Đồng thời giây phút ấy tôi cảm thấy rằng đó là một ý tưởng khuyến giới thấp kém. Tôi biết gì về các giấc mơ của gã? Có lẽ gã đi trên một lộ trình nhất định hơn trong men say chuẩn choáng của gã hơn là tôi bên trong giấc mơ của tôi.

Một vài lần trong những lúc nghỉ giữa các giờ học tôi chú ý đến một đứa học trò cùng lớp mà trước đây tôi không bao giờ chú ý đến, có vẻ tò mò muốn tìm hiểu tôi. Nó là một đứa học trò mảnh khảnh, yếu đuối, với mái tóc nâu thừa thớt, nó có một cử chỉ và cái nhìn có vẻ khác thường. Một buổi chiều khi tôi đi về nhà thì nó đã chực sẵn trên con đường mòn chờ tôi. Nó để tôi đi qua, rồi đi theo và dừng lại khi tôi cũng dừng lại trước cánh cửa cái.

“Mày cần tao việc gì?” tôi hỏi nó.

“Tôi chỉ muốn được nói chuyện với anh 1 lần thôi” nó nói giọng e lệ. “Xin anh hãy vui lòng làm ơn đi bộ với tôi một lát.”

Tôi đi theo nó, ý thức rằng nó bị kích thích và hết sức mong mỏi. Hai tay nó run rẩy.

“Anh có phải là người chiêu hồn thuật không?” bất thần, nó hỏi.

“Không, Knauer,” tôi nói, cười xòa. “Không phải đâu. Việc gì làm cậu nghĩ rằng tôi là kẻ như vậy?”

“Nhưng thế thì anh phải là một nhà thông thần học?”

“Cũng không phải.”

“A, đừng có kín đáo như vậy! Tôi cũng có thể cảm thấy về con người anh có một cái gì đặc biệt. Cái nhìn trong cặp mắt anh kìa... Tôi quả quyết là anh có liên lạc với ma quỷ. Tôi hỏi anh không phải vì tách hiếu kỳ đâu, Sinclair. Không, tôi là một người tự tìm kiếm mình, anh biết không và tôi thật rất cô đơn.”

“Cứ tiếp tục, hãy nói với tôi về chuyện đó,” tôi khuyến khích nó. “Tôi không biết nhiều về ma quỷ, thần linh đâu. Tôi sống trong những giấc mộng của tôi – đó là những gì cậu ý thức đến. Người khác họ sống trong những giấc mơ nhưng không phải trong giấc mơ của riêng họ. Khác biệt là ở chỗ ấy.”

“Phải, có thể cái cách thức nó là như vậy,” nó thì thào. “Không thành vấn đề những loại mộng mị nào chúng có mà anh sống với nó – anh có nghe nói về phép ảo thuật không?”

Tôi phải nói không.

“Nghĩa là khi anh học cách tự chủ. Anh có thể trở nên bất tử và làm người ta say mê. Có bao giờ anh đã thực hành bất cứ sự luyện tập nào chưa?”

Sau khi tôi hỏi những gì là “những sự luyện tập” này thì nó trở nên rất kín đáo: cho mãi đến khi tôi quay lại đi trở về. Lúc đó nó đã nói với tôi tất cả.

“Chẳng hạn, khi tôi muốn ngủ hoặc muốn tập trung tinh thần vào một cái gì, tôi làm một trong những sự thực tập này. Tôi nghĩ đến một cái gì đó, chẳng hạn một chữ, hay một danh tánh, một hình thể kỳ hà học. Lúc bấy giờ tôi nghĩ hình thể này thành ra chính con người tôi, cứng rắn như tôi có thể có được. Tôi cố tưởng tượng nó mãi đến khi nào tôi có thể cảm thấy nó bên trong đầu tôi. Rồi tôi nghĩ đến nó ở trong cổ, vân vân, cho mãi đến khi tôi hoàn toàn lấp đầy bởi hình thể ấy. Rồi tôi quả quyết như thể là tôi đã hóa ra đá và không gì có thể làm cho tôi rối loạn nữa.”

Tôi đã có cái ý tưởng lơ mơ về những gì nó định nói. Song tôi cảm thấy chắc chắn rằng có một cái gì khác nữa đang quấy rối nó, làm nó bị

kích thích một cách lạ lùng và bồn chồn đến như vậy. Tôi cố làm cho nó nói ra dễ dàng và không lâu gì trước khi nó bày tỏ mối liên quan thực sự của nó.

“Anh cũng là người còn trinh phải không?” nó lưỡng lự hỏi.

“Mày định nói gì, tình dục à?”

“Phải. Tôi đã tiết dục trong hai năm trời – chưa bao giờ tôi khám phá ra việc ấy cả. Tôi đã suy đồi cho mãi đến lúc bấy giờ, anh biết tôi định nói gì – Thế anh chưa bao giờ biết đến con gái?”

“Không,” tôi nói. “Tôi chưa bao giờ tìm ra một người hoàn toàn.”

“Nhưng nếu anh tìm ra được một cô gái mà anh cảm thấy hoàn toàn thì rồi anh có ngủ với nàng không?”

“Tự nhiên là ngủ chứ – nếu nàng không phản đối,” tôi nói hơi có vẻ báng nhạo.

“Ồ, anh ở trên con đường sai lầm hết ráo! Anh chỉ có thể huấn luyện sức mạnh trong người anh nếu anh hoàn toàn tiết dục. Tôi đã từng – suốt hai năm trời. Hai năm và gần một tháng! Thật là khó khăn vất vả quá! Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi không thể chịu đựng lâu hơn nữa.”

“Knauer, nghe đây này, tôi không tin rằng sự tiết dục là quan trọng hết thảy đâu.”

“Tôi biết,” nó chống chế. “Đó là những gì thiên hạ đều nói đến. Nhưng tôi mong anh nói đến điều tương tự. Nếu anh muốn cao cả hơn, con đường tinh thần anh vẫn phải thuần túy tuyệt đối.”

“Phải, thuần túy cái chắc rồi! Nhưng tôi không hiểu, vì lẽ gì, một người nào đó tin tưởng là mình thuần túy hơn kẻ khác nếu hãnh chế ngự những thôi thúc tình dục của hắn. Hay là cậu có khả năng loại bỏ tình dục ra khỏi tất cả những mộng mị và ý tưởng của cậu?”

Nó nhìn đến tôi, vẻ tuyệt vọng.

“Không, đó chỉ là luận chứng. Trời ơi, nhưng tôi phải có. Về đêm tôi có những giấc mơ mà tôi không thể nào chịu nổi, dù chỉ kể lại cho chính mình nghe. Những giấc mơ khủng khiếp.”

Tôi nhớ đến những gì mà Pistorius đã nói với tôi. Nhưng cũng như tôi đã đồng ý với những ý kiến của gã, tôi không thể bỏ qua nó được. Tôi không có tài đưa ra lời khuyên bảo mà nó không lấy ra từ kinh nghiệm riêng rẽ của tôi và điều đó chính bản thân tôi cũng không có khả năng theo đuổi! Tôi rơi vào im lặng và cảm thấy xấu hổ ở chỗ không thể đưa ra lời khuyên bảo cho một kẻ tìm kiếm lời khuyên bảo ấy ở tôi.

“Tôi đã cố gắng bất cứ việc gì” Knauer than van bên cạnh tôi. “Tôi đã làm tất cả những gì làm được. Nào nước lạnh, tuyết, tập thể dục và chạy bộ, nhưng không có gì hữu ích cả. Mỗi đêm tôi thức giấc từ giấc mơ mà ngay cả việc nghĩ đến tôi cũng không được phép nữa kia – và cái phần kinh khủng là trong quá trình tôi đã dần hồi quên lãng tất cả tinh thần mà tôi chưa hề biết đến. Tôi chẳng bao giờ thành công chút nào trong việc tập trung tinh thần hay tự làm cho mình buồn ngủ. Thường khi tôi nằm thức suốt đêm. Việc đó không thể nào tiếp tục lâu hơn như thế này mãi. Nếu tôi không thể thắng trong cuộc tranh đấu, nếu cuối cùng tôi đầu hàng và trở nên không tinh khiết trở lại thì tôi sẽ là kẻ độc ác hơn tất cả những kẻ nào khác không hề thực hiện một cuộc tranh đấu nào. Anh hiểu điều đó rồi chứ, có phải không?”

Tôi gật đầu nhưng không thể nào đưa ra nhận xét gì cả. Nó bắt đầu quấy rầy tôi và tôi đã giật mình khi nhận thấy rằng cái nhu cầu hiểu nhiên và nỗi thất vọng của nó không gây một xúc động sâu xa nào hơn trong con người tôi. Cảm tưởng duy nhất của tôi là: tôi không thể nào giúp nó được.

“Vậy ra anh không biết gì cả à?” Sau cùng nó hỏi giọng buồn rầu và mệt mỏi. “Không có gì cả à? Nhưng phải có một phương pháp chứ. Anh đã làm phương pháp ấy như thế nào?”

“Knauer ạ, tôi không thể nói với cậu điều gì cả. Chúng ta không thể giúp đỡ gì cho bất cứ ai cả. Cũng không có ai giúp được cậu. Cậu phải thỏa

thuận với chính con người cậu, và lúc bấy giờ cậu phải làm những khát vọng nào thâm thiết nhất trong tâm hồn cậu. Không hề có một phương pháp nào khác. Nếu cậu không hề tìm nó ra cho chính bản thân cậu, cậu cũng không tìm ra tinh thần được.”

Anh chàng bé nhỏ nhìn đến tôi, thất vọng, và bỗng nhiên mất cả lời nói. Bấy giờ cặp mắt nó ánh lên vẻ thù ghét, nó nhả mặt lại và thét lên: “A, anh là một vị thánh tốt đẹp! Anh tự làm cho mình tồi bại, tôi biết mà. Anh giả vờ khôn ngoan nhưng một cách kín đáo anh lại bám vào sự phóng đãng tương tự như phần đông bọn tôi đã làm! Anh là đồ heo, một con heo lợn, giống như tôi. Hết thầy chúng ta là đồ heo lợn!”

Tôi bỏ đi và để nó đứng đó. Nó đi theo tôi hai hay ba bước, đoạn quay lại và chạy mất. Tôi cảm thấy muốn nôn mửa với lòng thương hại và ghê tởm và cảm giác ấy không rời bỏ tôi mãi đến khi tôi tự mình vây quanh với nhiều bức họa ở trong phòng tôi và đã hàng phục với những giấc mơ của riêng tôi. Lập tức giấc mơ trở lại, lối vào căn nhà và tấm huy chương, người mẹ và mụ đàn bà xa lạ, và tôi có thể thấy hình dáng của bà rõ ràng đến nỗi tôi bắt đầu vẽ chân dung bà ta đêm hôm ấy.

Khi bức họa đã hoàn thành sau nhiều ngày làm việc, phác họa thoát ra giống như giấc mơ trong mười lăm phút, tôi đem ghim nó lên tường, dời cây đèn học đến trước nó và đứng trước mặt bức họa như thể là đứng trước bóng ma mà với nó, tôi phải tranh đấu cho đến cùng. Đó là một khuôn mặt tương tự với một khuôn mặt trước đây và thậm chí một nét trên mặt còn giống với tôi nữa. Một con mắt thấy rõ cao hơn con mắt khác và cái nhìn chăm chú ném qua và ở bên kia tôi,, tự chú ý và nghiêm khắc, đầy định mạng.

Tôi đứng trước nó, và bên trong người tôi bắt đầu lạnh run lên từ sự cố gắng hết sức. Tôi cất vắn bức họa, mắng mỏ nó, làm tình với nó, cầu nguyện nó; tôi gọi nó là mẹ, gọi nó là con đĩ và mụ đàn bà dâm đãng, gọi nó là người yêu dấu của tôi, gọi nó là Abraxas. Những lời ấy đã được Pistorius nói ra – hay Demian? – đã xuất hiện với tôi giữa những lời

nguyên rửa. Tôi không thể nhớ ai đã nói những lời ấy nhưng tôi cảm thấy tôi có thể nghe chúng trở lại. Chúng là những lời nói về cuộc đô vật của Jacob với thiên thần của Thượng đế và hẳn, “ta sẽ không để cho người đi ngoại trừ người ban phúc cho ta.”

Nét mặt vẽ dưới ánh ngọn đèn đã biến đổi với mỗi sự kích thích – trở nên sáng sủa và chói lọi, tối tăm và che kín tất cả, nhắm hai mắt xanh xao lại trên cặp mắt chết, lại mở ra và những cái thoáng nhìn chiếu sáng. Đó là đàn bà, đàn ông, cô gái, đứa bé, con thú, nó thành một vết màu nhỏ xíu, rồi lại tỏa lớn ra và rõ ràng trở lại. Sau cùng một sức xung động mạnh mẽ, tôi nhắm mắt lại và hiện giờ thấy bức họa ở bên trong con người tôi mạnh hơn và to lớn hơn trước. Tôi muốn quì xuống trước mặt nó nhưng nó cũng như một phần của tôi nên từ chính mình tôi không thể chia cách với nó, như thể nó đã chuyển vào bên trong tự ngã của tôi.

“Tôi không đi tìm cậu,” tôi nói, tê cóng cả người. Mỗi khi nói ra có nghĩa là một sự nỗ lực lớn lao và chỉ thoát ra một cách ngập ngừng qua hai cái môi chết.

Nó trân trối nhìn tôi.

“Anh không đi tìm tôi hả?”

“Không. Có một cái gì lôi kéo tôi đi. Cậu có gọi tôi không? Cậu ắt đã gọi đến tôi. Dù sao thì cậu đang làm gì ở đây? Đêm tối mà.”

Nó siết chặt tôi một cách rối rít với hai bàn tay tong teo của nó.

“Phải, đêm tối. Chẳng bao lâu nữa bình minh sẽ đến đây. Anh có thể tha thứ?”

“Tha thứ cậu cái gì?”

“Ồ, tôi thật tệ.”

Chỉ hiện giờ đây tôi nhớ lại cuộc nói chuyện của chúng tôi. Dễ thường cũng đã bốn năm ngày trước đây? Toàn thể cuộc đời hình như đã trải qua kể từ khi ấy. Nhưng bỗng nhiên tôi đã biết hết tất cả. Không phải chỉ biết

đến những gì đã tiết lộ giữa hai chúng tôi mà còn biết tại sao tôi đến đây và những gì Knauer muốn làm ở tại đây.

“Cậu muốn tự tử hả, Knauer?”

Nó run rẩy với nỗi lạnh lẽo và sợ hãi.

“Phải, tôi muốn thế. Tôi không biết là tôi sẽ có thể làm được thế hay không. Tôi muốn đợi cho đến sáng.”

Tôi kéo nó ra ngoài trống. Những tia sáng ban mai đầu tiên đăng chân trời chiếu sáng mờ, lạnh lẽo và ảm đạm trong buổi rạng đông xám xịt.

Tôi nắm tay cu cậu dắt đi một đôi đường. Tôi nghe mình nói:

“Bây giờ hãy về nhà và đừng hé môi một lời nào với bất cứ ai. Cậu đã đi trên con đường lầm lạc. Chúng ta không phải là loài heo lợn như cậu nghĩ đây, mà là những con đường. Chúng ta đã tạo ra thần thánh và tranh đấu với họ, và họ đã ban phúc cho chúng ta.”

Chúng tôi bước đi và chia tay, không nói một lời nào khác. Khi tôi về đến nhà thì trời đã sáng hẳn.

Điều tuyệt nhất mà tôi giành được từ những tuần lễ ở St, là những giờ ở với Pistorius bên cạnh cây đàn đại phong cầm hoặc ở trước bếp của gã. Chúng tôi đã nghiên cứu văn bản Hy Lạp về Abraxas và gã đọc cho tôi nghe những đoạn trích dẫn từ một bản dịch của kinh Veda và dạy tôi cách đọc tiếng “OM” thiêng liêng như thế nào. Song những vấn đề huyền bí này không bồi dưỡng tinh thần tôi. Những gì làm tôi thêm hăng hái là sự tiến bộ đã thu đạt được trong sự khám phá ra cái tự ngã của tôi, những ý nghĩ, và những cáo tri, và sự phát triển kiến thức của sức mạnh mà tôi đã sở hữu trong con người tôi.

Pistorius và tôi đã hiểu nhau trong mỗi phương cách có thể hiểu nhau được. Tất cả điều tôi phải làm là nghĩ đến gã và có thể chắc chắn là gã – hoặc một thông điệp ở gã – sẽ đến. Tôi có thể hỏi gã bất cứ điều gì, như tôi hỏi Demian, dù gã không hiện diện bằng xương bằng thịt trước mắt: tất cả điều tôi phải làm là tưởng tượng ra gã rõ ràng trong trí và đặt những câu hỏi

của tôi với gã trong hình thức của một ý tưởng khốc liệt. Rồi thì tất cả nỗ lực tâm linh sử dụng trong câu hỏi trở lại với tôi như một câu trả lời. Không chỉ là con người Pistorius hoặc cũng chẳng phải là Max Demian mà tôi đã nhắc nhở và nói đến, mà cái hình ảnh mà tôi nằm mộng và vẽ ra, hình ảnh mộng mị á nam á nữ ấy là một daemon của tôi. Điều phát hiện này đây hiện giờ không còn hạn chế với những giấc mộng của tôi, không còn chỉ là sự mô tả trên giấy, mà nó sống trong con người tôi như một lý tưởng và làm mạnh thêm cái tự ngã của tôi.

Mối liên quan mà anh chàng tự cho là mình tự tử Knauer đã tạo với tôi cái cá biệt, đôi khi còn buồn cười là khác. Kể từ cái đêm tôi được đưa đẩy đến đó, nó bám vào tôi y như một tên đầy tớ trung thành hay một con chó, cố gắng mọi sự để đặt điều cuộc sống của nó với tôi và vâng lời tôi một cách mù quáng. Nó đến với tôi với những câu hỏi và lời khẩn cầu làm ngạc nhiên nhất, muốn được thấy quỷ thần, học phép thần thông, và sẽ không tin tôi khi tôi đoán chắc với nó là tất cả những vấn đề này tôi hoàn toàn dốt nát. Nó nghĩ rằng không có gì vượt quá khả năng của tôi. Tuy vậy, kỳ lạ làm sao là nó sẽ thường hay đến tôi với những câu hỏi làm rối trí và vớ vẩn khi tôi đương đầu với một vấn đề nan giải của riêng tôi, mà những ý tưởng ngông cuồng và những lời cầu khẩn của nó lại thường đem đến một lời giải và sức kích thích cho một kết luận. Thường khi nó là một đứa quấy rầy và tôi sẽ tổng cổ nó đi một cách độc đoán: song tôi ý thức rằng nó cũng được gửi đến tôi, rằng từ ở nó cũng hồi âm bất cứ những gì mà tôi cho nó, trong sự đo lường gấp đôi; nó nữa, cũng là một người lãnh đạo tôi, hay ít ra là một cây trụ chỉ đường. Những cuốn sách huyền bí và những bài viết nó mang đến cho tôi trong đó nó đã tìm kiếm sự giải thoát, đã dạy tôi nhiều hơn là tôi nhận ra vào lúc đó.

Sau này Knauer đã ra khỏi sự chú ý của đời sống của tôi. Chúng tôi không bao giờ đi đến chỗ tranh chấp với nhau; không có lý do gì để làm việc ấy. Không giống như Pistorius, với gã tôi vẫn còn chia sẻ một kinh nghiệm kỳ lạ cho đến cuối những ngày ở St – của tôi.

Trong một hay nhiều cơ hội trong dòng sống của họ, ngay đến con người vô hại nhất cũng không hẳn hoàn toàn thoát khỏi cuộc tranh chấp với các đức tánh tốt đẹp của lòng thương xót và sự biết ơn. Chẳng chóng thì chầy mỗi người chúng ta phải chọn con đường chia cách hẳn với thân phụ hẳn, với những người dẫn đạo hẳn; mỗi người chúng ta phải trải qua một vài nỗi cô đơn tàn bạo – cho dù phần lớn người đời không thể coi trọng điều này và chẳng bao lâu đã mò mẫm trở lại. Bản thân tôi không hề chia lìa với song thân tôi và thế giới của họ, cái thế giới “chói lọi” trong một cuộc tranh đấu dữ dội, nhưng dần dà và gần như không thể trông thấy được nó trở nên mất thiện cảm. Tôi buồn rầu khi thấy rằng nó phải theo cái phương cách này, và nó làm cho cuộc trở lại quê nhà của tôi có nhiều giờ khó chịu; nhưng việc ấy không làm tôi xúc động sâu xa, nó có thể chịu đựng được.

Nhưng, nơi mà chúng ta dâng hiến tình yêu và lòng tôn kính của chúng ta, không ò do từ thói quen nhưng do ở ý chí tự do của chúng ta, nơi chúng ta là những môn sinh và bằng hữu ở bên ngoài những tâm hồn sâu kín của chúng ta, nó là cái giây phút đắng cay và nỗi kinh khiếp khi chúng ta bất thần nhận ra rằng, dòng sông bên trong con người chúng ta muốn lôi kéo chúng ta đi khỏi những gì là thân mến nhất đối với chúng ta. Rồi mỗi ý tưởng phủ nhận tình bằng hữu và người dẫn đạo đó quay lại trong tâm hồn y như một cái ngành tẩm thuốc độc, rồi mỗi cú đánh tự vệ bay trở lại khuôn mặt một người, những chữ “bất chánh” và “vô ơn” làm cho con người hẳn cảm thấy hẳn ngụ ý có vẻ giống như những tiếng xuyt chệch bại và vết nhơ, và trái tim hoảng hốt bên lên bay trở lại những thung lũng quyến rũ của những đức tính thừa ấu thời, không thể tin rằng điều tan vỡ này nó cũng phải được làm ra, mỗi ràng buộc này cũng đã tan vỡ nữa.

Với thời gian, những cảm giác nội tâm của tôi dần dà quay chống lại sự chấp nhận Pistorius như một bậc thầy hoàn toàn. Tình bạn của tôi với gã, sự chỉ bảo của gã, sự an ủi mà gã mang đến cho tôi, sự gần gũi với gã đã có kinh nghiệm rất quan hệ trong những tháng quan trọng nhất của thời hoa niên của tôi. Thượng đế đã nói với tôi qua con người gã. Từ cặp môi

của gã, những giấc mơ của tôi trở nên minh bạch và đã được giải thích. Gã đã cho tôi niềm tin ở mình. Và giờ đây dần hồi tôi bắt đầu trở nên ý thức việc cưỡng kháng lại gã. Trong những gì gã nói có quá nhiều điều có trong loại sách giáo khoa, và tôi cảm thấy ngay rằng gã chỉ hiểu biết một phần nào về tôi mà thôi.

Giữa chúng tôi không có sự cãi cọ hoặc làm bộ làm tịch, không có sự tan vỡ và cả đến cùng không hề có sự thanh toán gì cả. Tôi hoàn toàn chỉ là một người đơn độc – thật ra vô hại – song nói theo văn hoa bay bướm thì vào giây phút đó một ảo tưởng đã tan vỡ.

Một linh cảm lơ mờ của một biến cố như thế đôi lúc đè nặng trên người tôi; nó trở nên một cảm giác rõ ràng vào sáng chủ nhật trong phòng việc của gã. Chúng tôi đang nằm trước bếp lửa, trong khi gã đang nói về những phép thần bí và các hình thức tôn giáo mà gã nghiên cứu và cái tiềm thể tương lai của nó làm cho gã lo ngại. Tất cả điều này đối với tôi có vẻ kỳ quặc và trung bình và không phải là điều quan trọng thiết yếu: về nó có một cái gì lơ mờ thuộc về giáo dục học; có vẻ nó giống như sự tìm kiếm vô vọng những đồ nát của những thế giới xa xưa. Và ngay tức thì tôi cảm thấy sự mâu thuẫn ở tất cả cử chỉ của gã, bởi vì sự thờ phượng những thần thoại này, cái trò chơi màu mè này mà gã biểu diễn với cách thức của niềm tin thì đã cũ kỹ rồi.

“Pistorius,” bất thần tôi nói trong một giọng độc ác, làm cho tôi cảm thấy hai điều cùng lúc là ngạc nhiên và sợ hãi. “Thỉnh thoảng anh nên kể lại cho tôi nghe một trong những giấc mơ của anh đi, một giấc mơ thực sự, một giấc mơ mà anh có vào ban đêm. Những gì anh nói với tôi tất cả đều như thế cả: cổ hủ tệ mạt đến thế.”

Trước đây gã chưa bao giờ nghe tôi nói như thế và đồng thời tôi nhận thấy một thoáng hổ thẹn và kinh hãi mà mũi tên tôi đã bắn vào gã, đã xuyên qua áo giáp gã, đâm thấu vào tim gã; bây giờ tôi ném trở lại gã những lời quở trách và một lần gã đã trực tiếp chống lại mình nửa mĩa mai châm chọc.

Gã im lặng ngay. Tôi nhìn gã với sự hoảng sợ trong tim tôi và thấy mặt mày gã trở nên xanh xao kinh khủng.

Sau khi ngừng lại một lúc lâu đầy ý nghĩa, gã đặt nhánh củi vào bếp lửa và nói trong một giọng nhỏ nhẹ: “Sinclair ạ, cậu nói đúng. Sinclair ạ, cậu là một cậu bé thông minh. Từ đây trở đi tôi sẽ thay thế cho cậu cái điều cổ hủ ấy.” Gã nói rất điềm tĩnh nhưng hiển nhiên là gã đã bị tổn thương. Tôi đã làm gì?

Tôi muốn nói một điều gì đó để khuyến khích gã, van xin sự tha thứ của gã, quả quyết với tình thương và sự biết ơn sâu xa ở gã của tôi. Những lời cảm động đến trong óc tôi – nhưng tôi không thể thốt ra. Tôi chỉ nằm đó giương mắt nhìn vào ngọn lửa và im lặng. Gã cũng im lặng và như vậy chúng tôi nằm một lúc trong khi ngọn lửa tắt dần và với mỗi ngọn lửa chớp tắt đi tôi cảm thấy một cái gì đẹp đẽ, một sự thân thiết bất biến đã cháy rụi và trở nên lần hồi biến mất.

“Tôi e là anh đã hiểu lầm tôi,” sau cùng tôi nói với một giọng rất mạnh dạn và lạ lùng. Những lời vớ vẩn vô nghĩa thoát ra một cách máy móc từ cặp môi tôi như thể tôi đọc ở tạp chí định kỳ.

“Tôi hoàn toàn hiểu,” Pistorius nói giọng dịu dàng. “Cậu đúng đấy. Tôi đã chờ đợi.” Rồi gã tiếp tục giọng chậm rãi. “Một người có thể đúng được bao nhiêu trong việc chống lại kẻ khác.”

Không, không! Tôi sai lầm, một giọng nói thét lên trong người tôi – nhưng tôi không thể thốt nên lời. Tôi biết rằng với một ít lời tôi đã thọc ngón tay của tôi vào nhược điểm gã, gã đã buồn rầu và đã bị tổn thương. Tôi đã đụng chạm đến nơi mà gã đã ngờ vực mình nhất. Lý tưởng của gã là “cổ hủ”, gã tìm kiếm trong quá khứ, gã là một người lãng mạn. Và bỗng nhiên tôi nhận ra một cách sâu xa trong người tôi: nhưng gì Pistorius đã có và đã hiến dâng cho tôi thì đúng là những gì gã không thể có và hiến cho mình. Gã đã dẫn tôi đi dọc theo một con đường mòn nó sẽ vượt quá xa, và ngay cả việc bỏ rơi gã, người dẫn đường ở lại đằng sau.

Có trời mà biết làm thế nào một người bỗng nhiên nói ra một cái gì như thế. Tôi không định nói đến tất cả những lời độc ác ấy, không hề có cái ý tưởng phá hoại mà tôi sẽ tạo ra. Tôi đã thốt ra một cái gì của những lời ám chỉ mà tôi không hề ý thức vào cái phút giây nói nó ra. Tôi đã bị sự yếu đuối dè bẹp, có phần khôn ngoan nhưng cái động lực thì hiểm độc và nó trở nên không thể tránh được. Tôi đã phạm một lỗi nhẹ và cái hành động tàn ác vô cớ mà gã lại coi như một sự phán xét.

Lúc bấy giờ tôi đã mong sao cho gã trở nên tức giận như chống chế mình và mắng nhiếc tôi như thế nào! Gã không làm gì chuyện ấy cả – tôi phải làm lấy tất cả những chuyện ấy cho mình. Gã sẽ mỉm cười nếu gã có thể cười được, và thật ra thì gã nhận thấy rằng điều ấy không thể là cái chứng cứ chắc chắn nhất tôi đã làm gã tổn thương sâu xa như thế nào.

Bởi việc chấp nhận cái cú xốc này ở tôi một cách lặng lẽ như thể một đứa học trò vô liêm sỉ và vô ơn của gã, bởi việc giữ im lặng và chấp nhận rằng tôi đã nói đúng, bởi việc chấp nhận những lời nói của tôi như định mệnh của gã, gã còn làm cho tôi ghét ghét mình và làm gia tăng thêm sự khinh xuất của tôi nữa. Khi tôi đã thoi một cú, tôi nghĩ rằng mình sẽ coi một cú mạnh, của con người có võ – gã hóa ra một kẻ im lặng, thụ động, một người không tự vệ, đầu hàng không một lời phản kháng.

Bởi vì một lúc lâu chúng tôi ở lại trước ngọn lửa tàn, mà mỗi hình thể ánh sáng lóe ra, mỗi nhánh củi nhỏ vụn vẹo nhắc tôi nhớ lại những giờ phong phú của chúng tôi và làm tăng thêm cái ý thức phạm tội của tôi đã mắc phải với Pistorius. Sau cùng tôi không thể chịu đựng lâu hơn nữa. Tôi đứng dậy và bỏ đi. Tôi đứng một lúc lâu trước cánh cửa căn phòng gã, một lúc lâu trên thang lầu tối tăm, và còn đứng lâu hơn nữa ở bên ngoài nhà gã nghe ngóng xem thử gã có đi theo tôi không. Rồi tôi quay đi và bách bộ hàng giờ qua thành phố, qua các vùng ngoại ô, qua các công viên và đồi núi cho mãi đến tối. Trong khi ấy lần đầu tiên tôi cảm thấy cái dấu vết của anh chàng Cain ở trên trán tôi.

Chỉ lần hồi tôi mới có thể nghĩ lại một cách rõ ràng về những gì xảy ra. Thoạt tiên những ý nghĩ của tôi đầy những sự trách móc, có ý định bênh vực Pistorius. Nhưng tất cả những điều ấy hóa ra đối nghịch với ý muốn của tôi. Cả ngàn lần tôi đã sẵn sàng hối hận và rút lại sự phát biểu đại dốt của tôi – song nó đã là sự thật. Chỉ giờ đây tôi mới thu xếp để hiểu Pistorius một cách hoàn toàn và đã thành công trong việc cấu tạo toàn thể giấc mơ của gã trước mắt tôi. Giấc mơ này là muốn được thành một tu sĩ, để công bố một nền tôn giáo mới, đưa ra những hình thức mới của việc tán dương, của tình yêu, sự tôn sùng, để dựng nên những biểu tượng mới. Nhưng việc này, không phải là khả năng của gã và nó cũng không phải là công việc của gã. Gã đã kéo dài việc tin vào quá khứ một cách ngây ngô, kiến thức của gã về cái quá khứ này thì cũng chính xác, gã biết quá nhiều về Ai cập và Ấn độ, Mithras và Abraxas. Tình yêu của gã buộc chặt vào với những hình ảnh của mặt đất đã thấy được trước đó và tuy vậy, cũng tận trong tâm hồn gã, gã nhận ra rằng cái mới đó phải là cái thực sự mới và cá biệt, rằng nó phải vọt lên từ miếng đất mới và không thể lấy ra từ các bảo tàng viện và thư viện. Công việc của gã có lẽ là để dẫn dắt con người đến với chính bản thân họ như gã đã hướng dẫn tôi. Cung cấp cho họ với cái điều chưa từng nghe thấy đó là những vị thần mới, đấy không phải là công việc của gã.

Ở điểm này một sự trực nhận rất ráo đã bùng cháy trong con người tôi; mỗi người có “phận sự” của hãn nhưng không một ai có thể chọn lựa chính bản thân hãn, xác định hay thi hành khi hãn thích thú muốn như vậy cả. Việc ao ước những vị thần mới đó là một điều sai lầm, hoàn toàn sai lầm khi muốn cung cấp cho thế giới một cái gì. Một con người giác ngộ là người chỉ có một bốn phận duy nhất tìm kiếm ra con đường cho bản thân mình, để đạt tới nội tâm xác thật, mò mẫm tiến tới con đường của hãn, bất kể nó đưa dắt đến đâu. Sự trực nhận này làm tôi xúc động một cách thâm trầm, đó là quả của cái kinh nghiệm này. Tôi thường hay suy nghĩ với những hình ảnh của tương lai, mơ tưởng đến các vai trò mà tôi có thể được

chỉ định, có lẽ như một thi sĩ hay nhà tiên tri, hay một họa sĩ hoặc một cái gì tương tự.

Tất cả đều vô ích. Tôi không thể hiện hữu để làm thơ, để giảng đạo hay để vẽ, tôi cũng không là bất cứ ai khác cả. Tất cả chỉ là sự tình cờ. Mỗi người có một khuynh hướng rõ ràng – là tìm kiếm ra con đường cho chính mình. Hẳn có thể chung cục như một thi sĩ hay gã điên, như nhà tiên tri hay một tội phạm – đó không phải là công việc của hẳn, không liên quan gì đến chung cục cả. Công việc của hẳn là để khám phá ra cái định mệnh của hẳn – không phải là một định mệnh độc đoán – và sống hết mình và cương quyết ở bên trong người hẳn. Tất cả mọi điều khác chỉ là một sự tự nhận hiện hữu, một cố gắng đào thoát, một sự bay bổng trở lại với những ý kiến của đám đông, sự phù hợp với nỗi sợ hãi cái tính chất của mình. Một ảo tưởng mới nổi dậy trước mặt tôi, thoáng thấy hằng trăm lần, có lẽ còn diễn ra ngay cả trước đây, nhưng hiện giờ kinh nghiệm bởi tôi lần thứ nhất. Tôi là một thực nghiệm trong một phần của thiên nhiên, một trò chơi trong vòng vô danh; có lẽ cho một mục đích mới, có lẽ không là gì cả, và công việc duy nhất của đời tôi là cho phép trò chơi này, trong một phần sâu thẳm ban sơ bắt lấy sự tiến triển của nó, để cảm thấy nó sẽ tràn đầy trong người tôi và làm cho nó tất cả là tôi. Thế đó, hay không là gì cả!

Tôi đã từng cảm thấy nhiều nỗi cô đơn, hiện giờ vẫn còn có một nỗi cô đơn sâu xa không thể trốn thoát được.

Tôi không hề cố gắng ở sự hòa giải với Pistorius. Chúng tôi vẫn là bạn hữu nhưng mỗi giao tiếp đã thay đổi. Song le điều này là một cái gì chúng tôi chỉ mới đụng chạm đến có một lần; hiện Pistorius là kẻ cô đơn đã làm như vậy. Gã nói:

“Cậu biết rằng tôi có ước vọng trở thành một tu sĩ của một nền tôn giáo mà cậu và tôi đã có nhiều cáo tri đến như vậy. Vai trò đó sẽ không bao giờ là tôi – tôi nhận ra rằng một khi tôi còn biết được cả đến cái điều nó không chấp nhận mình. Vậy nên thay vì thế lại thi hành những nhiệm vụ thuộc về tu sĩ khác, có lẽ ở chiếc đàn đại phong cầm, có lẽ ở một vài đường

lỗi khác. Nhưng tôi luôn luôn phải có những điều gì xung quanh tôi mà tôi cảm thấy chúng là tốt đẹp và thiêng liêng, âm nhạc của đại phong cầm và những phép thần bí, các biểu trưng và những thần thoại. Tôi cần và không thể từ bỏ chúng. Đây là nhược điểm của tôi, Sinclair ạ, đôi khi tôi biết rằng tôi không nên có những ước vọng như thế, rằng chúng là yếu đuối và xa xỉ. Sẽ là độ lượng và đúng hơn nếu tôi đặt mình một cách thành thật ở sự quyết định của định mệnh. Nhưng tôi không làm thế, tôi không có khả năng làm việc ấy. Đây là điều khó khăn, đây là điều thật sự khó khăn duy nhất. Tôi thường hay nằm mộng làm như thế, nhưng tôi không thể làm được; cái ý tưởng ấy làm tôi tràn ngập một nỗi hoảng sợ; tôi không có khả năng đương đầu trợ trợ và đơn độc như vậy. Tôi cũng là một sinh vật yếu đuối, nghèo nàn, cần đến sự ấm áp và thực phẩm và có cơ hội cũng cần đến điều an lạc của tình thân hữu của con người. Một kẻ nào đó hẳn không tìm kiếm gì cả, nhưng định mệnh riêng rẽ của hẳn không còn có bất cứ những kẻ đồng hành nào, hẳn hoàn toàn đứng đơn độc và chỉ có toàn thể cái khoảng không gian lạnh lẽo trợ trợ xung quanh hẳn mà thôi. Cậu biết đó, đây chính là Jêsus ở vườn Gethsermane. Ở đó có những kẻ tuần giáo, họ vui vẻ để mình đóng đinh trên cây thập tự, nhưng ngay đến những người này họ cũng không phải là những đấng anh hùng, không phải đã được giải thoát, bởi vì ngay cả cái việc họ muốn một cái gì mà họ trở nên ưa thích và đã trở thành thói quen – họ có những kiểu mẫu, họ có những lý tưởng. Nhưng con người chỉ tìm kiếm cái định mệnh của mình thì không cần đến những kiểu mẫu cũng chẳng cần đến những lý tưởng nữa, không có gì là yêu dấu và an ủi cả! Và hiện cái điều này là một lộ trình mà người ta nên theo đuổi. Những người như cậu và tôi thì hoàn toàn cô đơn thực sự đấy, nhưng chúng ta vẫn còn có nhau, chúng ta có sự kín đáo hài lòng ở sự khác biệt của tinh thần nổi loạn, của cái ước muốn lạ thường. Nhưng cậu phải lột bỏ cả điều ấy nữa, nếu cậu muốn đi suốt con đường đến cùng. Cậu không thể cho phép mình trở thành một nhà cách mạng, một kiểu mẫu, một kẻ tuần giáo. Điều ấy vượt quá trí tưởng tượng.”

Phải, đấy là điều vượt quá trí tưởng tượng. Nhưng điều ấy có thể mơ mộng, dự liệu, ý thức đến. Một vài lần tôi đã có cái mặc khải đó – trong hăng giờ tuyệt đối tĩnh lặng. Lúc đó tôi chăm chú nhìn vào con người tôi và đối đầu với cái hình ảnh của định mệnh của tôi. Cặp mắt nó sẽ đầy khôn ngoan, đầy điên khùng, chúng sẽ lộ vẻ yêu thương hay hiểm độc khôn lường, hết thảy cũng đều như nhau cả. Cậu không được phép chọn lựa hay ước muốn bất cứ một điều nào trong những điều ấy. Cậu chỉ được phép ao ước cho bản thân mình, là cái định mệnh của cậu mà thôi. Ở điểm này, Pistorius đã là người hướng dẫn tôi.

Trong những ngày nọ tôi đã từng đi vơ vẩn tuồng như tôi bị mù lòa. Tôi cảm thấy những nỗi thất vọng điên cuồng – mỗi bước là một bước hiểm nghèo mới mẻ. Trước mắt tôi không thấy gì cả, ngoại trừ cái bóng tối không thể dò được, mà tất cả những con đường dẫn dắt tôi mãi đến hiện giờ đã tan biến. Và trong người tôi, tôi thấy hiển hiện lên hình ảnh của bậc thầy, kẻ giống với Demian, là trong cặp mắt của y định mệnh tôi đã được viết ra.

Tôi viết trên một mảnh giấy: “Người dẫn đường đã bỏ tôi. Tôi bị vây phủ trong bóng tối. Tôi không thể nào lại cất bước một mình. Hãy giúp tôi.”

Tôi muốn gửi mảnh giấy này đến Demian nhưng rồi không gửi. Mỗi lần tôi muốn gửi, thì việc ấy trông vớ vẩn và vô ý thức. Nhưng tôi thuộc lòng bài kinh cầu nguyện ngắn của tôi và thường đọc đoạn kinh ấy lên cho mình nghe. Hằng giờ trong ngày tôi đọc đoạn kinh ấy. Tôi đã bắt đầu hiểu biết.

Những ngày học hành của tôi đã qua. Tôi sẽ đi du ngoạn trong dịp nghỉ học của tôi – ý kiến của phụ thân tôi – và rồi thi vào một đại học. Nhưng tôi không biết tôi sẽ học môn gì. Tôi được đặc hứa theo ước muốn của tôi: một khóa học triết lý. Bất cứ môn học nào khác cũng được làm như vậy.

VII. Eva

Một dạo trong cuộc nghỉ hè của tôi, tôi đến thăm căn nhà nơi mấy năm trước đây Demian và mẹ hắn đã trú ngụ ở đó. Tôi thấy một bà cụ đang đi thơ thẩn trong vườn, và ngỏ chuyện với cụ thì biết đó là căn nhà của cụ. Sau đó tôi hỏi thăm gia đình Demian. Bà cụ nhớ họ rất tường tận nhưng không thể nói với tôi nơi họ cư ngụ hiện thời. Để ý đến sự chú tâm của tôi, cụ dắt tôi vào nhà mang ra một tập dán ảnh bằng da, cho tôi xem bức hình của thân mẫu Demian. Tôi khó có thể nhớ lại bà trông giống ai, nhưng bây giờ khi tôi thấy bức chân dung nhỏ nhoi của bà, tim tôi đứng lạng: đó là hình ảnh giấc mơ của tôi! Chính là bà, người đàn bà gần như thuộc phái nam, cao lớn, giống với con trai bà, với những đặc chất thuộc về mẹ, nghiêm trang, tình thương thâm thiết: đẹp và quyến rũ, kiều diễm và không thể đến gần được, daemon và người mẹ, định mệnh và người yêu. Ở bà không có gì lầm lẫn được Khám phá ra trong cách thức này thì đó là hình ảnh giấc mơ của tôi từng có, đã xúc động tôi như một phép nhiệm màu. Vậy ra có một người đàn bà trông giống như vậy, mà bà ta mang chứa những đặc tính của định mệnh của tôi! Và là mẹ của Demian. Bà ở đâu?

Không lâu ngay sau đó tôi đáp tàu cho cuộc du ngoạn của tôi. Thật là một cuộc hành trình lạ thường! Tôi đã lãng du không ngừng nghỉ từ nơi này đến nơi nọ, dõi theo mỗi động lực, luôn luôn tìm kiếm người đàn bà này. Có những ngày khi mọi người tôi gặp gỡ gợi tôi nhớ đến bà, vang vọng hình ảnh bà, có vẻ giống với bà, lôi cuốn tôi đi qua các đường phố của những đô thị xa lạ, qua những nhà ga và lên những chuyến xe lửa như trong một giấc mơ hỗn tạp. Có những ngày khác, tôi nhận ra sự hoài công ở việc tìm kiếm của tôi. Lúc bấy giờ tôi sẽ uể oải ngồi xuống một nơi nào đó trong công viên hoặc tại một khu vườn ở khách sạn, trong căn phòng đợi, cố gắng làm cho cái hình ảnh sống động trong con người tôi. Nhưng nó trở nên do dự và dễ thoát thác. Tôi nhận thấy không thể nào ngủ được. Chỉ trong khi du hành trên chuyến xe lửa tôi mới có thể ngủ được một giấc ngắn ngủi. Một lần ở Zurich, một người đàn bà tiến về phía tôi, một sinh vật đẹp lộ

liều. Tôi khó lòng mà không chú ý đến bà ta và đi qua mặt bà như bà không hề hiện diện. Tôi thà cam chịu chết ngay còn hơn là chú ý đến người đàn bà nào khác, dù chỉ một giờ thôi.

Tôi cảm thấy cái định mệnh của tôi tiếp tục lôi kéo tôi, tôi cảm thấy cái giây phút thỏa lòng mong ước của tôi đang đến gần và tôi bức bối nao nức ở chỗ không thể làm bất cứ điều gì. Một lần tại một nhà ga xe lửa, tôi nghĩ có lẽ ở tại Innsbruck, tôi thoáng thấy một người đàn bà mà thị gọi tôi nhớ đến bà – trên một chuyến xe lửa đang chuyển bánh. Tôi đã khổn khổ trong nhiều ngày. Và bỗng nhiên về đêm hình ảnh lại xuất hiện trong giấc mơ. Tôi thức giấc cảm thấy xấu hổ và ngã lòng bởi cuộc săn đuổi vô ích của tôi và lấy vé chuyển tàu kể đó về quê.

Một vài tuần sau tôi ghi tên vào đại học H. Tôi nhận thấy mọi sự đã biến mất. Những bài giảng về lịch sử triết học đúng là sự nhạt nhẽo và khô cỗi như các hoạt động của hầu hết các sinh viên. Mọi sự dường như chạy theo một nền nếp cũ kỹ, mọi người thì đang làm cùng một công việc; và sự vui vẻ quá đáng trên những khuôn mặt trẻ con trông trống trải và máy móc một cách chán nản. Nhưng ít ra tôi được tự do, tôi có suốt cả ngày với mình, sống lặng lẽ và êm ả trong một căn nhà cũ, kỹ gần bức tường thành phố, và trên bàn tôi có một vài tác phẩm của Nietzsche. Tôi sống với ông ta, ý thức đến nỗi cô đơn của linh hồn ông, nhận ra cái định mệnh đã xô đẩy ông trong đó một cách tàn nhẫn; tôi đã khổn khổ với ông ta, và đã lấy làm khoan khoái là đã từng có một người đã theo đuổi định mệnh của mình một cách cay nghiệt đến như thế.

Xế chiều tôi lang thang qua thành phố, một cơn gió thu đang thổi giông và tôi có thể nghe sự nô đùa của các bạn học trong các quán cơm. Những làn khói thuốc bay ra ngoài cửa sổ tựa như những đám mây với cái âm điệu huyền ảo ồn ào của bài hát, tuy vậy chẳng có hứng thú gì, vì âm điệu ấy đều cùng một giọng nhạt nhẽo.

Tôi đứng ở góc phố và lắng nghe: hai giọng ca tập tữ linh hoạt có phương pháp của bọn trẻ vang lên dội lại đêm tối. Sự tương giao giả dối có

ở khắp mọi nơi, khắp mọi nơi đang toát ra cái trách nhiệm của định mệnh, tìm bay về bầu đàn âm cúng.

Hai người đàn ông chậm chạp đi qua phía sau tôi. Tôi nghe được một vài lời cuộc nói chuyện của họ.

“Nó không giống y như căn nhà của những thanh niên ở trong làng của thổ dân sao?,” một trong hai người nói. “Mọi sự làm cho thích nghi với tục xâm mình mà nó lại được hoan nghênh nữa chứ. Xem kìa, tuổi trẻ Âu châu đấy.”

Giọng nói vang lên cách kỳ lạ và nhắc lại rằng giọng ấy quen thuộc. Tôi rảo bước theo hai người, đi xuống con đường nhỏ hai bên có hàng rào tối tăm. Một trong hai người là người Nhật, nhỏ thó và xinh xắn. Dưới ngọn đèn đường tôi thấy khuôn mặt màu vàng của y thấp sáng trong nụ cười.

Người kia bây giờ lại lên tiếng:

“Tôi tưởng tượng nó cũng tệ hại như nơi anh đến, ở Nhật. Tại khắp mọi nơi, con người không hòa theo bè nhóm lao xao rất là hiếm hoi. Tại đây cũng có một số.”

Tôi cảm thấy một cảm giác lẫn lộn giữa sự lo âu và niềm vui ở mỗi lời nói. Tôi đã biết người nói. Đó là Demian! Tôi đi theo hắn và người Nhật qua những đường phố lộng gió: lắng nghe cuộc đàm đạo của họ, tôi thường thức cái âm thanh giọng nói của Demian. Giọng nói ấy vẫn còn cái âm điệu quen thuộc; tính cách đích xác quyến rũ cố hữu tương tự, giọng êm dịu nhưng hùng tráng của nó xưa kia đã từng chinh phục tôi. Giờ đây tất cả đã hoàn hảo. Tôi đã tìm ra hắn.

Ở cuối phố trong vùng phụ cận ngoại ô, người Nhật chia tay và y mở cửa căn nhà của y. Demian quay gót trở lại đường cũ, tôi dừng lại và chờ đợi hắn ở giữa phố. Tôi trở nên rất bối rối khi tôi thấy hắn tiến tới, thẳng đứng với bước dẻo dai, trong chiếc áo mưa màu nâu! Hắn tiến đến gần hơn mà không thay đổi bước đi mãi đến khi hắn dừng lại một vài bước trước mặt tôi. Rồi hắn dỡ nón ra và để lộ khuôn mặt có làn da nhợt nhạt cố hữu

với cái miệng quả quyết và vầng trán mênh mông sáng chói đặc biệt của hắn.

“Demian,” tôi kêu lên.

Hắn đưa tay ra.

“Thế ra Sinclair đấy à! Tôi đang đợi cậu đây”.

“Anh có biết tôi ở đây không?”

“Tôi không biết chắc nhưng rõ ràng là tôi mong cậu có mặt. Tôi không thấy tầm dạng cậu đâu cho mỗi tối chiều nay. Đôi khi cậu hoàn toàn theo dõi chúng tôi?”

"Anh có nhận tôi ra ngay không?"

"Dĩ nhiên! Bề nào cậu cũng đã thay đổi. Nhưng cậu đã có cái dấu!"

“Cái dấu à. Thứ dấu gì thế!”

“Trước đây chúng ta vẫn thường gọi nó là cái dấu của Cain – nếu cậu có thể vẫn còn nhớ. Đó là cái dấu của chúng ta. Đó là vì lẽ gì tôi trở thành bạn của cậu. Nhưng hiện giờ thì cái dấu ấy trở nên rõ ràng hơn.”

“Tôi không để ý đến điều đó. Hay là hiện giờ, phải, có lần tôi đã vẽ chân dung của anh, Demian ạ, và lấy làm ngạc nhiên là bức chân dung ấy nó cũng giống tôi nữa. Đó là cái dấu đấy à?”

“Nó đấy; thật tiện là cậu có mặt tại đây. Mẹ tôi cùng hài lòng nữa.”

Bỗng nhiên tôi hoảng sợ.

“Mẹ anh à? Bà cũng có ở đây? Nhưng bà không biết tôi mà.”

“Nhưng bà có nghe nói về cậu. Bà sẽ nhận ra cậu dù tôi không nói cậu là ai. Một thời gian dài chúng tôi không hay biết gì hết về cậu,”

“Thường khi tôi muốn viết cho anh nhưng việc ấy không ích lợi gì. Đôi khi tôi biết rằng tôi sẽ tìm ra anh ngay. Tôi đã chờ đợi việc ấy mỗi ngày.”

Hắn choàng tay qua người tôi và cùng bách bộ với tôi. Cái không khí yên tĩnh vây phủ người hắn đã làm tôi cảm kích. Chẳng bao lâu chúng tôi tán chuyện như chúng tôi vẫn thường nói với nhau trong những ngày qua. Những ý tưởng của chúng tôi quay lại cái thời gian chúng tôi cùng ở trường học, những giờ học kinh kiên tín và cùng quay lại cuộc họp mặt bất hạnh cuối cùng trong kỳ nghỉ hè của tôi, Chỉ nói đến thời kỳ trước nhất và mỗi ràng buộc thân thiết nhất của chúng tôi thôi, câu chuyện tình cờ xảy ra với Franz Kromer, không bao giờ được đề cập đến.

Bỗng nhiên chúng tôi nhận thấy mình ở giữa một cuộc đàm thoại kỳ lạ, đề cập đến nhiều đề mục bất tường. Trở lại nơi Demian bỏ đi trong cuộc nói chuyện của hắn với người Nhật, chúng tôi đã bàn bạc đến lối sống của phần lớn các sinh viên, rồi nôi đến một cái gì khác, một cái gì có vẻ lạc đề. Tuy nhiên trong những lời nói của Demian có một sự chấp nôi thân thiết trở nên rõ ràng.

Hắn nói đến tinh thần Âu châu và những dấu hiệu của các thời đại, ở khắp mọi nơi, hắn nói, chúng ta có thể quan sát sự thống trị của cái bản năng bẻ phái, không nơi nào có tự do và yêu thương, tất cả mối liên lạc giả ngụy này – từ những đoàn thể cho tới những hợp xưởng đội và chính các quốc gia – có một sự phát triển không thể tránh được là một cộng đồng sinh ra sợ hãi và hoảng hốt, bên ngoài thì bối rối, luống cuống nhưng bên trong thì thối tha, rách nát, gần sụp đổ.

“Mối liên lạc chân thật,” Demian nói, “là điều tốt đẹp.” Nhưng những gì chúng ta thấy đang phô trương ở khắp mọi nơi thì không có chi cho thứ ấy cả. Cái tinh thần thực sự nó sẽ đến từ cái kiến thức chia cách cá nhân có một mặt khác và có lúc nó sẽ chuyển hóa thế giới. Tinh thần dân chúng ở thời hiện tại chỉ là một điều bày tỏ cái bản năng phe phái bẻ nhóm mà thôi. Người ta xông vào vòng tay với nhau chỉ vì họ sợ lẫn nhau, chủ nhân theo phe chủ nhân, công nhân theo phe công nhân, học giả theo phe học giả! Và tại sao họ sợ hãi? Cậu chỉ sợ hãi nếu cậu không hòa điệu với bản thân cậu. Người ta sợ bởi vì họ không bao giờ chịu nhận lỗi lầm của mình. Cả một xã hội đã làm nên những người sợ hãi cái vô danh trong con người họ! Tất cả

bọn họ đều ý thức rằng những lề luật đều hướng cuộc sống của họ không còn kiên cố nữa, rằng họ sống lệ thuộc vào những lề luật cổ hủ, chẳng phải tôn giáo mà cũng không phải nền đạo đức của họ dù sao đã ngã theo những nhu cầu hiện tại. Bởi vì hằng trăm năm hay hơn nữa Âu châu không làm gì cả, ngoại trừ việc nghiên cứu và xây dựng những xưởng máy! Họ biết một cách đích xác bao nhiêu gam bột giết chết một mạng người nhưng họ không biết cầu nguyện Thượng đế như thế nào, họ còn không biết cả đến việc làm thế nào có lấy một giờ đồng hồ đơn thuần thỏa mãn hạnh phúc. Hãy xem anh chàng sinh viên hồi hủ kia! Hoặc phương cách nơi kẻ giàu có tụ tập lại với nhau. Đó là điều vô vọng, Sinclair thân mến, không có gì tốt lành có thể đến từ tất cả những điều này. Những kẻ mà bọn họ chen chúc với nhau trong nỗi sợ hãi đây thì đã đầy tràn nỗi kinh hoàng và ác độc, không ai tin cậy lẫn nhau. Họ khao khát các lý tưởng mà các lý tưởng ấy không còn nhưng họ sẽ săn đuổi con người mà y tạo ra một điều mới mẻ cho đến chết. Tôi có thể cảm thấy sự tranh chấp đang tới. Nó đang tiến tới, tin tôi đi và chẳng lâu la gì đâu. Dĩ nhiên nó sẽ chẳng cải thiện thế giới. Có thể là các công nhân giết chết các kỹ nghệ gia hoặc có thể nước Đức tuyên chiến với Nga, điều ấy sẽ chỉ có nghĩa là một sự thay đổi người cầm đầu mà thôi. Nhưng nó không phải là vô ích cả đâu. Nó sẽ tiết lộ sự phá sản của những lý tưởng hiện thời, rồi sẽ có một cuộc cuốn phăng đi của những vị thần thời thạch khí. Thế giới, như nó hiện nay, cần được hủy diệt, cần phải tan biến – và nó sẽ như vậy.

“Và trong cuộc tranh chấp này những gì sẽ xảy đến cho chúng ta?”

“Chúng ta à?Ồ, có lẽ chúng ta cũng sẽ bị hủy diệt. Hạng người của chúng ta cũng có thể bị bắn lăm! Chúng ta chỉ không bị hủy diệt dễ dàng như tất cả điều ấy thôi. Xung quanh những gì còn lại với chúng ta, xung quanh những con người của chúng ta còn tồn tại đó, cái ý chí tương lai sẽ tập hợp lại. Ý chí của nhân loại mà Âu châu có lúc đã hạ thủ nó với cái kỹ thuật học điên rồ, sẽ được đặt lên hàng đầu trở lại. Và rồi việc đó sẽ trở nên hiển nhiên là ý chí của nhân loại là hư không – và chẳng bao giờ – đồng nghĩa với cái ý chí của các hội đoàn hiện nay, những quốc; gia và dân tộc,

những hội đoàn và các giáo hội. Không, những gì Tạo hóa muốn con người hiện diện không thể nào xóa bỏ được, đã được viết ra trong cá nhân, trong cậu, trong tôi. Nó được viết trong cuộc sống của Jêsus, nó đã được viết trong tác phẩm của Nietzsche. Những xu hướng này – nó là những xu hướng quan trọng nhất, dĩ nhiên, nó có thể gánh vác những hình thức khác biệt mỗi ngày – sẽ có chỗ để hô hấp một lần cho những hội đoàn hiện tại bị sụp đổ.”

Khi chúng tôi dừng lại trước khu vườn cạnh dòng sông thì trời đã tối.

“Đây là nơi chúng tôi cư ngụ,” Demian nói. “Cậu nên đến thăm chúng tôi ngay. Chúng tôi đã chờ đợi cậu.”

Rất đổi vui mừng tôi đi một đoạn đường dài về qua đêm tối, giờ đây đã trở nên lạnh lẽo. Đó đây nhà các sinh viên đang quay cuồng ồn ào ở phía bọn họ. Tôi thường để ý đến sự mâu thuẫn giữa sự vui vẻ gần như buồn cười của họ và sự hiện diện của nỗi cô đơn của tôi, đôi khi khinh miệt, đôi khi với mọi cảm giác mất mát. Nhưng cho mãi đến hôm nay chưa bao giờ tôi cảm thấy một sự yên tĩnh nhiều như thế và cái sức mạnh bí mật nhỏ nhoi đã có quan hệ với tôi như thế nào, cái sự hoang vắng chết chóc với cái thế giới này đối với tôi ra sao. Tôi nhớ đến những công chức ở thành phố quê hương tôi, những ông cụ đứng đầu, xứng đáng, họ bám vào những kỷ ức của những ngày đại học say sưa của họ như để làm vật kỷ niệm từ thiên đàng và đã làm theo cách thức thờ phượng những năm sinh viên “biến mất” của họ như những thi sĩ hay thích nghi với những sự lãng mạn khác thời hoa niên, của họ. Điều ấy tương tự ở khắp mọi nơi. Khắp mọi nơi họ tìm kiếm tự do và vận may trong quá khứ chỉ vì hoảng sợ những trách nhiệm hiện tại và dòng tương lai của họ. Họ chèn chén nhậu nhẹt say sưa trong ít năm và rồi họ lẫn trốn để trở thành một người đứng đắn nghiêm trang trong công vụ của nhà nước. Phải, xã hội chúng ta đã thối nát, và những điều ngu xuẩn của những sinh viên này không đến nỗi tệ hại như hàng trăm điều khác đâu.

Vào lúc tôi đã đến căn nhà xa tắp của tôi và sửa soạn đi ngủ, tất cả những ý nghĩ này đã biến mất và toàn thể con người tôi bám víu vào việc trông mong điều hứa hẹn lớn lao mà hôm nay đã mang tôi đến. Ngay sau khi tôi đã ước ao, cả đến ngày mai, tôi đến thăm mẹ Demian. Thây kệ những sinh viên họ cứ chè chén say sưa cuồng lạc và xăm mặt xăm mày họ: thế giới thối nát có thể chờ đợi sự hủy diệt của nó – bởi vì tất cả tôi đã bận tâm rồi, Tôi đang chờ đợi một điều – là được thấy bước chân định mệnh của tôi tiến tới trong một trá hình mới mẻ.

Tôi ngủ say mãi đến sáng bừng. Ngày mới lộ dạng với tôi y như một cuộc lễ trọng thể, một điều mà tôi chưa hề trải qua kể từ thời hoa niên của tôi. Tôi tràn ngập một nao nức vô bờ, song không hề sợ sệt bất cứ điều gì cả. Tôi cảm thấy rằng một ngày quan trọng đã bắt đầu với tôi và tôi đã thấy và kinh nghiệm sự biến đổi thế giới xung quanh tôi. chờ đợi, đây ý nghĩa và nghiêm trọng; ngay cả trận mưa thu cũng có cái đẹp của nó và một không khí tĩnh lặng và hoan hỉ đầy hạnh phúc, âm nhạc thiêng liêng. Bởi vì lần thứ nhất cái thế giới bên ngoài đã hòa hợp một cách hoàn hảo với thế giới bên trong; nó là một niềm vui đang sống động. Không nhà cửa, không cửa sổ, tiệm quán, không một khuôn mặt quấy rầy tôi, mọi sự thì như nó là vậy, không hề có bất cứ cái gì phẳng phiu, cái nhìn buồn tẻ vô vị hằng ngày; mọi sự là một phần của Tạo hóa, chờ đợi và sẵn sàng đương đầu với định mệnh của nó với lòng sùng kính. Đó là điều thế giới đã xuất hiện với tôi trong một buổi sáng như thế nào khi tôi còn là một đứa bé, vào những ngày đại lễ, Giáng sinh hay Phục sinh. Tôi đã quên rằng vũ trụ có thể vẫn còn đáng yêu như thế. Tôi đã trưởng thành, quen sống với nội tâm của mình. Tôi đã từ bỏ sự hiểu biết cho rằng tôi đã đánh mất tất cả sự nhận xét đúng đắn thế giới bên ngoài, rằng sự mất mát màu sắc rực rỡ của nó là một phần bất khả phân ly của sự mất mát của thời thơ ấu của tôi, và như thế, trong một ý thức nhất định nào đó, người ta phải trả giá pho sự tự do và sự già giặn của linh hồn với sự từ bỏ cái hương vị âu yếm này. Nhưng giờ đây, niềm vui tràn ngập, tôi thấy tất cả điều này chỉ bị khuất lấp hoặc bị bao phủ mà thôi và nó vẫn còn có thể – ngay cả việc bạn trở nên được giải thoát và

từ bỏ lạc thú ấu thời của bạn – thấy rằng thế giới đã chiếu sáng và để nếm trải cái rùng mình khinh khoái của cái ảo tưởng trẻ thơ.

Giây phút đó đã đến khi tôi nhận ra con đường tôi đi trở lại khu vườn ở ven bờ thành phố nơi tôi chia tay với Demian đêm trước. Ẩn mình sau hàng cây cao ẩm ướt là căn nhà nhỏ, sáng rực và có thể ở được, ở phía sau tấm kiếng có những cây mọc cao lên, đã trổ hoa: phía sau những cánh cửa sổ lóng lánh, các bức vách chiếu sáng những bóng hình và những chồng sách. Cánh cửa trước dẫn thẳng vào tiền sảnh nhỏ, gọn ẩm cúng. Một bà vú già lặng lẽ, mặc bộ đồ đen quàng chiếc yếm trắng, chỉ lối vào và đem treo chiếc áo khoác của tôi.

Bà để tôi một mình trong căn phòng trước. Tôi nhìn quanh quất và lập tức bị lôi cuốn vào giữa giấc mơ của tôi. Mãi trên bức vách cần ván phía trên cánh cửa tối tăm, có treo một bức hình quen thuộc, hình con chim sẻ diều hâu của tôi với cái đầu vàng óng đang cố gắng nhô ra khỏi cái vỏ địa cầu. Vô cùng xúc động, tôi đứng bất động ở đó – tôi cảm thấy vui sướng và đau đớn như thể ở giây phút ấy mọi điều tôi chưa hề trải qua đã quay về với tôi trong một hình thức của một sự hồi âm và thành tựu. Trong một thoáng tôi thấy vô số hình ảnh lướt qua cặp mắt tư tưởng của tôi: ngôi nhà song thân tôi với tấm huy chương cũ kỹ trên lối vào cổng, anh chàng Demian đang vẽ bức họa tượng trưng, chính tôi như một cậu bé bị áp đảo dưới sự hoảng sợ kẻ thù tôi là thằng Kromer, chính tôi như một đứa trẻ ngây thơ trong lớp học ở nhà trường đang vẽ con chim ở chiếc bàn tĩnh mịch, linh hồn thì bị sự phức tạp rắc rối lấy trong những nỗi đe dọa của nó và mọi sự, mọi sự đối với cái giây phút hiện tại này đây một lần nữa, lại dậy lòng trong con người tôi, được xác định bởi tôi, đã lên tiếng đáp lời, đã được chuẩn nhận.

Với cặp mắt đầy lệ tôi nhìn trần trối vào bức họa của tôi và đọc trong nội tâm mình. Rồi tôi đưa mắt nhìn xuống dưới bức họa con chim, trong cánh cửa mở hiện diện người đàn bà cao lớn trong bộ y phục đen. Đó là bà.

Tôi không thể thốt nên lời. Với khuôn mặt giống với con trai bà, phi thời gian, phi tuổi tác, và đầy sức mạnh nội tâm, người đàn bà xinh đẹp mỉm cười với vẻ đường bệ. Cái nhìn chăm chú của bà thì trọn vẹn, lời chào hỏi của bà có vẻ như chào đón một sự trở về với gia đình. Một cách im lặng tôi duỗi hai tay tôi cho bà. Bà bắt lấy cả hai bàn tay trong đôi tay ấm áp cứng rắn của bà.

“Cậu là Sinclair. Tôi nhận ra cậu ngay, mừng cậu.”

Giọng bà trầm và ấm. Tôi uống giọng nói ấy như uống thứ rượu chất hương vị ngọt ngào. Và giờ đây, tôi nhìn lên khuôn mặt điềm tĩnh, của bà, cặp mắt đen huyền không thể dò xét được, nhìn vào cặp môi đỏ thắm của bà, nhìn vào vầng trán rộng lộng lẫy của bà có mang cái dấu hiệu.

“Cháu vui sướng biết bao,” tôi nói và hôn hai tay bà. Cháu tin rằng cháu đã ở trên đường của toàn thể cuộc sống của cháu và giờ đây cháu đã trở về nhà.”

Bà mỉm cười như một người mẹ.

“Người ta chẳng bao giờ về đến quê nhà,” bà nói. “Nhưng có khi ở nơi những con đường nhỏ hẹp tiếp nối của mỗi ngã ba; toàn thể thế giới trông giống như ở quê nhà.”

Bà diễn tả những gì mà tôi đã cảm thấy trên con đường đi đến bà. Giọng nói và những lời lẽ của bà giống y với con trai bà và tuy vậy nó hoàn toàn khác hẳn. Tất cả giọng nói ấy đều chín chắn hơn, già dặn hơn, ấm áp, nồng nàn hơn, minh bạch hơn. Nhưng ngay như Max cũng không bao giờ cho bất cứ ai thấy cái ấn tượng là một cậu bé, thế nên mẹ anh ta không có vẻ gì như là một người đàn bà đã có một đứa con trai lớn cả, mái tóc và khuôn mặt bà trẻ trung và dịu dàng đến thế, làn da vàng óng của bà mơn mớn và mịn màng đến thế, cái miệng của bà tươi thắm đến thế. Bà đứng trước mặt tôi còn lộng lẫy hơn là trong những giấc mơ của tôi.

Như thế này, nhiên hậu, cái dáng vẻ mới mẻ mà trong đó định mệnh của tôi chính nó đã tiết lộ với tôi, không còn nghiêm khắc nữa, mà mới lạ và hoan hỉ!

Tôi không hề quyết ý, không hề phát nguyện – tôi đã được chí nguyện, một cao điểm trên lộ trình; từ đó giai đoạn kế của cuộc hành trình đã cho thấy không bị ngăn trở và tuyệt diệu, dẫn đến những miền đất hứa. Dù cho việc gì có thể xảy đến cho tôi hiện giờ đi nữa tôi cũng cảm thấy tràn ngập với niềm hân hoan cực điểm: rằng người đàn bà này đã tồn tại trên đời, rằng tôi có thể uống giọng nói của bà và thở sự hiện diện của bà. Có thể bà sẽ trở thành mẹ tôi, là người yêu của tôi hay là một vị nữ thần cũng không thành vấn đề – chỉ cần bà có mặt tại đây thôi! Chỉ cần lộ trình của tôi sẽ gần gũi với bà thôi!

Bà chỉ lên bức họa tôi.

“Cậu không bao giờ làm cho thằng Max sung sướng hơn với bức họa này,” bà nói giọng thâm trầm. “Và tôi cũng vậy. Chúng tôi đã chờ đợi cậu và khi bức họa được gửi đến, chúng tôi biết rằng cậu đã lên đường. Khi cậu còn là một đứa bé, Sinclair ạ, một hôm thằng con trai tôi ở trường học về nhà và nó nói với tôi; ở trường học có một thằng nó có cái dấu hiệu trên trán, nó đã trở thành bạn của con. Là cậu đấy. Cậu không gặp hồi để dãi nhưng chúng tôi tin ở cậu. Cậu đã gặp lại thằng Max vào những kỳ nghỉ hè của cậu chứ. Vào lúc ấy cậu hẳn đã vào khoảng mười sáu tuổi. Thằng Max đã nói với tôi điều ấy.”

Tôi ngắt lời: “Anh nói với bác về việc gì thế? Đó là một thời kỳ khôn khổ nhất của đời cháu.”

“Phải, Max có nói với tôi. Hiện giờ cái phần khó khăn nhất đang đến với Sinclair. Nó đã hơn một lần cố gắng trốn tránh giữa những kẻ khác. Cả đến việc nó còn sắp sửa bị trở ngại. Nhưng nó sẽ không thành công. Dấu vết của nó thì tối tăm nhưng một cách kín đáo nó đã làm cho nó lãnh đạm. Không phải như thế sao?”

“Phải, đúng như thế. Lúc bấy giờ cháu tìm ra Beatrice và sau cùng lại tìm ra bậc thầy. Tên ông ta là Pistorius. Chỉ lúc bấy giờ mới rõ ràng với cháu tại sao thời thơ ấu của cháu không thể nào thoát khỏi ảnh. Thừa mẹ yêu dấu lúc ấy con thường hay nghĩ rằng con cần phải đảm trách lấy đời

mình. Có phải đấy là con đường khó khăn như đối với phần lớn mọi người chẳng?”

Bà vuốt tóc tôi, cái vuốt ve của bà cảm nghe nhẹ nhàng như cơn gió hanh khẽ gợn.

“Đã sinh ra ở đời luôn luôn phải chịu khổ. Cậu biết con gà con không tìm ra được cách thức dễ dàng để chui ra khỏi cái vỏ của nó. Hãy suy nghĩ điều đó và tự vấn mình: có phải đó là đường lối khó khăn tất cả không? Có phải đó là khó khăn duy nhất không! Có phải điều ấy nó cũng đẹp nữa? Có thể nào cậu nghĩ ra một đường lối dễ dàng và tốt đẹp hơn không?”

Tôi gật đầu.

“Đó là một điều khó khăn,” tôi nói như thể tôi ngủ mê đấy là điều vất vả cho mãi đến khi giấc mộng xảy tới”

Bà gật đầu và đắm thấu qua người tôi với cái thoáng nhìn.

“Phải, cậu phải tìm ra giấc mơ của cậu, rồi thì con đường sẽ trở nên dễ dàng. Nhưng không hề có một giấc mơ tồn tại mãi mãi đâu, mỗi giấc mơ đều xảy theo một giấc mơ khác, và người ta sẽ không bám víu vào bất cứ một giấc mơ đặc biệt nào.”

Tôi giật mình và kinh hãi. Đó có phải là một lời khuyên, một cử chỉ tự vệ, nhanh đến như vậy? Nhưng điều ấy không thành vấn đề: tôi đã sẵn sàng để cho bà hướng dẫn tôi và không dò xét những tiêu đích.

“Cháu không biết,” tôi nói, “thiết tưởng giấc mơ của cháu tồn tại bao lâu. Cháu ao ước nó có thể tồn tại mãi mãi. Định mệnh của cháu đã chấp nhận cháu dưới hình ảnh của một con chim giống như người yêu và giống như người được yêu. Cháu thuộc về định mệnh của cháu và không thuộc về ai khác cả.”

“Chừng nào giấc mơ là định mệnh của cậu, cậu sẽ vẫn còn trung thành với nó,” bà quả quyết trong một giọng nghiêm trang.

Tôi tràn ngập một nỗi buồn và mong được chết quách đi trong cái giờ thỏa thích này. Tôi cảm thấy trào lệ – thật là một điều đau khổ, vì lẽ sau cùng tôi đã khóc – không thể nào cầm được nước mắt giàn giụa trong mắt tôi và áp đảo người tôi. Tôi vội vàng quay khỏi một bà, bước đến cửa sổ, và nhìn đăm đăm vào khoảng xa.

Tôi nghe giọng bà vang lên đằng sau tôi, giọng điềm tĩnh tuy đầy tràn với sự dịu dàng như một cái bình nhậu với rượu vang.

“Sinclair ạ, cậu là một đứa trẻ! Định mệnh của cậu nó yêu cậu. Một ngày nào đó nó sẽ hoàn toàn thuộc về cậu – đúng ý như cậu mộng tưởng – nếu cậu vẫn kiên trì với nó.”

Tôi đã tự chủ mình được và lại quay về phía bà. Bà đưa tay ra cho tôi.

“Tôi có một ít bạn hữu,” bà nói với cái mỉm cười, “một ít bạn bè rất thân mà họ gọi tôi là Frau Eva. Cậu sẽ là một trong những người bạn ấy nếu cậu muốn.”

Bà dẫn tôi đến cửa, mở ra và chỉ ra khu vườn: “Cậu sẽ tìm thấy thằng Max ở ngoài đó.”

Tôi đứng luông cuống và run rẩy dưới những cây cao, không biết cố phải là tôi tỉnh thức hoặc mộng mị hơn bao giờ hết chẳng. Mưa từ các nhánh cây thánh thót rơi xuống từng giọt. Chậm rãi, tôi đi ra khu vườn dài theo một vài đoạn đường dọc theo dòng sông. Cuối cùng tôi nhận thấy Demian. Hắn đang đứng trong căn nhà lộ thiên mùa hè, mình trần, đang treo bao cát để đầm.

Tôi dừng lại, ngạc nhiên. Demian trông tuần tú một cách lạ lùng với cặp ngực nở rộng và bộ dạng nam nhi quả quyết: cánh tay đưa lên với những đường gân phồng mạnh dạn và có sức lực, những chuyển động thoát ra một cách linh hoạt bình thản từ hông, vai và cổ tay.

“Demian,” tôi kêu lên, “Anh đang làm gì ở đây?” Hắn cười sung sướng.

“Thực tập. Tôi hứa với anh chàng Nhật Bản một trận quyền anh, anh chàng oắt con ấy nhanh nhẹn như một con mèo, và dĩ nhiên cũng tinh quái nữa, nhưng y không thể hạ nổi tôi đâu. Có một điều rất làm mất thể diện mà tôi phải đáp lễ lại với y.”

Hắn mặc áo sơ mi và áo khoác vào.

“Cậu đã gặp mẹ tôi rồi chứ?” Hắn hỏi.

“Gặp rồi Demian ạ, anh có một bà mẹ thật là tuyệt diệu. Bà Eva! Cái tên thật hoàn toàn thích hợp với bà. Bà thì giống như một bà mẹ chung.”

Lúc ấy hắn nhìn một cách ân cần vào khuôn mặt tôi:

“Thế cậu đã biết tên bà rồi à? Cậu có thể hãnh diện với mình. Cậu là người đầu tiên bà cho biết tên trong cuộc gặp gỡ ban sơ.”

Từ ngày hôm nay trở đi tôi ra vào căn nhà như một đứa con hoặc một người em – nhưng cũng như một người nào đó được yêu. Ngay sau khi tôi mở cánh cổng, ngay sau khi tôi thoáng thấy những cây cao trong khu vườn, tôi cảm thấy hạnh phúc và phong phú. Bên ngoài là thực tại: đường phố, nhà cửa, thiên hạ và cơ quan, thư viện và các giảng đường – nhưng bên trong chốn này là yêu thương, tại nơi đây giấc mơ và huyền thoại đã sống. Và tuy vậy chúng tôi không hề sống gián đoạn với thế giới bên ngoài, và các cuộc đàm thoại và ý nghĩ của chúng tôi, chúng tôi thường sống giữa nó, chỉ trong một bình diện hoàn toàn khác hẳn. Chúng tôi không chia cách với đa số người đời bằng một biên thùý mà chỉ đơn thuần bằng cái kiểu cách của một thị quan khác biệt. Công việc của chúng tôi là để tiêu biểu cho một nội đảo trên cuộc đời, có lẽ là một kiểu mẫu đầu tiên hay ít ra là một viễn cảnh của một cách sống cá biệt. Tôi, một kẻ trơ trọi lâu như vậy, đã học hỏi được về một tình bằng hữu mà có lẽ giữa hai kẻ với nhau đã nếm trải cái hương vị hoàn toàn cô đơn. Không bao giờ tôi lại khao khát cái thời vận và hồng ân ban rưới. Không bao giờ cái tánh ganh tị hay lòng hoài hương lại chế ngự tôi được khi mà tôi đã chứng kiến những lạc thú tập thể của những kẻ khác. Và dần dà tôi được mở lòng đi vào cái bí nhiệm của những kẻ có mang cái dấu trên khuôn mặt họ.

Chúng tôi, những kẻ mang dấu hiệu ấy có thể bị cuộc đời coi như “kỳ quặc”: phải, còn bị coi là điên khùng và nguy hiểm nữa là khác. Chúng tôi đã nhận định được hoặc là trong quá trình đã trở nên nhận định được và sự phấn đấu của chúng tôi là để đạt tới một trạng thái hiểu biết toàn hảo hơn, trong khi sự phấn đấu của những kẻ khác là tìm kiếm cái mục đích ở chỗ trói buộc các ý kiến, lý tưởng, bốn phận của họ, sự sống và thời vận của họ, càng gần gũi hơn với cái bầy đàn nọ. Ở đó cũng có sự phấn đấu, ở đó cũng có sức mạnh và sự cao đại. Nhưng khi mà trái lại, chúng tôi, những kẻ bị đóng dấu, tin rằng chúng tôi tiêu biểu cho ý chí của Tạo hóa, để đạt tới một cái gì mới mẻ, tiến tới cái chủ nghĩa cá nhân của tương lai, thì các người khác tìm kiếm sự vĩnh viễn của hiện trạng. Lòng nhân đạo – mà họ đã yêu thương như chúng tôi yêu thương – là để cho họ một cái gì hoàn toàn mà nó phải duy trì và che chở. Đối với chúng tôi thì lòng nhân đạo là một mục đích xa vời mà tất cả mọi người đang hướng về, mà hình, ảnh của nó không ai biết, mà luật lệ của nó không được viết ra ở đâu cả.

Tách riêng bà Eva, Max và tôi ra, nhiều kẻ tìm kiếm khác ít nhiều đã bị ràng buộc một cách chặt chẽ với đoàn thể. Chỉ có một vài người khởi hành trên những con đường rất cá nhân, đã đặt mình vào những chí chuyện hoàn toàn khác thường và bám vào với những nghĩa vụ và lý tưởng đặc biệt của họ. Họ gồm có những nhà chiêm tinh học và các pháp sư, cũng có một môn đệ của Bá tước Tolstoi, và hết thảy những hạng người cả thẹn, nhẹ dạ, và những sinh vật có nhược điểm, các môn đệ của những giáo phái mới, các tín đồ giáo phái khổ hạnh Ấn Độ, các người chủ trương ăn chay, vân vân. Hiện thời chúng tôi không có những mối ràng buộc tinh thần tổng quát để cứu vãn lòng tôn kính mà mỗi người đã tán đồng các ý kiến của kẻ khác. Với những kẻ mà chúng tôi cảm thấy có một mối quan hệ thân thiết ấy đã liên quan với sự tìm kiếm những thần linh và các lý tưởng của nhân loại trong quá khứ – bốn phận của họ thường gợi nhớ đến pistorius. Họ mang theo những cuốn sách diễn dịch to lên những đoạn văn trong các ngôn ngữ cổ đại, chỉ cho chúng tôi xem những hình ảnh và những biểu tượng xưa cũ và xướng lên và dạy cho chúng tôi thấy nhân loại đã bồi bổ những lý tưởng

mà cho tới nay gồm có những giấc mơ mà nguồn gốc ở từ vô thức như thế nào, những giấc mơ mà trong đó nhân loại đã lần mò dò theo những cáo tri của dòng tiềm thể tương lai của nó ra sao. Như vậy chúng tôi trở nên tri ngộ với các vị thần có hằng ngàn cái đầu rồi beng kỳ diệu từ thời tiền sử cho đến buổi khai nguyên của cuộc hoán vị của Ky tô giáo. Chúng tôi nghe các tín ngưỡng của các bậc thánh ẩn dật, sự chuyển hóa các tôn giáo trải qua các cuộc truyền thần của nó từ người này đến người nọ. Như vậy, từ tất cả mọi điều chúng tôi thu thập được trong cách thức này, chúng tôi đã có được một sự phán xét thấu đáo của thời đại chúng tôi và của cả Âu châu đương thời: với những nỗ lực mạnh mẽ phi thường, các vũ khí mới đã được tạo ra cho loài người nhưng chung cục thì hiển nhiên các vũ khí ấy chỉ là một sự hủy hoại sâu xa của tinh thần. Âu châu đã chinh phục toàn bộ thế giới chỉ bằng cách đánh mất linh hồn của nó.

Đoàn thể của chúng tôi cũng kể cả những tông đồ, những kẻ gia nhập vào những niềm hy vọng chắc chắn và những niềm tin lành mạnh. Có những Phật tử họ tìm kiếm sự hoán đạo Âu châu, một môn đệ của Tolstoi ông ta truyền giảng bất bạo động với tội lỗi cũng như các giáo phái khác. Chúng tôi ở trong đoàn thể nội tâm lắng nghe nhưng không chấp nhận bất cứ một trong những học thuyết này ngoại trừ các ẩn dụ. Chúng tôi, những kẻ mang dấu hiệu không cảm thấy áy náy băn khoăn về cái tương lai sắp hình thành. Tất cả các niềm tin và học thuyết này đối với chúng tôi có vẻ đã suy vong rồi và vô ích. Cái nghĩa vụ duy nhất và cái định mệnh mà chúng tôi chấp nhận là mỗi người chúng tôi sẽ trở nên thật sự hoàn toàn là chính mình, thật sự trọn vẹn trung thành với hạt giống năng động mà tạo hóa đã gieo trong người mình, rằng trong việc bày tỏ sự trưởng thành của nó bằng cuộc sống của mình, hẳn có thể không ngạc nhiên gì những điều xa lạ xảy đến.

Mặc dù có thể là chúng tôi không có khả năng diễn tả nó ra, tất cả chúng tôi đều cảm thấy một cách rõ ràng rằng một cuộc tân sinh giữa sự sụp đổ của cái thế giới hiện tại này sắp xảy ra rồi, có thể nhận rõ được. Demian thường hay nói với tôi: “Những gì sẽ xảy đến, nó vượt quá sức

tưởng tượng. Linh hồn Âu châu là một con thú đã bị kềm giữ trong một thời gian dài vô hạn. Và khi nó được tự do, hành động đầu tiên của nó sẽ không là hành động dịu dàng nhất. Nhưng cái phương cách không quan trọng nếu nó là nhu cầu duy nhất của linh hồn mà từ lâu đã được lập lại một cách rầm rộ khoa trương và mất cảm giác đến như vậy – đã tìm ra được. Rồi thì lúc bây giờ cái ngày của chúng ta sẽ đến, rồi chúng ta sẽ được cần đến. Không phải như các nhà lãnh đạo và các nhà lập pháp – chúng ta sẽ không có mặt ở đó để thấy những luật lệ mới – nhưng có phần như những kẻ ước muốn, như những kẻ sẵn sàng tiến tới và sẵn sàng đương đầu bất cứ ở nơi đâu định mệnh có thể cần đến họ. Hãy xem đó, tất cả mọi người sẵn sàng thành tựu điều không thể tin được nếu lý tưởng của họ bị đe dọa. Nhưng không một ai sẵn sàng khi một lý tưởng mới, một lý tưởng mới và có lẽ là một động lực nguy hiểm và bất tường nữa, lại làm cho chính nó cảm thấy thế. Cái số ít kẻ nào mà họ sẽ sẵn sàng vào lúc đó và họ sẽ tiến tới – sẽ là chúng ta. Đó là lý do vì sao chúng ta đã bị đánh dấu – như Cain đã bị...sự sợ hãi và căm thù bùng dậy lôi cuốn mọi người ra khỏi lòng tin chất phác để tiến đến chốn hiểm nguy hơn. – Tất cả mọi người là cái kết quả trong dòng lịch sử nhân loại, hết thảy bọn, họ không trừ một ai, chỉ có khả năng và hiệu lực bởi vì họ sẵn sàng chấp nhận điều không thể tránh được, Đó là sự thực của Moses, của Đức Phật Thích Ca, của Napoléon và Bismarck. Những hành động đặc thù nào mà người ta phụng sự và cái thái cực nào mà người ta trực tiếp dính dáng vào là những vấn đề từ bên ngoài sự lựa chọn của họ. Nếu Bismarck đã biết đến Đảng Dân chủ Xã hội và thỏa hiệp với nó thì ông ta sẽ chỉ là một người sáng suốt nhưng không phải là con người của tiền định. Điều tương tự cũng ứng dụng với Napoléon, Caesar, Loyolla, thật ra cho tất cả mọi người của loại đó. Luôn luôn cậu phải nghĩ đến những điều này trong những điều kiện tiến hóa và lịch sử! Khi sự nổi dậy của bề mặt trái đất ném những sinh vật ở biển cả lên mặt đất và ở mặt đất xuống biển cả, thì những thể thức của nhiều trật khác biệt sẵn sàng cuốn theo định mệnh của chúng, những cái đó nó tự thành cái mới và vô tiền khoáng hậu; bởi việc điều chỉnh nền sinh vật học mới mẻ họ có thể cứu vớt chủng loại của họ khỏi sự hủy diệt. Chúng ta không biết có phải là

những mẫu tương tự này mà trước đây chính họ đã phân biệt giữa bọn họ như những kẻ chống đỡ, bảo vệ hiện trạng hay có phần như những kẻ quái gở, những nhà cách mạng; nhưng chúng ta biết họ đã sẵn sàng, và vì lẽ ấy có thể dẫn dắt chủng loại của họ đi vào những giai đoạn mới của cuộc tiến hóa. Đó là lý do vì sao chúng ta cần phải sẵn sàng.”

Frau Eva thường hiện diện trong các cuộc đàm thoại này, song bà hoàn toàn không tham dự trong một cách thức tương tự. Bà là một thánh giả, đầy tin cậy và hiểu biết, một hồi thanh cho sự giải thích tư tưởng của mỗi chúng ta. Dù vậy, có vẻ như tất cả tư tưởng nguyên ủy đều do ở bà và chung cục trở lại với bà. Điều vui sướng của tôi gồm có việc được ngồi gần bên bà, thỉnh thoảng nghe giọng bà cất lên và chia sẻ cái không khí phong phú, đầy tình cảm vây quanh bà.

Bà cũng biết ngay bất cứ sự thay đổi nào, bất cứ điều bất hạnh nào hay là điều tiến triển mới mẻ nào trong con người tôi. Đối với tôi thì hình như ngay cả những giấc mơ về đêm của tôi cũng đã được phát sanh bởi bà. Tôi cũng thường hay kể lại những giấc mơ ấy cho bà nghe và bà nhận rằng những giấc mơ ấy có thể lý hội được và tự nhiên; ngược lại không có gì khác thường trong những giấc mơ mà bà không thể theo dõi được. Có khi những giấc mơ của tôi lặp lại các khuôn mẫu các cuộc đàm thoại ban ngày của chúng tôi. tôi đã mơ thấy rằng toàn thể thế giới đang ở trong sự hỗn loạn và lúc ấy chỉ một mình tôi, hay với Demian, tôi hết sức chờ đợi cái biến cố trọng đại đó. Khuôn mặt của định mệnh vẫn tối tăm nhưng bề nào nó cũng đã mang chứa những dáng dấp của bà Eva: được lựa chọn hoặc là bị cự tuyệt, đấy là định mệnh.

Đôi khi bà sẽ lên tiếng với một nụ cười: “Sinclair ạ, giấc mơ của cậu chưa đầy đủ. Cậu còn để lại một phần tuyệt nhất.” Và lúc bấy giờ tôi sẽ... nhớ lại cái phần tôi còn giữ lại đó và không hiểu làm sao tôi có thể quên lãng nó đi.

Có những lúc tôi không thỏa mãn với mình và khốn khổ với ước muốn: tôi tin tôi không chịu nổi việc có bà gần bên mà không nắm lấy bà

trong hai bàn tay tôi. Lập tức bà cũng cảm thấy điều này nữa. Một dạo khi tôi bỏ đi vắng nhiều ngày và trở về với sự bối rối, bà kéo tôi đến bên cạnh và nói: “Cậu không nên đưa ra những ước muốn mà cậu không tin tưởng ở nó. Tôi biết cậu ước muốn gì. Tuy nhiên, cậu sẽ hoặc có khả năng từ bỏ những ước muốn này hoặc cảm thấy chứng minh hoàn toàn trong việc có những ước mơ ấy. Một lần cậu có thể làm sự thỉnh nguyện của cậu trong cách thức như vậy, cậu sẽ hoàn toàn chắc chắn với sự thành tựu của nó, rồi lúc bấy giờ sự thành tựu sẽ đến. Nhưng hiện giờ cậu lưỡng lự giữa ước muốn và sự từ bỏ và lúc nào cũng sợ hãi. Tất cả cần phải vượt qua. Để tôi kể cậu nghe một câu chuyện.”

Và bà kể cho tôi nghe về một chàng thanh niên đã đem lòng yêu dấu một vì sao. Y đứng cạnh biển cả, đưa tay ra và cầu nguyện với vì sao, mộng tưởng đến nó và hướng tất cả ý nghĩ của y đến với nó. Nhưng y biết hoặc cảm thấy rằng một vì sao không thể nào được ôm ấp bởi một con người. Y nhìn nhận định mệnh của y là yêu một thể xác đẹp tuyệt trần mà không hề có may mắn nào hy vọng thành tựu, và ở bên ngoài trí sáng suốt này, y đã cấu tạo một triết lý nguyên vẹn của sự từ bỏ và im lặng, sự trung thành một cách khốn khổ sẽ cải thiện và làm thuần khiết y. Song tất cả những mộng tưởng của y đã đạt đến vì sao. Một hôm về đêm y lại đứng trên một mỏm đá cao cạnh biển, và đắm đắm hướng về vì sao và bùng cháy tình yêu với nó. Và ở tận đỉnh khát khao của y, y đã nhảy vọt vào cái trống trơn hướng về vì sao, nhưng vào cái lúc nhảy vọt cấp bách “bất khả của nó”, một lần nữa, đã lóe lên qua ý nghĩ y. Y nằm đó trên bãi biển, bị thương tích. Y không hề hiểu tình yêu như thế nào. Nếu vào cái lúc cấp bách của việc nhảy vọt ấy y có cái niềm tin khả quyết ở sự tự thành tình yêu của y thì y sẽ đã đạt đến cực điểm của tình yêu và đã hợp nhất với vì sao rồi.

“Tình yêu không nên van xin,” bà nói thêm: “hay đòi hỏi. Tình yêu phải có sức mạnh để trở nên nhất định trong chính bản thân của nó. Rồi thì nó thôi chỉ là điều quyến rũ và bắt đầu hấp dẫn. Sinclair ạ, tình yêu của cậu thì đã hấp dẫn tôi. Một lần nó bắt đầu quyến rũ tôi, tôi sẽ đến. Tôi sẽ không làm mình là một tảng vật đâu, tôi phải là kẻ thắng cuộc.”

Lần khác bà kể tôi nghe một câu chuyện khác nữa, liên quan đến một người yêu mà tình yêu của y không được đáp ứng. Y hoàn toàn thu rút trong con người mình, tin rằng tình yêu của y sẽ làm hao mòn y thôi. Thế giới trở nên mất mát đối với y, y không còn để tâm đến bầu trời xanh và khu rừng thăm, y không còn nghe thấy tiếng suối rì rào, tai y trở nên điếc lác với những âm điệu của đàn thụ cầm: không gì còn có ý nghĩa nữa cả; y trở nên nghèo nàn và khốn khổ. Tuy vậy tình yêu của y đã gia tăng thêm và y thà là chết đi hoặc tàn tạ hơn là từ bỏ việc chiếm hữu người đàn bà xinh đẹp này. Rồi y cảm thấy rằng khát vọng của y cũng đã hủy hoại mọi sự khác nữa trong con người y và trở nên mạnh mẽ như thể có sức lôi cuốn đến nỗi người đàn bà đẹp ấy phải đi theo. Nàng đến với y và y đứng đó với hai tay đưa ra sẵn sàng kéo nàng về mình. Khi nàng đứng trước y, nàng hoàn toàn biến đổi, và với sự sợ hãi, y cảm thấy và đã thấy rằng y đã chiếm lại được tất cả điều mà y mất mát trước đây. Nàng đứng trước mặt y, nàng đã hàng phục y, và bầu trời, khu rừng, và suối ngàn, tất cả đối với y đều mới lạ, và lên tiếng với y trong một ngôn ngữ của riêng y. Và thay vì chỉ chiếm được một người đàn bà y đã ôm vào lòng mình toàn thể vũ trụ, và mỗi vì sao trên trời đã chiếu sáng trong người y và lấp lánh với niềm vui trong linh hồn y. Y đã được yêu và đã tìm ra mình. Nhưng phần lớn người đời yêu đương là để đánh mất chính con người của họ.

Tình yêu của tôi với Frau Eva hình như rút đầy toàn thể cuộc sống của tôi. Nhưng mỗi ngày tình yêu ấy đã biểu thị một cách khác hẳn. Đôi khi tôi cảm thấy chắc chắn, tình yêu ấy không phải là bà mà là một người đã hấp dẫn tôi và khao khát với tất cả con người tôi. Nhưng là bà chỉ hiện hữu như một ẩn dụ của cái ngã nội tâm tôi một ẩn dụ mà mục đích duy nhất của nó là dẫn dắt tôi, đi sâu hơn vào con người mình mà thôi. Những điều bà nói thường có vẻ giống như những hồi âm từ tiềm thức tôi với những vấn đề từng làm cho tôi khốn khổ. Có những phút giây khác khi, tôi ngồi bên cạnh bà và bùng cháy với khát vọng dục tính và hôn hít những đồ vật bà cầm đến. Và dần dà, tình yêu nhục dục và tinh thần, thực tại và biểu trưng bắt đầu chèn lấn nhau. Rồi lúc bấy giờ nó sẽ xảy ra như tôi nghĩ về bà trong

căn phòng của tôi ở quê nhà, trong một sự yên tĩnh thân thiết, tôi cảm thấy tay bà trong tay tôi và môi bà chạm vào môi tôi. Hay là tôi sẽ có mặt tại nhà bà, sẽ nhìn vào mặt bà và nghe giọng bà nói, tuy không biết có phải thực là bà hay chỉ là một giấc mơ. Tôi bắt đầu cảm thấy người ta có thể sở hữu một tình yêu bất biến và vĩnh viễn như thế nào. Tôi sẽ có sự minh mẫn trong khi đọc sách – và điều này sẽ cảm thấy tương tự như cái hôn của Eva. Bà vuốt tóc tôi và mỉm cười với tôi một cách trìu mến, và điều này cảm nghe như một bước tiến vào con người tôi. Mọi sự gì quan trọng và đầy định mệnh cho tôi đã phỏng theo hình thể của bà. Bà có thể chuyển hóa con người bà thành ra bất cứ ý tưởng nào của tôi và mỗi ý tưởng của tôi cũng có thể chuyển hóa vào người bà.

Tôi đã e ngại về kỳ nghỉ lễ Giáng sinh – có mặt ở nhà song thân tôi – bởi vì tôi nghĩ sẽ là một điều khốn khổ khi phải xa cách Eva suốt cả hai tuần lễ. Nhưng chuyện không xảy ra như thế. Ở nhà cũng tuyệt diệu và tuy vậy cũng có thể nghĩ đến bà. Khi tôi trở lại H. Tôi đã đợi hơn hai ngày nữa trước khi đi đến thăm bà, làm vậy cũng như để thưởng thức điều bí mật này, đây là điều không tùy thuộc vào sự hiện diện của thân thể bà.

Tôi cũng đã có những giấc mơ, trong ấy tôi được hợp nhất với bà và đã kết thúc trong những hành động tiêu biểu mới mẻ. Bà là đại dương mà trong đó tôi bơi lội.

Bà là một vì sao và tôi là một vì sao khác trên đường tiến đến bà, xoay quanh lẫn nhau. Tôi kể bà nghe giấc mơ này khi tôi lại đến viếng bà lần thứ nhất.

“Giấc mơ đẹp đấy,” bà nói giọng nhỏ nhẹ, “hãy làm cho nó thành sự thực.”

Rồi đến một ngày chớm xuân mà tôi chẳng bao giờ quên được. Tôi bước vào tiền sảnh, có một cánh cửa sổ mở và một làn không khí mang vào cái hương vị nồng nàn của hoa Dạ hương Lan. Khi không có một ai ở đâu đó, tôi leo thang gác lên phòng học của Max Demian. Tôi gõ nhẹ vào cánh cửa và như thói quen của tôi, bước vào không đợi trả lời.

Căn phòng tối tăm, tất cả các bức màn kéo lên. Cánh cửa dẫn đến phòng nhỏ kế bên cũng mở ra. Tại đó Max đã dựng một phòng thí nghiệm hóa học. Đó là nơi duy nhất có ánh sáng hắt ra. Tôi nghĩ không có ai ở trong và kéo lại một trong những tấm màn.

Rồi tôi thấy Max ngã trên chiếc ghế đầu cạnh cửa sổ hạ màn, trông biến đổi một cách kỳ lạ, và điều ấy đã lóe qua tôi: cậu đã thấy trước điều này: Tay chân hằn yếu ớt, tay đặt trên đầu gối, đầu cúi hơi ngã về phía trước, và cặp mắt hằn, mặc dù mở có vẻ không thấy gì và chết chóc; ở một trong hai con người của nó như trong một miếng kiếng mỏng, tia sáng chói chang bật ra cái trông đen mờ ra nhăm lại, mờ ra nhăm lại. Cái mặt xanh xao thì mê mải trong chính nó và vô cảm giác, ngoại trừ sự cứng ngắc vô kể; hằn giống với cái mặt nạ thú vật thời xưa tại chánh điện của một đền thờ. Hằn không có vẻ gì là thờ cả.

Tràn ngập bởi một nỗi hoảng sợ tôi lặng lẽ ra khỏi căn phòng và bước xuống thang gác. Ở phòng trước tôi gặp Frau Eva, xanh xao và có vẻ mệt mỏi, một điều mà trước đây tôi chưa bao giờ biết bà có như vậy cả. Ngay khi một chiếc bóng kéo lướt qua cánh cửa sổ, cái ánh sáng chói lọi trắng xóa của mặt trời bất thần trốn chạy.

“Cháu ở trong phòng Max,” tôi thì thào nhanh. “Đã có xảy ra một việc gì? Anh chẳng phải ngủ và cũng không phải hôn mê, cháu không biết là gì; trước đây cháu có trông thấy ảnh một lần như thế.”

“Cậu không đánh thức nó dậy, phải không?” Bà vội hỏi.

“Không. Ảnh không nghe cháu, cháu rời căn phòng ngay. Hãy kể cho cháu nghe, có việc gì với ảnh vậy?”

Bà quệt mu bàn tay lên trán bà một cái.

“Đừng lo, Sinclair ạ, sẽ không có việc gì xảy đến cho nó đâu. Nó đã kéo màn rồi. Việc đó sẽ xong ngay.”

Bà đứng dậy và đi ra vườn – mặc dù trời bắt đầu đổ mưa. Tôi cảm thấy rằng bà không muốn tôi đi theo bà và vì vậy tôi đứng dậy và bước ra

hành lang, hít vào cái hương thơm lạc lõng của hoa Dạ hương Lan. Trùng trùng nhìn vào bức họa con chim ở trên cổng vào của tôi và hít thở cái không khí ngọt ngào đã tràn ngập căn nhà sáng hôm đó. Có chuyện gì? Việc gì đã xảy ra?

Chẳng bao lâu bà Frau Eva đã trở lại. Những giọt mưa dính vào mái tóc đen huyền của bà. Bà ngồi xuống trên chiếc ghế bành. Bà có vẻ mệt mỏi. Tôi bước đến bên bà, cúi xuống đầu bà và hôn lên nước mưa trên mái tóc bà. Cặp mắt bà sáng và điềm tĩnh nhưng những giọt mưa đã có cái hương vị giống như những giọt lệ.

“Cháu có nên đi xem ảnh ra sao chẳng?” Tôi hỏi, giọng thì thào.

Bà mỉm cười yếu đuối.

“Đừng có trẻ con vậy Sinclair ạ!” Bà cảnh cáo tôi, nói to lên như thể cố gắng phá vỡ sức dự hoặc bên trong con người bà. “Giờ hãy đi đi và sau đó trở lại. Bây giờ tôi không thể nói chuyện với cậu được”.

Tôi vừa đi vừa chạy khỏi căn nhà và thành phố, hướng về đồi núi. Mưa bụi xiên vào mặt tôi, những đám mây cuốn đi như thể bị trọng lượng kéo xuống với nỗi sợ hãi. Gần mặt đất họa hoằn mới có hơi thở của không khí những trên những chỗ cao hơn cơn bão có vẻ dữ dội. Nhiều lần ánh mặt trời trắng nhợt gọn gàng vờ ra qua những kẽ hở xù xì trong những đám mây xám màu thép.

Rồi lúc bấy giờ loãng ra một đám mây vàng cuốn qua bầu trời, choảng nhau với đám mây khác, dải mây xám. Trong một vài giây ngọn gió làm lộ ra một hình thể trên đám mây vàng này, và một đám mây xám xanh, một con chim khổng lồ nhô ra khỏi đám mây thép xanh chồng chất và bay vào bầu trời với cái vỗ cánh vĩ đại. Rồi thì cơn bão trở nên có thể nghe được và mưa ào ào trút xuống pha lẫn với hạt mưa đá. Một tiếng sét kinh hồn vạch qua quang cảnh đầy hạt mưa và ngay sau đó một tia sáng mặt trời chiếu qua. Bên cạnh đồi, núi tuyết xanh xao chiếu lên màu xanh mét và phi thực trên khu rừng nâu.

Khi nhiều giờ sau, tôi trở lại ướn sững và bị gió cuốn thì chính Demian đã mở cửa.

Hắn dắt tôi vào phòng hắn. Một tia hơi khí đang cháy trong phòng thí nghiệm của hắn và giấy tờ vung vãi trên sàn. Rõ ràng là hắn đang làm việc.

“Ngồi xuống,” hắn mời, “cậu phải mệt nhoài người ra, thời tiết thật kinh khủng. Người ta có thể thấy rằng cậu thực sự ở bên ngoài. Trà sẽ có trong chốc lát.”

“Hôm nay có một cái gì hệ trọng,” tôi do dự bắt đầu. “Không chỉ là một cơn mưa bão sấm sét.”

Hắn nhìn đến tôi một cách dò xét.

“Cậu đã thấy một cái gì ạ?”

“Phải. Tôi đã thấy một hình ảnh trên đám mây, hoàn toàn rõ ràng trong một lúc.”

“Thứ hình ảnh nào vậy?”

“Đó là một con chim.”

“Con chim sẽ điều hâu? Con chim mộng mị của cậu?”

“Phải, đó là con chim sẽ điều hâu của tôi. Đó là con chim vàng óng khổng lồ và nó đã bay vào những đám mây xanh thẫm.”

Demian thở phào ra một cái.

Có tiếng gõ cửa. Người lão bộc mang trà vào.

“Sinclair, vui lòng tự rót lấy. Tôi không tin cậu thấy con chim là do bởi tình cờ”.

“Tình cờ à? Người ta thấy được những điều như thế do bởi tình cờ sao?”

“Hoàn toàn đúng. Không, người ta không tình cờ mà thấy được. Con chim có một điều trọng đại. Cậu có biết là gì không?”

“Không, tôi chỉ cảm thấy nó biểu thị một vài biến cố tan vỡ, một sự chuyển động trong cái phần của định mệnh. Tôi tin rằng nó có liên quan đến tất cả chúng ta.”

Hắn đi đi lại lại một cách kích thích.

“Một sự chuyển động trong cái phần của định mệnh!” Hắn kêu lên, “Đêm rồi tôi nằm mơ thấy điều tương tự và mẹ tôi ngày hôm qua cũng đã linh cảm một điều cũng chuyên chở thông điệp như thế. Tôi nằm mơ thấy mình leo lên một cái thang bắc trên thân cây hoặc cái tháp gì đó. Khi tôi leo lên tới đỉnh tôi thấy toàn thể quang cảnh mênh mông rõ ràng của vô số tỉnh thành và làng mạc. Song tôi không thể kể với cậu toàn thể giấc mơ được, tất cả vẫn còn hơi có phần lẫn lộn.”

“Anh có cảm thấy rằng giấc mơ có liên can đến cá nhân anh không?”

“Dĩ nhiên, không ai nằm mộng bất cứ điều gì mà không liên can đến cá nhân hắn. Nhưng nó không chỉ liên can đến cá nhân tôi thôi đâu, cậu nói đúng. Tôi hoàn toàn phân biệt một cách đúng giữa các giấc mơ đã tiết lộ những chuyển động bên trong linh hồn tôi và kẻ khác, những giấc mơ hiếm có xa vời hơn mà trong đó định mệnh của tất cả nhân loại đã được gọi ra trong chính giấc mơ ấy. Trước đây tôi không có những giấc mơ nào một cách hy hữu như vậy và tôi có thể nói rằng nó là một lời tiên tri đã thành tựu. Những điều giải thích của nó thì cũng bấp bênh. Nhưng tôi biết rằng tôi đã nằm mơ một điều gì không liên can chỉ mỗi mình tôi thôi. Bởi vì giấc mơ này chẳng nối với những giấc mơ khác, những giấc tôi mơ đã có từ trước mà nó là một hậu quả. Sinclair ạ, những giấc mơ này tràn ngập người tôi với những linh tính báo trước mà tôi đã từng nói với cậu. Cả hai chúng ta đều biết rằng thế giới hoàn toàn thối nát cả rồi, nhưng không có bất cứ lý do nào để dự đoán sự sụp đổ sắp xảy ra của nó hoặc một việc gì về loại đó cả. Nhưng bởi nhiều năm tôi có những giấc mơ mà do đó tôi thêm vào hoặc nó làm tôi cảm thấy được, rằng sụp đổ của một thế giới cũ kỹ quả là sắp xảy đến nơi rồi. Thoạt tiên những điều này là sự yếu đuối và là những lời cáo tri xa vời nhưng nó đã trở nên gia tăng mạnh hơn. Tôi vẫn không biết gì

cả ngoại trừ một việc gì đó sắp sửa xảy ra trên một bình diện mệnh mông, một việc gì khủng khiếp đó mà chính bản thân tôi sẽ bị lôi cuốn vào. Sinclair ạ, chúng ta sẽ dự phần vào cái biến cố này mà chúng ta thường hay bàn luận đến như thế. Thế giới muốn chính nó được đổi mới. Trong không khí đã có mùi chết chóc. Không gì có thể sinh ra mà thoát tiên không hấp hối. Nhưng nó còn khủng khiếp hơn là tôi nghĩ.”

Tôi hoảng sợ đăm đăm nhìn hắn.

“Anh có thể kể tôi nghe điều còn lại của giấc mơ không?” Tôi hỏi giọng rụt rè. Hắn gật đầu.

“Không.”

Cánh cửa mở ra, bà Eva bước vào.

“Con không cảm thấy buồn rầu chớ, ta hy vọng thế.” Bà trông tươi tỉnh lại, tất cả dấu vết mệt mỏi đã biến mất. Demian mỉm cười với bà và bà bước đến chúng tôi như một bà mẹ tiến đến những đứa trẻ hoảng sợ.

“Không, chúng con không buồn đâu mẹ ạ. Chúng con chỉ gắng khám phá ra những điềm triệu mới mẻ này. Nhưng dù sao cũng không kết quả. Bất cứ chuyện gì xảy ra sẽ bất thần xảy ra tại đây; rồi chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ biết đầy đủ những điều chúng ta cần biết.”

Nhưng tôi đã cảm thấy chán nản, và khi tôi ngỏ lời chia tay, một mình đi qua hành lang, mùi úa héo của hoa Dạ hương Lan có vẻ như mùi của xác chết. Một chiếc bóng đã rơi xuống trước mặt chúng tôi.

VIII. Chung cuộc bắt đầu

Tôi đã thuyết phục song thân tôi cho phép tôi nghỉ bán kỳ mùa hè ở H. Hiện giờ các bạn bè tôi và tôi, chúng tôi dành phần lớn thời giờ ở tại khu vườn cạnh dòng sông thay vì trong nhà. Người Nhật, kẻ đã đánh một cách phải lẽ trong một trận quyền Anh đã lên đường, viên môn đệ Tolstoi cũng đã ra đi. Demian thì bắt một con ngựa và cưỡi đi suốt ngày này qua ngày kia. Tôi thường một mình ở nhà với thân mẫu anh.

Có những lúc khi tôi ngạc nhiên một cách ngây ngô là đời tôi đã trở nên yên tĩnh như thế nào. Đã từ lâu tôi quen với sự cô đơn, hướng dẫn một cuộc sống tự khước từ, chiến đấu một cách không ngừng nghỉ với nỗi đau khổ nan giải, thế nên những tháng này ở H. tất cả đối với tôi có vẻ giống như một hòn đảo mộng mị ma thuật mà trên đó tôi được phép hưởng dẫn cuộc sinh tồn quyền rũ tiện lợi giữa những quang cảnh đẹp dễ và dễ chịu xung quanh. Tôi có cái linh cảm đây là điều nếm trước của cái cộng đồng mới mẻ và cao cả hơn mà chúng tôi thường hay suy cứu đến nhiều như vậy. Song ở bất cứ giây phút nào, điều hạnh phúc này có thể đưa ra trong tôi một nỗi buồn rầu sâu xa nhất bởi vì tôi biết rất tường tận là nó không thể sẽ chung cục. Nó không phải là số mệnh của tôi để thở căng phòng và an lạc, tôi cần sự khuyến khích của nỗi thống khổ gấp gáp vội vàng. Tôi cảm thấy rằng một hôm nào đó tôi sẽ thức giấc từ những hình ảnh đẹp dễ yêu dấu này, và lại đứng trơ trọi mỗi mình, trong cái thế giới lạnh lẽo, nơi không có gì cho tôi ngoại trừ nỗi cô đơn và sự tranh chấp – chẳng yên tĩnh cũng không thoải mái, không dễ dàng sống cùng nhau.

Ở những giây phút ấy tôi sẽ nép mình vào sự trìu mến nhiều hơn gần với bà Eva, vui thú mà thấy rằng định mệnh của tôi vẫn còn mang những vóc dáng xinh đẹp êm đềm này.

Những tuần lễ mùa hè nhanh chóng trôi qua và không có gì xảy ra, bán kỳ nghỉ hè đã gần hết và chẳng bao lâu nữa đến lúc tôi sẽ ra đi. Tôi không dám nghĩ đến điều ấy những bám vào mỗi ngày thơ mộng như con bướm bám vào bông hoa đầy mật của nó. Đây đã là thời kỳ hạnh phúc của

tôi, sự thành tựu đầu tiên của cuộc sống sự nhìn nhận tôi vào mỗi thân của hữu giới tuyển chọn này – phải theo đuổi những gì? Tôi sẽ lại chiến đấu vượt qua nó, khốn khổ với những ham muốn xưa cũ, mộng những giấc mộng, là cô đơn.

Một hôm, điều báo trước tự nhiên đến với tôi với sức mạnh như thế mà tình yêu của tôi đối với Frau Eva bỗng nhiên bùng lên rất đau đớn trong con người tôi.

Trời ơi, chẳng bao lâu nữa tôi phải rời khỏi nơi đây, không còn thấy bà nữa, không còn nhận thấy bông hoa của bà đặt trên bàn tôi! Và tôi đã đạt đến những gì?

Tôi đã mộng mị, đã say sưa trong giấc mộng và sự thỏa mãn, thay vì chiếm được bà, thay vì chiến đấu để siết chặt lấy bà mãi mãi cho tôi! Tất cả mọi điều bà nói với tôi về cái tình yêu thanh khiết đã trở lại với tôi, hàng trăm lời cảnh cáo tinh tế nhẹ nhàng nhiều cũng như những lời dụ hoặc ngọt ngào, những lời hứa hẹn có lẽ – tôi đã làm gì với chúng? Không có gì. Tuyệt đối không có gì cả!

Tôi đi vào giữa căn phòng và đứng lặng ở đó, cố gắng tập trung tất cả tâm thần của tôi vào Frau Eva, vận dụng tất cả sức mạnh trong linh hồn tôi để bà cảm thấy tình yêu của tôi và lôi kéo bà đến với tôi. Bà phải đến, bà phải khao khát sự ôm siết của tôi, cái hôn của tôi, phải run rẩy một cách chưa bừa chưa phi trên làn môi chín mọng của bà.

Tôi đứng đó và tập trung mỗi đường gân thớ thịt cho đến khi tôi có thể cảm thấy cái lạnh đang luồn lọt vào các ngón tay và ngón chân tôi. Tôi cảm thấy sức mạnh tỏa ra hơi nóng từ con người tôi. Bởi vì một vài giây phút tôi cảm thấy một cái gì sáng và mát lạnh mà tôi cảm thấy như một miếng thủy tinh trong trái tim tôi – tôi biết đó là cái tự ngã của tôi. Cái lạnh rừng mình chạy lên đến ngực tôi.

Thoải mái từ sự căng thẳng kinh khủng này tôi cảm thấy một cái gì sắp sửa xảy ra. Tôi đã bị mệt đứt hơi nhưng tôi vẫn sẵn sàng mục kích Eva bước vô phòng, tươi sáng và ngây ngất.

Dọc theo đường phố có thể nghe vọng đến tiếng gót chân ngựa. Tiếng vọng ấy nghe gần gũi và giống như tiếng kim khí khua động, rồi đột nhiên im bật. Tôi nhảy lên cửa sổ và thấy Demian đang xuống ngựa ở dưới. Tôi chạy xuống.

“Gì thế, Demian?”

Hắn không chú ý đến lời nói của tôi. Hắn rất xanh xao và mồ hôi từ má hắn tuôn xuống. Hắn buộc cương con ngựa của hắn vào trụ rào khu vườn và nắm tay tôi đi xuống phố.

“Cậu có nghe về việc đó chưa?”

Tôi không nghe gì cả.

Demian bóp chặt tay và quay mặt hắn về phía tôi với vẻ rầu rĩ kỳ lạ song trong cặp mắt hắn trông có vẻ thân ái.

“Phải, nó đã bắt đầu. Cậu có nghe về những khó khăn với nước Nga”.

“Việc gì? Chiến tranh à?”

Hắn nói rất khẽ mặc dù không có bất cứ một ai ở gần chúng tôi.

“Tuy vậy, vẫn chưa tuyên chiến. Nhưng sẽ có chiến tranh, về việc đó cậu có thể tin ở lời nói của tôi. Tôi không muốn làm cậu lo lắng nhưng tôi đã thấy những triệu chứng trong ba dịp khác nhau từ lúc đó. Thế nhưng nó sẽ không là sự cuối cùng của thế giới, không động đất, không cách mạng, nhưng chiến tranh. Cậu sẽ thấy nó sẽ có một cảm tưởng nào! Người ta sẽ thích nó. Ngay cả hiện tại họ có thể khó lòng chờ đợi cuộc giết chóc bắt đầu – cuộc sống của họ buồn tẻ thế đấy! Nhưng cậu sẽ thấy Sinclair ạ, đây chỉ là mới bắt đầu. Có lẽ nó sẽ là một cuộc đại chiến, một cuộc chiến tranh trên một bình diện khổng lồ. Nhưng ngay cả điều ấy nó cũng chỉ là mới khởi đầu. Thế giới mới đang bắt đầu, và đối với những kẻ nào còn khư khư bám vào cái cũ thì thế giới mới ấy sẽ là một điều khủng khiếp. Cậu sẽ làm gì?”

Tôi đã sững sờ, tất cả đều có vẻ xa lạ như thế, không chắc nó như thế.

“Tôi không biết – còn anh?”

Hắn rùng vai:

“Tôi sẽ bị gọi ngay sau khi lệnh động viên ban hành. Tôi là trung úy.”

“Anh, một trung úy! Tôi không tin được.”

“Phải, đó là một trong những phương thức tôi đã hòa giải. Cần biết tôi không thích gọi đến sự chú ý về mình mấy, đến nỗi tôi gần như luôn luôn đi đến cái cực đoan khác, chỉ cốt đưa ra một cảm tưởng đúng. Tôi tin là nội nhật trong tuần tôi sẽ có mặt ở tiền tuyến.”

“Trời ơi!”

“Giờ đây đừng có đa cảm. Cố nhiên sẽ không có bất cứ sự đùa cợt nào trong việc ra lệnh con người nhả đạn vào những sinh mạng, nhưng điều đó chỉ là sự tình cờ. Mỗi chúng ta sẽ bị bắt lấy trong một chuỗi sự việc lớn lao xảy ra liên tục. Cậu nữa, chắc chắn là cậu cũng sẽ bị trưng binh.”

“Và về phần mẹ anh ra sao, Demian.”

Hiện giờ ý nghĩ của tôi chỉ quay lại với những gì xảy ra mười lăm phút trước đây thôi. Trong thời gian ấy thế giới đã thay đổi như thế nào! Tôi đã vận dụng tất cả sức mạnh của tôi để trừ khử những hình ảnh dịu dàng nhất và nay đột nhiên định mệnh nhìn đến tôi với cái mặt nạ đe dọa và khủng khiếp.

“Mẹ tôi ư? Chúng ta không phải lo lắng gì đến bà. Bà là người an toàn, an toàn hơn bất cứ người nào khác trong thế giới hôm nay. Cậu có thương mến bà nhiều lắm không?”

“Anh không biết à?”

Hắn cười nhẹ, khuây khoả.

“Cố nhiên tôi đã biết. Không ai gọi mẹ tôi là Frau Eva mà không yêu mến bà. Cậu đã gọi đến, hoặc tôi hoặc bà hôm nay.”

“Phải, tôi đã gọi đến bà.”

“Bà đã cảm thấy điều ấy. Bất thần, bà đuổi tôi đi. Nói rằng tôi sẽ phải đi gặp cậu. Tôi vừa nói cho bà nghe các tin tức về nước Nga.”

Chúng tôi đi vòng lại và trao đổi một ít lời nữa. Demian mở con ngựa của hắn và cười lên.

Chỉ khi lên đến thang gác căn phòng tôi, tôi mới nhận ra các tin tức của Demian nhiều như thế nào, và nó còn hơn sự cố sức trước đây đã làm tôi mệt nhoài. Nhưng Frau Eva đã nghe tôi! Những ý nghĩ của tôi đã đến với trái tim bà. Chính bà sẽ đến – nếu... Tất cả điều này kỳ lạ xiết bao, và căn bản đẹp đẽ xiết bao. Và bây giờ là chiến tranh. Những gì chúng tôi thường hay nói đến như thế đã bắt đầu. Demian đã biết nhiều điều đi trước thời gian đến thế. Kỳ lạ làm sao là dòng tiến triển của thế giới không vượt qua chúng tôi gì cả, giờ đây nó xuyên thẳng quả tim chúng tôi và hiện giờ hoặc rất chóng vánh, sự chuyển động sẽ đến khi thế giới sẽ cần đến chúng tôi, khi nó sẽ tìm kiếm sự chuyển hóa chính nó. Demian đúng, về việc đó người ta không thể đa cảm được. Điều đáng kể duy nhất là tôi đã chia sẻ cái vấn đề rất cá nhân của định mệnh tôi với nhiều người khác như thế, thật ra với toàn thể thế giới. Được, cứ như vậy đi!

Tôi đã sẵn sàng. Khi tôi đi qua thành phố vào một buổi chiều thì mỗi góc phố đã rối loạn, ở khắp mọi nơi lời lẽ được thốt ra là: chiến tranh.

Tôi đi đến Frau Eva. Chúng tôi dùng cơm tối trong căn nhà mùa hè. Tôi là người khách duy nhất. Không ai nói một lời về chiến tranh. Chỉ sau này, một chốc trước khi tôi ra đi. Frau Eva mới nói: “Sinclair thân mến, hôm nay cậu đã gọi đến tôi. Cậu biết tại sao tôi không đến không? Nhưng đừng quên: bây giờ cậu đã biết kêu gọi rồi đấy, và bất cứ khi nào cậu cần đến một người nào có mang dấu hiệu, cậu có thể kêu gọi đến tôi.”

Bà nhón gót và cất bước đi trước, tôi vào khu vườn chạng vạng. Cao và lộng lẫy, bà rải bước giữa những hàng cây im lặng. Tôi phải đến lúc chấm dứt câu chuyện của tôi. Tất cả mọi sự đã tiến triển rất nhanh chóng kể từ đó trở đi. Chẳng bao lâu nữa thì có chiến tranh, và Demian lạ lẫm kỳ dị trong bộ đồng phục của hắn đã rời khỏi chúng tôi. Tôi đưa mẹ hắn về nhà.

Cũng không lâu la gì trước khi đến lượt tôi, tôi cũng chia tay với bà. Bà hôn tôi trên miệng và ôm siết vào ngực bà một lát. Cặp mắt to lớn của bà bùng cháy và nhìn sát vào tôi không chớp mắt.

Tất cả mọi người hình như trở nên anh em – trong một đêm. Họ nói đến “tổ quốc” và “danh dự”, nhưng những gì là định mệnh của họ nằm phía sau điều đó, mà khuôn mặt hé lộ ra, giờ đây tất cả bọn họ được mục kích trong một giây phút ngắn ngủi. Các thanh niên đã rời bỏ những trại binh của họ, được xếp lên những chuyến tàu nhỏ, và trong nhiều khuôn mặt tôi đã thấy một dấu hiệu – không phải của chúng tôi – nhưng một dấu hiệu đẹp đẽ, đường bệ, không có gì có nghĩa là yêu đương và chết chóc cả. Tôi cũng đã được ôm choàng bởi những người mà trước đây tôi chưa hề gặp mặt gì cả và tôi đã hiểu cái cử chỉ này và đã hưởng ứng việc làm ấy. Sự cuồng nhiệt đã khiến họ làm thế, chứ không phải họ khao khát cái định mệnh của họ đâu. Nhưng sự cuồng nhiệt này thì thiêng liêng, bởi vì nó là cái kết quả của tất cả sự buông xả của họ mà cái thoáng nhìn ngắn ngủi, và lo âu, hoảng sợ của họ đã hiện trên những cặp mắt của định mệnh họ.

Lúc đó đã gần mùa đông khi tôi được gửi ra mặt trận. Bất kể sự kích thích ở dưới làn tên mũi đạn lần đầu tiên, trong lúc khởi đầu, tất cả đã làm tôi thất vọng. Có lúc tôi nghĩ ngợi nhiều đến việc tại sao có rất nhiều người thường ít có khả năng sống cho một lý tưởng như vậy. Giờ đây, tôi thấy rằng nhiều người, không, tất cả mọi người, có thể xả thân cho một lý tưởng. Song đấy không thể là một cá nhân, một sự chọn lựa lý tưởng một cách tự do; đấy phải là một sự chấp nhận chúng.

Khi thời gian vẫn tiếp tục trôi qua, tuy rằng tôi nhận ra mình đã đánh giá thấp những người này. Tuy nhiên, nhiều công vụ chung và sự hiểm nguy đã làm nhất trí nhớ bọn họ, tôi vẫn còn thấy nhiều cái ý chí của định mệnh tiến tới với cái phẩm cách lớn lao. Nhiều người, có rất nhiều người, không chỉ trong lúc tấn công mà ở mỗi phút giây trong ngày, đã mang chứa trong mắt họ sự xa vắng, sự cương quyết, bề nào đã chiếm hữu trong cái nhìn của họ không biết gì đến mục đích cả và đã có ngụ ý là hoàn toàn hàng phục với điều không thể tin được. Dù họ có thể nghĩ hoặc tin gì đi nữa, họ

đã sẵn sàng, họ có thể hữu ích, họ là gạch ngói mà tương lai có thể xây nên. Thế giới càng thật sự tập trung vào chiến tranh và vào hành vi mã thượng, vào danh dự và các lý tưởng cũ kỹ khác bao nhiêu thì bất cứ sự thì thầm nào về chân lý của loài người càng xa xôi và không chắc bấy nhiêu – tất cả đó chỉ là bề mặt, trong một đường lối tương tự mà nghi vấn ngoại diện của cuộc chiến và những mục tiêu chánh trị vẫn nguyên ở chỗ nông cạn sơ thiển. Sau títt mãi phía dưới bề mặt, một cái gì đang thanh hình. Một cái gì giống với sự làm mới lại loài người. Bởi vì tôi có thể thấy nhiều người – và nhiều người đã chết bên cạnh tôi – họ đã bắt đầu cảm thấy một cách minh mẫn, rằng thù hận và điên giận, sát sinh và sự tiêu diệt, không hề ràng buộc với những mục tiêu này. Không, những mục tiêu và chuẩn đích này đã hoàn toàn bất ngờ, ngẫu nhiên. Cái cảm giác bán khai nhất, ngay cả những cảm giác hoang dã nhất cũng không nhắm đến kẻ thù; việc làm vấy máu của họ chỉ là một sự soi sáng linh hồn, cái linh hồn đã chia lìa trong chính nó, mà nó đã tràn ngập họ với cái lòng dục cuồng nộ và giết chóc, tiêu diệt và tử vong, đến nỗi họ có thể sinh ra một lần khác nữa.

Một đêm chớm xuân; tôi đứng gác ngoài mặt trận ở một nông trại chúng tôi đã chiếm được. Một cơn gió thờ ơ thổi một cách bất thường; ngang qua bầu trời xứ Phơ-lăng những đám mây vô số nổi lên ở trên cao, ở một nơi nào đằng sau chúng ló ra ánh trăng. Tôi bị khó chịu suốt cả ngày – một điều gì đã làm tôi hết sức bồn chồn lo lắng. Giờ đây, tại một trạm gác tối tăm tôi nhiệt thành hồi tưởng lại những hình ảnh của đời tôi và nghĩ đến Frau Eva và Demian. Tôi ngả người vào thân cây bạch dương, đắm đắm nhìn vào những đám mây đang cuốn đi mà những đốm sáng uốn lượn một cách huyền diệu của nó chẳng bao lâu biến thành một chuỗi hình ảnh quay cuồng khổng lồ. Từ sự yếu đuối kỳ lạ của nhịp mạch của tôi, sự không cảm giác với gió mưa và làn da tôi, và trạng thái ý thức căng thẳng của tôi, tôi có thể cảm giác rằng một bậc thầy đã ở gần tôi.

Qua những đám mây có thể thấy cả một đô thị khổng lồ mà hàng triệu người lũ lượt từng đám trên những cảnh sắc mênh mông. Ở giữa bọn họ, hiện lên một dung mạo giống như thần thánh, uy nghi, đồ sộ như một rừng

núi, với những vì sao nhấp nháy trên mái tóc bà, mang những đường nét của Frau Eva. Những hàng người đã bị bà nuốt vào như vào một cái hang khổng lồ và biến mất không trông thấy. Vị nữ thần đã đứng cúi xuống trên mặt đất, cái dấu hiệu sáng chói trên trán bà. Một giấc mộng hình như đu đưa trên người bà: bà nhắm mắt lại và vẻ mặt bà trở nên nhăn nhó với sự đau đớn. Đột nhiên bà thét lên và từ vầng trán bà văng ra những vì sao, nhiều ngàn ngôi sao chiếu sáng, chồng chất trong một đường vòng cung tuyệt diệu và hình bán nguyệt băng qua trên bầu trời đen tối.

Một trong những ngôi sao này bắn thẳng đến tôi với một tiếng kêu vang rõ ràng và hình như nó tìm ra tôi, rồi nó nổ tung làm hai với một tiếng ầm vang thành hằng ngàn tia sáng, kéo giựt tôi tung lên rồi lại đè xuống đất, bên trên tôi thế giới đổ vỡ với một tiếng sét kinh hồn.

Họ tìm thấy tôi nằm gần cây bạch dương, mình mẩy đầy đất cát và bị nhiều vết thương.

Tôi nằm trong công sự, súng nổ vang bên trên người tôi. Tôi nằm trên chiếc xe ngựa chở hàng và nó chạy gập ghềnh văng tung qua những cánh đồng trống. Tôi hầu như ngủ hoặc bất tỉnh. Nhưng tôi càng ngủ mê bao nhiêu thì tôi càng cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng một cái gì đang tiếp tục lôi kéo đi bấy nhiêu, rằng tôi đang đi theo một sức mạnh không chế tôi.

Tôi nằm trên rơm rạ trong chuồng ngựa. Trời tối đen và một người nào giẫm lên tay tôi. Nhưng một cái gì bên trong người tôi muốn tôi tiếp tục nằm yên đó và tôi đã bị một sức mạnh tiếp tục lôi kéo hơn bao giờ hết. Tôi lại nằm trên chiếc xe ngựa chở hàng và sau này nằm trên chiếc cang vải hoặc trên chiếc võng lưới. Một cách mạnh mẽ hơn bao giờ hết tôi cảm thấy mình đã được triệu đến ở một nơi nào đó, không cảm thấy gì cả nhưng với sự giục giã này mà cuối cùng tôi phải đến đó.

Lúc bấy giờ tôi đã đạt đến chí nguyện của tôi. Lúc ấy là đêm tối và tôi hoàn toàn tỉnh táo. Tôi vừa mới cảm thấy sự giục giã ấy đang lôi kéo trong người tôi một cách mạnh mẽ: hiện giờ tôi nằm trong một phòng lớn dài; giường xây trên sàn nhà. Tôi cảm thấy tôi đã đến cái chỗ thân nhận mà nó

triệu tôi đến. Tôi quay đầu lại, sát với chiếc nệm giường tôi có một người khác nằm; một người nào nằm trên đó đang cúi tới trước và nhìn tôi. Hăn có cái dấu hiệu trên trán. Đó là Max Demian.

Tôi không thể nào nói được và hăn cũng không thể nói hoặc không muốn nói. Hăn chỉ nhìn tôi. Ánh sáng từ chiếc bóng đèn tròn trên tường phía trên hăn nhảy múa trên mặt hăn. Hăn mỉm cười.

Hăn chậm chạp nhìn vào mắt tôi với vẻ gì dường như một thời gian vô tận. Một cách chậm chạp hăn mang mặt hăn đến gần tôi hơn: chúng tôi gần như đụng nhau.

“Sinclair,” hăn thì thào lên tiếng.

Tôi nói với hăn bằng một cái thoáng nhìn rằng tôi đã nghe.

Hăn lại mỉm cười, gần như với sự thương xót.

“Anh bạn nhỏ,” hăn nói, mỉm cười.

Cặp môi hăn rất gần với tôi. Lặng lẽ hăn tiếp tục nói.

“Cậu có thể còn nhớ Franz Kromer chứ?” Hăn hỏi.

Tôi nháy mắt với hăn và cũng mỉm cười.

“Bé Sinclair, nghe này: tôi sẽ phải ra đi. Có lẽ đôi khi cậu lại cần đến tôi. Để đối phó với Kromer hoặc một việc gì đó. Nếu cậu gọi đến tôi thì tôi sẽ không đến một cách khiếm nhã đâu, trên lưng ngựa hoặc bằng tàu hỏa. Cậu cần phải lắng nghe trong chính con người cậu, bấy giờ cậu sẽ để ý rằng tôi cũng có ở trong người cậu nữa. Frau Eva có nói rằng nếu cậu cứ mãi gặp cảnh ngộ khó khăn thì bà sẽ tặng cậu một nụ hôn qua cái hôn của tôi... Sinclair! Nhắm mắt lại đi.”

Tôi nhắm mắt lại trong sự tuân phục. Tôi cảm thấy một cái hôn nhẹ nhàng đặt trên môi tôi, nơi luôn luôn có một vết ruồi son tươi nhỏ không bao giờ phai nhạt. Và rồi tôi ngủ thiếp.

Sáng hôm sau một người nào đó đánh thức tôi dậy: tôi phải băng bó vết thương. Khi sau cùng đã thức hăn, tôi quay lại chiếc nệm kế bên tôi.

Trên đó có một người lạ nằm mà tôi chưa bao giờ thấy trước đó.

Việc băng bó vết thương làm đau đớn. Tất cả mọi sự đã xảy ra với tôi kể từ khi bị thương. Nhưng một đôi khi, lúc tôi tìm thấy chiếc chìa khóa và bò sâu vào con người tôi, nơi những hình ảnh của định mệnh nằm nghiêng ngả trên tấm gương đen tối, tôi chỉ cần cúi xuống tấm gương đen tối đó để mục kích cái hình ảnh của riêng tôi, hiện giờ nó hoàn toàn giống với hăn, người anh em tôi, bậc thầy của tôi.

Lời Cuối Sách

Do nhu cầu xuất bản chúng tôi cho in tác phẩm “Tuổi trẻ băn khoăn” của H. Hesse bản dịch của Hoài Khanh. Rất tiếc, cho đến nay chúng tôi chưa liên hệ được với dịch giả. Vì vậy, sách biểu và nhuận bút chúng tôi xin giữ lại tại Nhà xuất bản. Tác giả hoặc thân nhân (có ủy quyền hợp lệ) xin liên hệ tại 371/16 Hai Bà Trưng Q.3 TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8297915

Trân trọng cảm ơn

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

Tuổi trẻ băn khoăn

(Hoài Khanh dịch)

Chịu trách nhiệm xuất bản Ngô Văn Phú

Chịu trách nhiệm bản thảo Ý Nhi

Biên tập: Vũ Đình Bình

Bìa: Đỗ Duy Ngọc

Sửa bản in: Quang Minh

Notes

[[← 1](#)]

Nguyên tác: Das Glasperlenspiel, Nguyễn Ngọc Minh dịch, NXB Nguồn Sáng, 1972.

[← 2]

Freud

[←3]

Tuyệt tác của James Joyce